TẠ TẤN

PHƯƠNG PHÁP HỌC GHI TA

TẠ TẤN

PHƯƠNG PHÁP HỌC GHI TA

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
HÀ NỘI - 2001

LỜI NÓI ĐẦU

Các bạn thân mến !

Cây đàn Ghita đã có từ lâu đời, trải qua nhiều thế kỷ được nghiên cứu cải tiến và hoàn chỉnh.

Các phương pháp tập luyện Ghi ta đã có sự thống nhất ở nhiều nước trên thế giới.

Để phục vụ các bạn ham thích học Ghita phát triển sâu rộng ở nước ta, sau nhiều năm làm công tác giảng dạy và biểu diễn, chúng tôi đã soạn : "Phương pháp học Ghita" nhằm cung cấp tài liệu cho các bạn cần học tập và cũng có thể dùng làm tài liệu hướng dẫn. Trong quá trình biên soạn cuốn sách này, chúng tôi đã tham khảo một số sách dạy Ghita của nước ngoài và các phương pháp hướng dẫn ghita của nhiều bạn đồng nghiệp trong nước.

Phương pháp này đã tái bản nhiều lần do yêu cầu của bạn học Ghita.

Lần này lại tái bản do Nhà xuất bản Thanh Niên ấn hành, dựa trên cơ sở tập I của phương pháp học Ghita đã xuất bản (NXB Văn Hoá 1986), có sửa chữa để phù hợp với yêu cầu của đông đảo các bạn học Ghita.

Tuy cuốn sách này không tránh khỏi những nhược điểm và thiếu sót. Chúng tôi mong sự giúp đỡ đóng góp ý kiến phê bình của các bạn.

TẠ TẤN

PHẦN MỘT

I. CÂY ĐÀN GHI TA CỔ ĐIỂN

1. HÌNH DÁNG VÀ CÁC BỘ PHẬN

(Mắc dây ni lông hoặc dây kim loại)

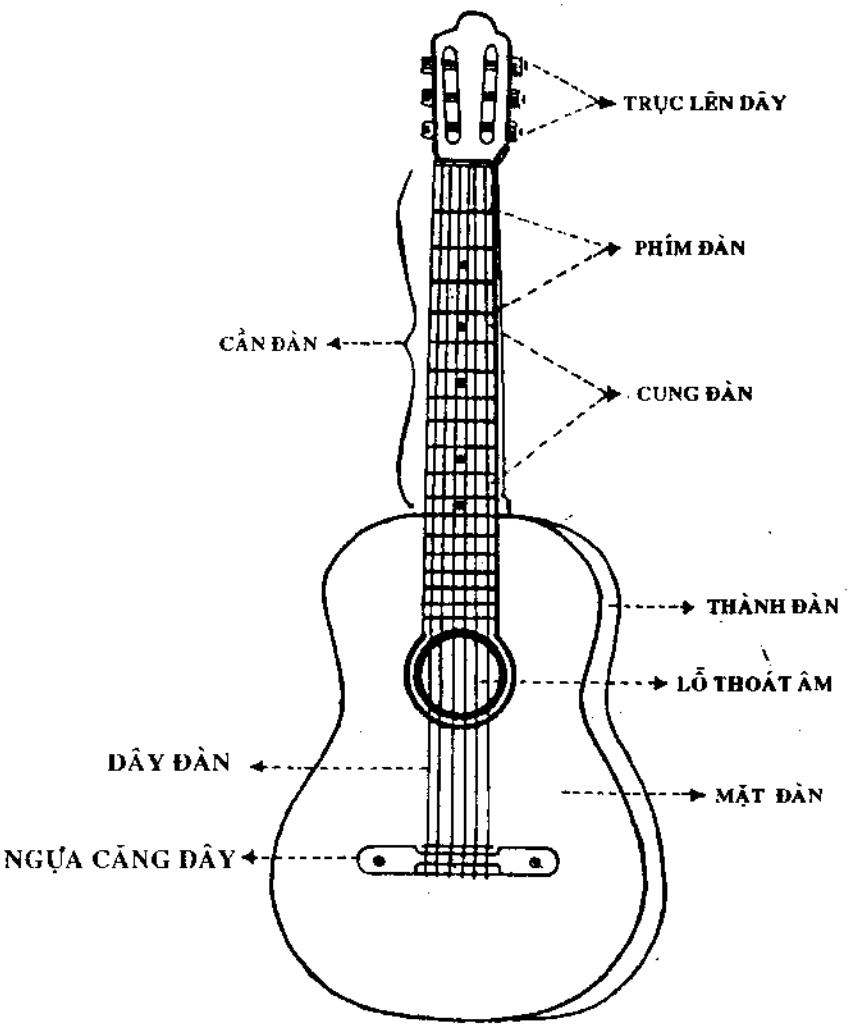

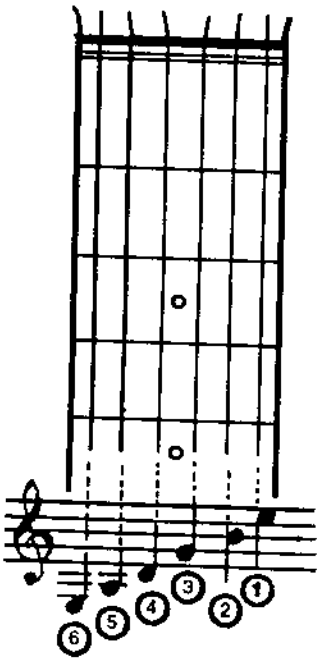

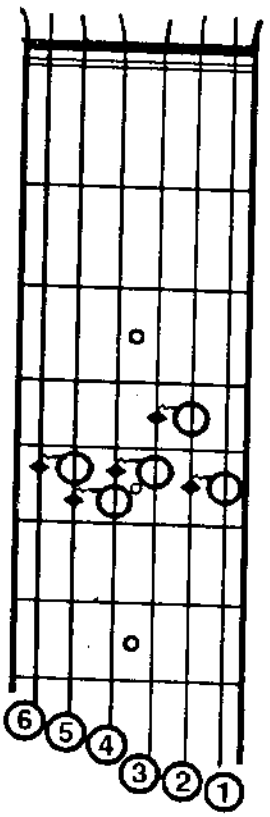

Độ cao từng dây buông của đàn ghi-ta ứng với nốt nhạc và cách ghi số cho dây từ cao đến thấp.

2. CÁCH LÊN DÂY

Lên dây Mí là dây cao nhất của đàn, ký hiệu dây này trong bản nhạc ghi số 1 (có khuyên tròn). Ta để dây buông rồi vặn trục lên dây cho căng dần, khi nào gẩy thấy âm thanh cao bằng âm Mi (quãng 8 dưới của thanh mẫu Mí) là được.

Lên dây xi, ký hiệu của dây ghi số 2 (có khuyên tròn). Để dây buông khi lên đã hơi căng, ta bấm ngón tay vào cung đàn thứ 5 tính từ đầu cần đàn xuống và gẩy khi nào bằng cao độ của dây buông số 1 là được.

Lên dây Xon, ký hiệu của dây ghi số 3 (có khuyên tròn). Khi nào gẩy, bấm ngón tay vào cung thứ 4, thấy âm thanh cao bằng âm Xi (dây buông số 2), ta dừng lại để lên dây số 4.

Các dây Rê, ký hiệu của dây ghi số 4 (có khuyên tròn), dây La, ký hiệu của dây ghi số 5 (có khuyên tròn), dây Mì, ký hiệu của dây ghi số 6 (có khuyên tròn). Khi lên các dây này đều bấm vào cung đàn thứ 5 để so với dây buông theo từng đôi một. Giữa những cặp dây đó tạo ra các đồng âm Xon - Rê - La.

Lên dây xong, động tác kiểm tra tất cả các dây lần cuối cùng, rất quan trọng, vì trong quá trình vặn trục, các dây đã lên đúng tiếng rồi vẫncó thể bị sai lạc đôi chút do sự co dãn của dây đàn.

Lấy âm chuẩn là Mi (quãng 8 dưới) cao độ theo thanh mẫu, ta có 6 dây từ cao đến trầm là :

Mi - Xi - Xon - Rê - La - Mi chuẩn xác, như vậy cộng việc lên dây đã hoàn thành.

Bản vẽ hướng dẫn những cung bấm để so các dây với nhau trên cần đàn ghi-ta.

- Vòng bầu dục đen chỉ chỗ ngón tay bấm.

- Khuyên tròn (để trắng) chỉ dây buông

- Đường sóng chỉ dây cần phải so làm chuẩn

Nếu sẵn có đàn pi-a-nô, ta có thể bấm các phím đàn đó để lên cho từng dây ghi-ta (Đương nhiên, đàn làm chuẩn cho ta so dây, phải có âm thanh chính xác).

Bảng vẽ bàn phím đàn pi-a-nô và các mũi tên chỉ những phím đàn có cao độ tương ứng với 6 dây của đàn ghi-ta.

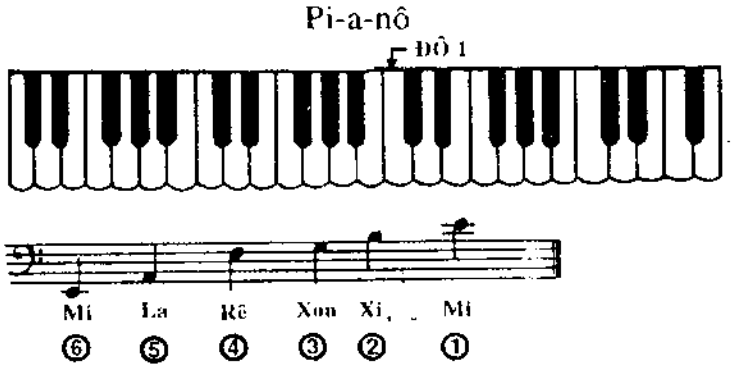

Các bản nhạc viết cho ghi-ta thường ghi trên khoá Xon, song âm thực tế thấp 1 quãng 8 đúng.

3. Âm sắc và độ vang

Để nhạc được diễn tả phong phú, ta cần biết các vị trí gẩy, để thay đổi màu sắc tiếng đàn tùy theo yêu cầu tình cảm và các phong cách biểu hiện khác nhau trong bản nhạc.

- Gẩy sát ngựa căng dây, tiếng đàn phát ra nghe đanh, cứng và vang (vị trí 1)

- Gẩy gần lỗ thoát âm, tiếng đàn phát ra nghe mềm mại, ấm áp (vị trí 2)

- Gẩy trên lỗ thoát âm, tiếng đàn phát ra nghe êm, nhẹ nhưng yếu (vị trí 3)

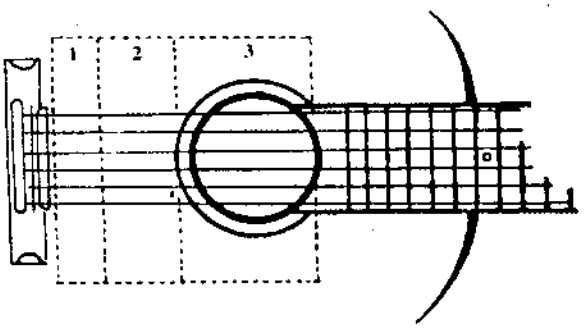

4. TƯ THẾ TAY PHẢI, KHI GẢY

Tay phải tỳ lên thành đàn (điểm tỳ, xem hình vẽ H.1), ngón tay cái đặt thẳng theo chiều căng dây, ngón áp út đặt vuông góc với dây. Các ngón khác theo tự nhiên (xem hình vẽ H.2). Có 2 cách gảy :

a) Gẩy ép dây : là dùng lực của các đốt ngón tay, bật đầu ngón tay vào dây, âm thanh phát ra, đồng thời ngón gảy dựa vào dây bên canh. Cách gảy này thường dùng để gẩy các nốt một, nốt tiếp theo nhau.

b) Gảy móc dây : các ngón tay khum theo tự nhiên, cùng đặt vào dây, gảy móc vào lòng bàn tay. Cách gảy này dùng để gẩy 2 nốt trở lên.

Ký hiệu sử dụng từng ngón gảy thường ghi trên hoặc dưới nốt nhạc, khi viết, đặt ngang hay dọc cũng được.

+ = ngón cái

· = ngón trỏ

: = ngón giữa

⁝ = ngón áp út

ngón út rất ít dùng đến.

Có một số tác phẩm cho đàn ghi-ta còn ghi theo chữ cái :

P = ngón cái

i = ngón trỏ

m = ngón giữa

a = ngón áp út

Một số người chơi ghi ta để móng tay dài khoảng 2 đến 3mm để khi gẩy tạo được tiếng đàn sắc đanh, kêu to.

Cũng có người gẩy bằng phần mềm của đầu ngón tay để tạo tiếng đàn mềm mại, êm dịu v.v...

Âm sắc còn chịu ảnh hưởng của loại dây đàn bằng chất liệu ni lông hay kim loại. Thường đàn gỗ mắc dây ni lông chơi theo phong cách cổ điển được nhiều người ưa chuộng hơn mắc dây kim loại.

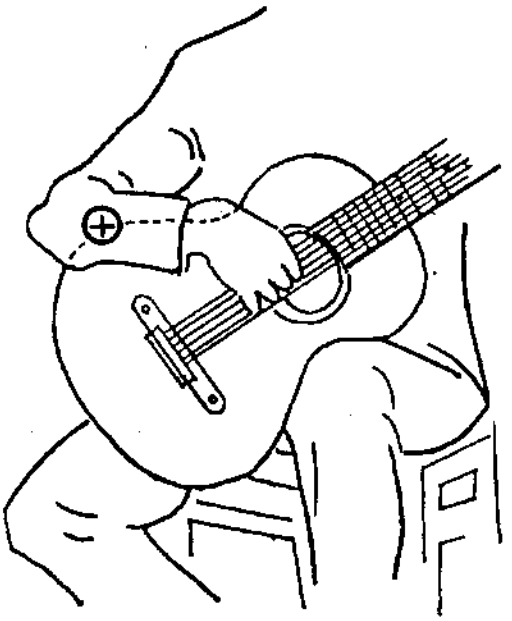

Hình 1

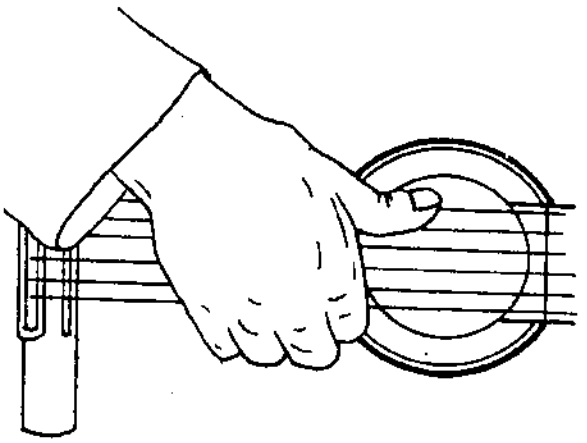

Hình 2

5. TẬP GẨY DÂY BUÔNG

Các bài tập gẩy dây buông cần gẩy chậm. Khi mới tập đàn các ngón gẩy được phân công như sau :

Ngón cái gẩy ba dây trầm : Mi, La, Rê

Ngón trỏ gẩy dây Xon

Ngón giữa gẩy dây Xi

Ngón áp út gẩy dây Mí

Sau này sử dụng các ngón gẩy để thay đổi linh hoạt, kỹ thuật luân chuyển các ngón trên các dây rất phong phú nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi trong khi gẩy, và đạt được tốc độ mau lẹ, nhanh nhẹn.

Khi mới tập không nên vội vàng, hấp tấp. Cổ tay luôn mềm mại, các ngón để khum tròn trên các dây nhưng không sà xuống quá thấp. Riêng ngón cái có thể tạm thời tựa nhẹ trên một trong ba dây trầm (Mì, Là, Rê). Khi gẩy đã tương đối thuần thục, ngón cái không nên đặt chạm vào dây đàn nữa.

Điều cần tránh là không được chống ngón út lên mặt đàn và tỷ cổ tay úp lên trên ngựa căng dây.

Trước khi tập đàn xem các dây và so với thanh mẫu cho chính xác. Nếu để dây sai lạc âm thanh không chuẩn xác, không thể phân biệt được độ cao của âm thanh.

Bảng phân công các ngón gẩy trên 6 dây ghi-ta ở bài tập dây buông.

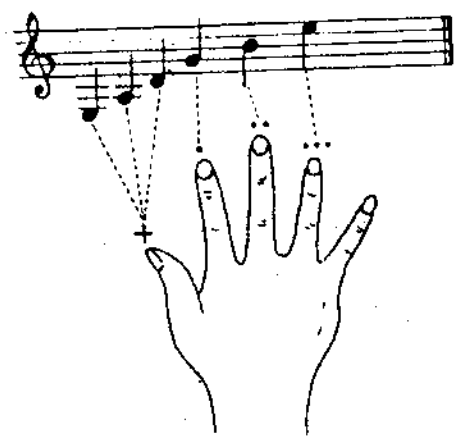

Bài tập gẩy dây buông theo thứ tự từ dây trầm lên dây cao.

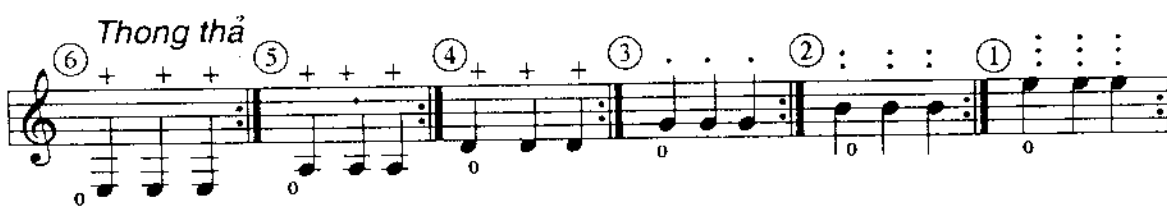

Bài tập gẩy trên 6 dây buông

2 *Chậm*

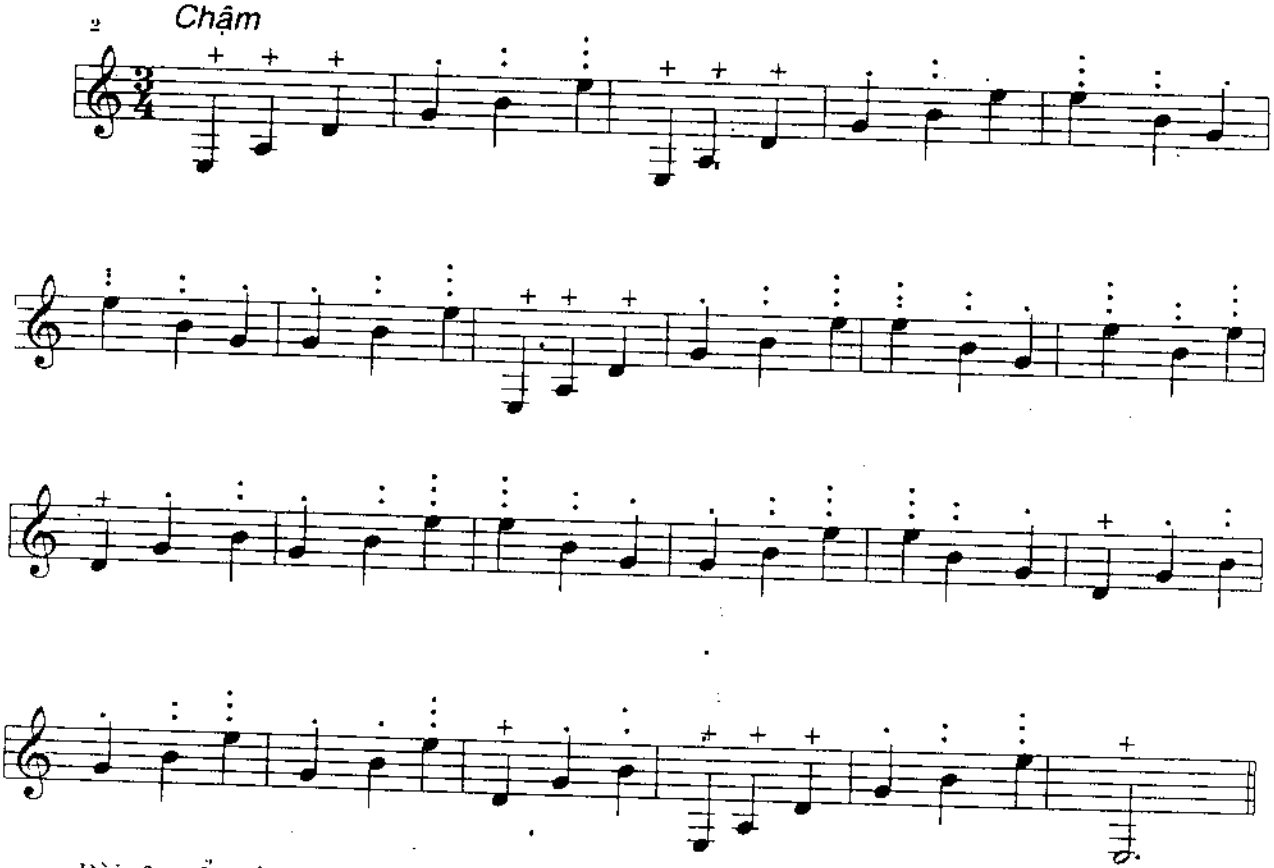

Bài tập gẩy cách ngón

3 *Chậm*

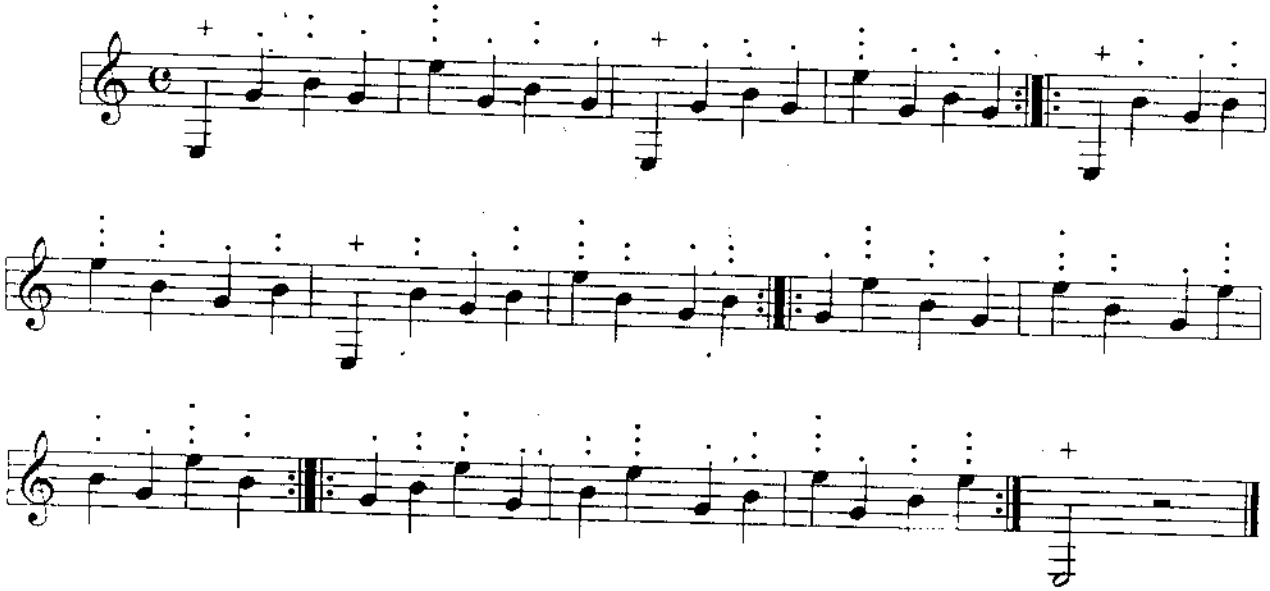

6. SỬ DỤNG NGÓN BẤM

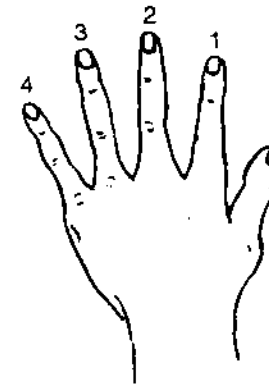

Các ngón bấm phải để khum tự nhiên trên cầu đàn. Không lên gân làm ngón bị cứng, khi bấm xuống dây không để ngón tay nằm ngang (trừ trường hợp dùng kỹ thuật chặn ngón sau này sẽ học).

Trước khi tập phải cắt gọn móng tay để khi bấm xuống cung đàn không bị vướng.

Chữ số ghi ngón bấm thường đặt cạnh hoặc dưới nốt nhạc (chữ số có khuyên tròn là chỉ thứ tự dây).

Hình vẽ bàn tay trái và chữ số dùng cho từng ngón bấm

1 = ngón trỏ ;

2 = ngón giữa ;

3 = ngón áp út ;

4 = ngón út ngón cái (ít dùng)

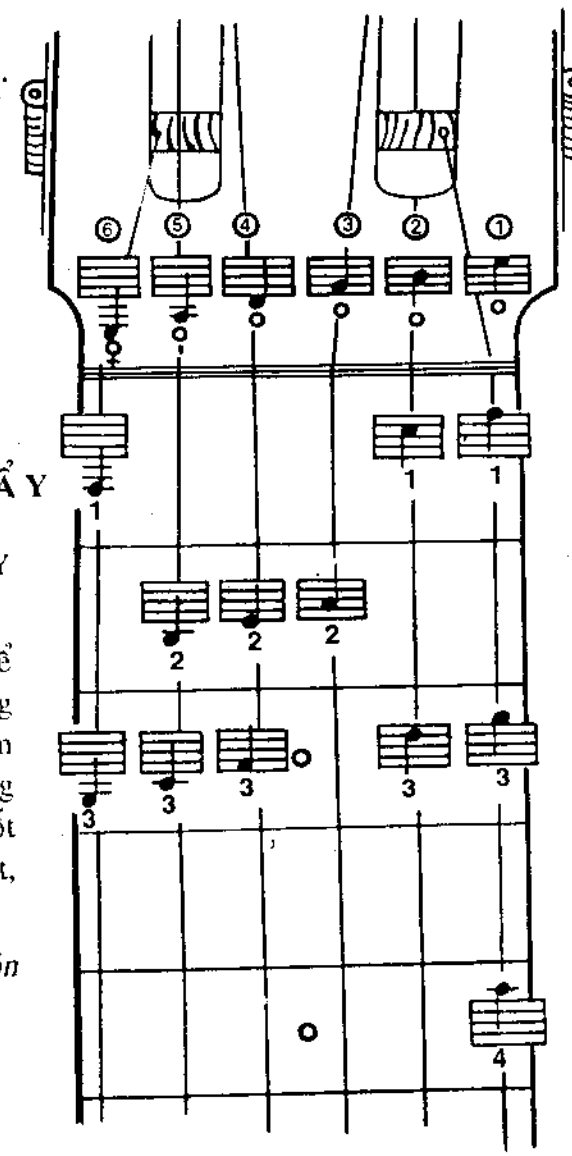

II. TƯ THẾ TAY BẤM VÀ CÁC KIỂU GẢY

1. CÁC NỐT TRÊN CẦN ĐÀN Ở THẾ TAY THỨ I

Khi bấm xuống phím đàn chú ý, không để nằm ngón tay, phải bấm bằng đầu ngón và không để chạm sang dây bên cạnh. Gảy xong để âm thanh ngân dài đủ trường độ của nốt nhạc. Không nhấc ngón bấm lên khi chưa cần bấm sang nốt khác. Tập thứ tự từng dây một, cho thuộc các nốt, các vị trí bấm trên cần đàn.

Bảng so sánh nốt nhạc, vị trí cung đàn, ngón bấm, trên cần đàn của thế tay thứ 1

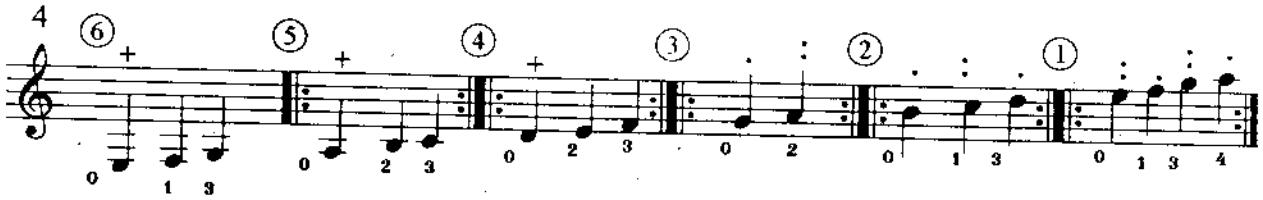

Trên 6 dây đàn ghi-ta các ngón gẩy được phân công theo ký hiệu, trong bài tập dây buông đã học ở trên. Khi gẩy đã thành thạo trên cả 6 dây, các bài tập tiếp sau nếu gặp 2 nốt nhạc trên cùng một dây, ta gẩy luân chuyển bằng hai ngón. Cách gẩy luân chuyển ngón có lợi là nhanh hơn và linh hoạt hơn.

Thí dụ :

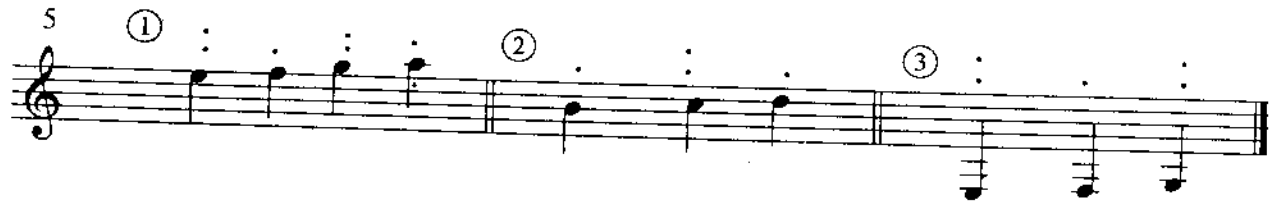

Riêng 3 dây trầm, khi cần gẩy nhiều âm thanh trên 1 dây, nếu nét nhạc là những nốt đen hoặc trắng, tốc độ chậm hoặc vừa ta có thể chỉ sử dụng ngón cái.

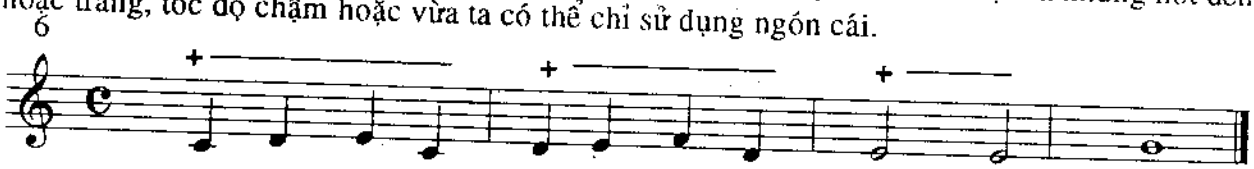

Nếu nét nhạc có tốc độ nhanh gẩy trên dây trầm ta nên luân chuyển ngón.

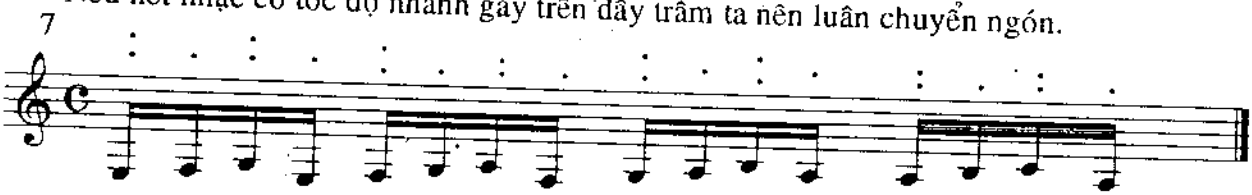

Bảng ghi ngón bấm trên cần đàn và bài tập cho từng dâu

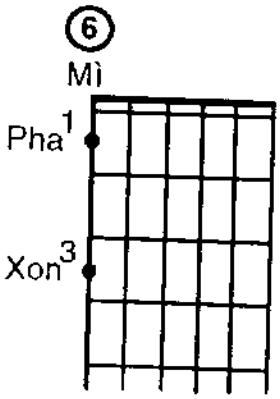

Bài tập dây thứ sáu (dây Mi)

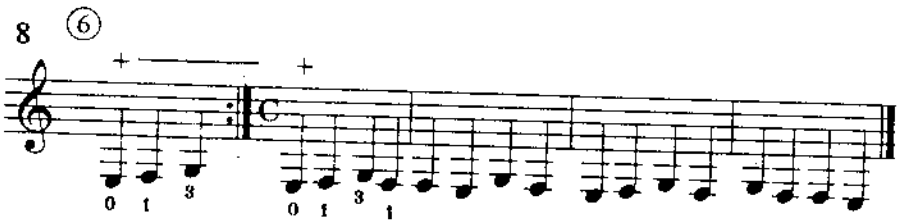

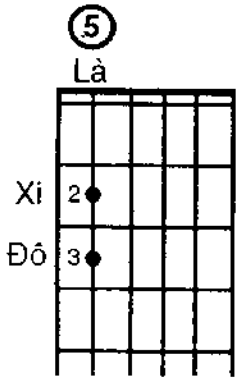

Bài tập dây thứ năm (dây La)

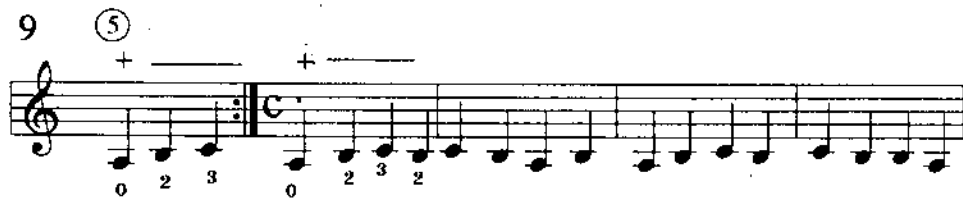

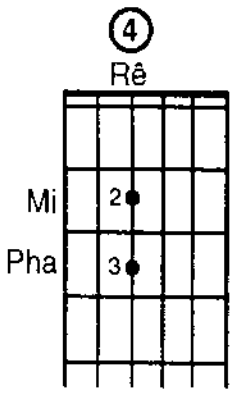

Bài tập dây thứ tư (dây Rê)

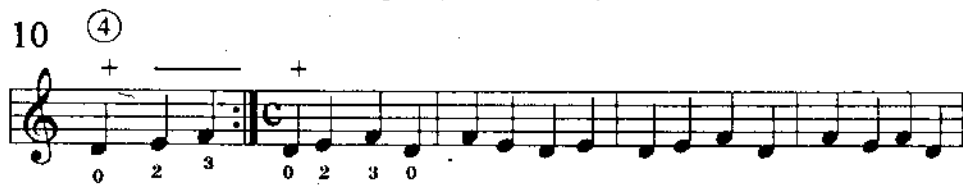

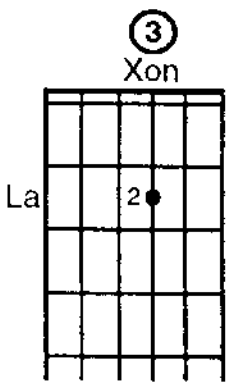

Bài tập dây thứ ba (dây Xon)

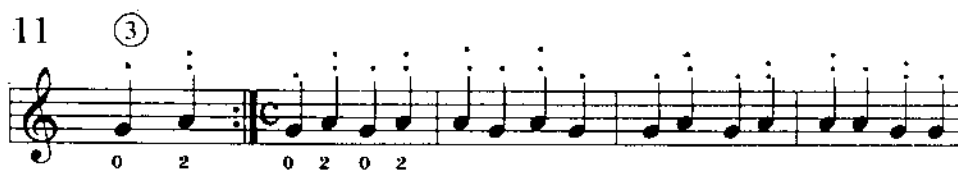

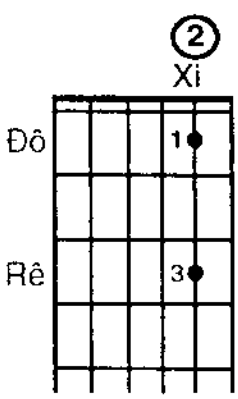

Bài tập dây thứ hai (dây Xi)

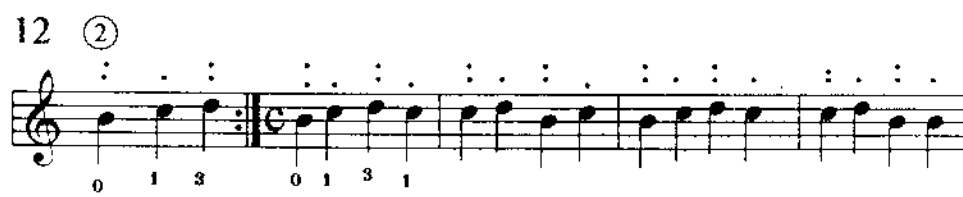

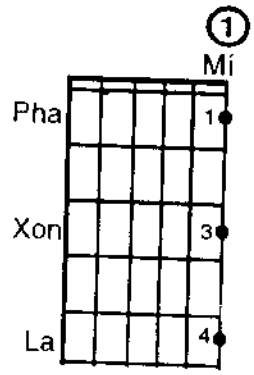

Bài tập dây thứ nhất (Mi)

13

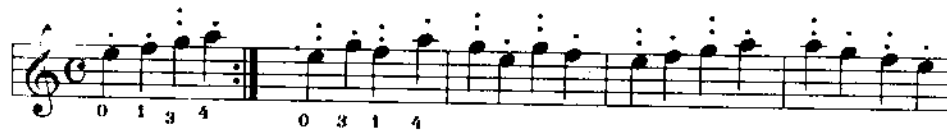

Bài tập gẩy ngón tay cái

14 *Thong thả*

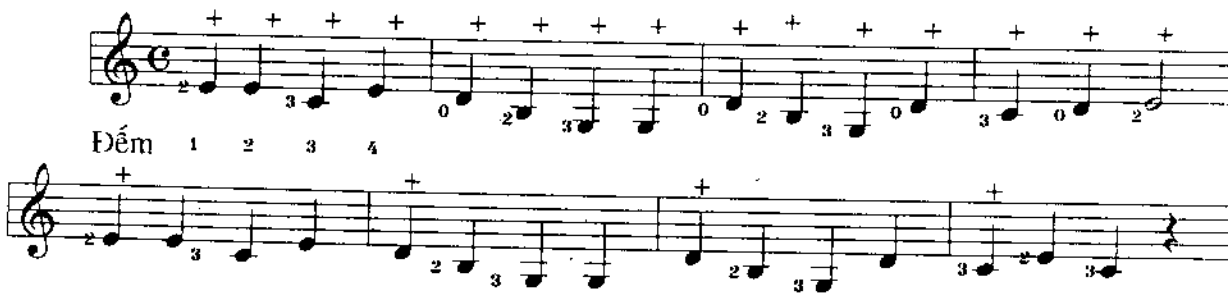

Bài tập gẩy ngón trỏ, ngón cái

15 *Thong thả*

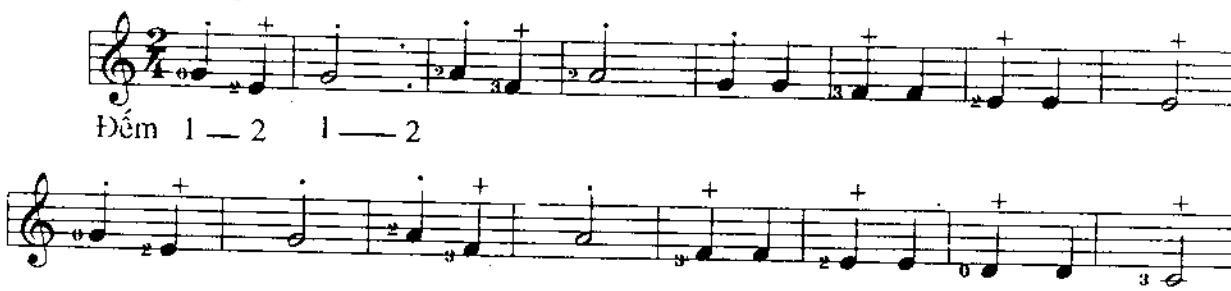

Bài tập gẩy ngón trỏ, ngón giữa, ngón cái

16 *Thong thả*

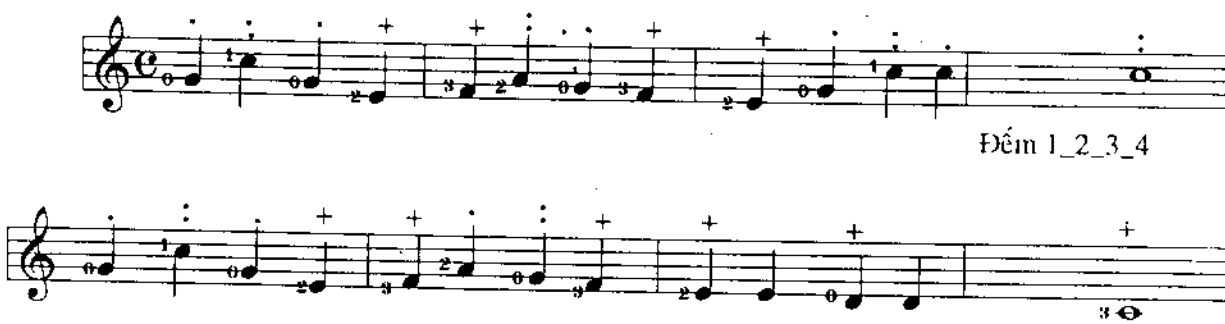

Bài tập gẩy ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út

17 *Thong thả*

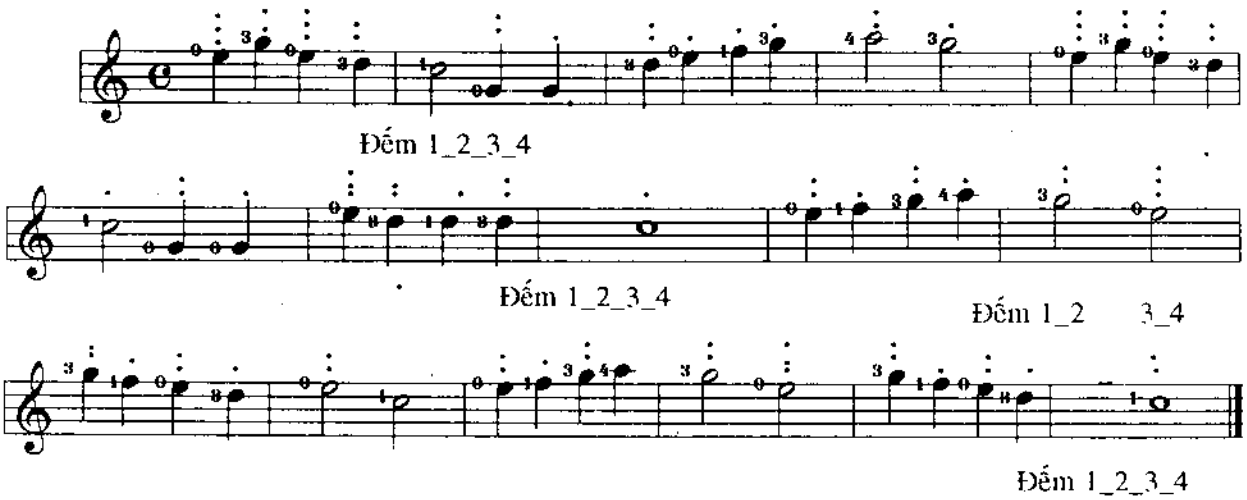

18 *Nhanh vừa*

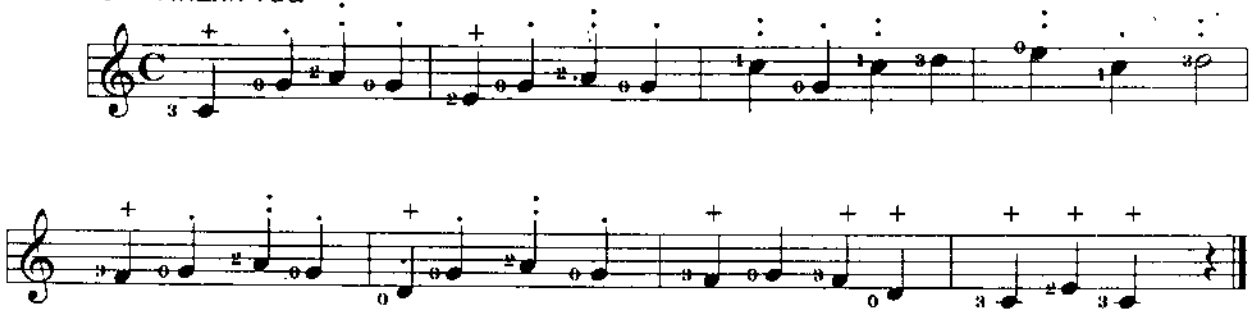

19 *Nhanh vừa*

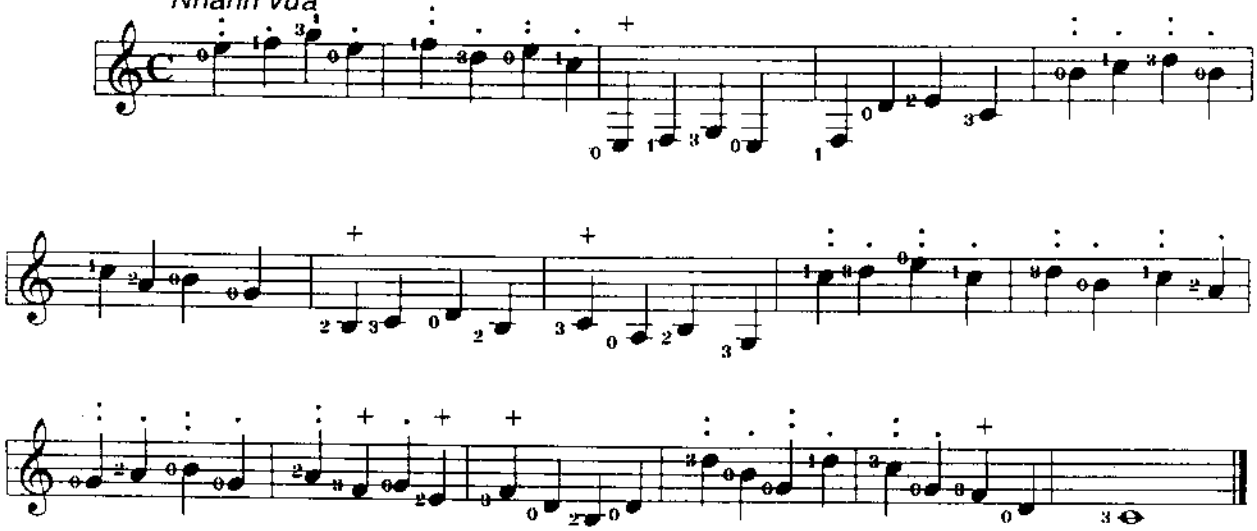

Bài tập gẩy móc đơn

20 *Thong thả*

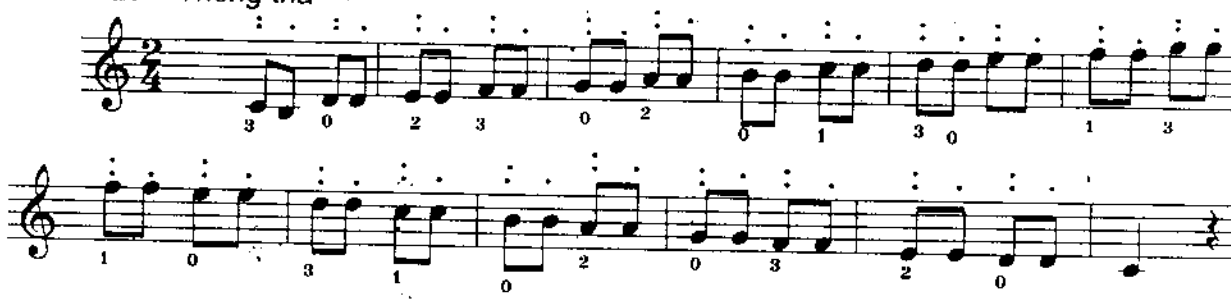

21 *Nhanh vừa*

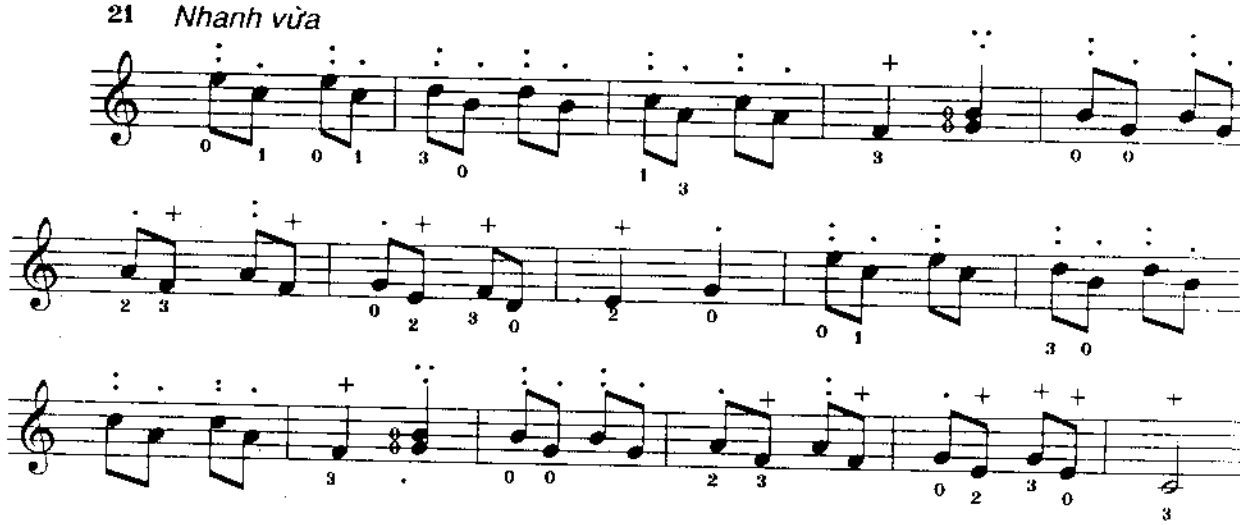

22 *Vừa phải*

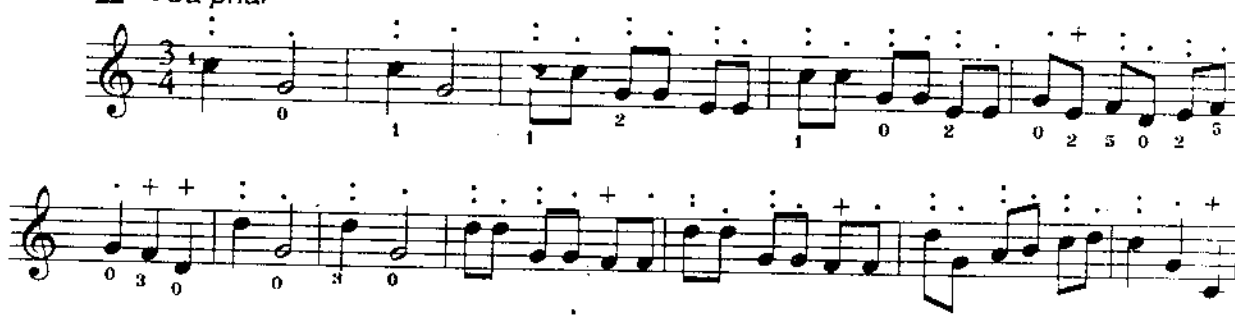

23 *Nhanh vui*

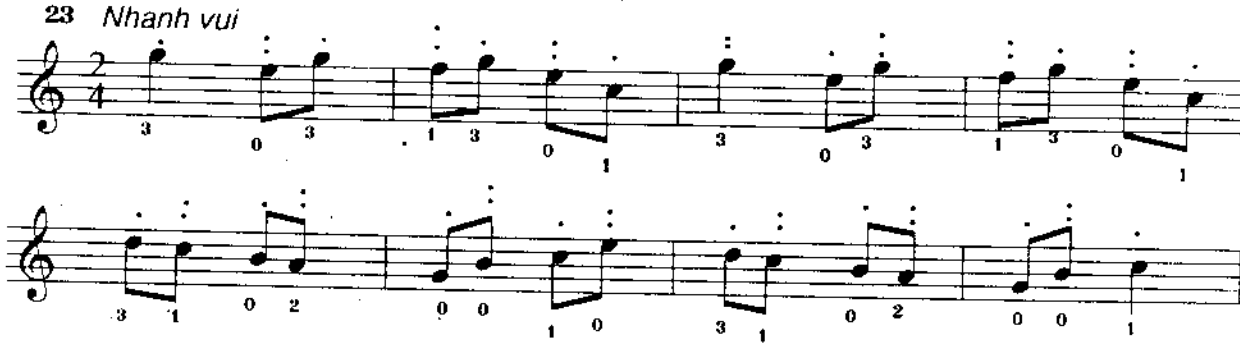

2. BẤM NỐT CÓ DẤU THĂNG VÀ GIÁNG

Muốn cho dễ nhớ khi bấm các nốt có dấu thăng ta lấy nốt tự nhiên làm chuẩn rồi bấm lên một cung đàn theo hướng đi tới ngựa căng dây. Khi bấm các nốt có dấu giáng ta lấy nốt tự nhiên làm chuẩn rồi bấm nhích một cung đàn theo chiều hướng tới đầu cần đàn.

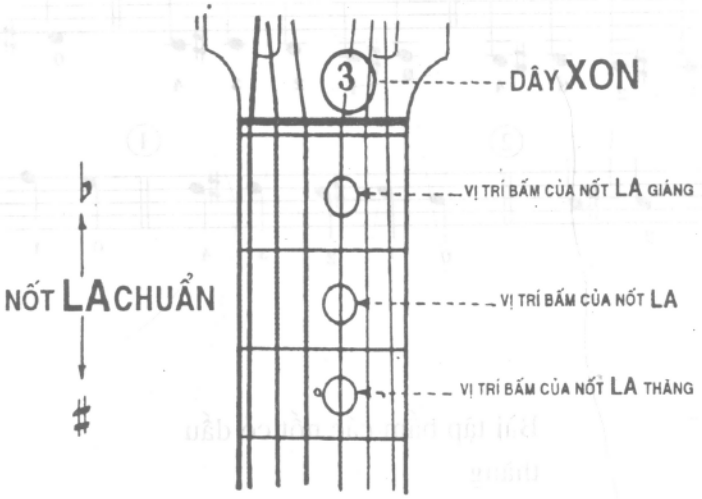

BẢNG VẼ CÁC NỐT CÓ DẤU THĂNG TRÊN CẦN ĐÀN

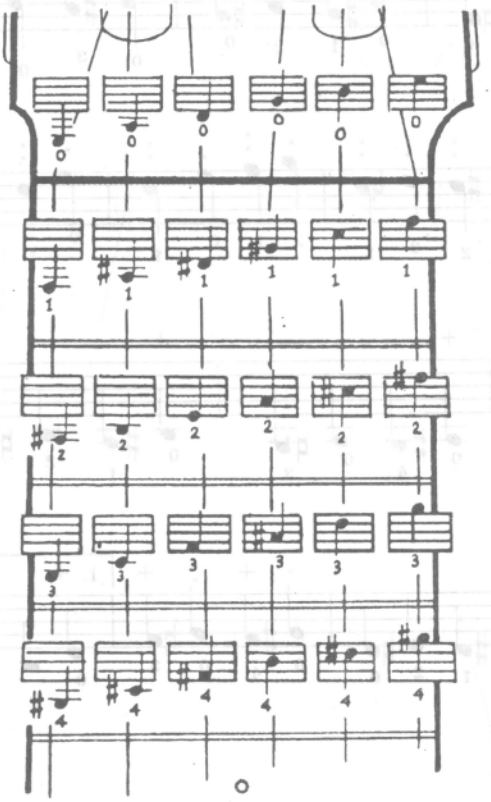

Bài tập gam nửa cung có dấu thăng

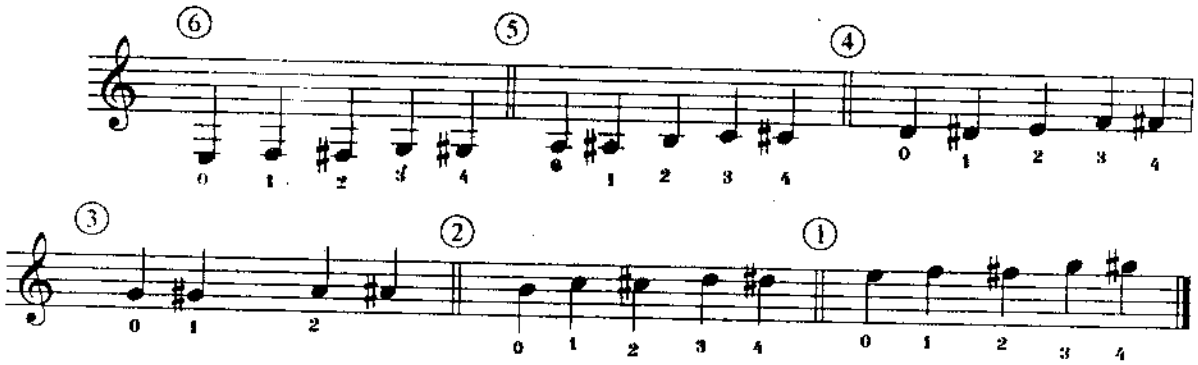

Bài tập bấm các nốt có dấu thăng

Vừa phải

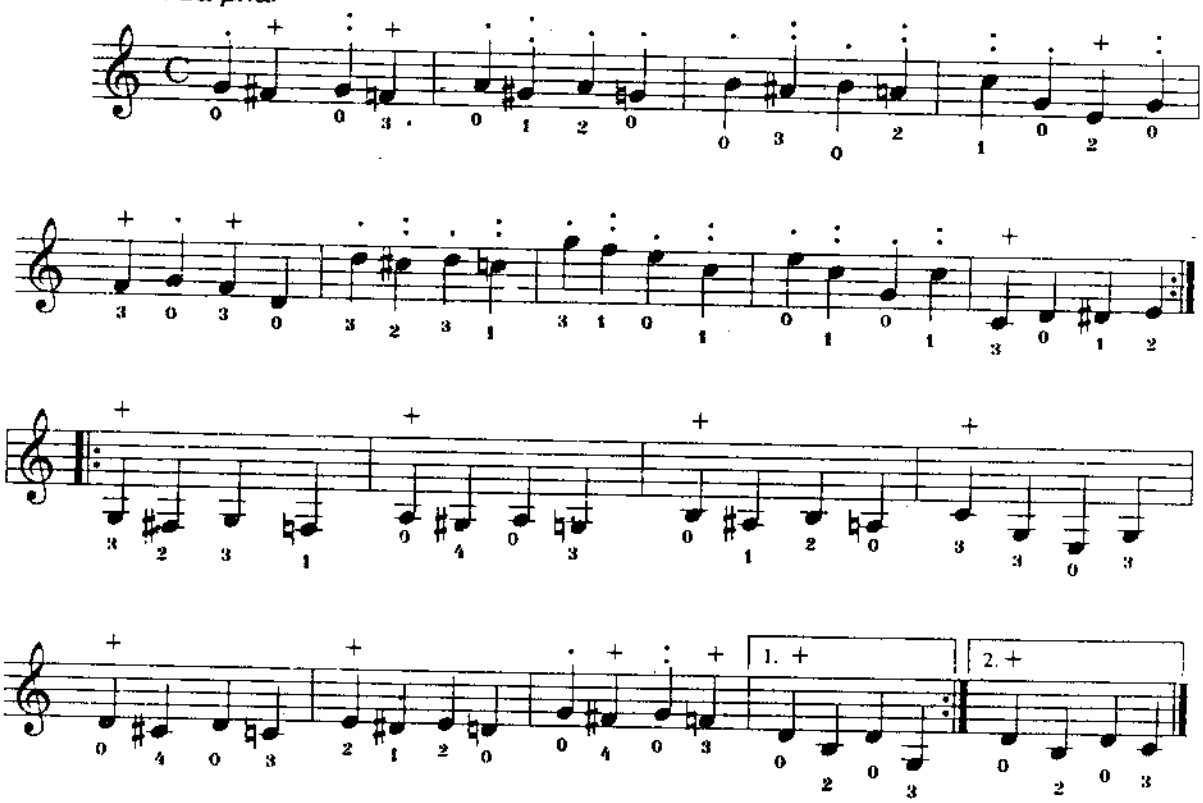

Bảng vẽ các nốt có dấu giáng trên cung đàn

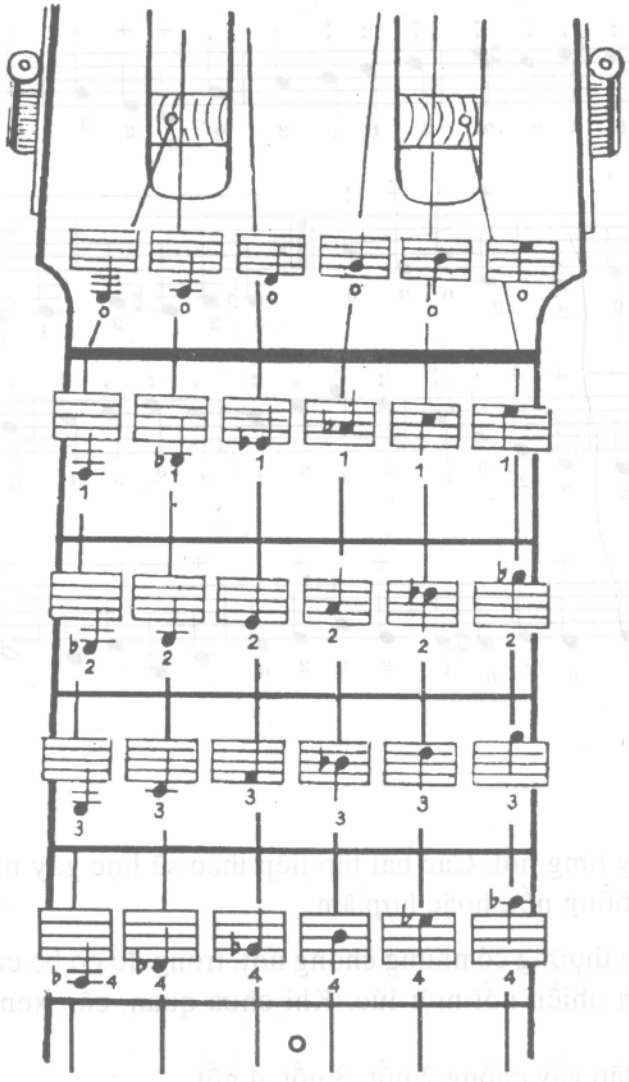

Bài tập gam nửa cung có dấu giáng

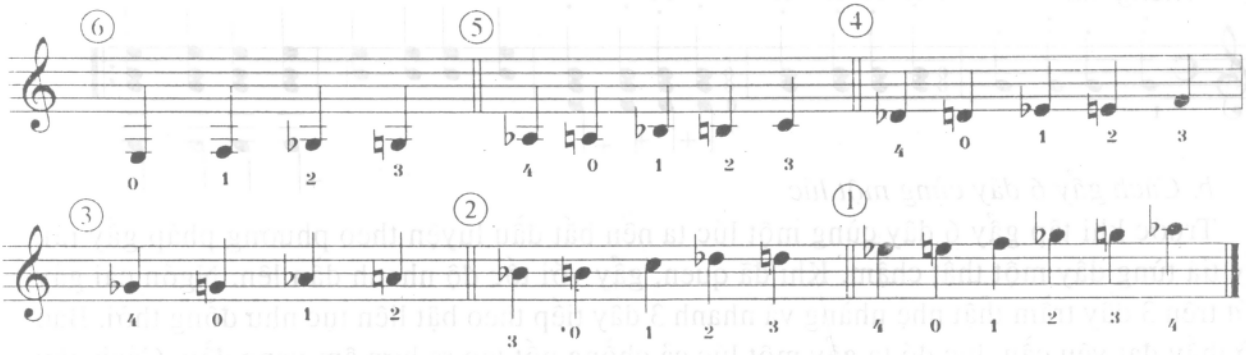

Bài tập bấm các nốt có dấu giáng

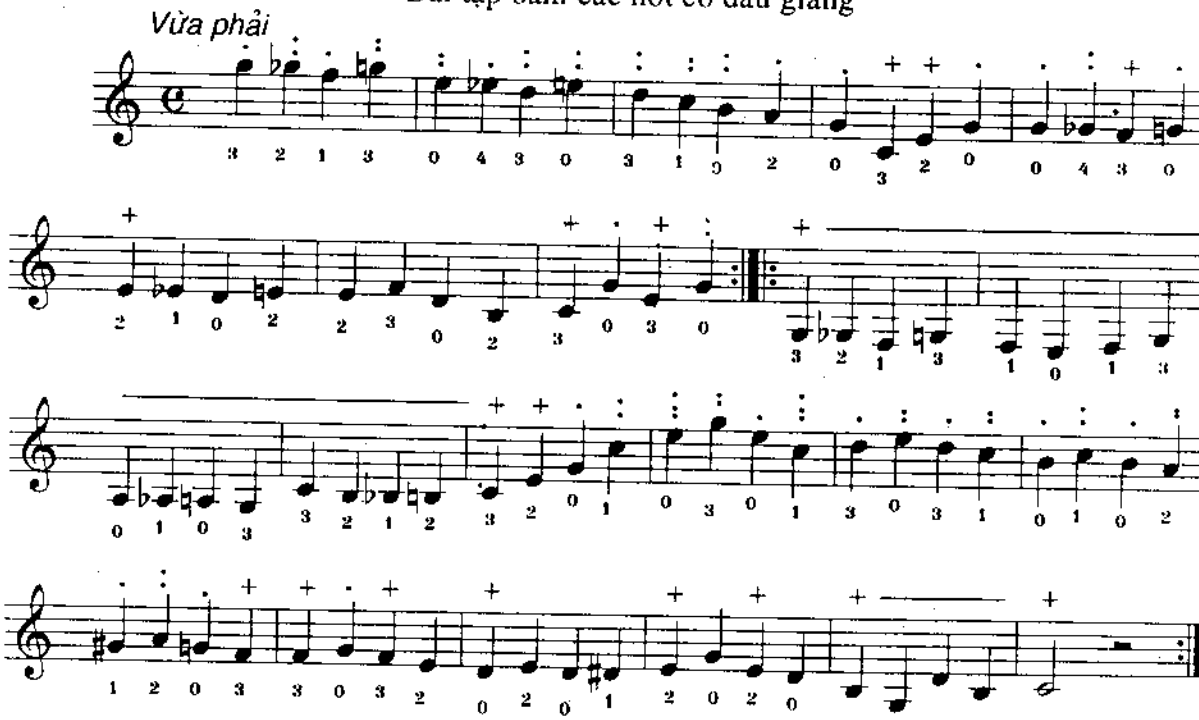

3. CÁC KIỂU GẢY

a. Gảy chồng nốt

Các bài trên ta mới học gảy từng nốt. Các bài tạp tiếp theo sẽ học gảy nhiều nốt cùng một lúc, nói cách khác là gảy chồng nốt, hoặc hợp âm.

Các bản nhạc cho đàn ghi-ta thường có những chồng nốt, trong đó có bè cao và bè trầm. Người chơi đàn phải đọc nhanh nhiều nốt một lúc. Khi chưa quan, cần xem kỹ để tránh nhầm lẫn.

Bài tập gảy chồng 2 nốt, 3 nốt, 4 nốt

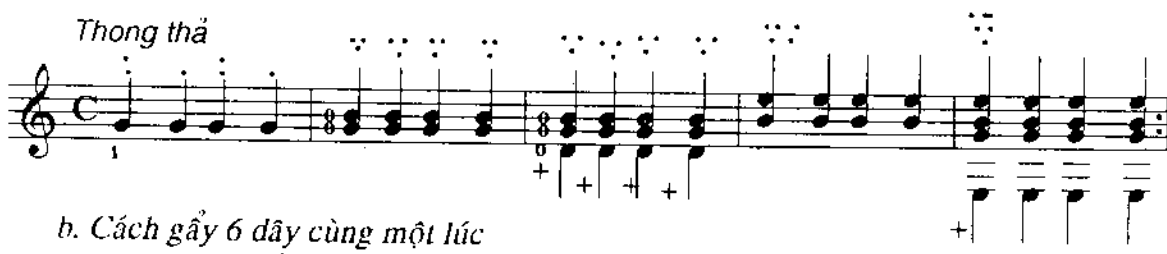

b. Cách gảy 6 dây cùng một lúc

Trước khi tập gảy 6 dây cùng một lúc ta nên bắt đầu luyện theo phương pháp gảy rải, gảy tỉa từng dây một thật chậm. Khi đã quen, gảy với tốc độ nhanh dần lên. Ngón cái gảy lướt trên 3 dây trầm thật nhẹ nhàng và nhanh 3 dây tiếp theo bật liên tục như đồng thời. Bao giờ thấy đạt yêu cầu, lúc đó ta gảy một lúc cả chồng nốt tạo ra hợp âm vang đều. Cách gảy này còn gọi là gảy chụm.

Bài tập dưới đây chú ý nốt Xi bấm ngón 2, nốt Mi bấm ngón 3. Hai ngón bấm trên 2 dây, cùng một cung đàn.

Bài tập gẩy rải rồi gẩy chụm.

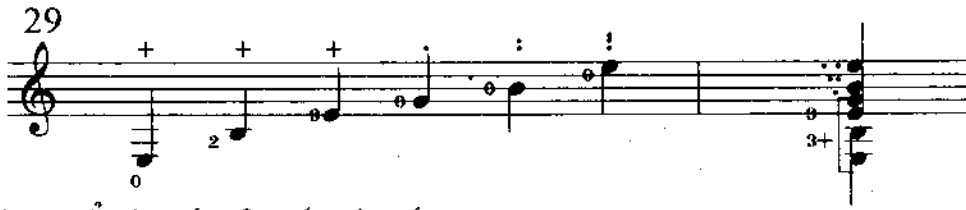

Bài tập gẩy 1 ngón, 2 ngón, 4 ngón

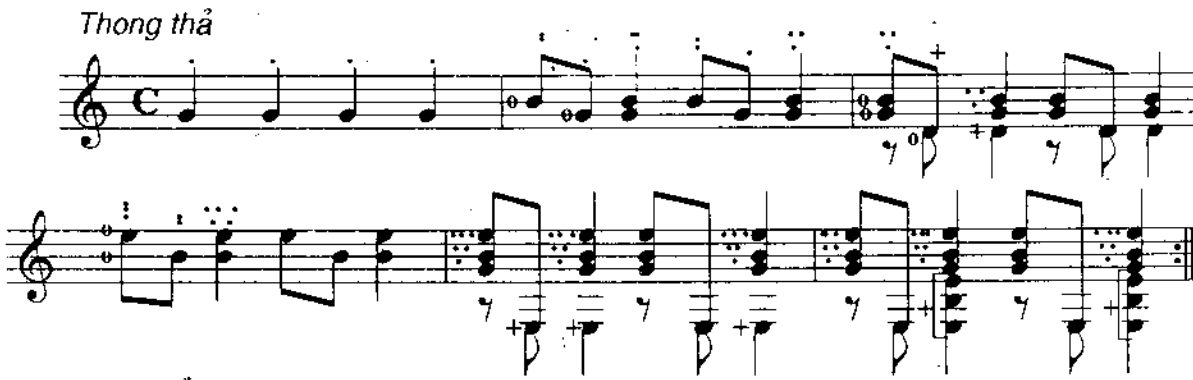

c. Cách gẩy các quãng trên 2 dây

Phối hợp ngón bấm và gẩy 2 dây cùng một lúc. Cần chú ý cùng một lúc âm thấp và âm cao đều vang lên. Không để nốt nọ lấn át nốt kia, cần gẩy với lực độ đều nhau không được để nốt khoẻ nốt yếu, nốt vang trước nốt vang sau.

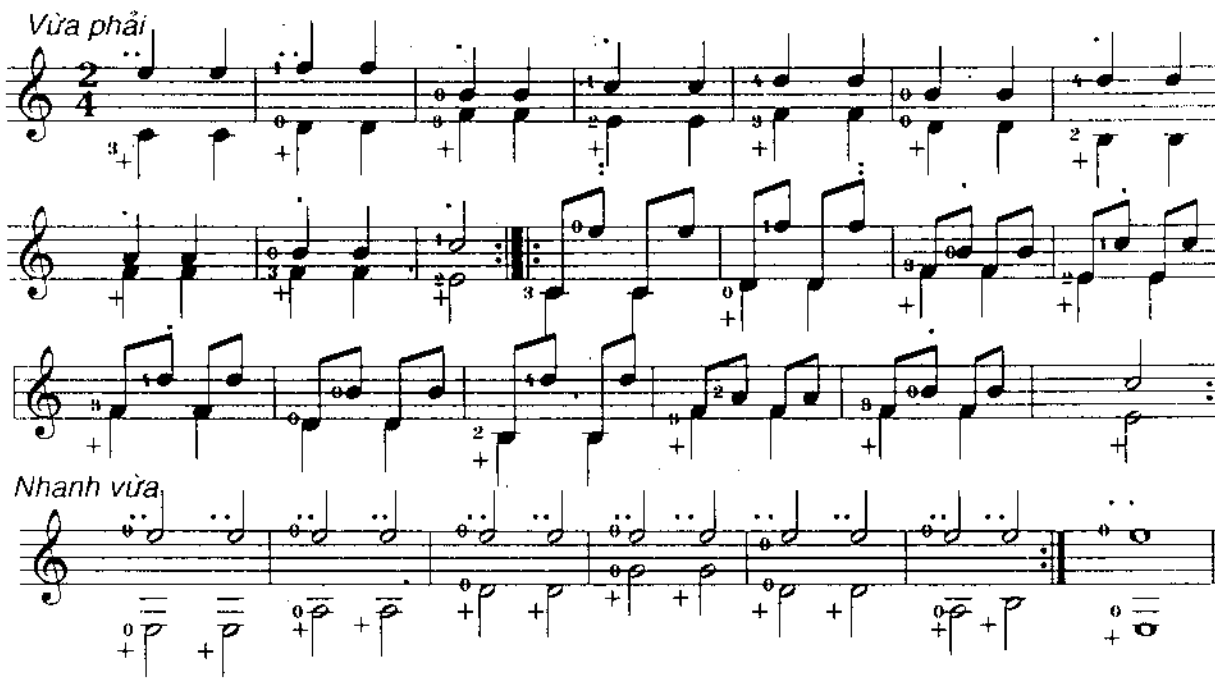

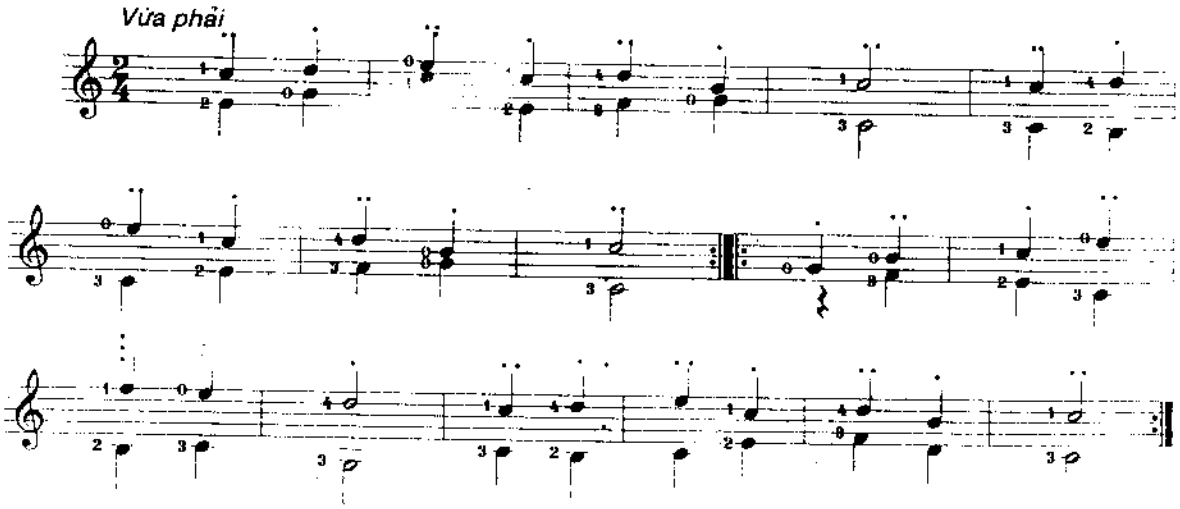

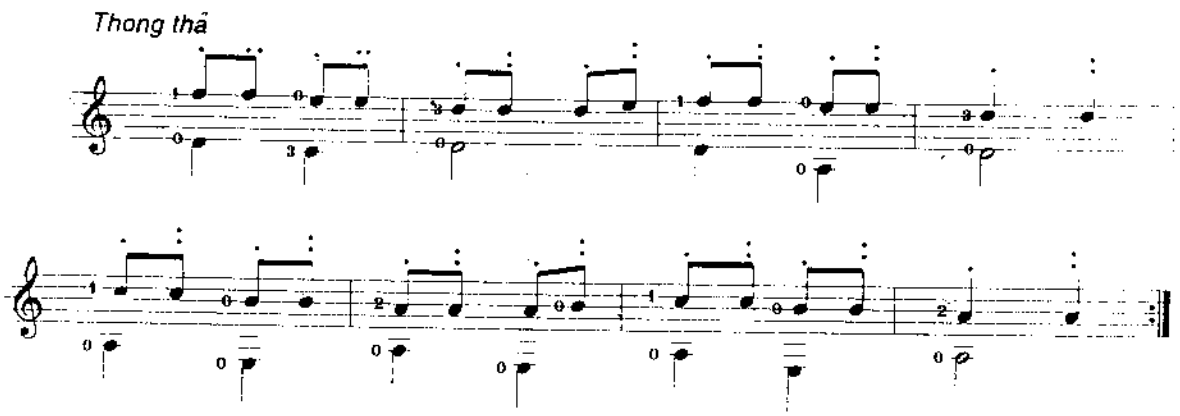

d. Cách luân chuyển ngón gẩy

Trong những bản nhạc viết cho đàn ghi-ta, nếu không ghi nón gẩy, người chơi đàn phải tự sắp xếp ngón. Để sắp xếp các ngón dễ dàng cho việc diễn tấu. Các bạn cần nắm vững một số nguyên tắc sau :

- Khi chạy gam, hay gẩy những nét nhạc các nốt cùng nằm trên một dây đàn, bắt buộc phải gẩy luân chuyển ngón. Nếu có bè trầm cùng đi theo, ta gẩy kèm ngón cái.

Thí dụ :

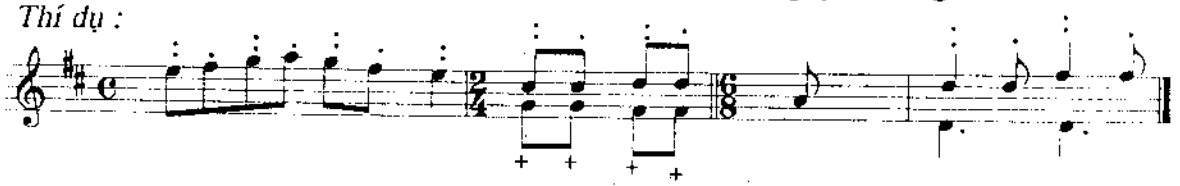

Những nốt nhạc ở các dây trầm, không phải lúc nào cũng gẩy bằng ngón cái, mà có thể gẩy luân phiên các ngón trỏ, ngón giữa, nhất là khi cần gẩy nhanh.

Thí dụ :

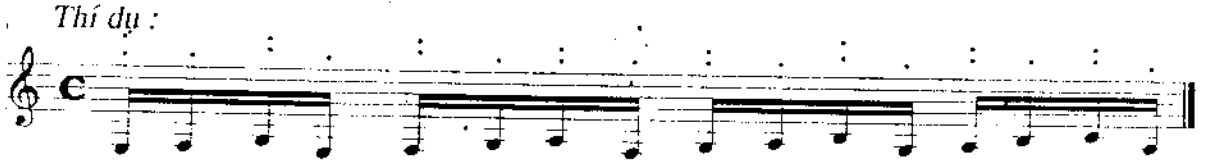

Gặp nét nhạc có 2 nốt hợp âm, ta nên dùng ngón trỏ, ngón giữa bật dây cùng một lúc, tiếng đàn sẽ vang đều và chắc tiếng.

Thí dụ :

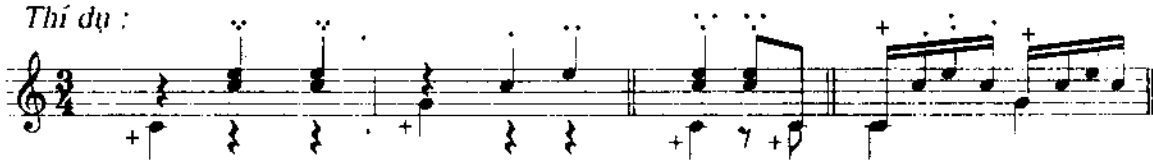

Gặp một hợp âm hay một chồng nốt cần gẩy chụm, ta dùng ba ngón, trỏ, giữa, áp út để bật dây cùng một lúc.

Thí dụ :

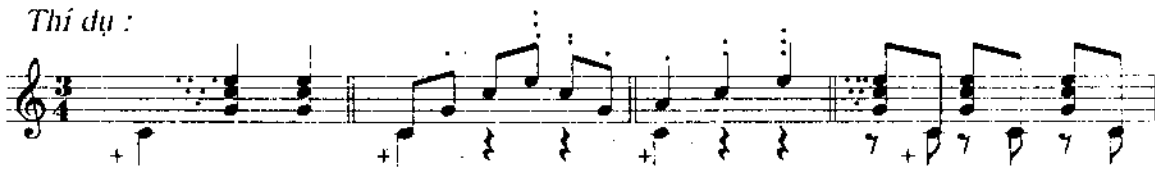

Khi thấy nét nhạc có 2 nốt chồng lên nhau, đó là 2 bè đi song song. Trường hợp này bao giờ người ta cũng viết bè cao có đuôi quay lên, bè thấp có đuôi quay xuống. Dù 2 bè có quãng cách xa hay gần thì bè thấp bao giờ cũng gẩy bằng ngón cái.

Thí dụ :

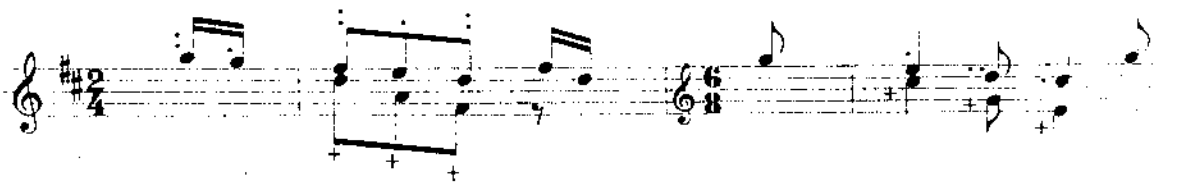

đ. Kỹ thuật tỉa ngón và vẩy ngón

Kỹ thuật tỉa ngón (Friser)

Khi gặp hợp âm có ký hiệu tỉa ngón đứng trước, ta phải gẩy sao cho âm thanh phát ra liên tục rải đều. Có cách gẩy :

Cách thứ nhất : Dùng ngón cái gẩy lướt từ dây trầm đến dây cao

Cách thứ hai : Dùng ngón cái gẩy các dây 4, 5, 6. Các dây còn lại gẩy ngón theo thứ tự phân công.

Cũng có trường hợp yêu cầu tỉa ngón từ dây cao đến dây trầm, trường hợp này sử dụng ngón trỏ gẩy lướt từ dưới lên.

Thí dụ :

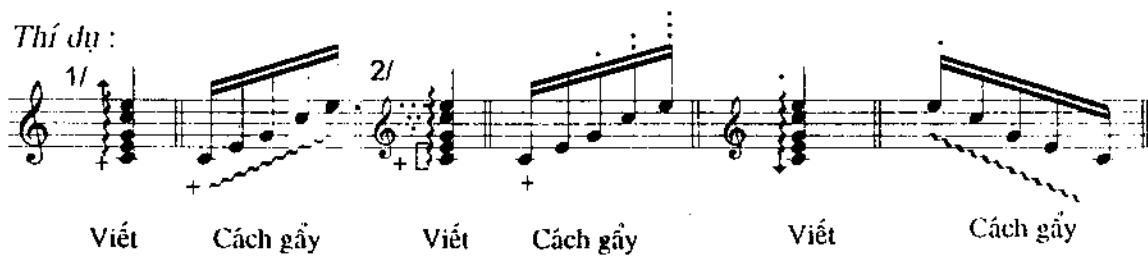

Kỹ thuật vẩy ngón (Rasgueado)

Trong các bản nhạc mang phong cách dân gian Tây Ban Nha thường hay dùng kỹ thuật vẩy ngón (Rasgueado) viết tắt là Rasg.

Khi gặp hợp âm có ký hiệu vẩy ngón, ta lướt các đầu móng tay trên dây đàn từ dây trầm đến dây cao, bắt đầu bằng ngón út, tiếp theo ngón áp út, ngón giữa rồi đến ngón trỏ. Cũng có thể gẩy bằng cách ngửa bàn tay gẩy lướt từ ngón trỏ đến ngón giữa và áp út. Yêu cầu gẩy rải đều, vang, tránh vấp ngón.

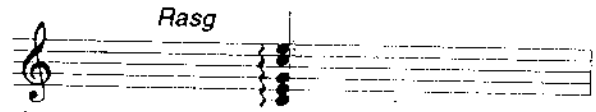

4. MỘT SỐ KÝ HIỆU DÙNG TRONG CÁC BẢN NHẠC GHI-TA

Người chơi đàn ghi-ta cần hiểu rõ các ký hiệu thường dùng để chỉ các ngón bấm, các ngón gẩy, các dây cao thấp, các hợp âm các thế tay, một số chữ, một số từ v.v... dùng riêng cho ghi-ta có trong bản nhạc. Lần-lượt qua các bài, các ký hiệu mới sẽ được lắp đi lắp lại giúp chúng ta sử dụng một cách thành thạo.

a. Ký hiệu hợp âm (theo chữ cái La tinh) thường viết trên nốt nhạc hoặc trên khuông ô nhịp.

	Đô	Rê	Mi	Pha	Son	La	Xi	
Chữ viết tắt	C	D	E	F	G	A	B	(và H nếu là Xi thứ)

Hợp âm trưởng viết chữ hoa in có thể thêm chữ M, hoặc chữ dur

Thí dụ : Hợp âm Đô trưởng viết : C hay CM hoặc c dur

Hợp âm thứ viết chữ thường, có thể thêm chữ m, hoặc chữ moll.

Hợp âm Đô thứ viết : c hay cm hoặc moll

b. Ký hiệu chặn ngón bên tay bấm hoặc viết chữ "Barrê" (Ba-rê).

Khi cần chặn ngón trỏ người ta viết số 1, sau số là móc cứng dọc theo chiều nốt nhạc, nhưng cũng có thể thay móc cứng bằng chữ Barrê viết trên chồng nốt cần chặn ngón.

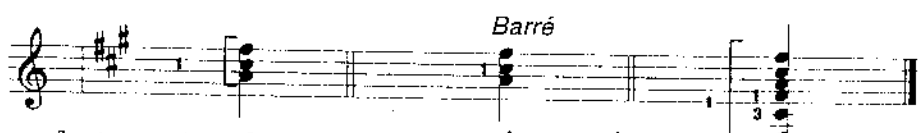

Trường hợp ở nhịp thứ 3 của thí dụ trên, ta thấy ghi số 1 bên ngoài móc cứng, sau móc cứng trước nốt nhạc lại có số 3 và 1 ; như vậy có nghĩa là ngón 1 bấm chặn cả 6 dây nằm ngang cung đàn đồng thời ngón 3 và 4 vẫn ở tư thế bấm nốt trong hợp âm, ngón 1 chặn dây phải khoẻ để các dây đàn sát xuống phím. Khi gẩy tiếng đàn sẽ vang đều không có âm rè.

c. Ký hiệu thế tay (bao giờ cũng dùng số La mã) thí dụ gặp số 1 viết trên khuông, trước một câu nhạc có nghĩa là câu nhạc đó sẽ dùng ở thế tay thứ nhất để bấm các nốt. Rất ít trường hợp gẩy 2, 3 nốt nhạc lại chuyển một thế tay.

Thế tay trên đàn ghi-ta được quy định như sau : ngón trỏ tay bấm làm chuẩn. Khi ngón trỏ bấm cung đàn thứ nhất, ta gọi là thế tay I. Ngón trỏ bấm ở cung đàn thứ hai, ta gọi đó là thế tay II v.v...

Về thế tay ta sẽ học dần những thế tay cơ bản và qua đó nắm vững toàn bộ các nốt trên cung đàn.

Chuyển thế tay là một phương pháp luân chuyển rất khoa học tạo điều kiện thuận lợi để các ngón vận động với tốc độ nhanh, tự nhiên và linh hoạt. Nhờ kỹ thuật chuyển thế tay ta có thể chơi được các bản nhạc phức tạp mà không thấy khó khăn.

Ký hiệu thế tay được viết tắt như sau :

C I hoặc Pos I	C II hoặc Pos II v.v...
Thế tay thứ nhất	Thế tay thứ hai v.v...

d. Bảng hướng dẫn ngón bấm trên cần đàn

Đàn ghi-ta thường sử dụng hợp âm khi độc tấu cũng như khi đệm hát. Các bạn mới học đàn, thường khó nhớ tên các nốt trong hợp âm và lúng túng khi bấm các nốt ấy trên cung đàn. Để thuận tiện, chúng tôi vẽ *bảng hướng dẫn ngón bấm* qua đó các bạn có thể bấm các hợp âm được dễ dàng.

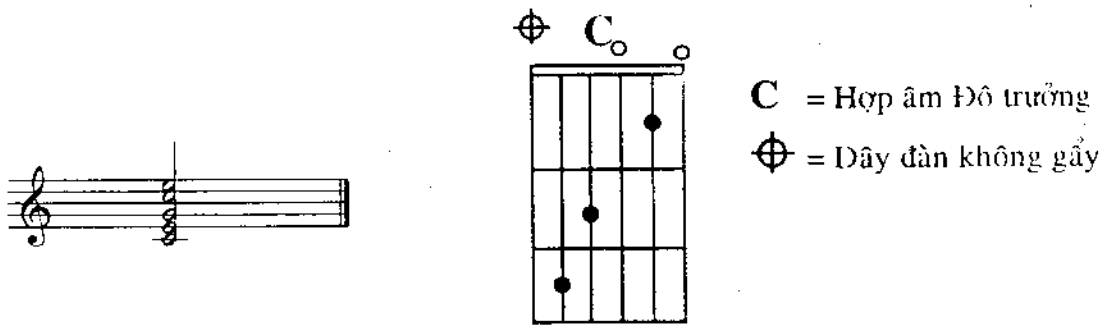

Theo hình vẽ, 6 dòng kẻ dọc coi như 6 dây đàn, các vạch ngang là các phím. Chấm đen và số trong các ô để chỉ vị trí cung và ngón bấm, phía trên có các chữ cái để chỉ hợp âm.

Thí dụ :

C	=	Hợp âm Đô trưởng
F	=	Hợp âm Pha trưởng
G7	=	Hợp âm Xon bảy

Nếu giọng chính của một bản nhạc ở bất kỳ 1 giọng nào đó, ta sử dụng hợp âm bậc I ký hiệu công năng là T, bậc IV (ký hiệu công năng là S), bậc V (ký hiệu công năng là D) của các giọng đó. Những hợp âm này, được gọi là hợp âm chính.

Thí dụ trên giọng Đô trưởng các hợp âm T.S.D là :

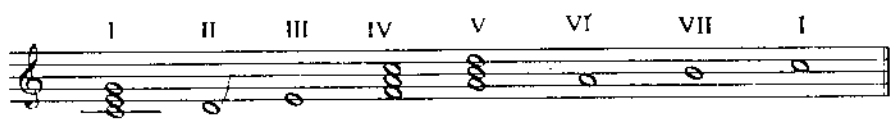

Trường hợp âm bậc V ở công năng D, người ta sử dụng hợp âm 7 thay cho hợp âm trưởng.

Căn cứ trên nguyên tắc đã nêu trên, các bạn có thể tìm ra các hợp âm chính để đệm cho bất kỳ bản nhạc ở giọng nào.

PHẦN HAI

GAM, HỢP ÂM, BÀI TẬP VÀ CÁC KIỂU ĐỆM TRÊN CÁC GIỌNG

GIỌNG ĐÔ TRƯỞNG

430

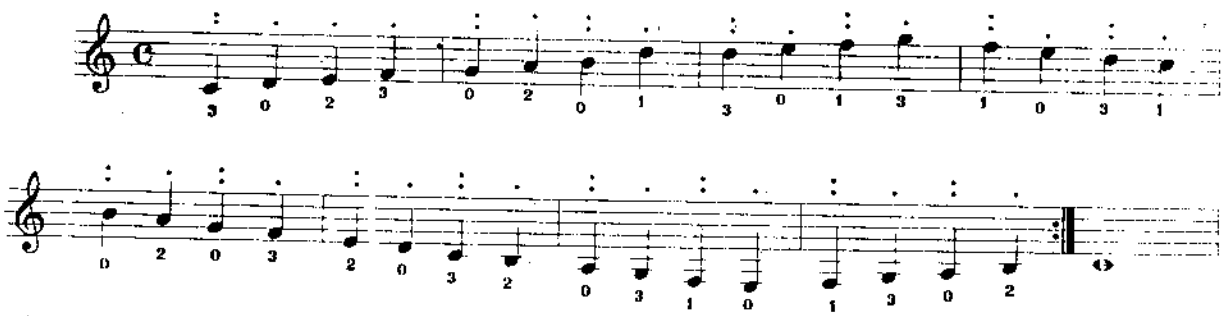

Cách luyện gam

Luyện gam nhanh là một kỹ thuật khó, đòi hỏi ôn luyện hàng ngày. Luyện gam rất có lợi cho kỹ năng sử dụng ngón bấm và ngón gẩy. Khi tập gam người ta thường gẩy luân chuyển hai ngón : ngón trỏ và giữa, tập đi tập lại nhiều lần sao cho ngón bấm linh hoạt, ngón gẩy đều đặng, tiếng đàn vang, chắc.

Vừa phải

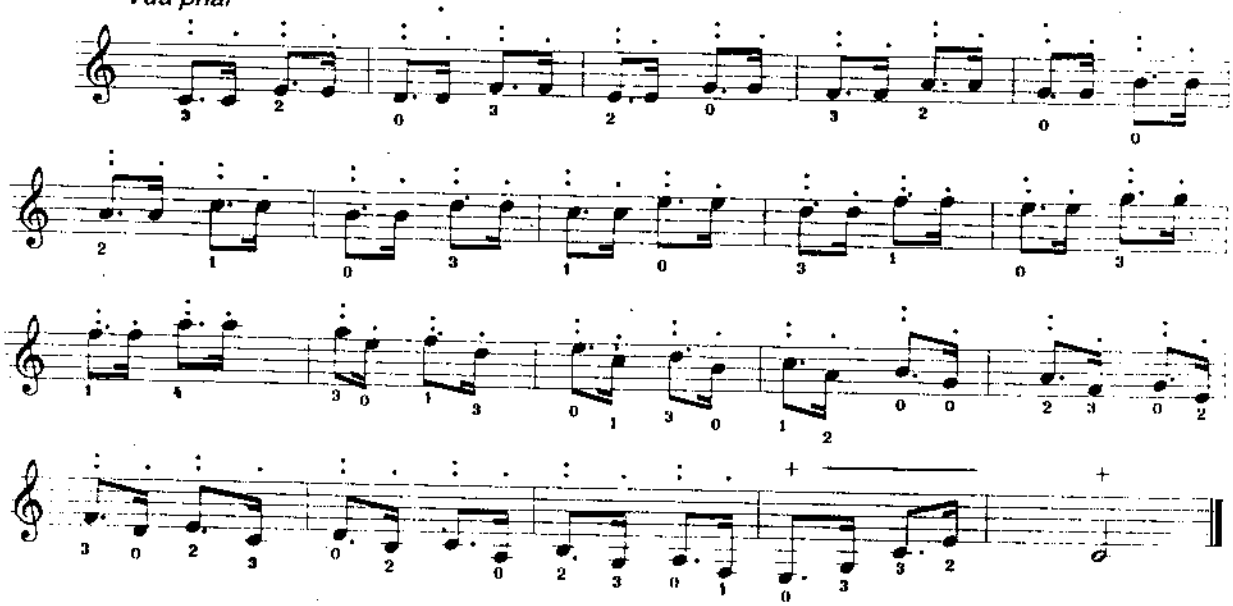

Nhanh

45

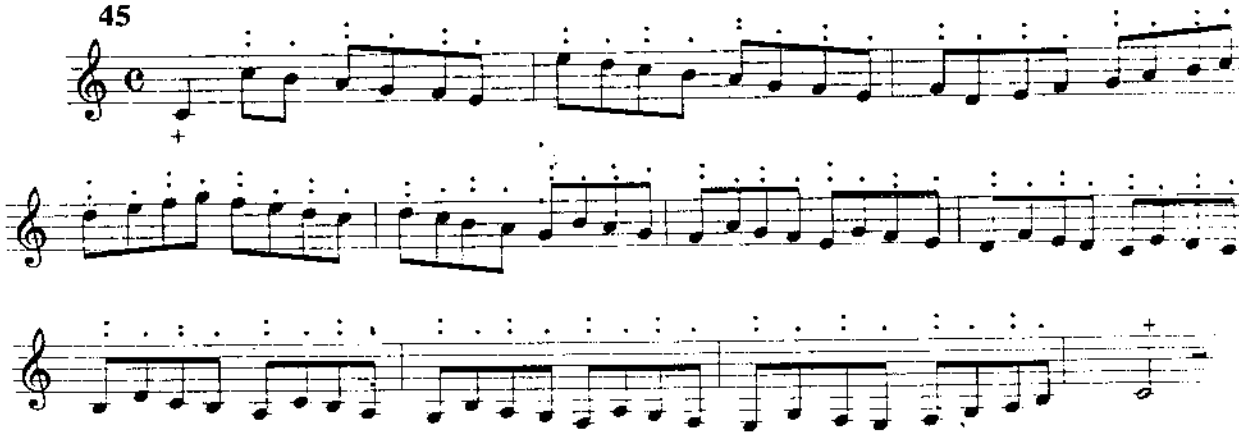

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẤM TRÊN CẦN ĐÀN

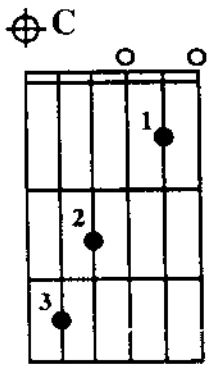

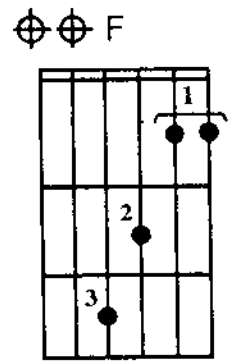

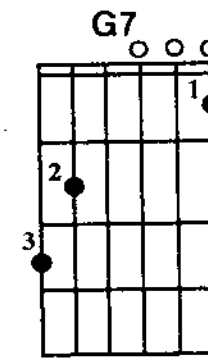

Ba hợp âm thường dùng

46

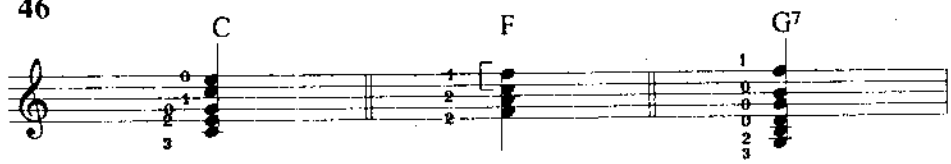

Nối tiếp hợp âm

47

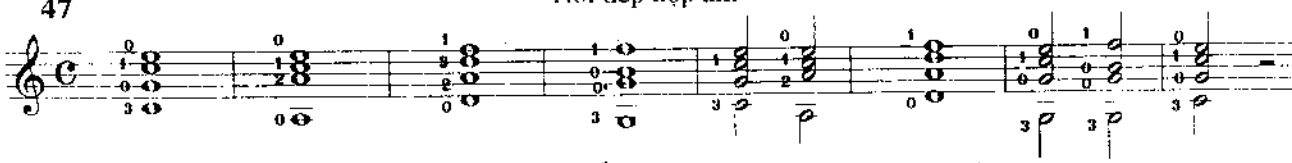

Rải hợp âm

48

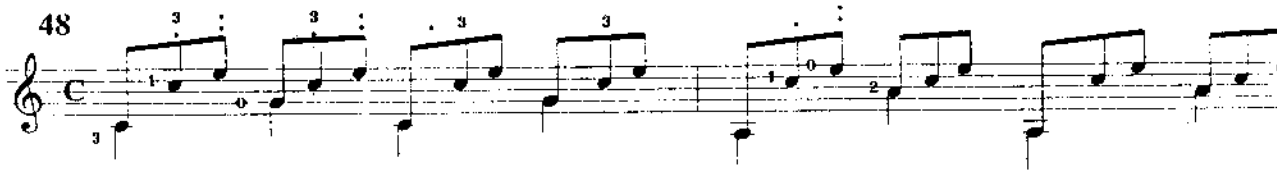

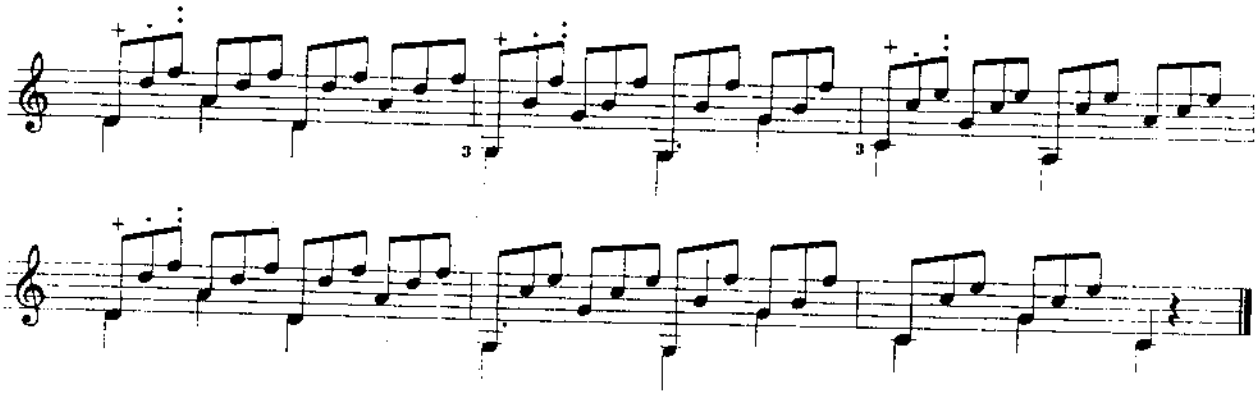

49 *Moderato*

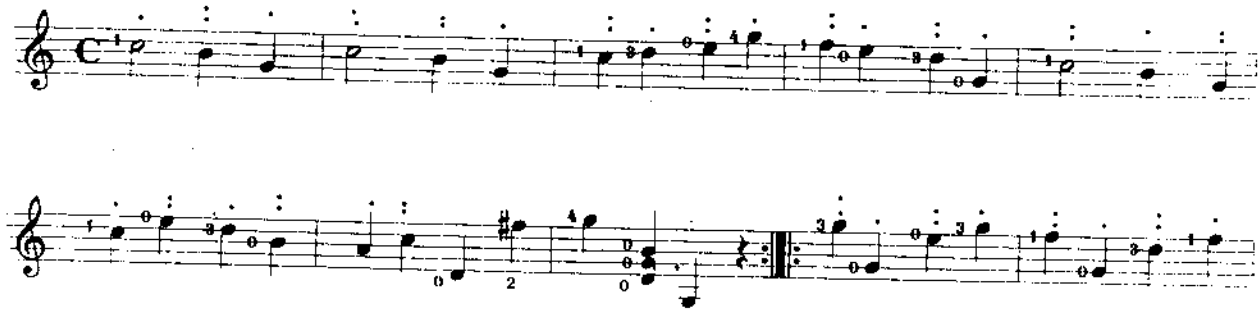

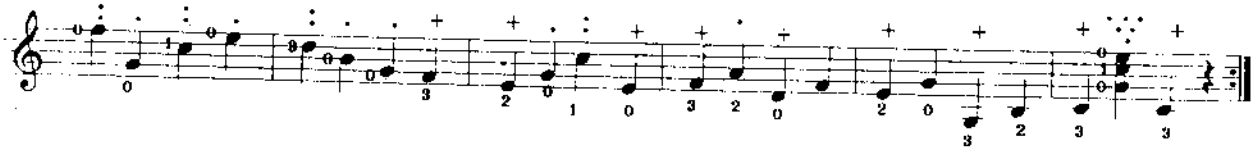

CÔ GÁI BA LAN

Nhanh

50

V.LASNHÉP

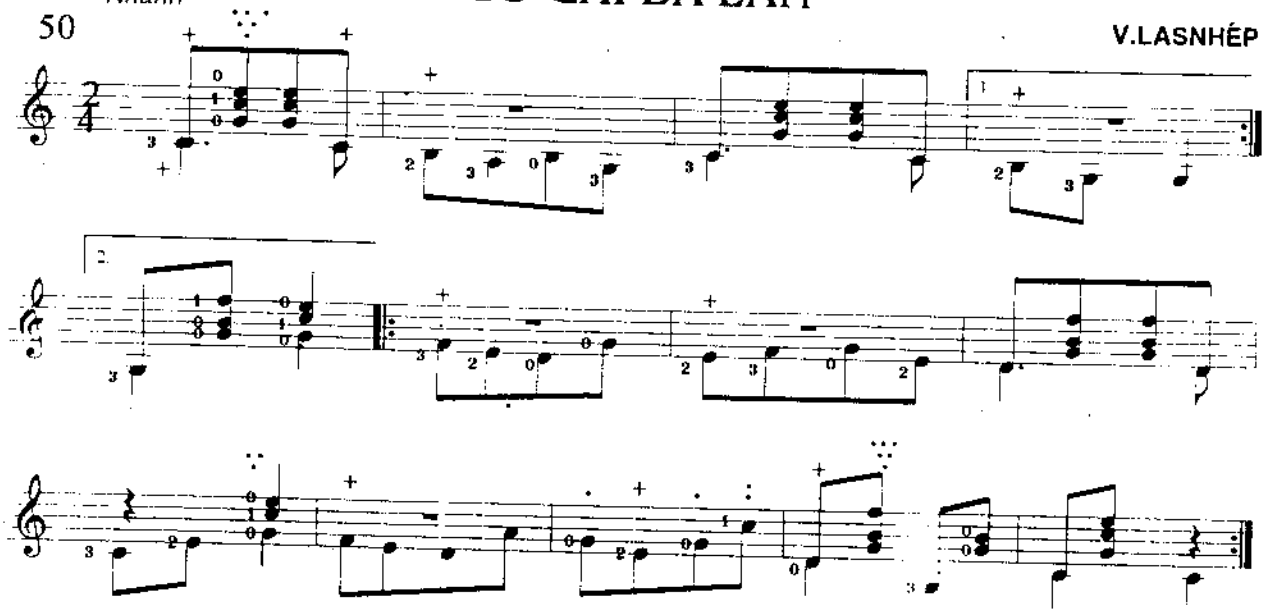

Hành khúc

TẠ TẤN

51 *Nhanh vừa*

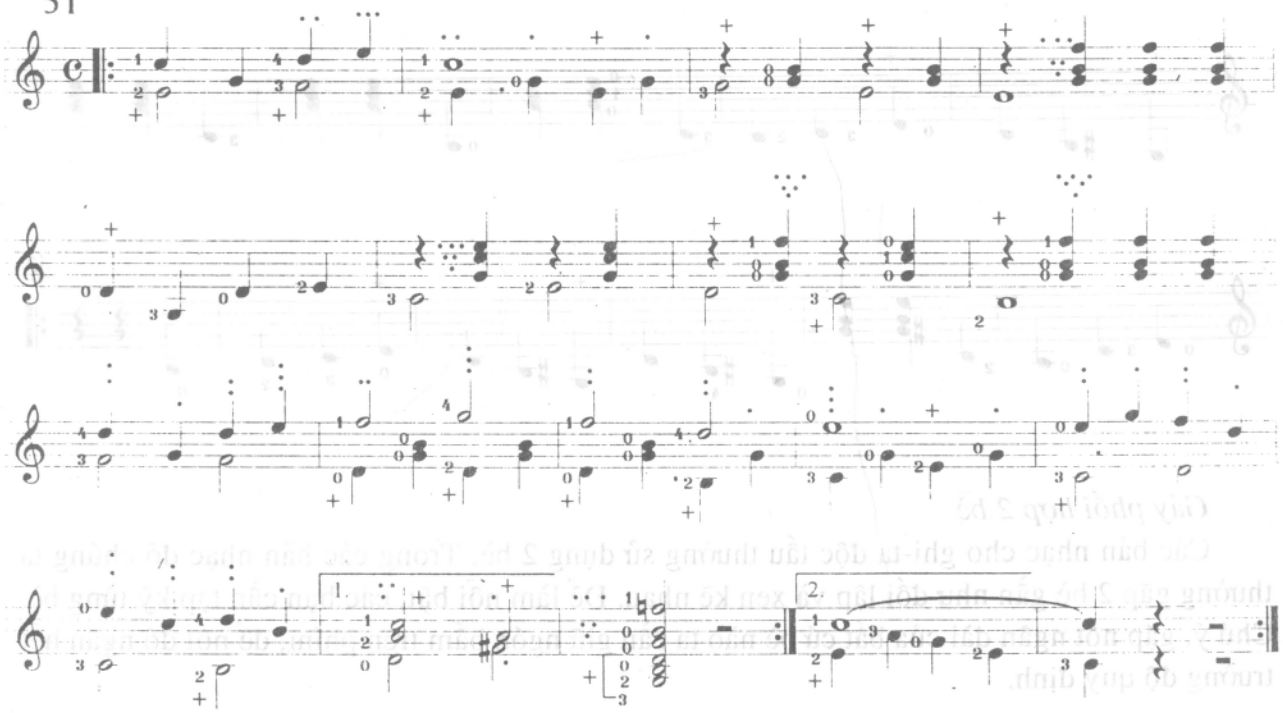

Vanx

G. GÔN-BÉC

52 *Nhanh vừa*

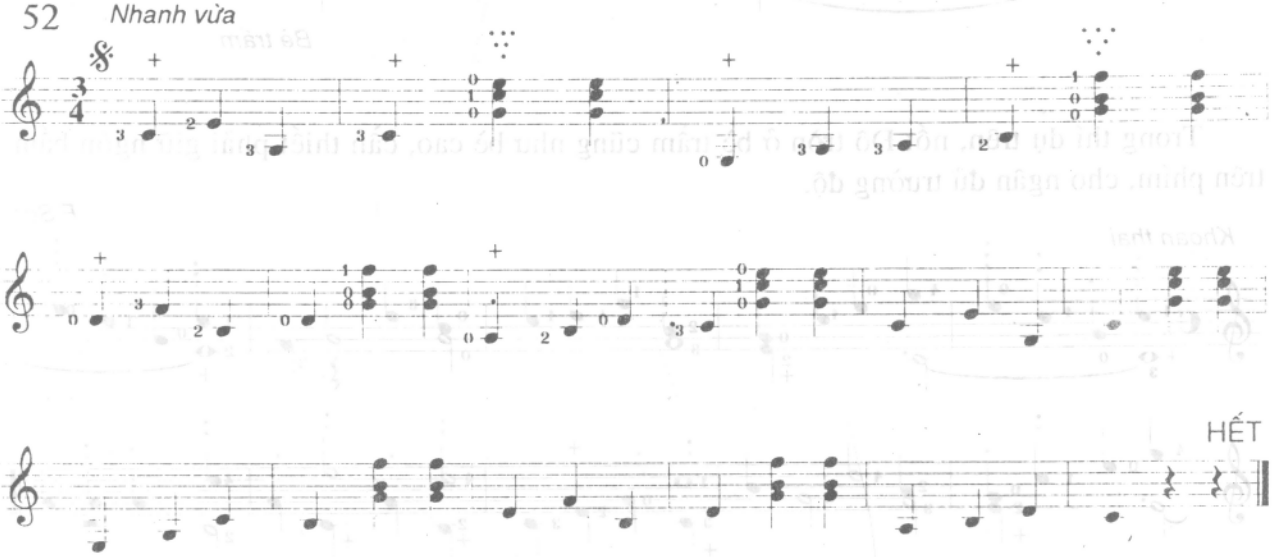

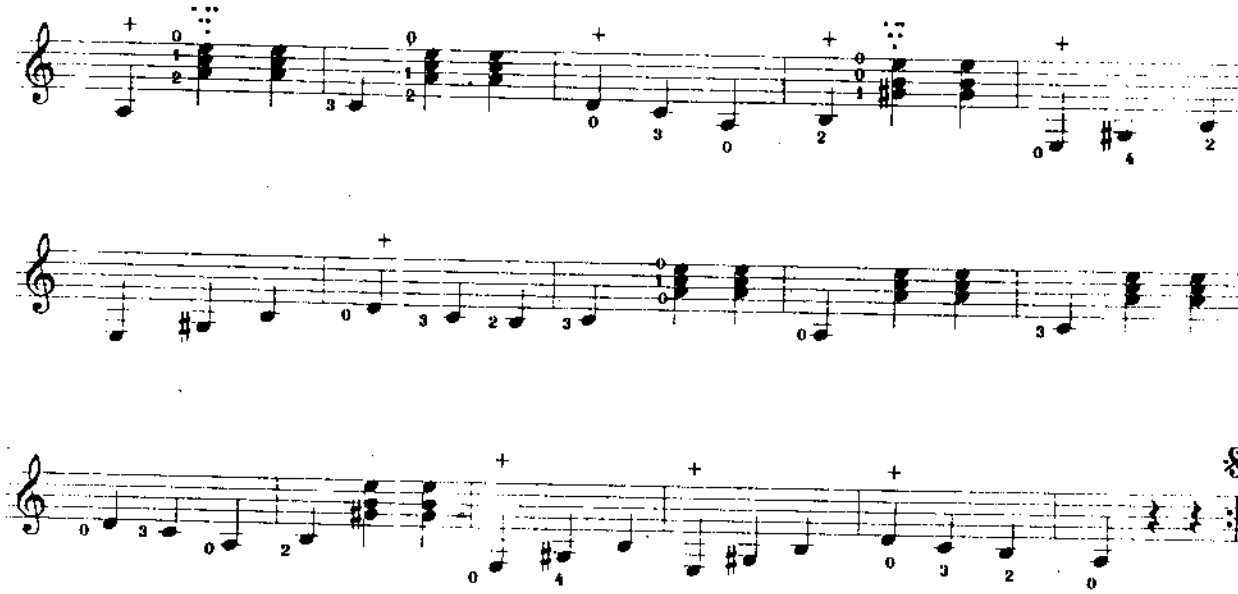

Gảy phối hợp 2 bè

Các bản nhạc cho ghi-ta độc tấu thường sử dụng 2 bè. Trong các bản nhạc đó chúng ta thường gặp 2 bè gần như đối lập và xen kẽ nhau. Để làm nổi bật, các bạn cần tập kỹ từng bè. Chú ý, gặp nốt ngân dài của bất cứ bè nào ta cần giữ ngón bấm trên phím, để nốt đó ngân hết trường độ quy định.

Thí dụ :

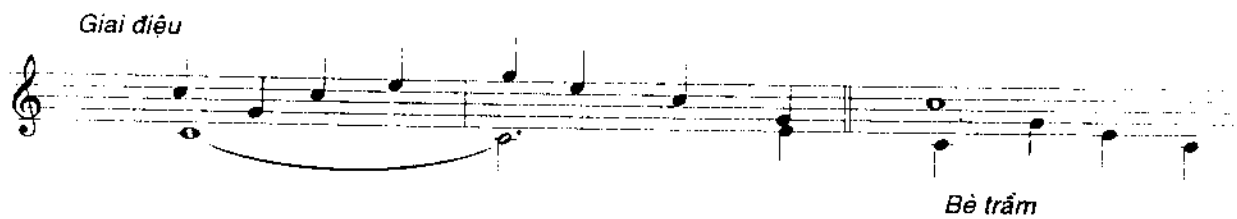

Trong thí dụ trên, nốt Đô tròn ở bè trầm cũng như bè cao, cần thiết phải giữ ngón bấm trên phím, cho ngân đủ trường độ.

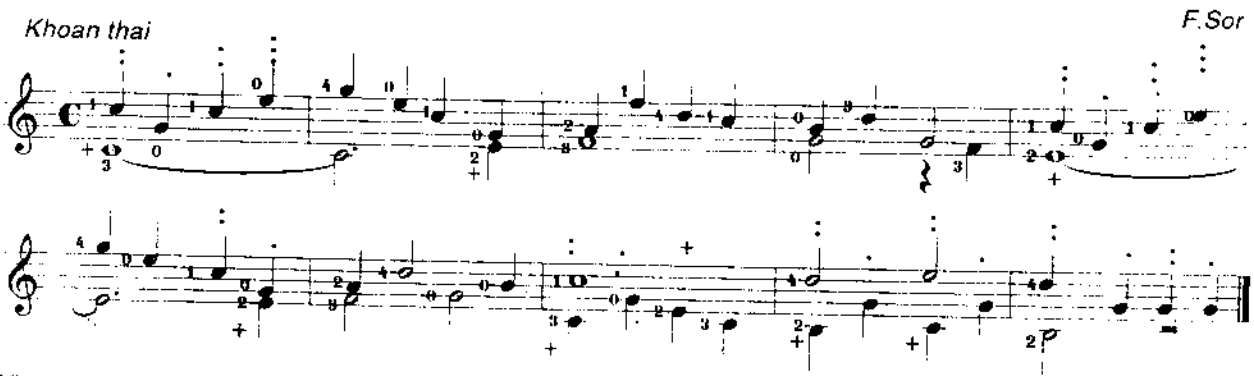

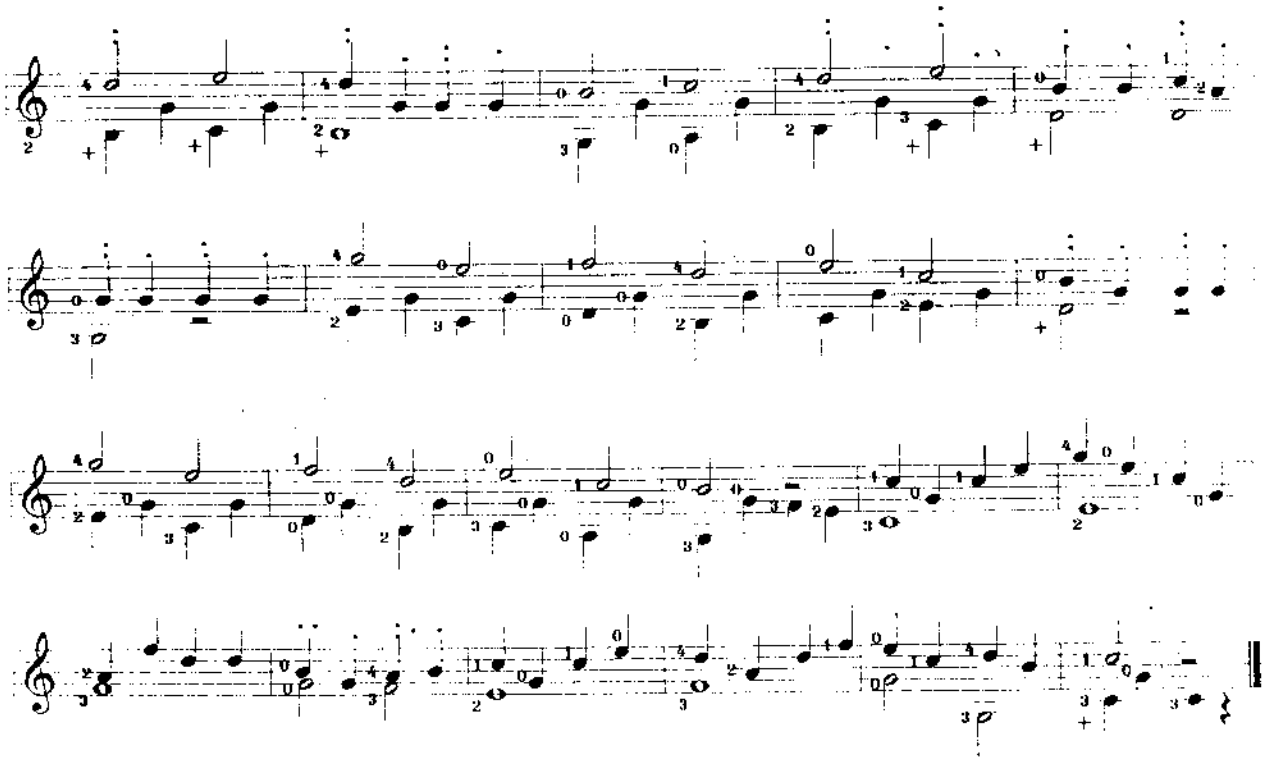

CÁC KIỂU ÂM HÌNH ĐỆM

Ghi-ta đệm cho đơn ca, đồng ca hoặc nhạc khí độc tấu giai điệu, thường dùng các kiểu âm hình đệm.

Âm hình tiết tấu của hợp âm cùng một loại nhịp có thể thay đổi, sáng tạo nhiều kiểu khác nhau phong phú : gẩy chụm, gẩy rải, đánh tiết tấu đơn, tiết tấu kép v.v...

Dưới đây là một số kiểu đệm dùng cho nhịp $\frac{3}{4}$, $\frac{6}{8}$, $\frac{3}{8}$

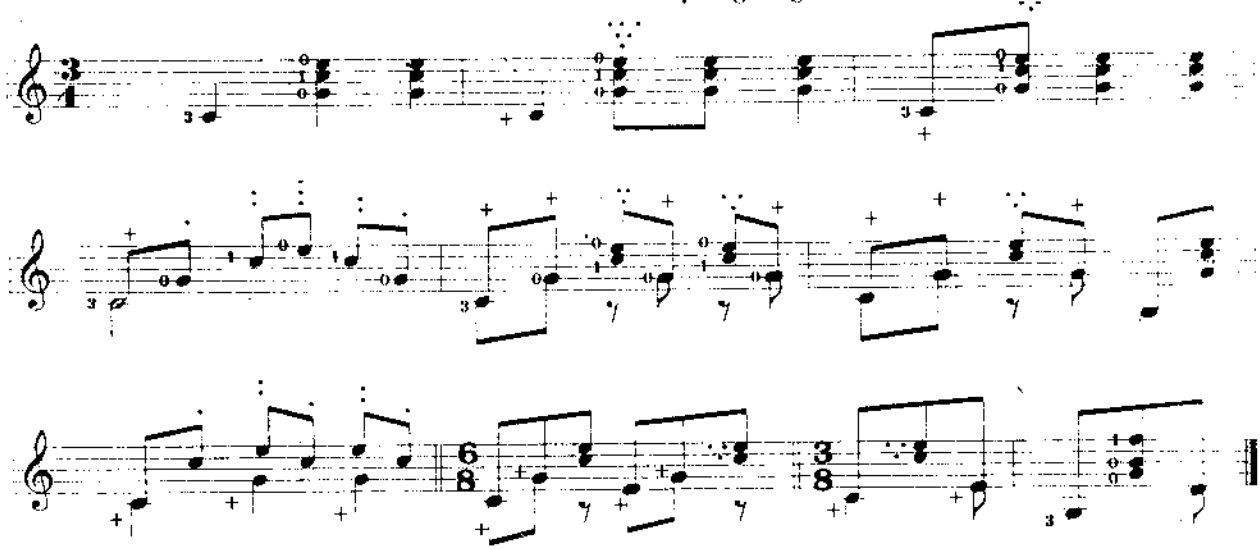

Thay đổi nốt trầm khi đệm hợp âm

Khi dùng hợp âm để đệm, người ta thường thuộc các nốt có trong hợp âm để có thể thay đổi bè trầm bằng các nốt có trong hợp âm cho phong phú.

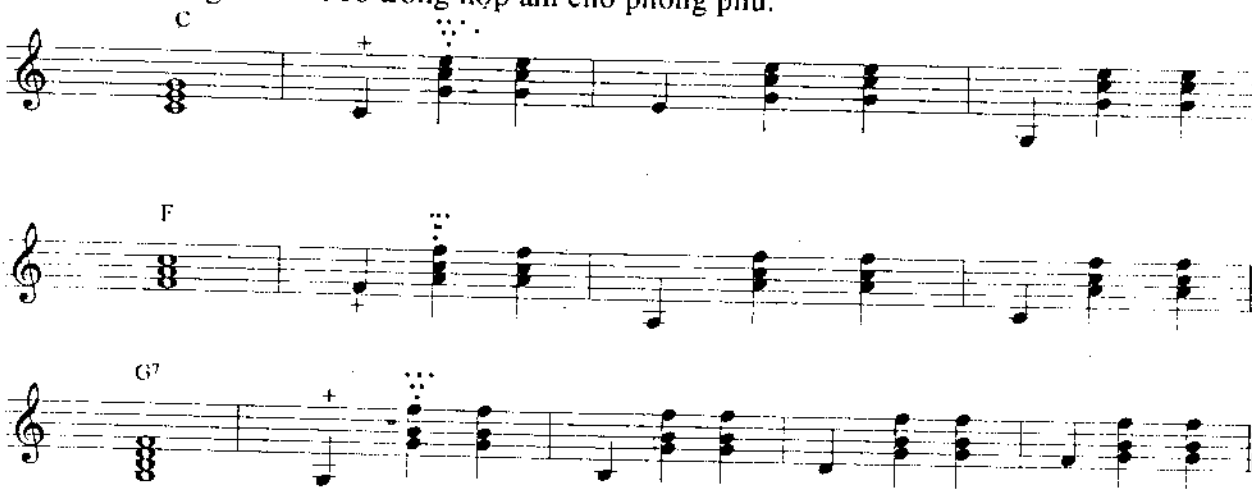

Đệm bằng cách rải hợp âm

Rải hợp âm thường dùng để đệm cho các bài hát trữ tình, dân ca... Muốn rải, ta phải luyện ngón bấm và ngón gẩy thật điêu luyện, các âm thanh nối tiếp nhau vang đều và rõ tiếng.

Bài tập rải hợp âm

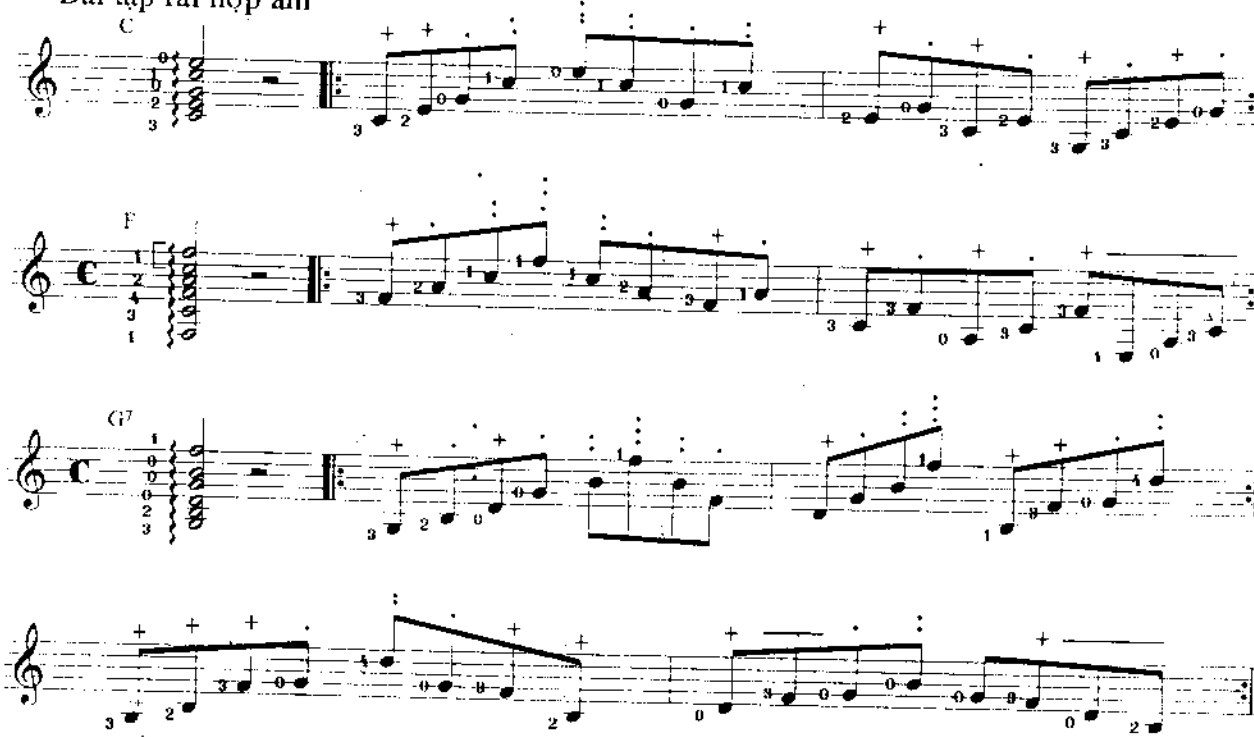

Bài tập đệm

Vừa phải

C F C G7 C G7 C G7 C G7 C G7 C

Sau khi luyện tập thuần thục các kiểu tiết tấu, ta có thể vừa hát vừa đệm, hoặc đệm cho một người khác chơi giai điệu. Để làm quen dần cách vừa hát giai điệu, vừa phải đệm, ta tập bài "Làng tôi" của Văn Cao (bài này bản gốc viết ở nhịp $\frac{6}{8}$, để dễ tập, tạm thời ta chuyển sang nhịp $\frac{3}{4}$

Làng tôi

Soạn : TẠ TẤN *Nhạc :* VĂN CAO

Moderato

Ghita I

Làng tôi xanh bóng tre Từng tiếng chuông ban

C

Ghita II

chiều tiếng chuông nhà thờ rung

C G7 C G7

Đời đang vui đồng quê yêu dấu bóng

C

cây với con thuyền một dòng sông

pp

nhưng thôi rồi còn đâu quê nhà.

F G7 C

Dm

Ngày giặc Pháp đốt làng triệt thôn

Dm C

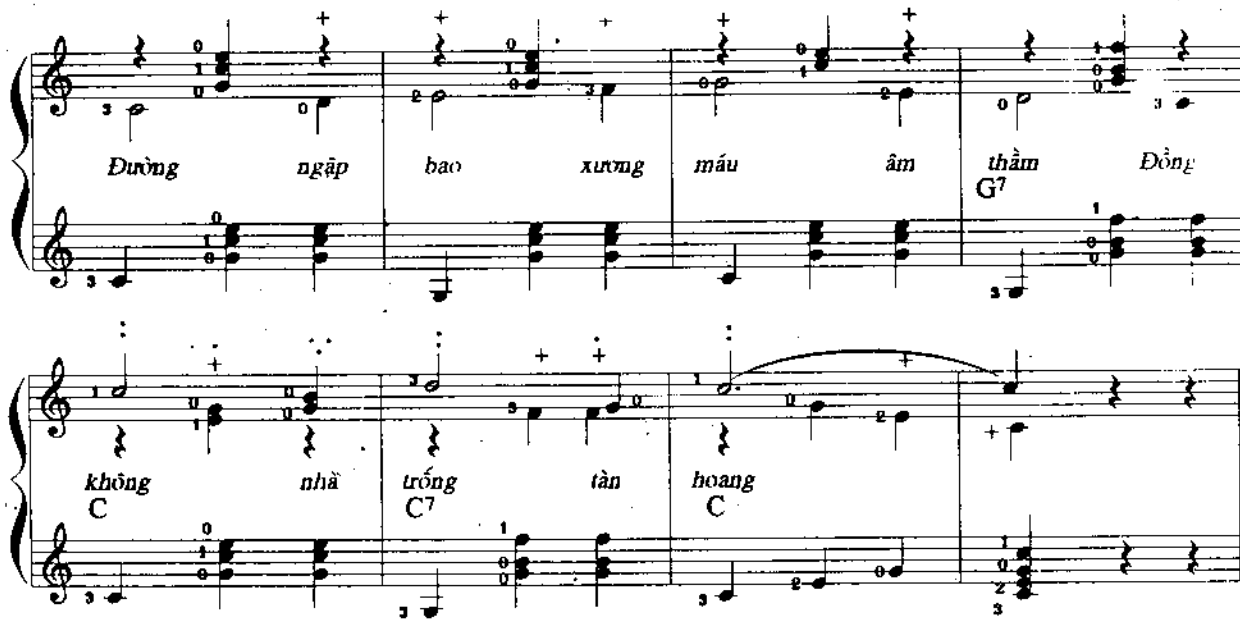

Chú ý : Bài tập đệm hát, những hợp âm chưa học, ta xem bảng vẽ ngón bấm

SAN-TA LUI-XI-A

Soạn phần đệm : TẠ TẤN

Nhạc : Ý

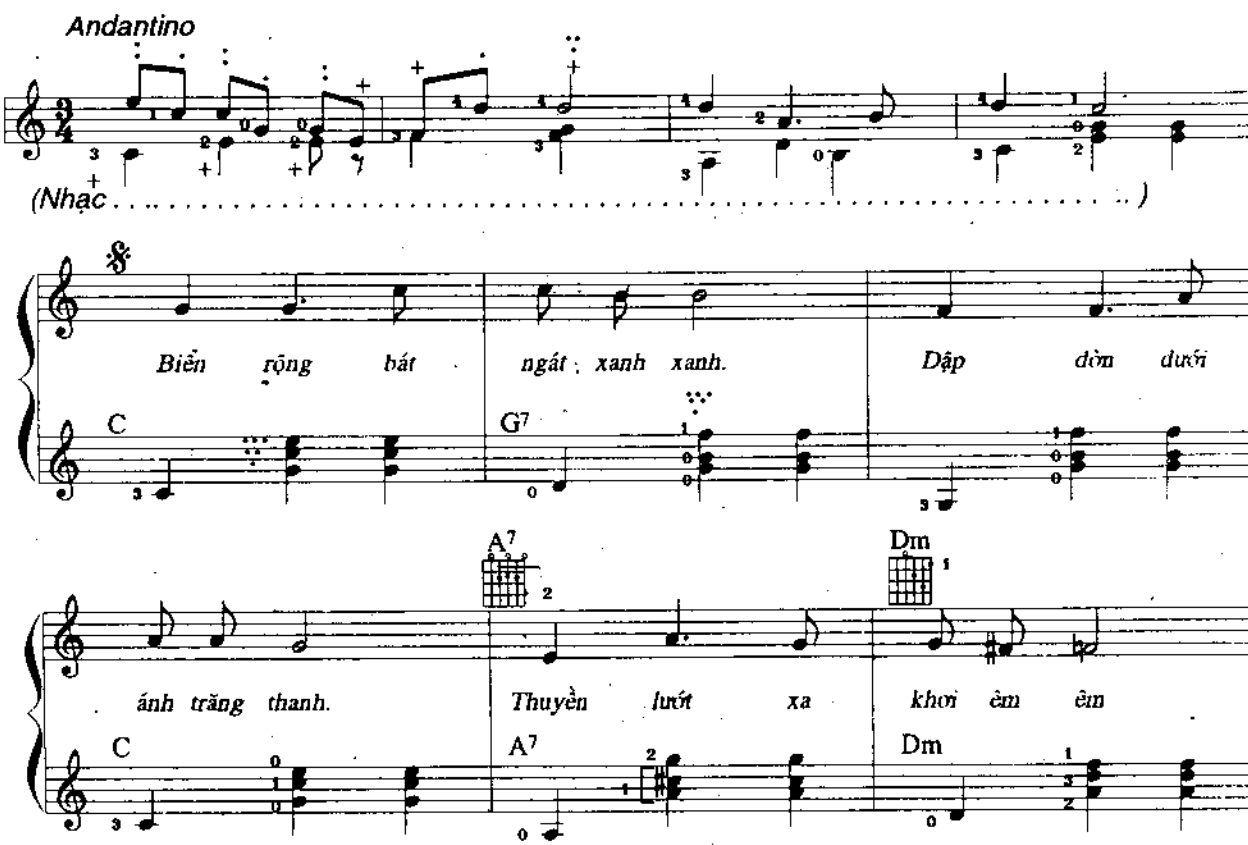

Cánh buồm hòa giỏ lên. Nhìn về dẫy phố xa xa

G7 C G7

Bầu trời tím biếc quê ta. Tầng lớp mây đang trôi qua.

G7 C A7 Dm

Như mỉm cười với ta.

G7 C

f

F6

Hát lên cho quên sầu đau.
Sóng ru êm con thuyền trôi.

C F6

f

Tiếng ca vọng từ biển sâu
Anh trăng vòn biển khơi

San - ta - lu - Xi - a
San- - ta - lu - Xi - a

C G7

1. Mái chèo nhẹ lướt mau

C

2. *ff*

San - ta - lu - xi - a

G C

ff

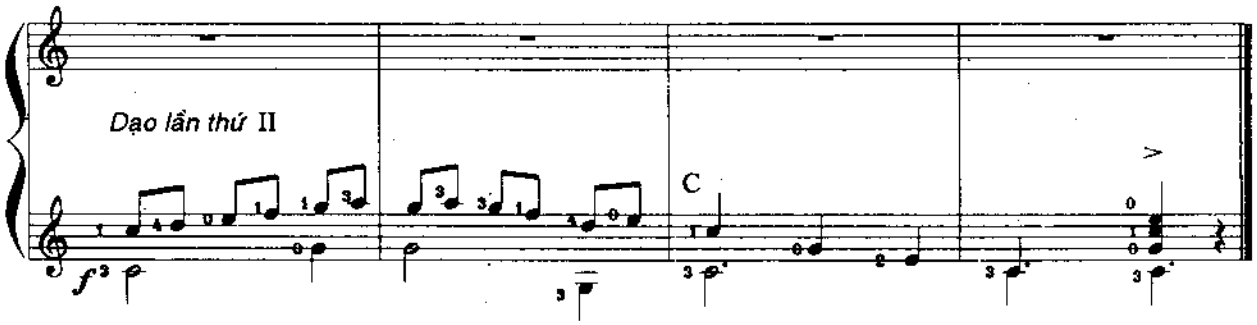

GIỌNG XON TRƯỞNG

Gam Xon trưởng

Gam Xon trưởng có một dấu Pha thăng. Gặp nốt Pha ở bất kỳ âm vực nào, ta phải bấm cao lên 1 cung đàn.

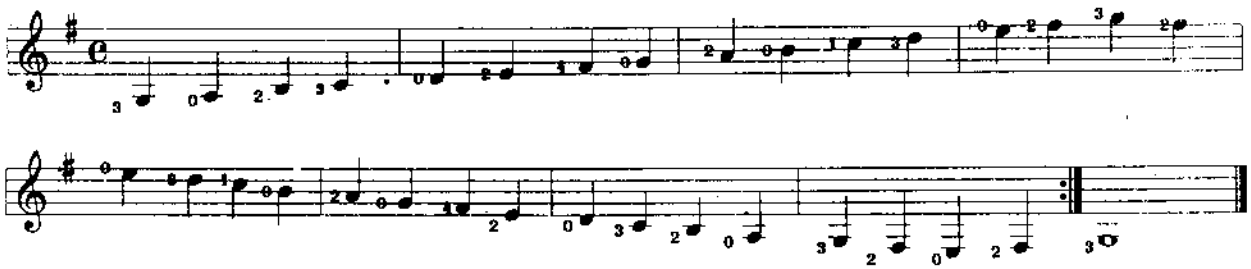

Bài tập

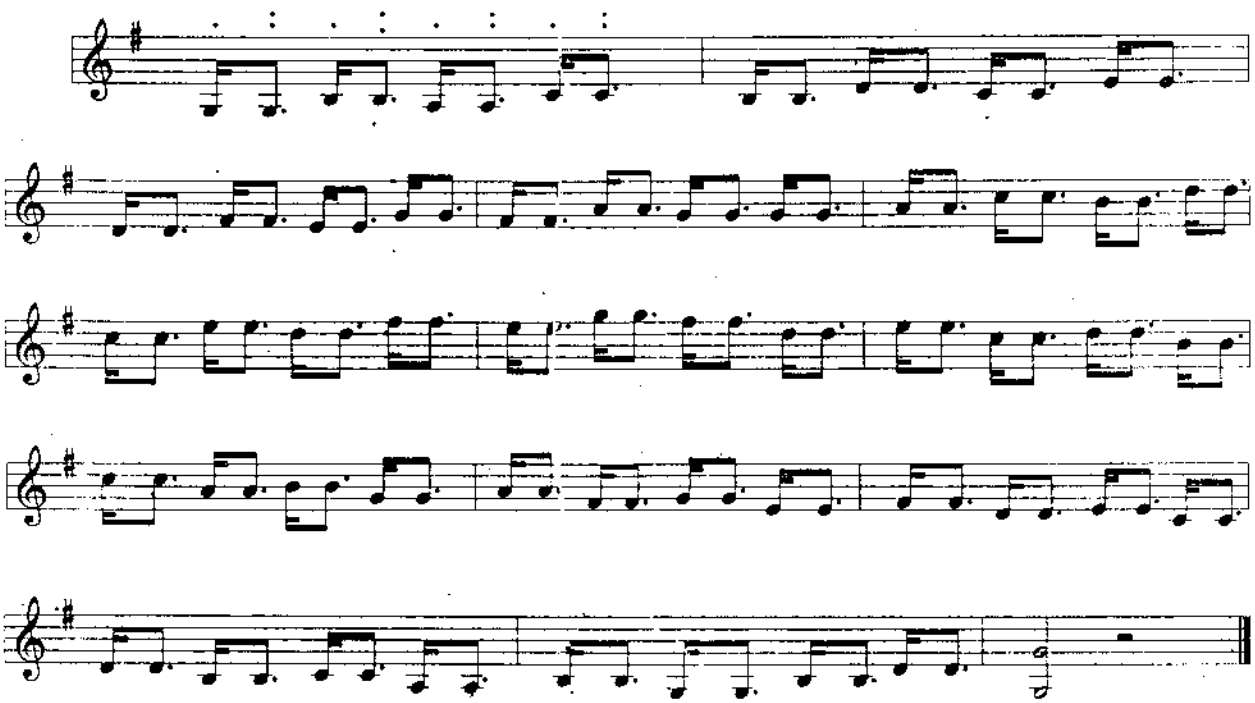

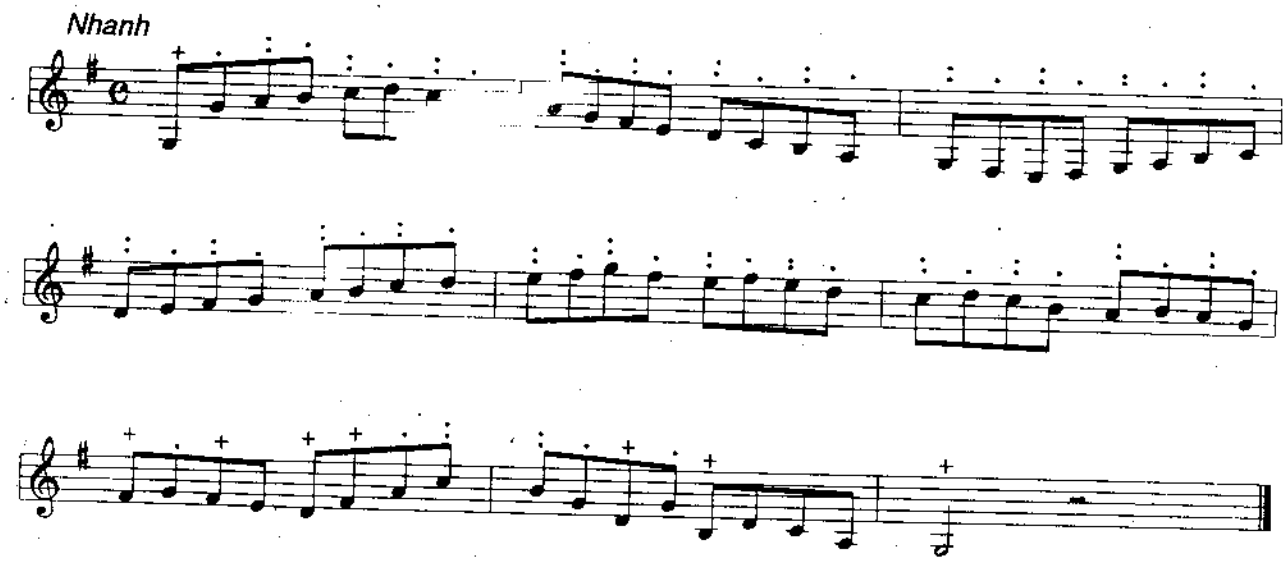

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẤM TRÊN CẦN ĐÀN

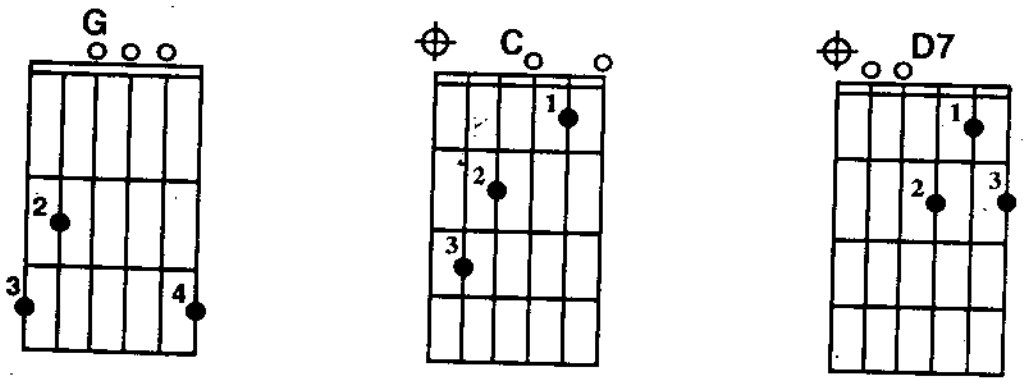

Ba hợp âm thường dùng

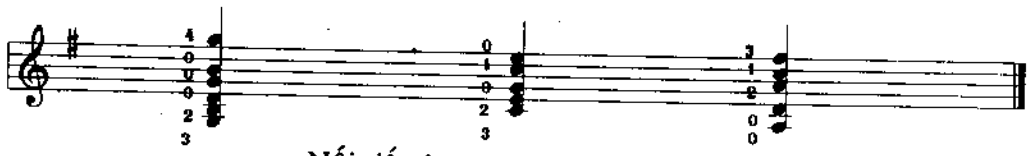

Nối tiếp hợp âm

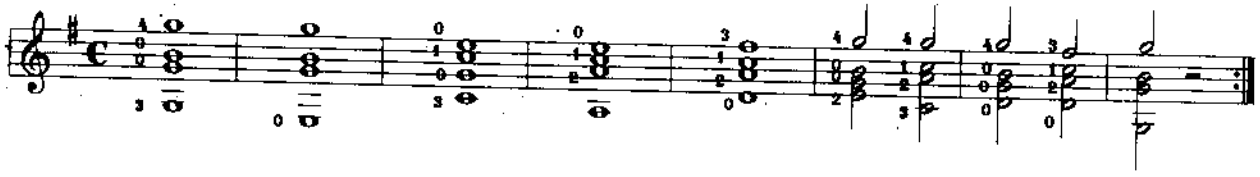

Rải hợp âm

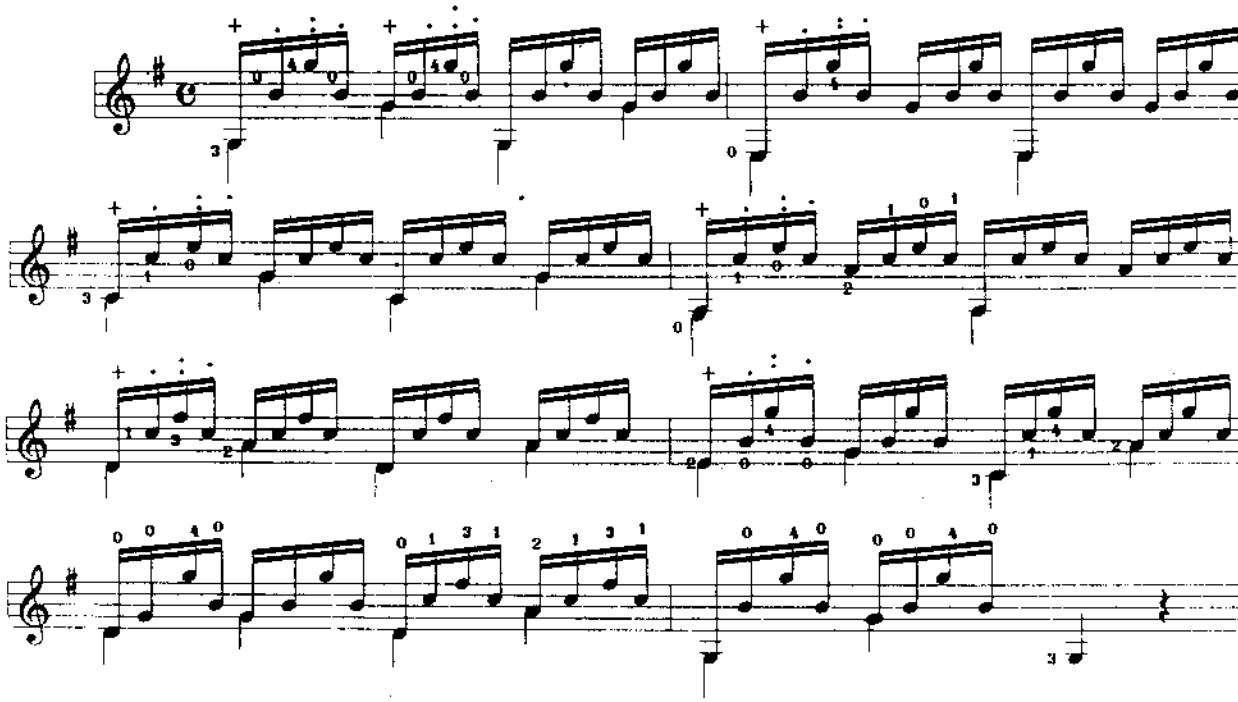

Nhanh

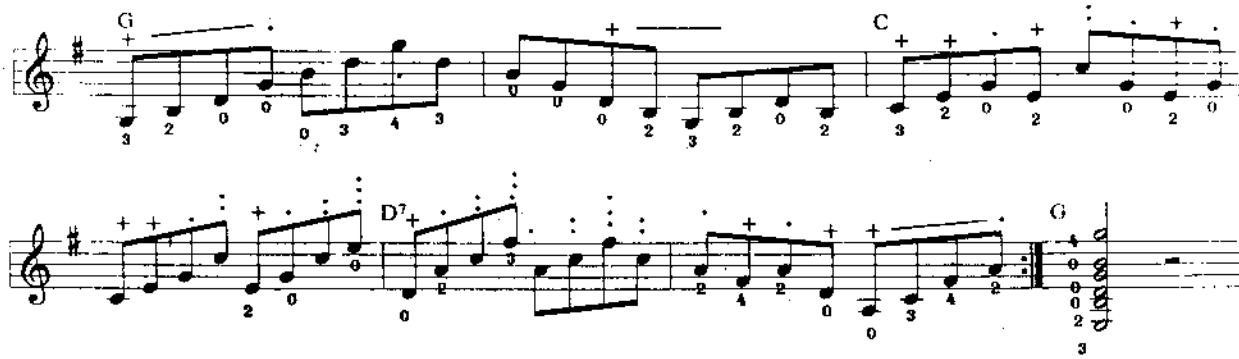

CON ĐOM ĐÓM

P. Kha-di-ép

Laggiere con moto

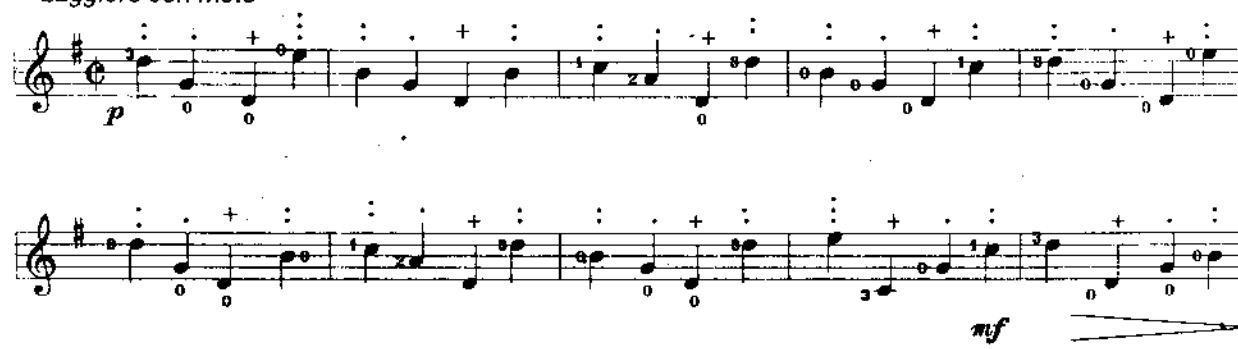

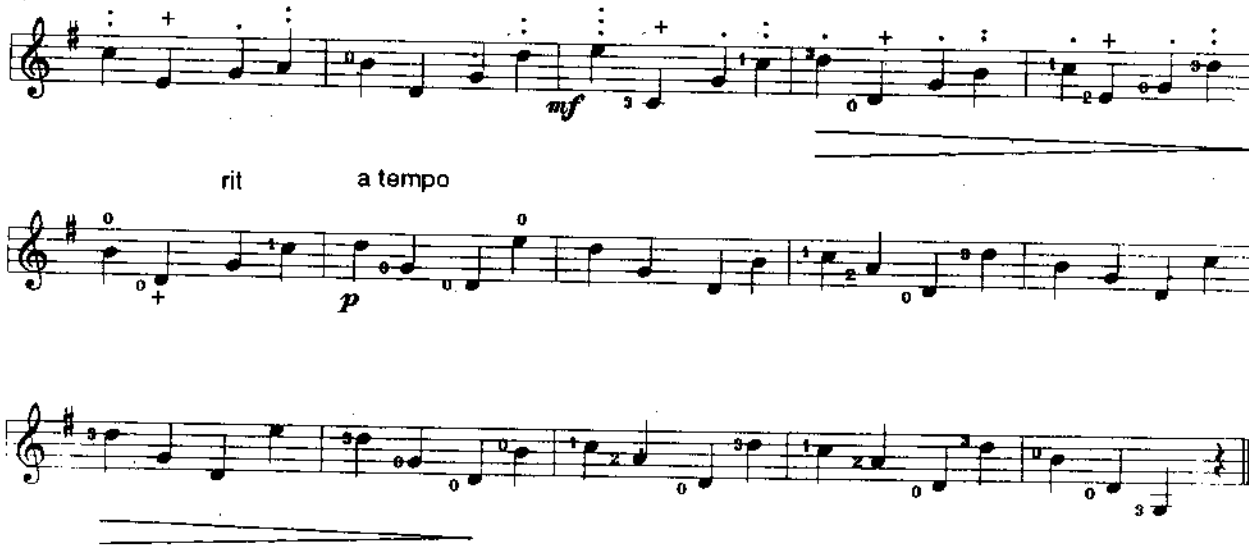

YANX

Nhanh vừa

A Ph.Cra-me

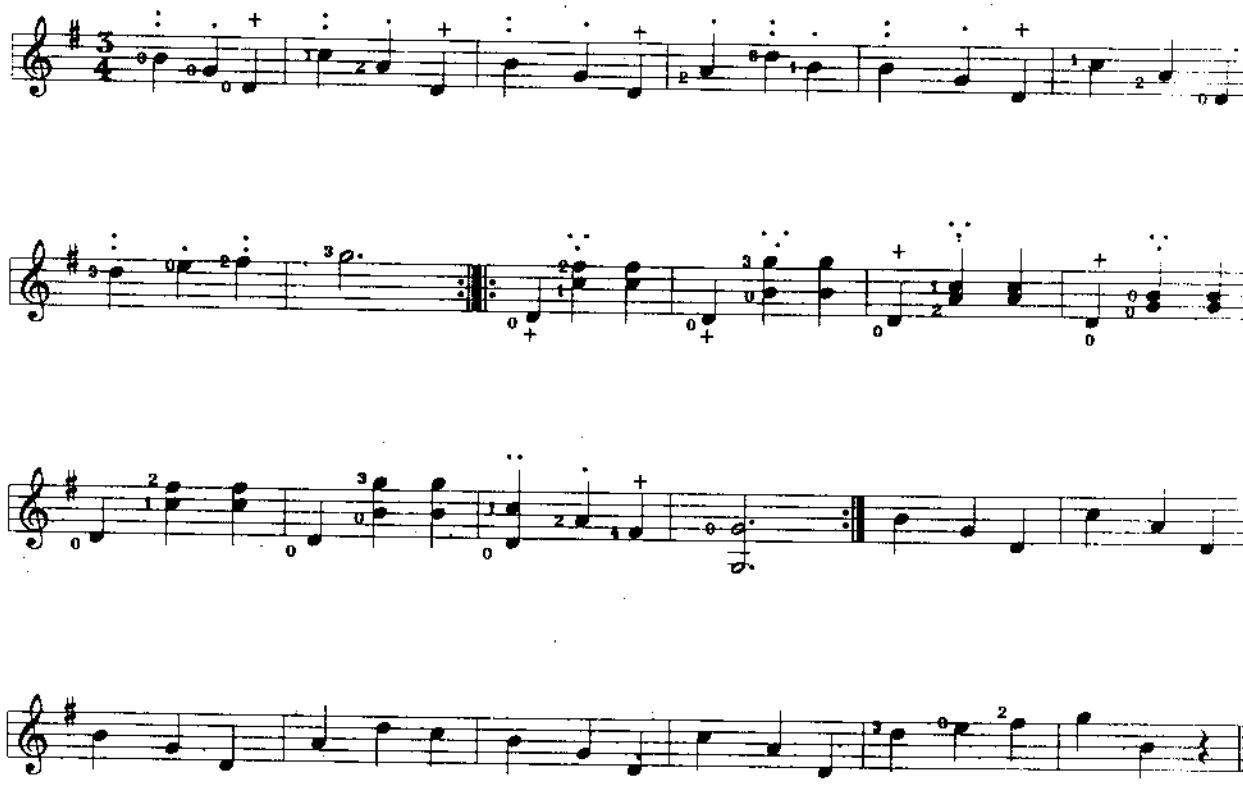

VÓ CÂU

Moderato (Vừa phải)

M.Car-cát-xi

Ngày mùa

Nhạc : VĂN CAO

Soạn : TẠ TẤN

Ghi-ta I

Ghi-ta II

G D7 G

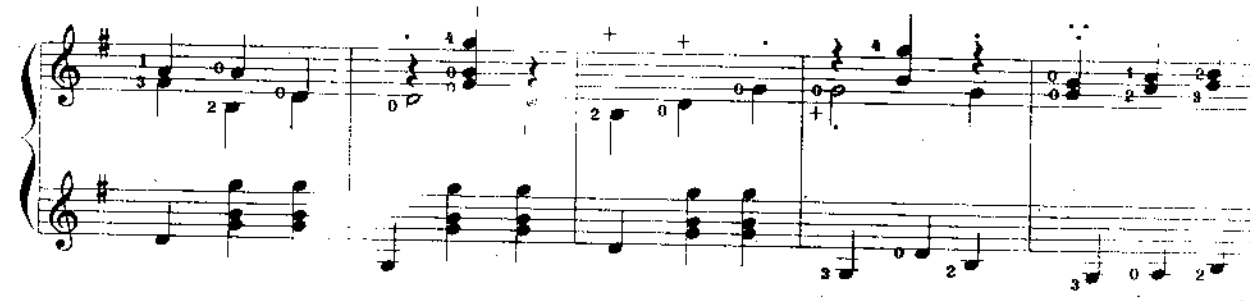

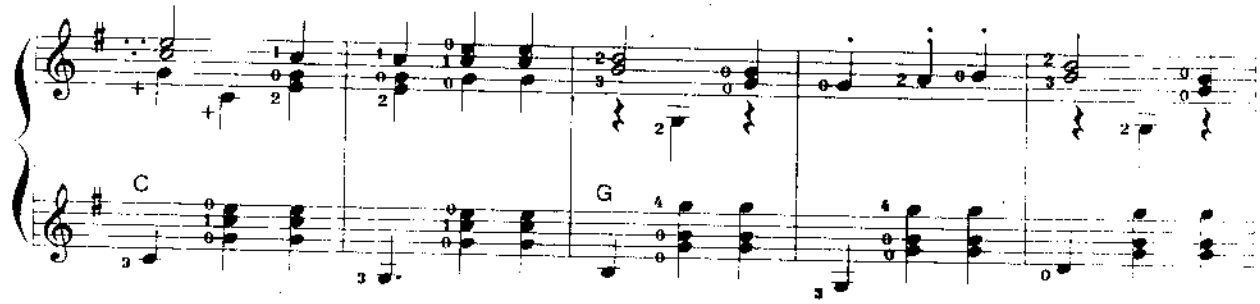
C
G

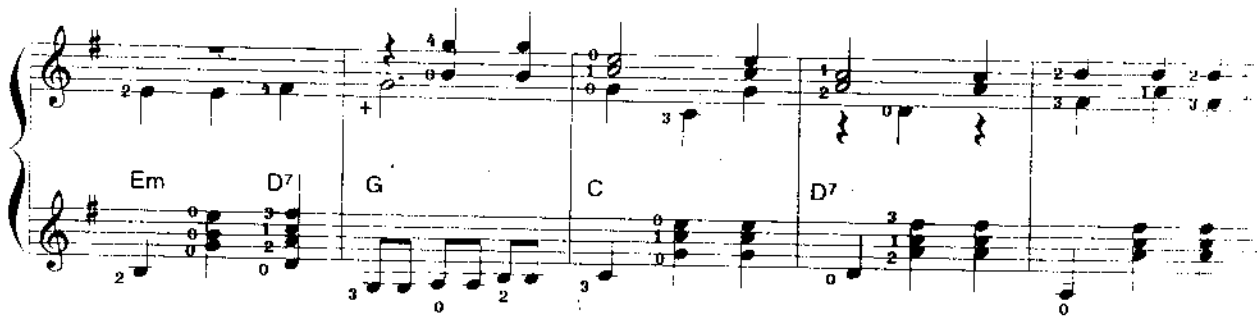
Em
D7
G
C
D7

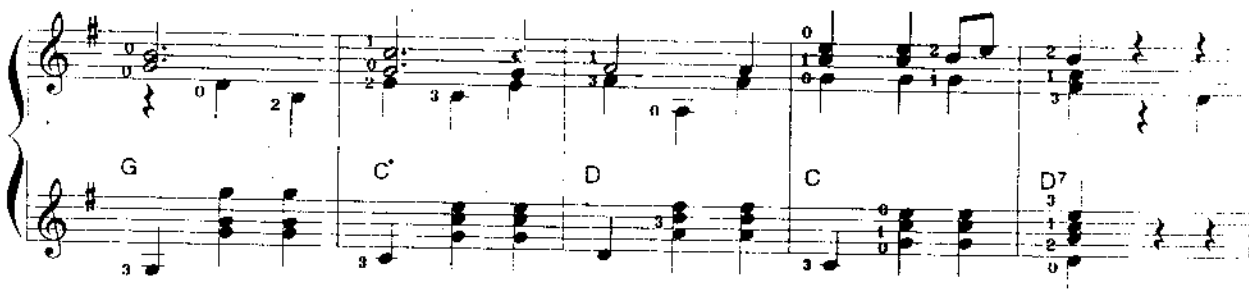
G
C
D
C
D7

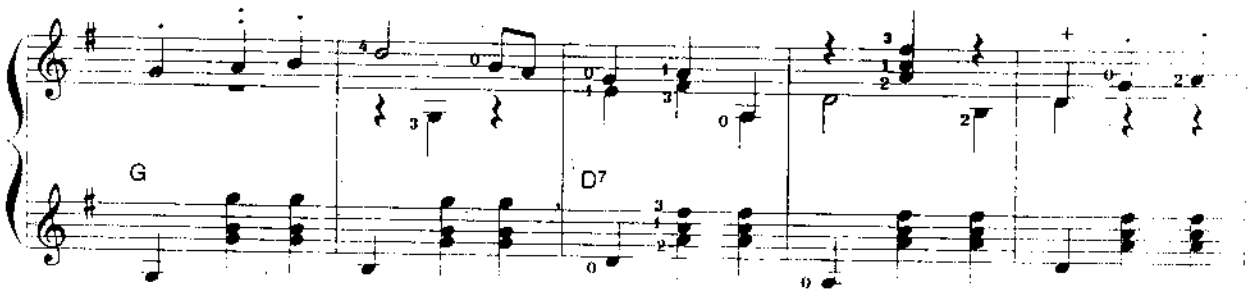
G
D7

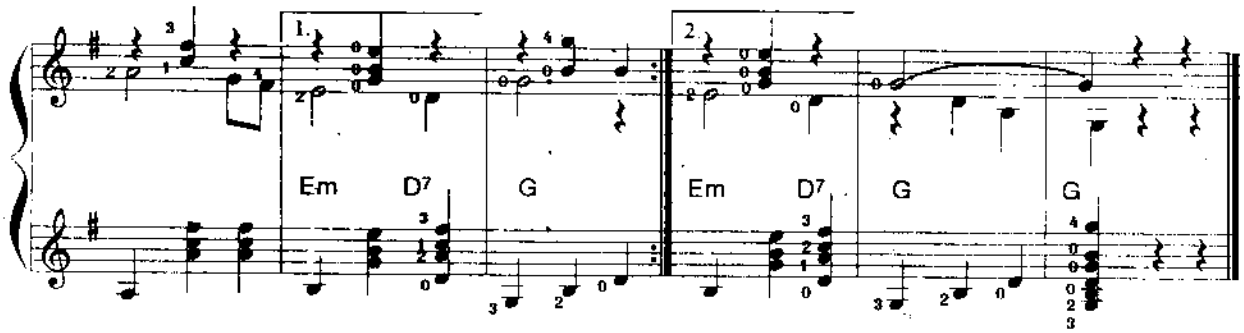

CÁC KIỂU ÂM HÌNH ĐỆM

Đệm cho nhịp $\frac{2}{4}$

a. Kiểu 1 có thể đệm cho các loại ca khúc trang nghiêm hùng tráng hoặc những hành khúc khoẻ, vui. Thí dụ :

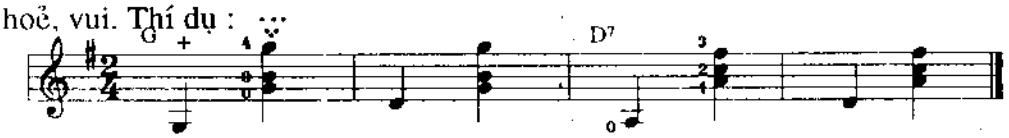

b. Kiểu 2 có thể đệm cho các loại bài hát, nhộn nhịp, vui tươi. Thí dụ :

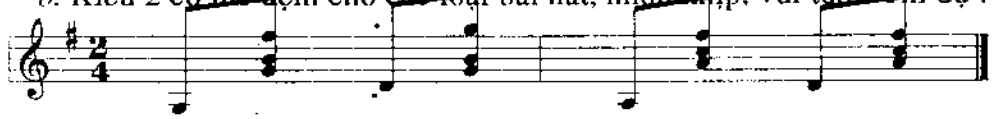

c. Kiểu 3 có thể đệm cho các bài hát êm dịu, nhẹ nhàng tính chất trữ tình. Thí dụ:

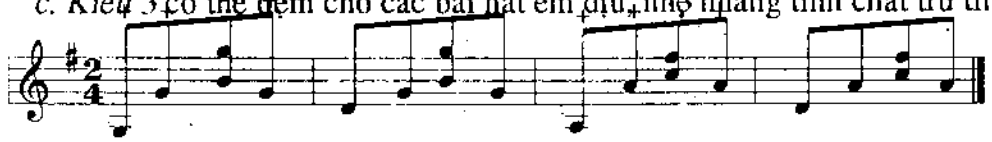

d. Kiểu 4 có thể đệm cho các bài hát có tính cách khoẻ nẩy - kiểu này dùng vẩy ngón (Rasg). Khi vẩy suống dùng đầu móng tay của các ngón áp út, ngón giữa và ngón trỏ vẩy cả 6 dây từ dây trầm đến dây cao. Khi hất ngược lên dùng 1 ngón trỏ quyệt đều và nhanh, qua 6 dây từ cao đến dây trầm.

Muốn đạt được cách đệm này, cổ tay phải mềm mại vẩy nhanh, mạnh với cách đánh vẩy ngắt tiếng. Thí dụ :

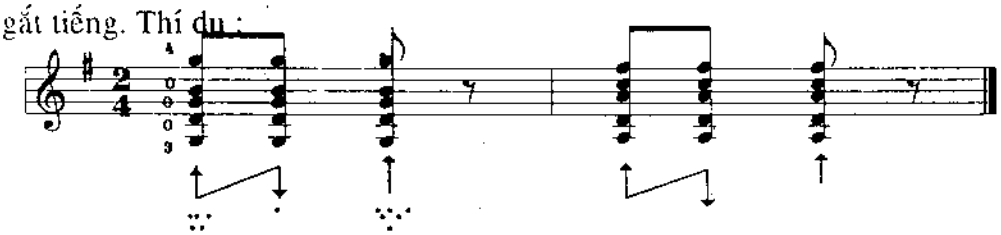

NGẮT TIẾNG

Muốn đánh nẩy và ngắt tiếng, ta cần áp dụng cách chặn dây sau khi vẩy ngón.

- Trường hợp thứ nhất : Gặp những âm có nhiều dây buông, thí dụ hợp âm Mi thứ. Sau mỗi lần vẩy xuống hoặc hất lên, "ta lấy ngón không phải bấm giữ dây" thường là ngón út chạm nhẹ vào cả loạt dây trên cùng để bịt tiếng, làm cho âm thanh vừa vang lên đã bị chặn lại ngay lập tức. Thí dụ :

76

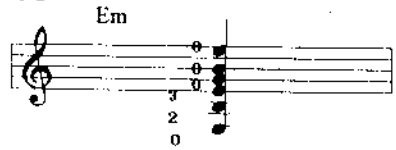

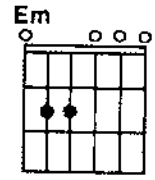

- Trường hợp thứ hai : Dùng ngón cái tay gẩy (tay phải) áp nghiêng ngón trên dây mỗi lần vẩy xuống hoặc hất lên làm âm thanh ngắt ngọn.

- Trường hợp thứ ba : gặp những hợp âm mà tất cả các ngón bấm trên dây, mỗi lần vẩy xuống hoặc hất lên, sau khi tiếng vang bật ra, ta nhún ngay toàn bộ ngón bấm làm âm thanh câm bặt, vì dây không được chạm xuống nên không còn độ rung ngân nữa.

Bài tập đệm

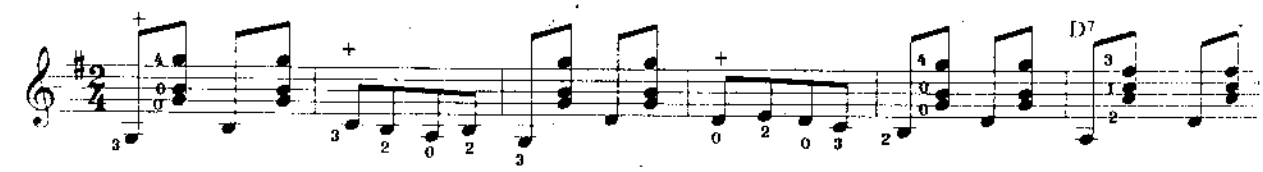

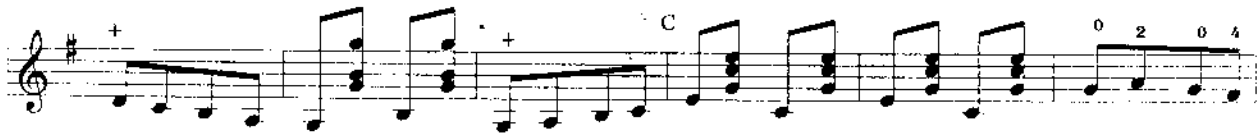

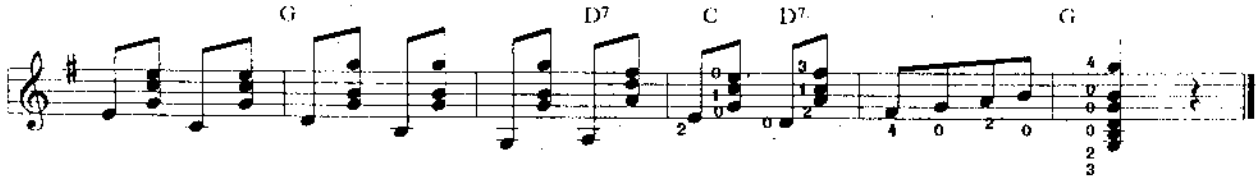

GIỌNG RÊ TRƯỞNG

Gam Rê trưởng

Các nốt của gam Rê trưởng thường được bấm ở thế tay II (ngón trỏ bấm từ cung đàn thứ hai. Khi tập gam Rê trưởng phải nhớ nốt Pha và nốt Đô là thăng. Tập gam Rê sử dụng dây buông trước, khi đã thành thạo, thay các dây buông bằng cách bấm ngón 4 và ngón 3.

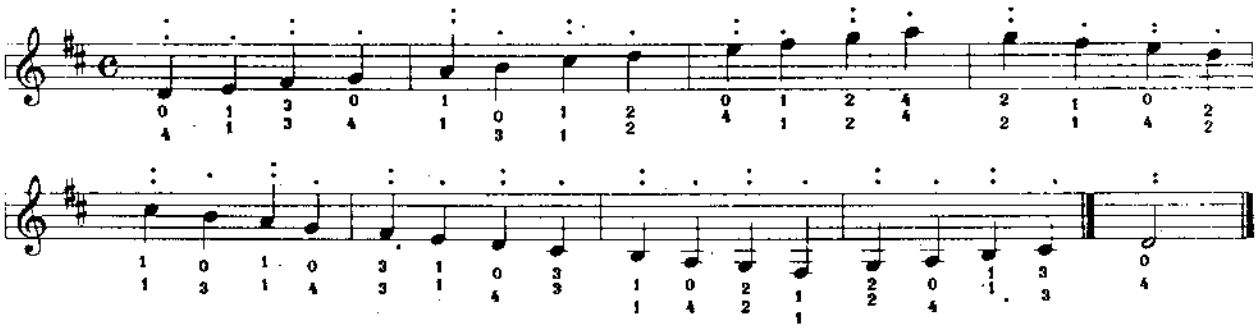

BÀI TẬP

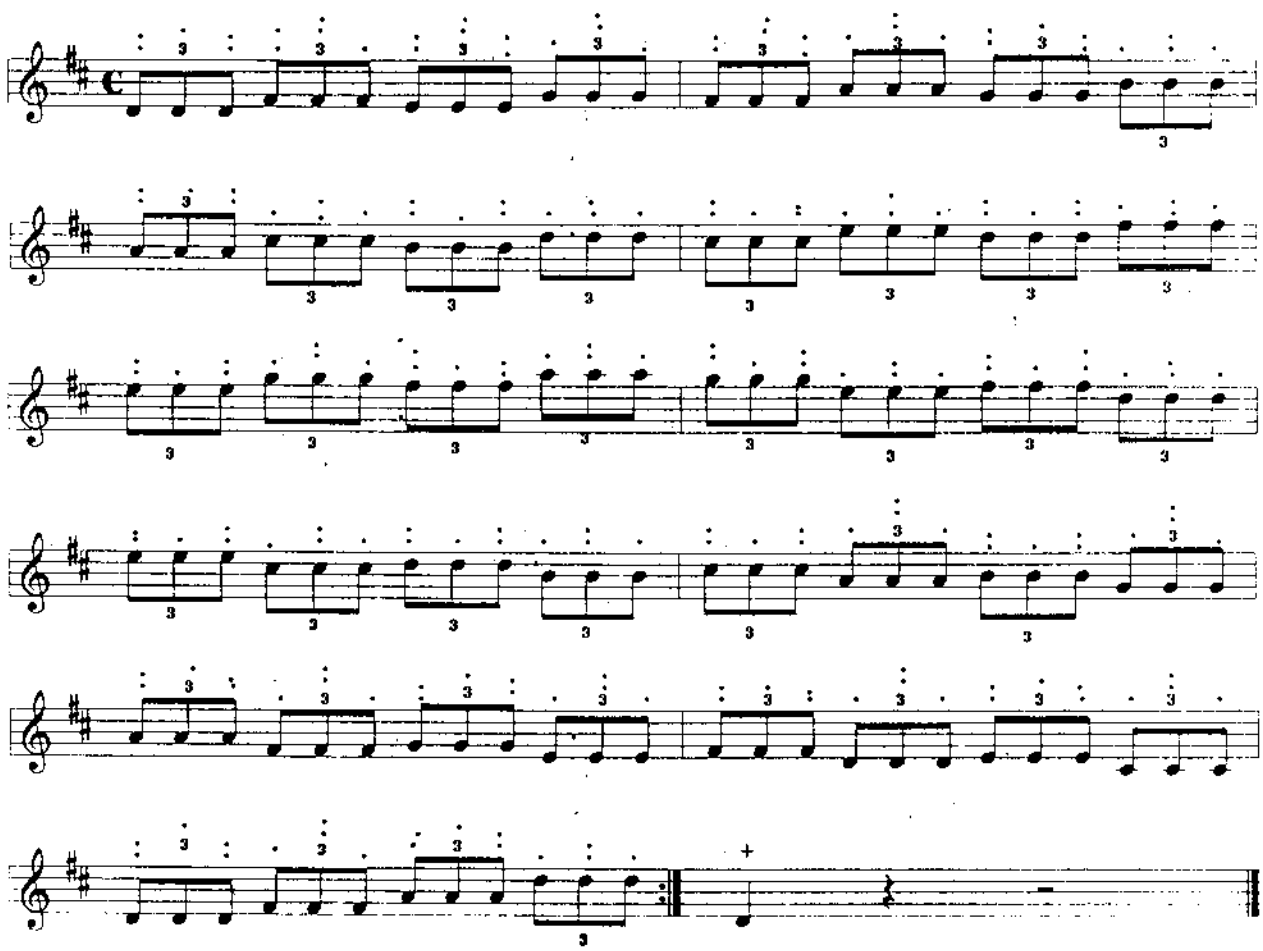

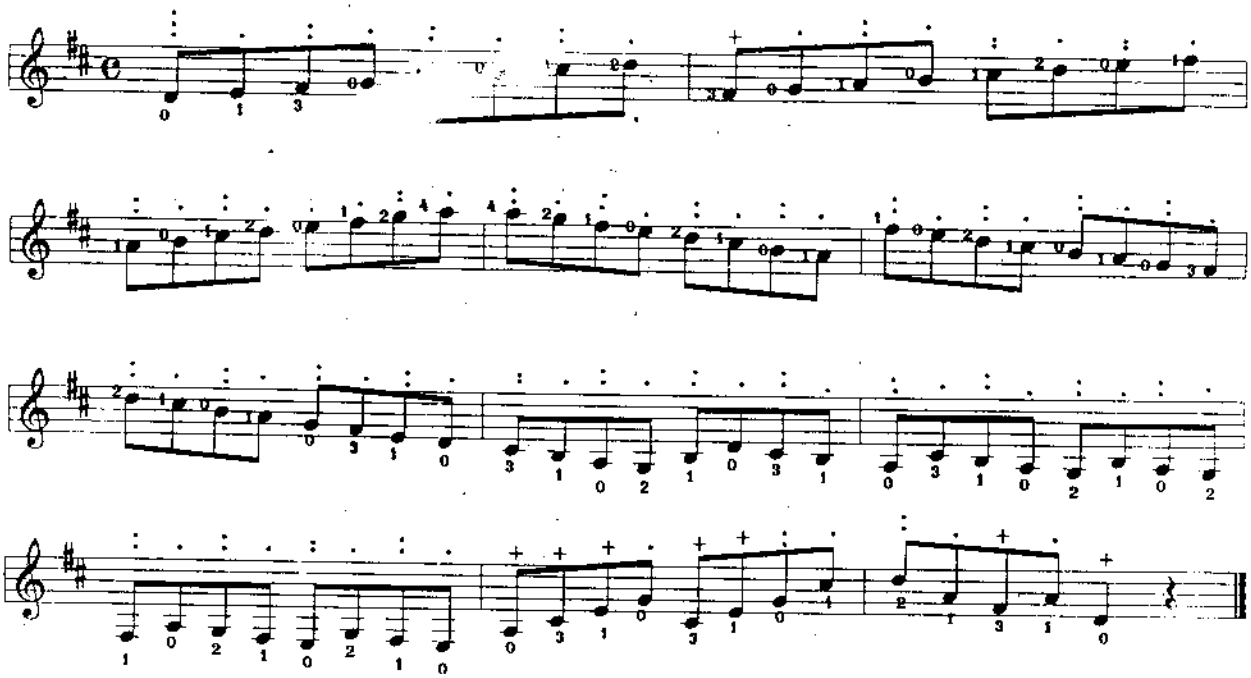

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẤM TRÊN CẦN ĐÀN

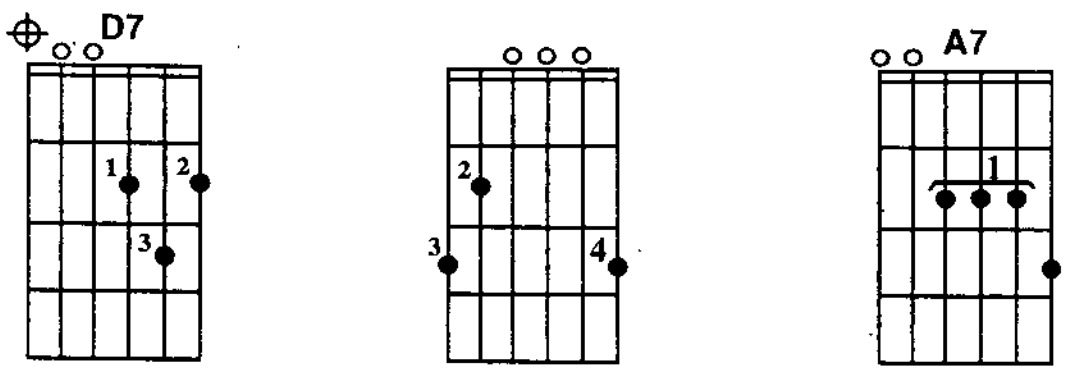

Ba hợp âm thường dùng

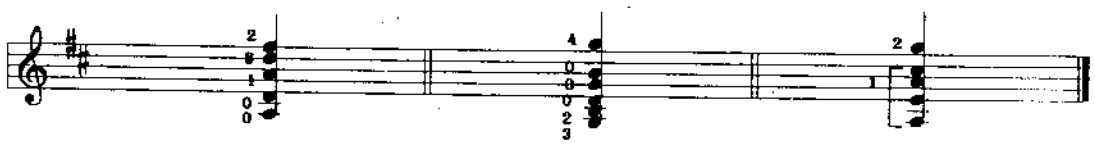

Nối tiếp hợp âm

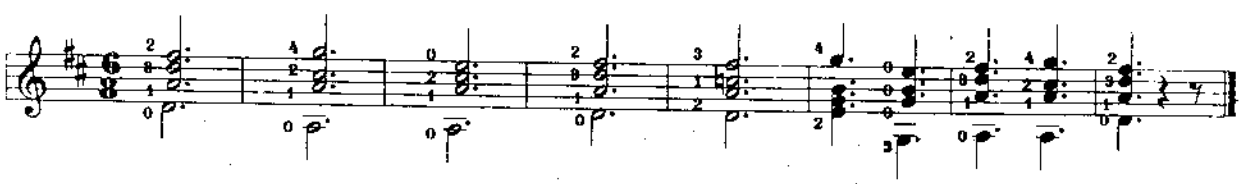

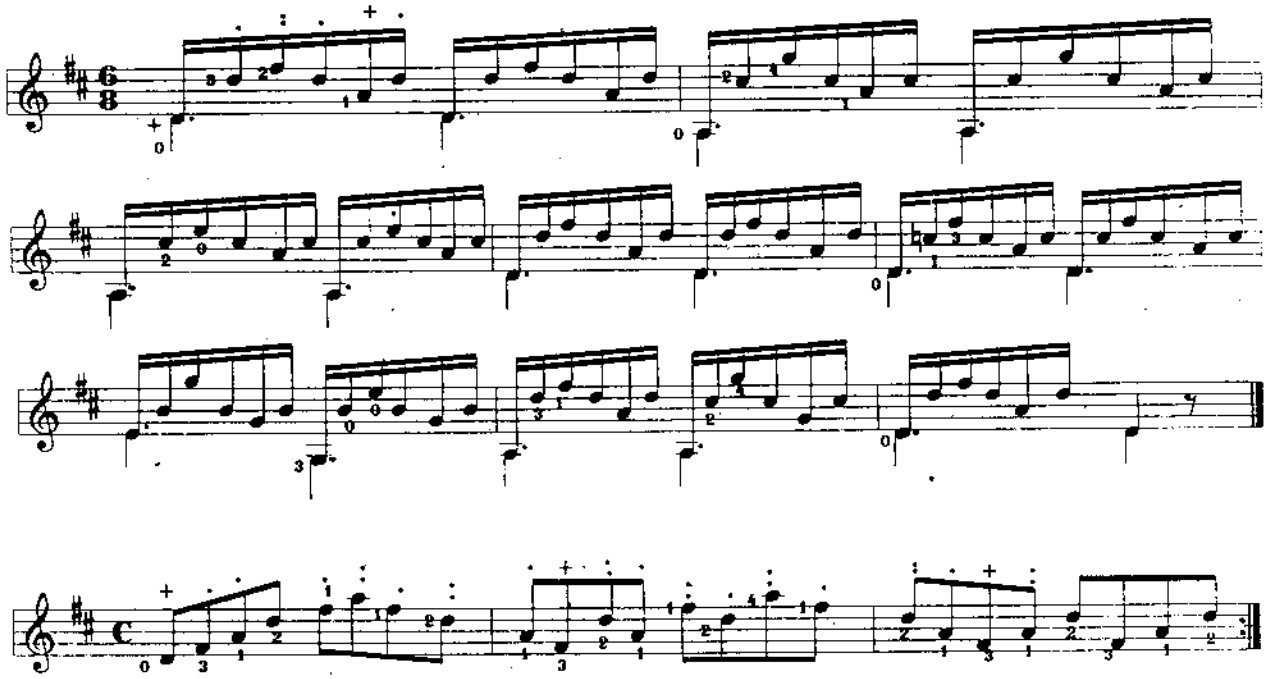

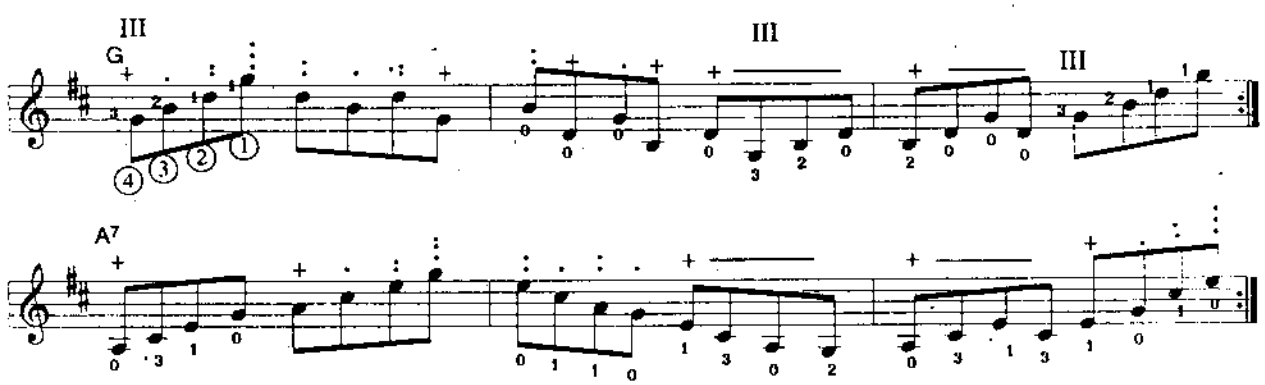

Vũ khúc

Van-te Gốt đê

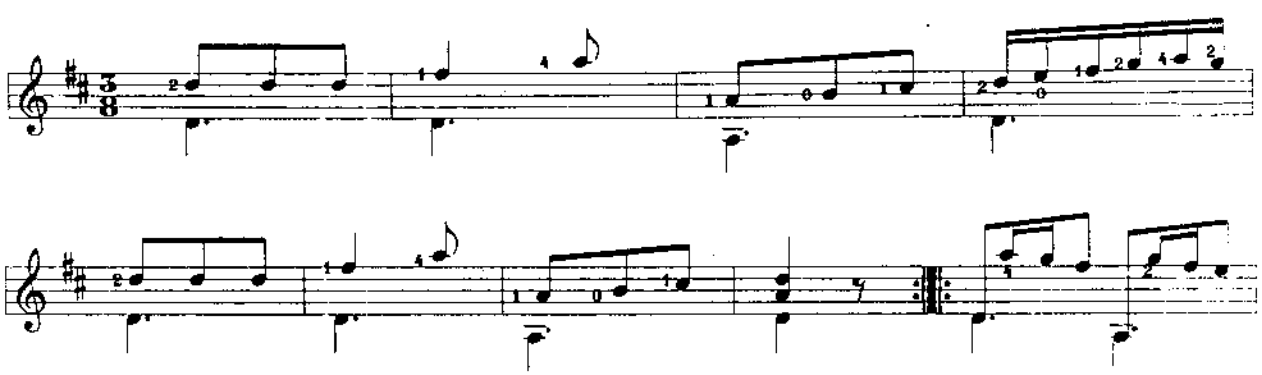

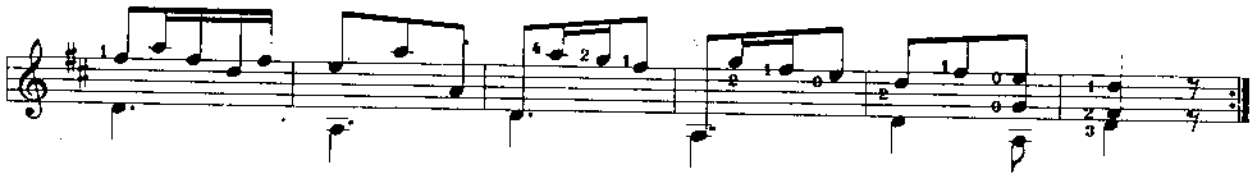

Vanx

Ph. Ca-ru-li

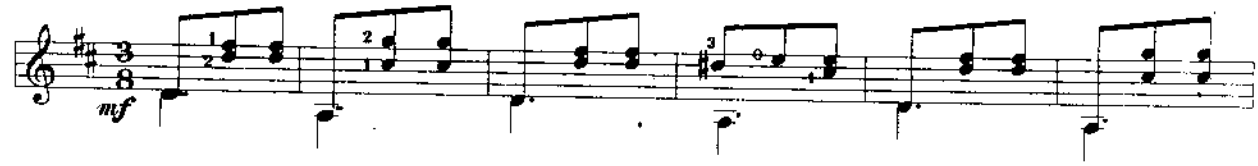

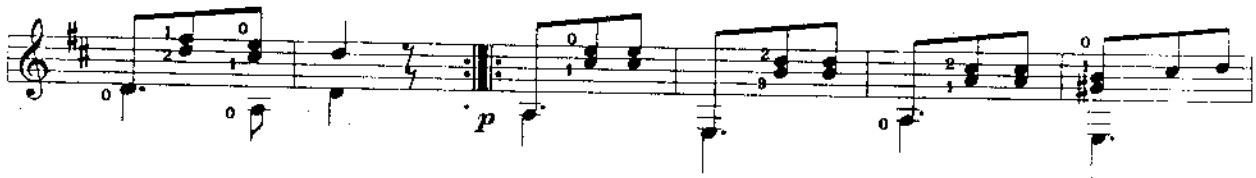

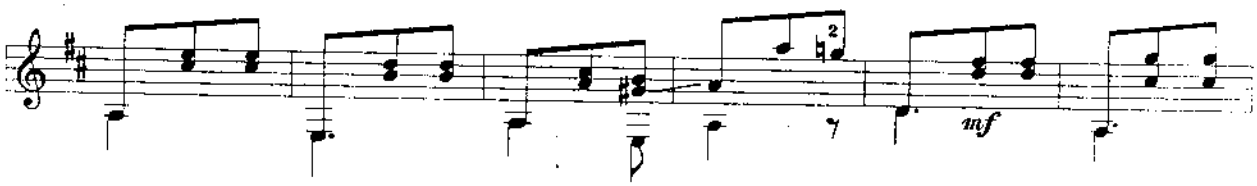

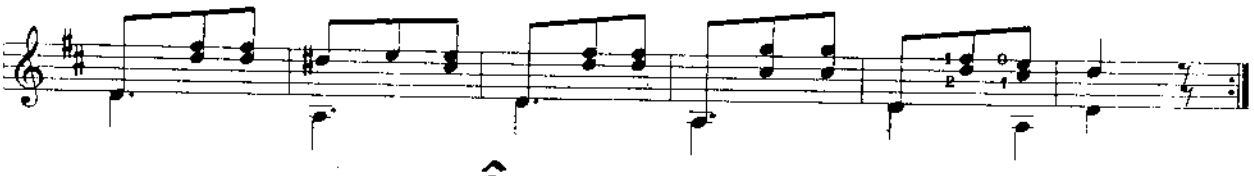

Ê-côt-xe (Ecossaire)

J. Ki-phne

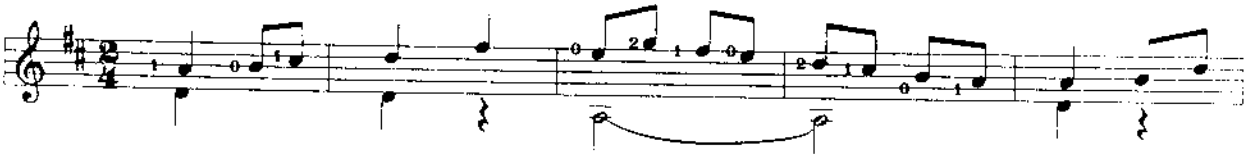

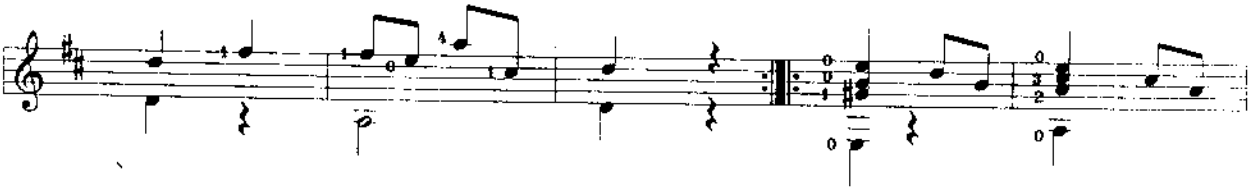

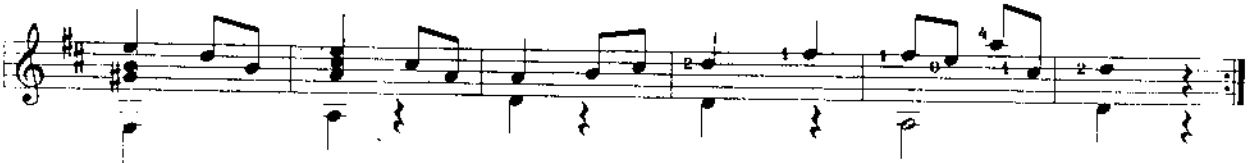

CÁC KIỂU ÂM HÌNH ĐỆM

Đệm cho các bài nhịp $\frac{4}{4}$ (C)

Kiểu 1 : có thể đệm cho các loại ca khúc nhẹ, êm dịu. Dùng đệm cho dân ca cũng rất phù hợp. Thí dụ :

Kiểu 2 : có thể đệm cho các bài du dương, trữ tình.

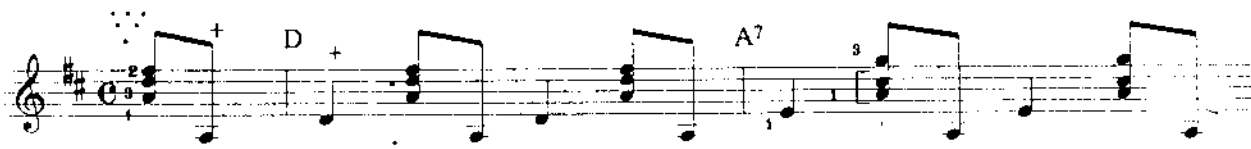

Khi đệm chú ý hơi giật nốt chút theo đúng phách móc chấm dôi đi liền móc kép. Thí dụ:

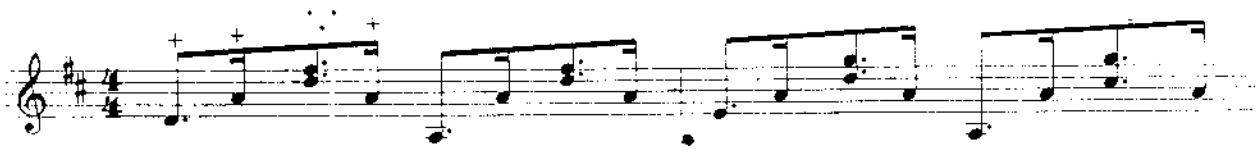

Kiểu 3 : có thể đệm cho các bản nhạc thuộc loại nhịp đi, hoặc nhanh vui khỏe. Kiểu này sử dụng kỹ thuật vẩy ngón hoặc dùng móng gẩy bằng nhựa (médiator). Thí dụ :

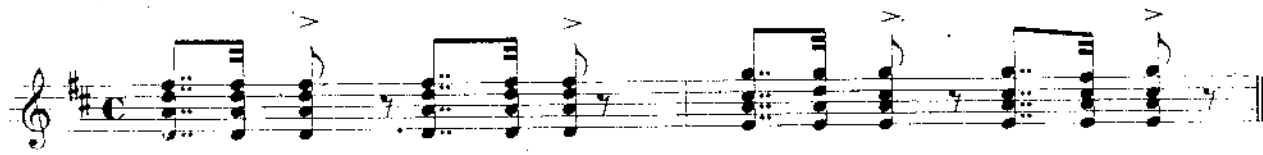

Bài tập đệm

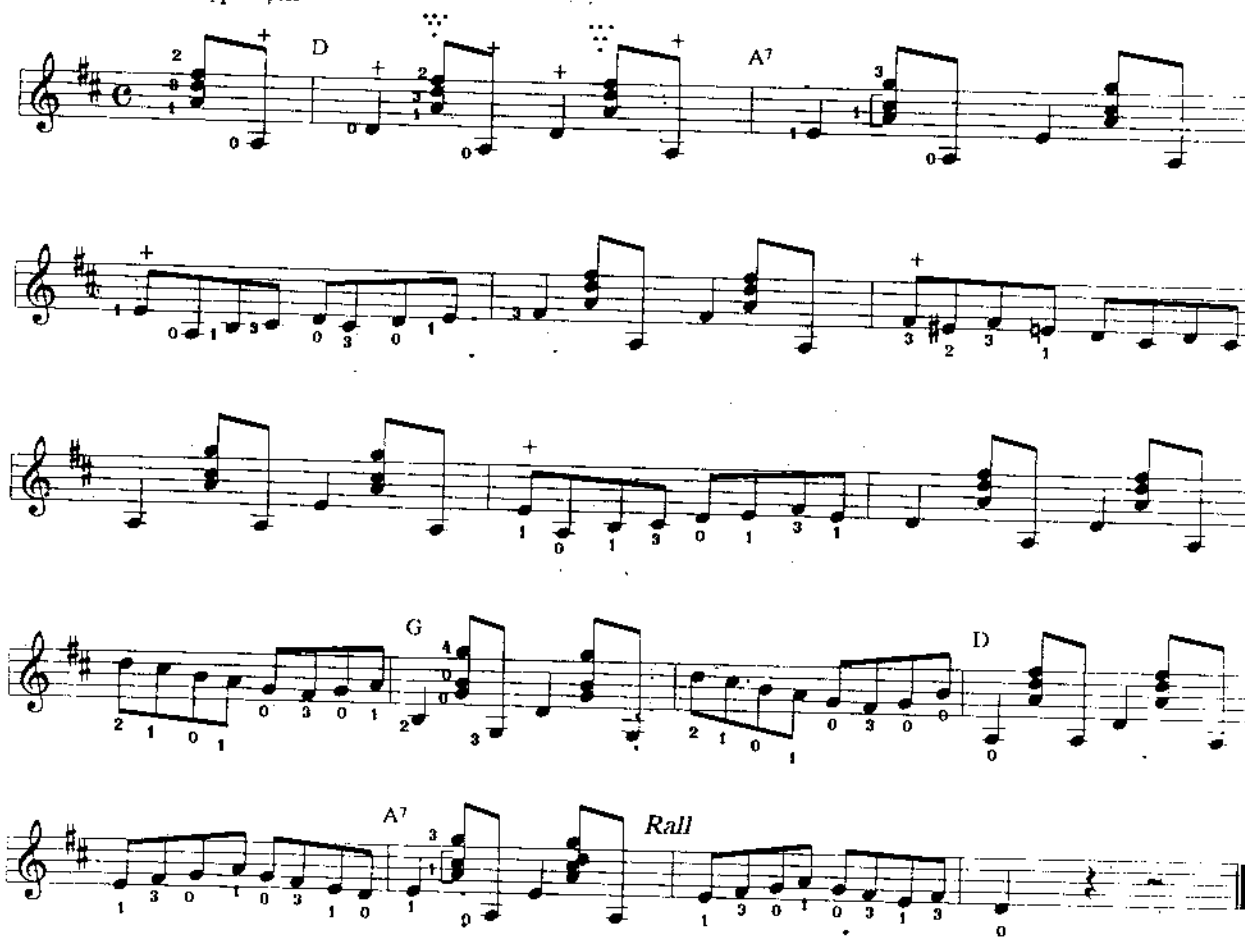

Lăm tơi

Soạn phần đệm : **TẠ TẤN**

Dân ca Lào

Vừa phải - Vui

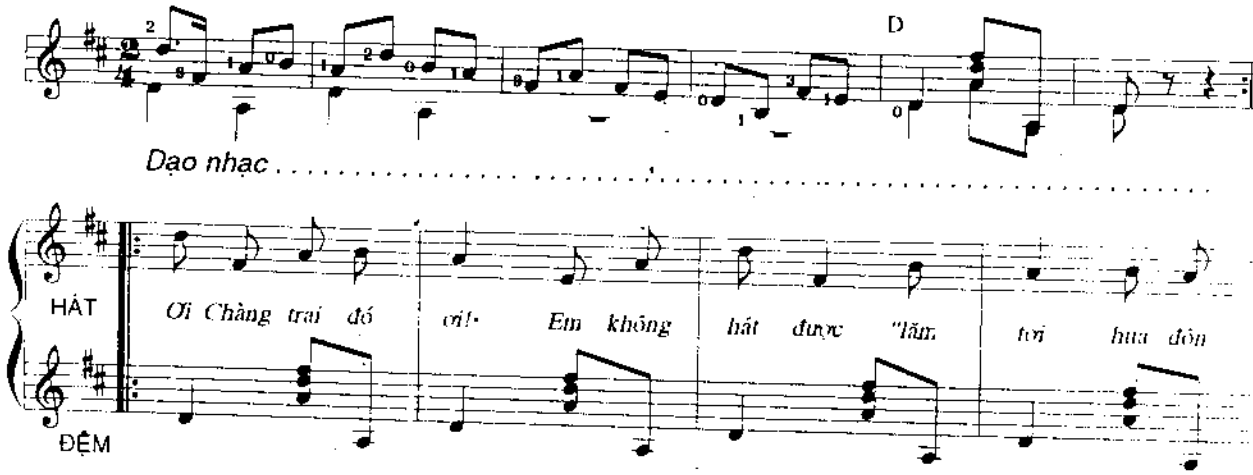

tàn" Nhưng đêm nay dưới trăng sáng đôi ta biết nhau

A7 D

đây, lòng em theo tiếng khèn. Ca lên bài hát "Lăm

D

tơi anh ơi tiếng suối reo như cùng hòa theo bao

G Em

1. lời

Bm

2. ...lời

VII VII

Cửu khúc

Soạn phần đệm : **TẠ TẤN**

Dân ca Quan họ Bắc Ninh

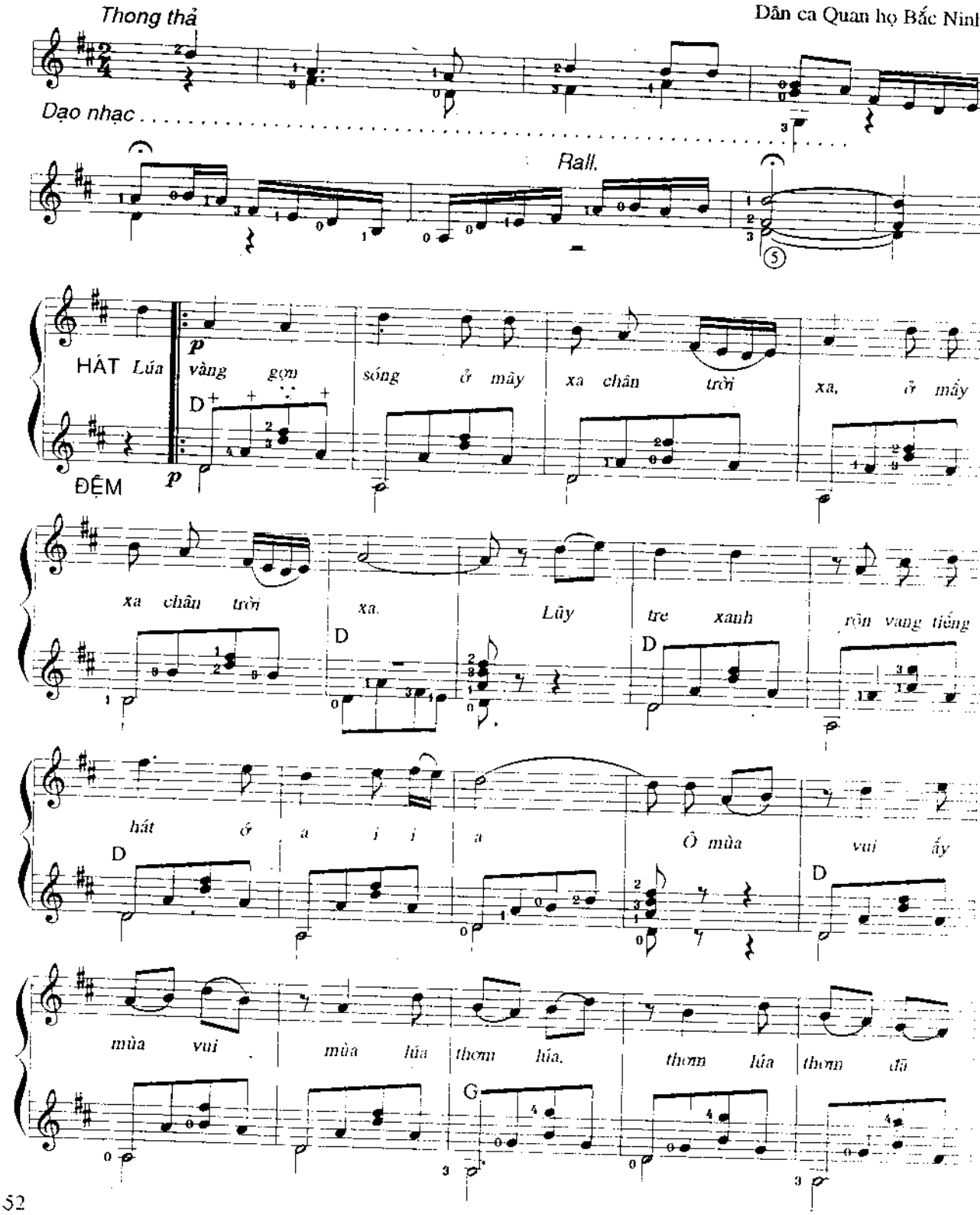

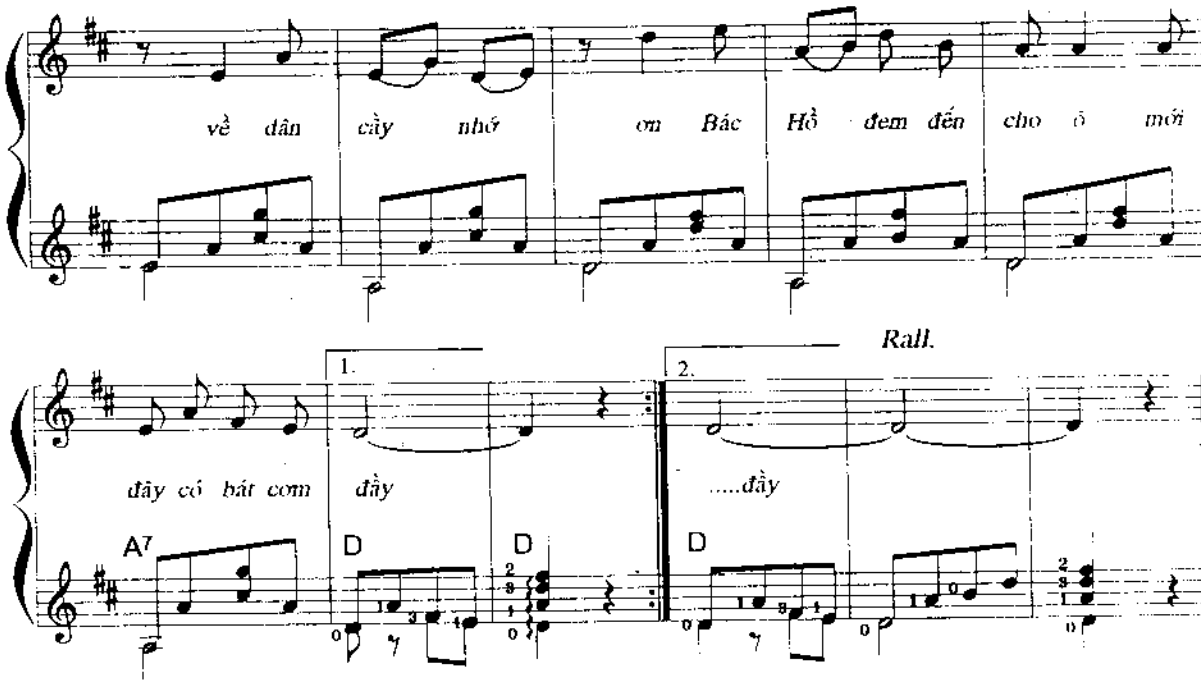

Vũ khúc Ma-đa-lê-na

Nhạc Ba Lan

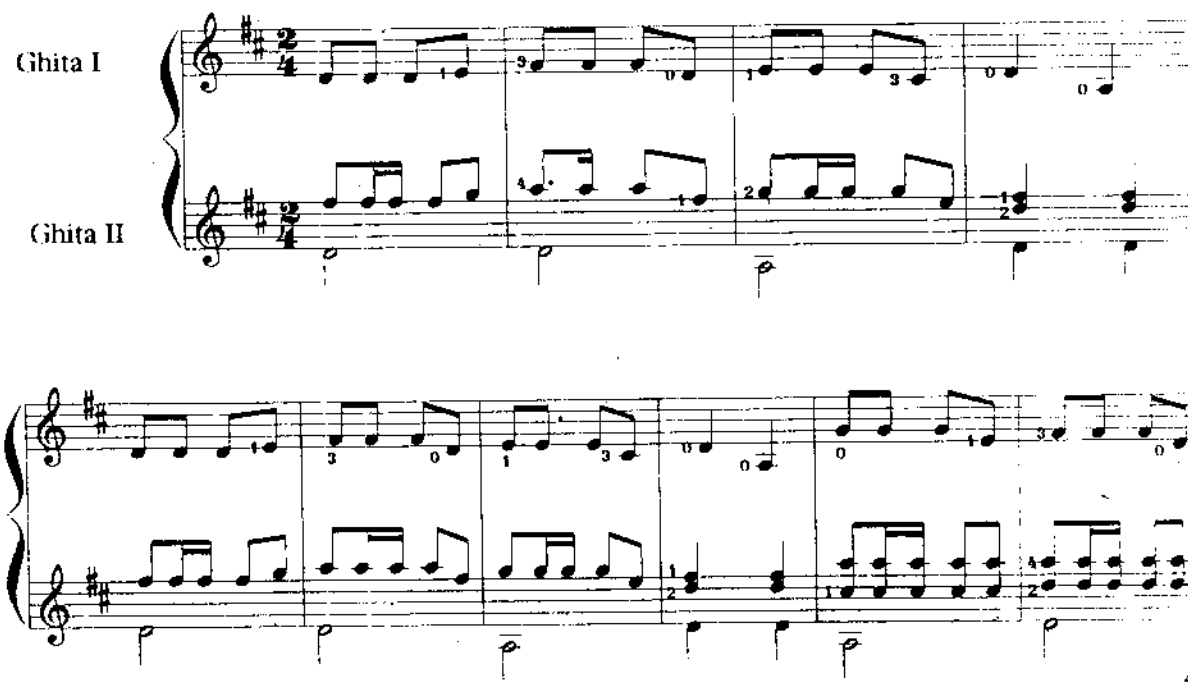

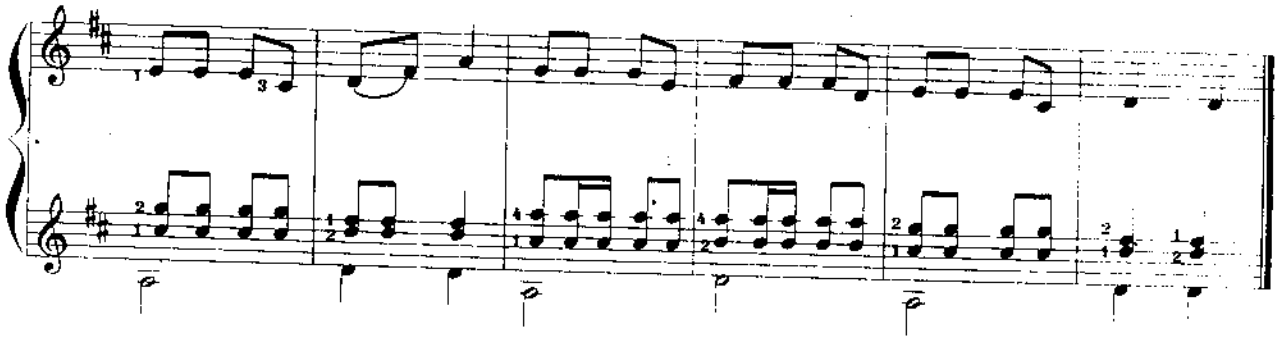

Phuy-Ghét-Ta

Ph. Ca-ru-li

Ghi ta I

Ghi ta II

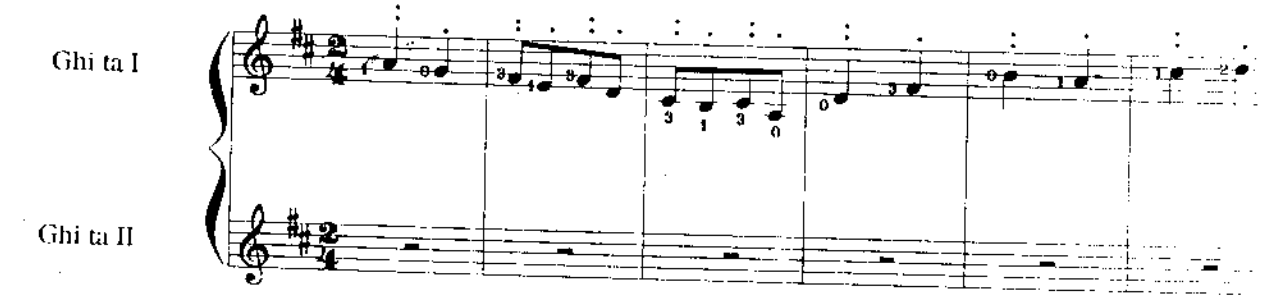

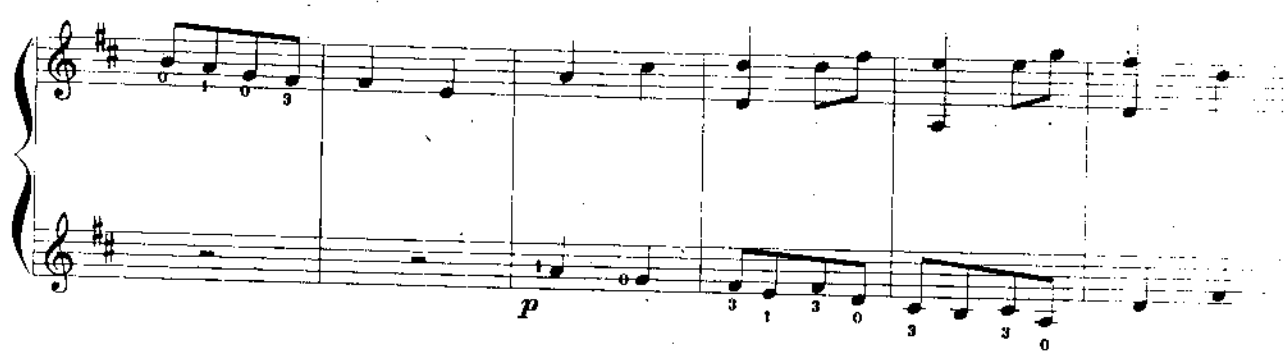

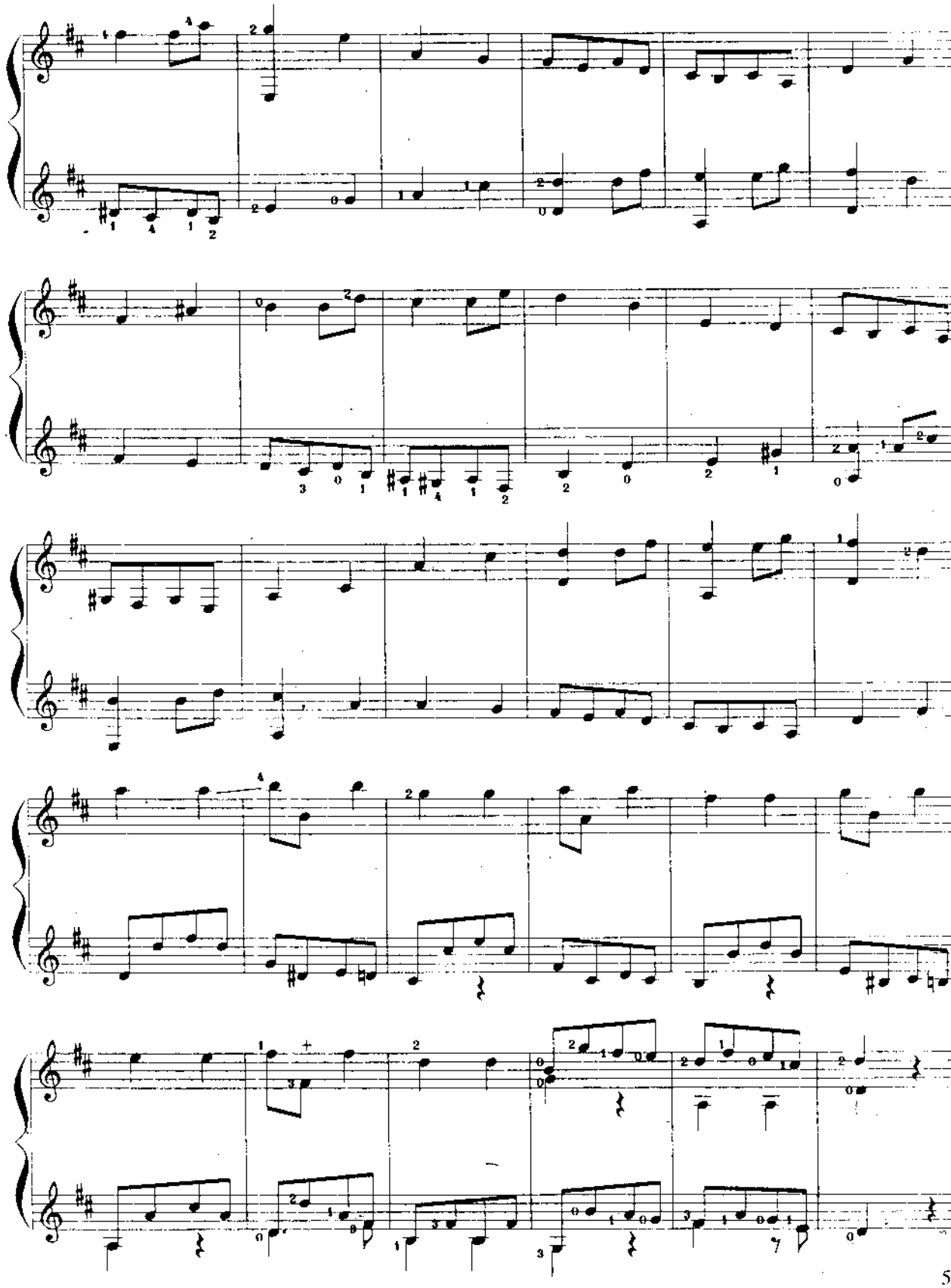

GIỌNG LA TRƯỞNG

Gam La trưởng

Tập gam La trưởng, cần phối hợp thế tay I và II. Khi gam đi lên, đến dây thứ hai và dây thứ nhất ngón bấm chuyển thế tay II.

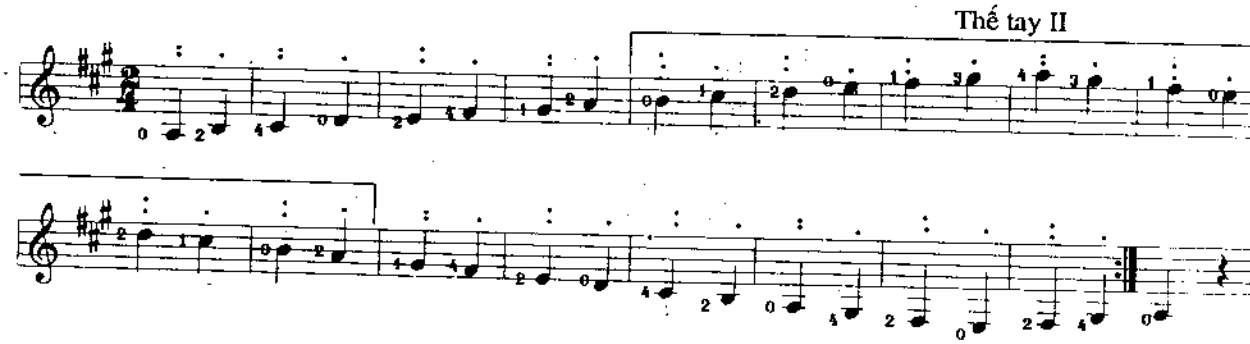

BÀI TẬP

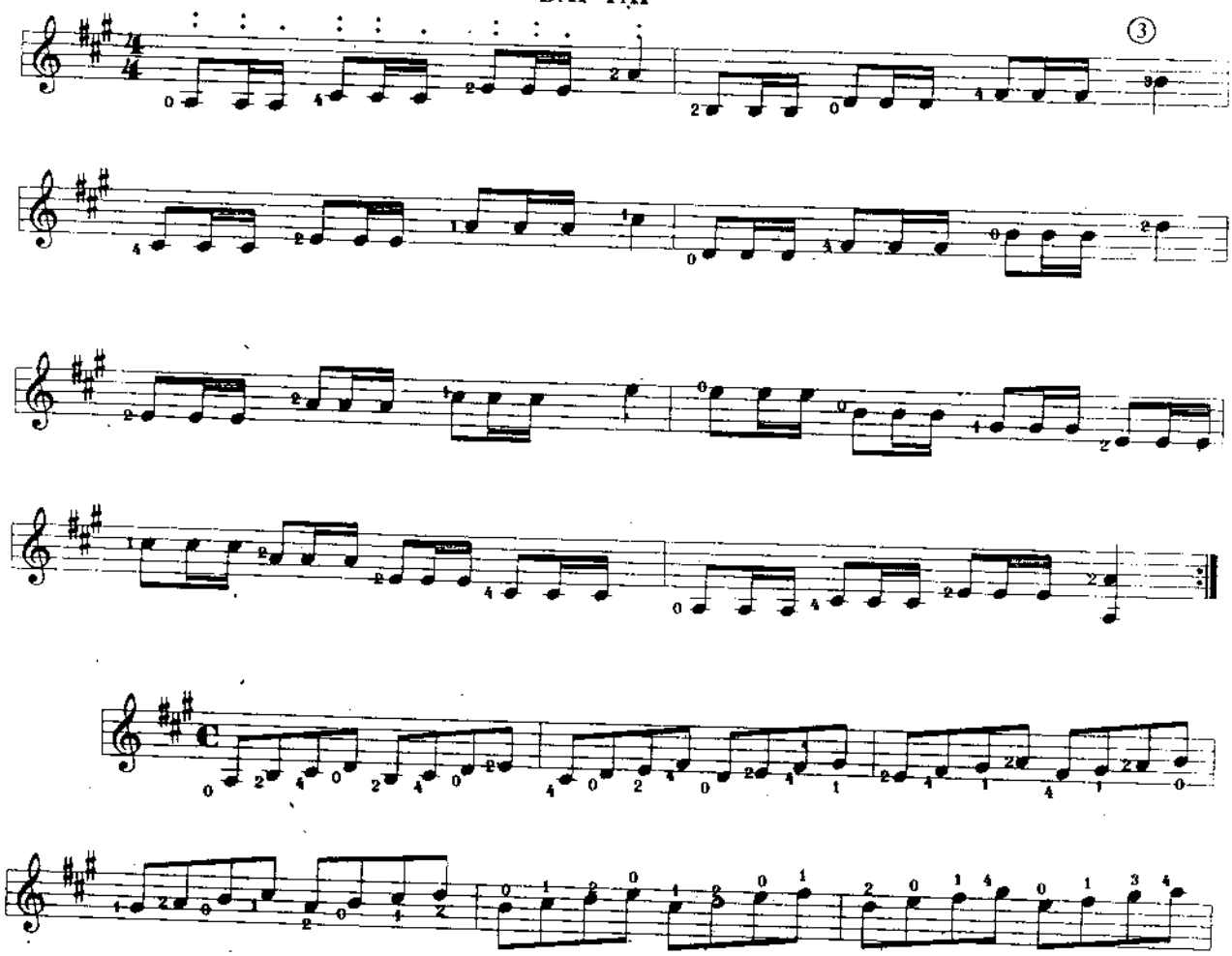

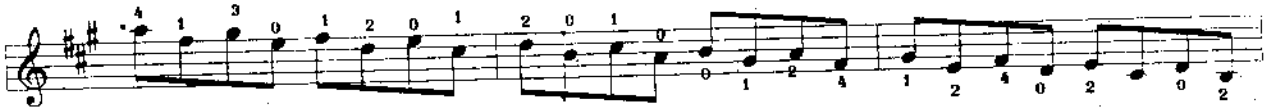

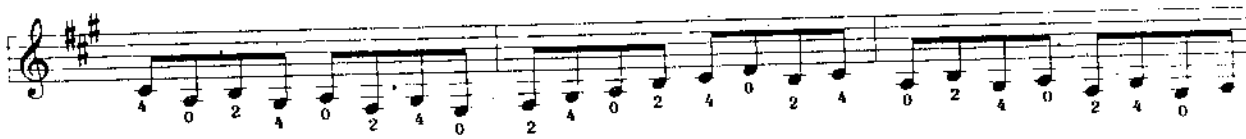

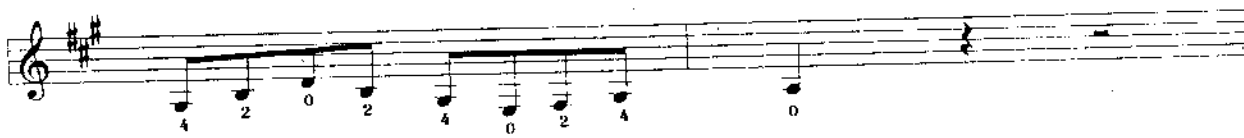

Ba hợp âm thường dùng

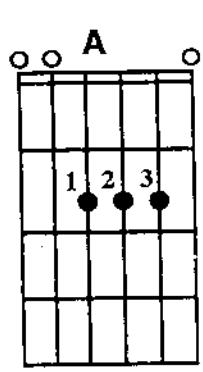

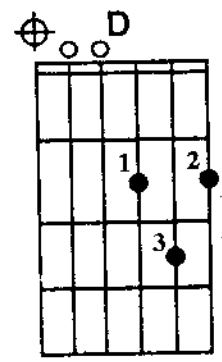

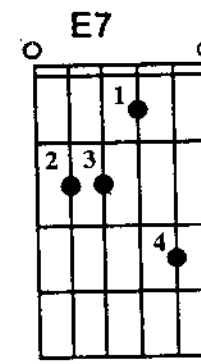

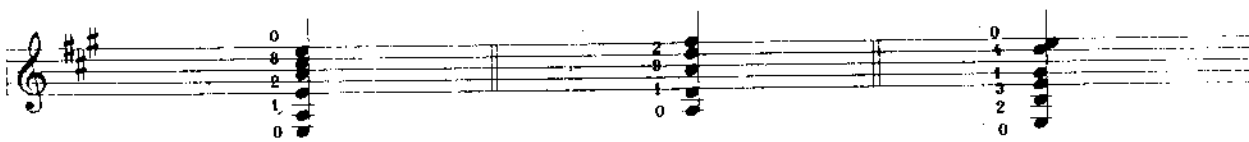

Nối tiếp hợp âm

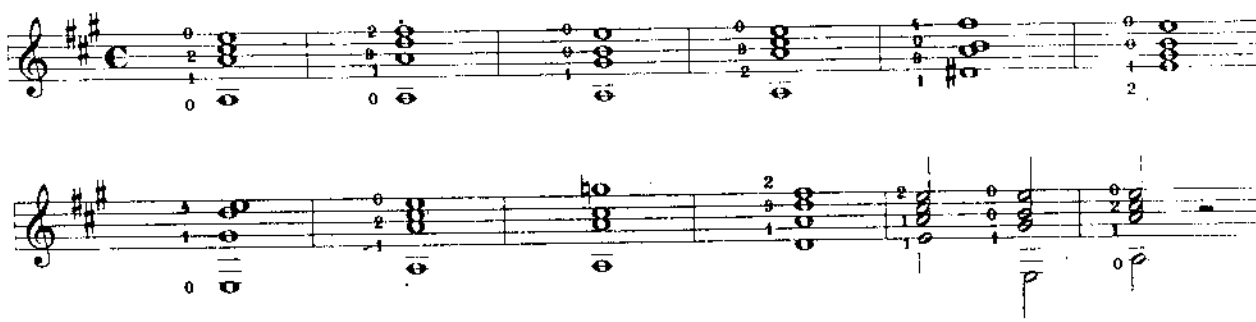

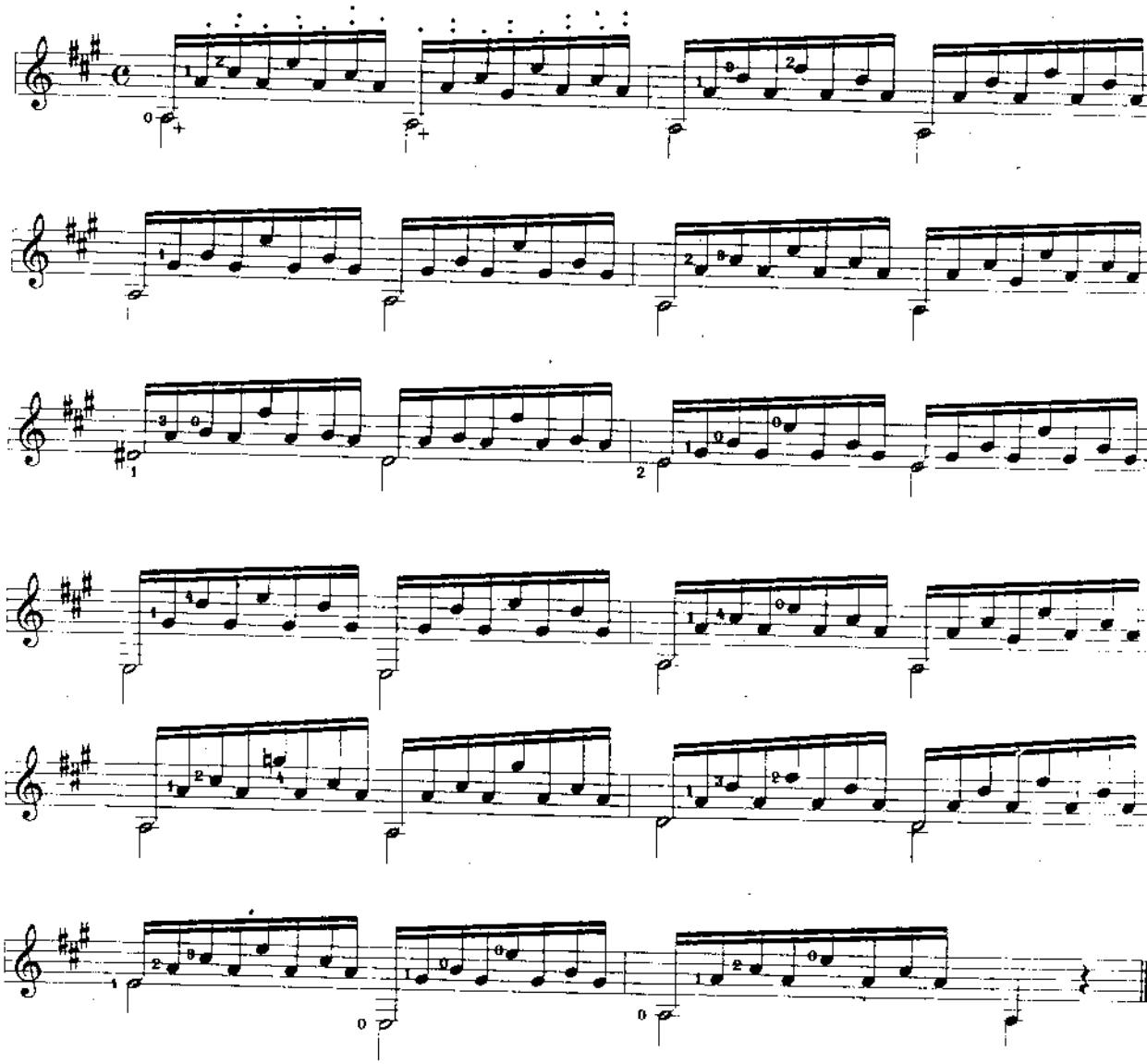

Vanx

Ph. Ca-ru-li

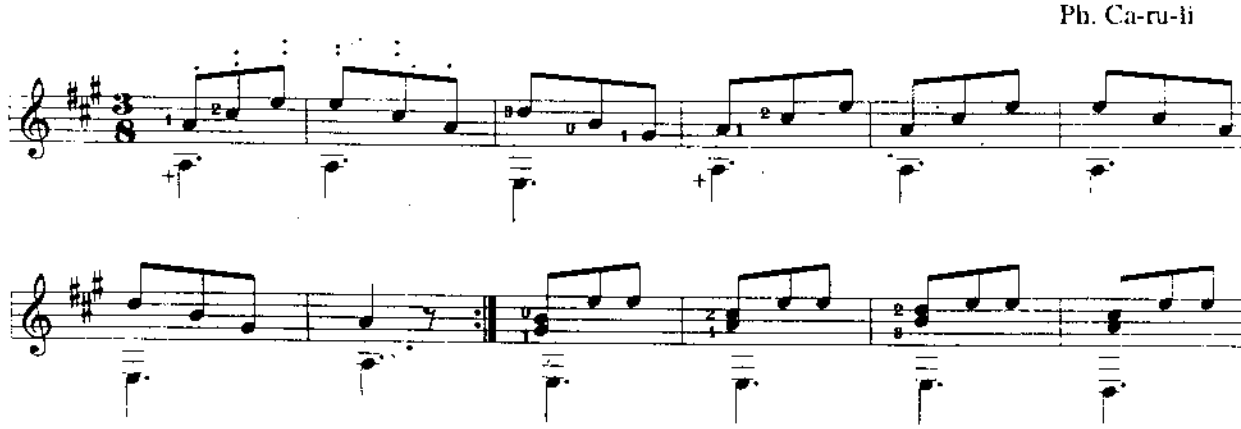

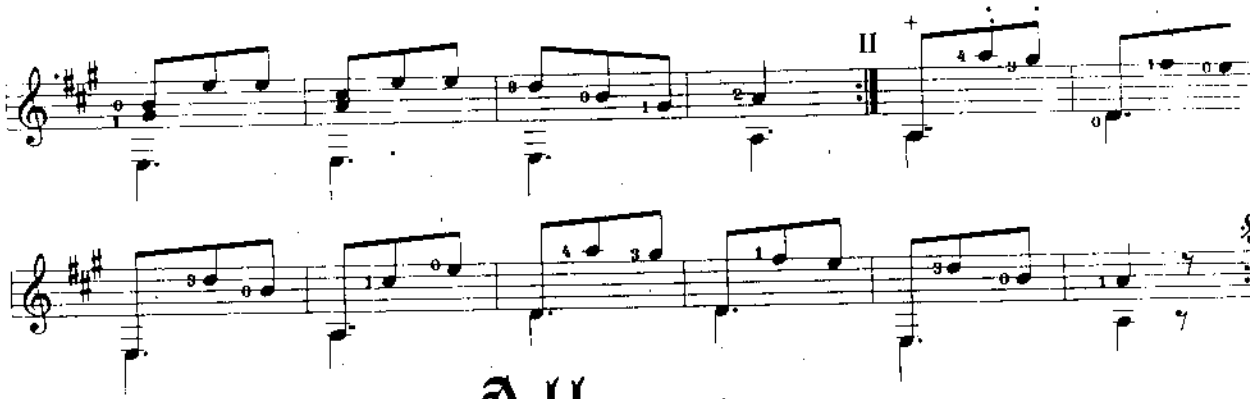

Allegro

A. Đ-aben-li

D.C at fine

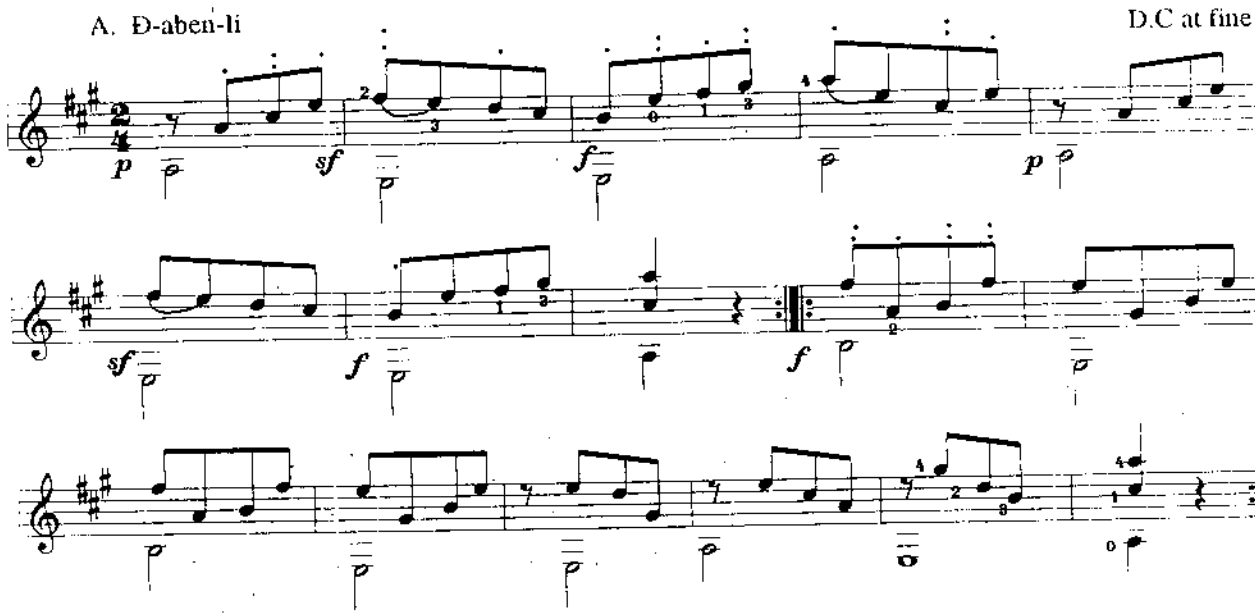

Chú cừu đen

Chuyển soạn : B-i-at-nép B. Vou-man

Dân ca : Bun-ga-ri

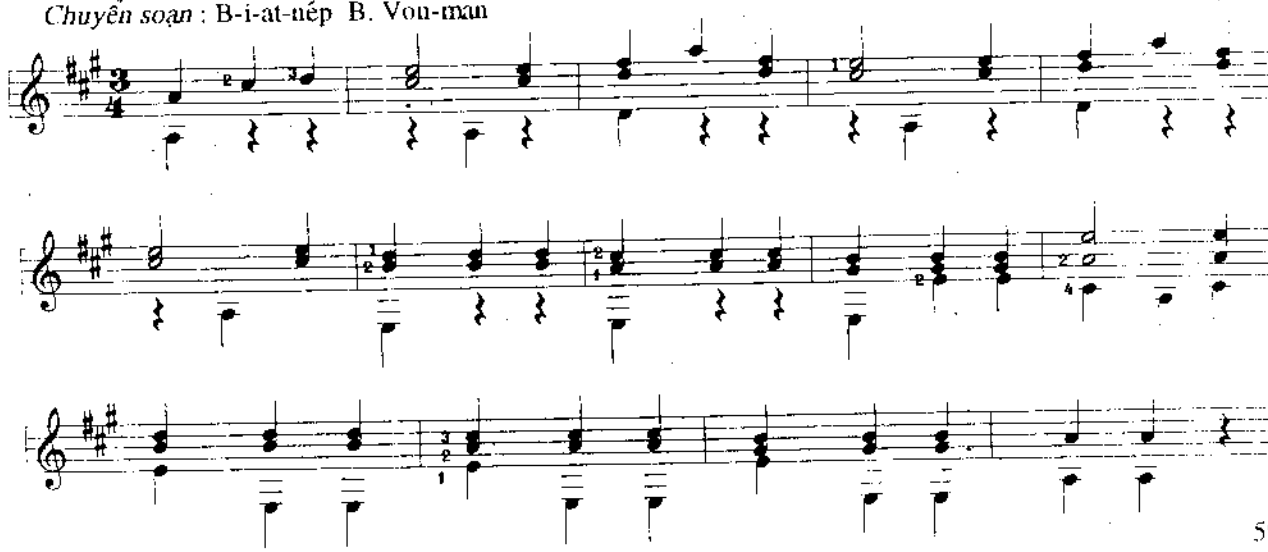

Tự nguyện

Soạn : TẠ TẤN

Nhạc : TRƯƠNG QUỐC KHÁNH

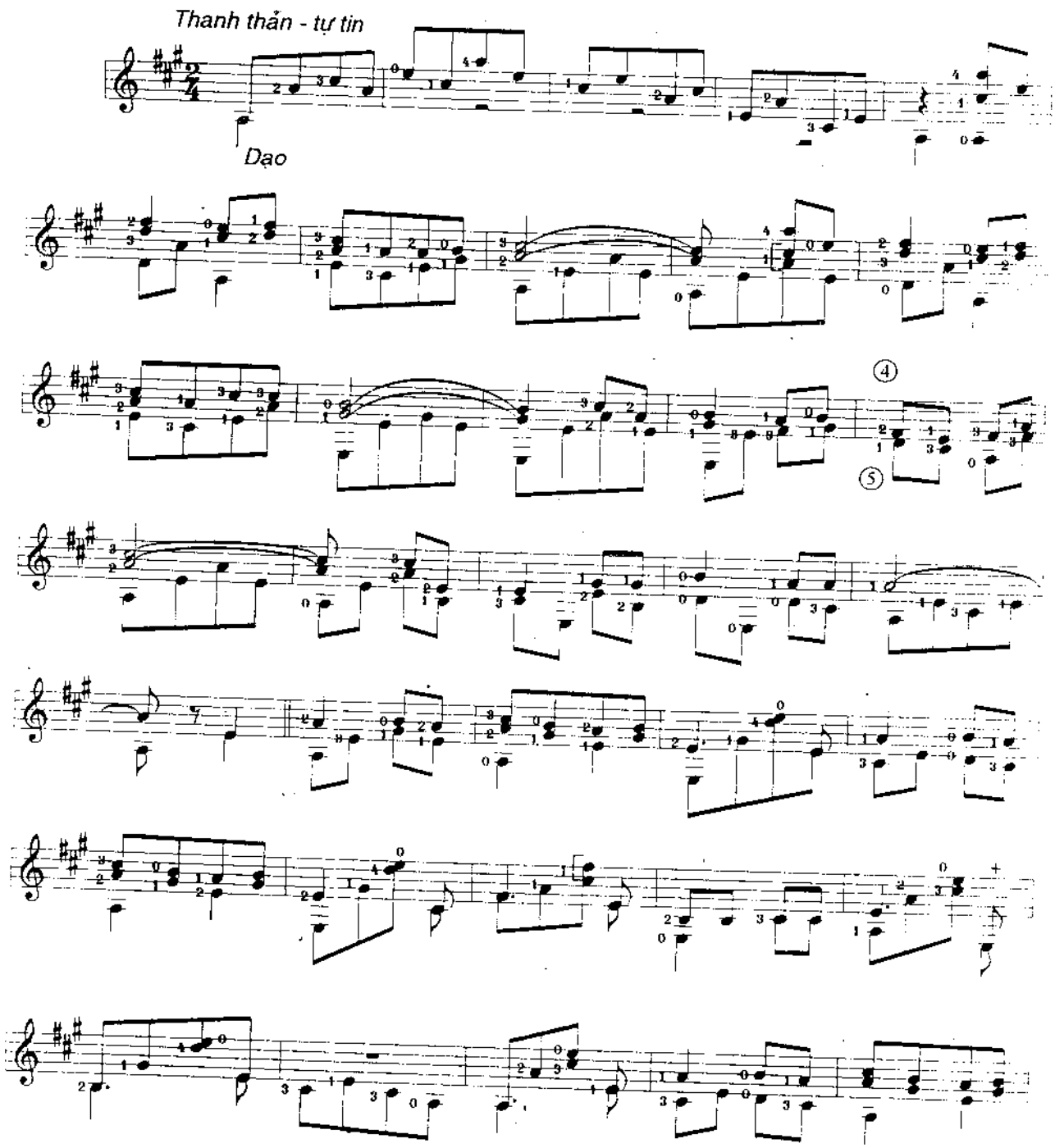

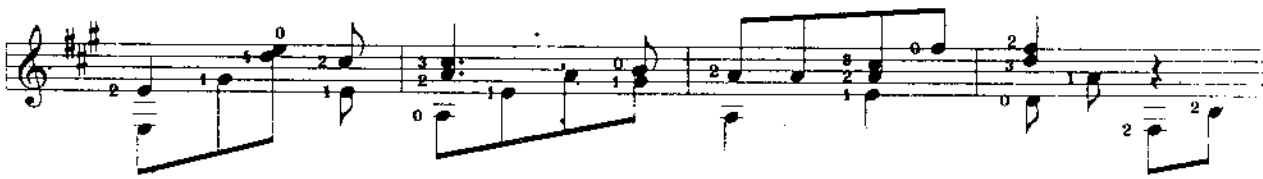

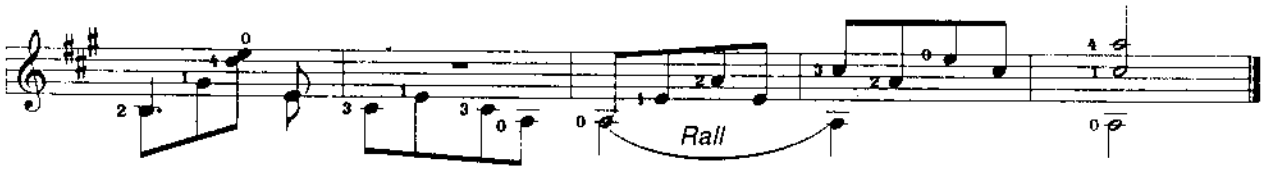

CÁC KIỂU ÂM HÌNH ĐỆM

Đệm cho các bài nhịp $\frac{4}{4}$ và $\frac{2}{2}$ (C)

Kiểu 1 đệm cho các ca khúc vui, khỏe, hành khúc.... Thí dụ :

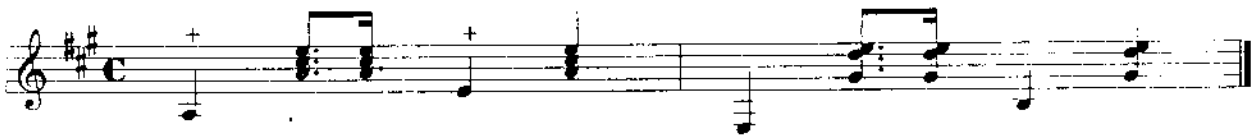

Kiểu 2 đệm cho các bài tính chất ca ngợi, êm dịu, dân ca trữ tình. Thí dụ :

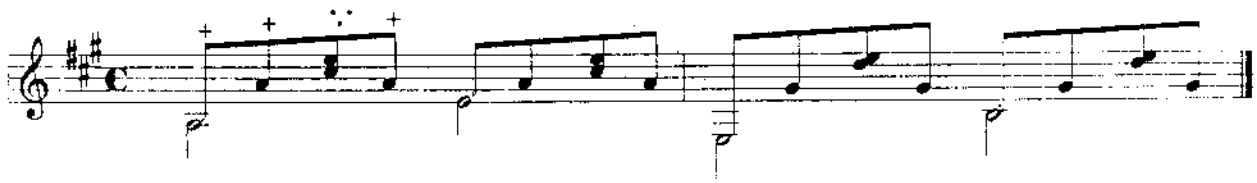

Kiểu 3 đệm cho loại bài có tính chất trang nghiêm, trầm lặng... Thí dụ :

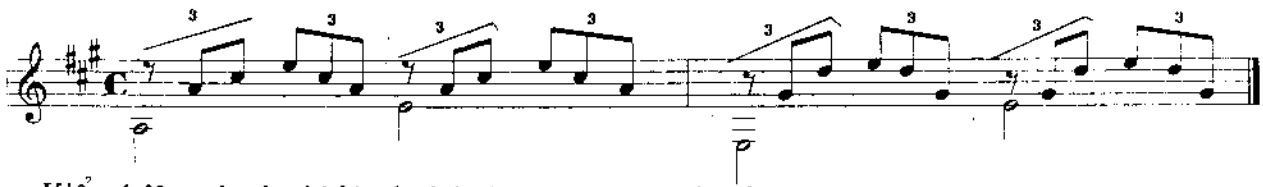

Kiểu 4 đệm cho loại bài có giai điệu vui tươi, nhí nhảnh, sinh động. Thí dụ :

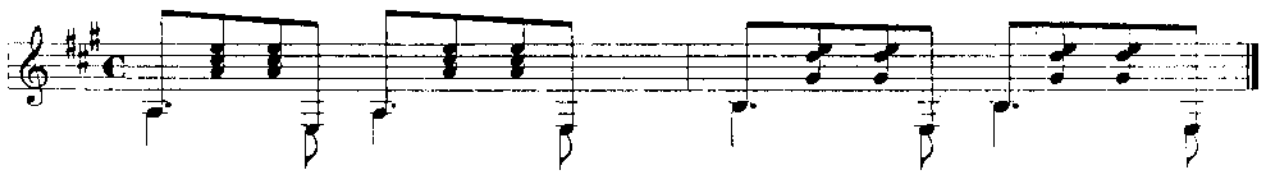

Kiểu 5 đệm cho các loại bài nhộn nhịp, trong sáng. Thí dụ :

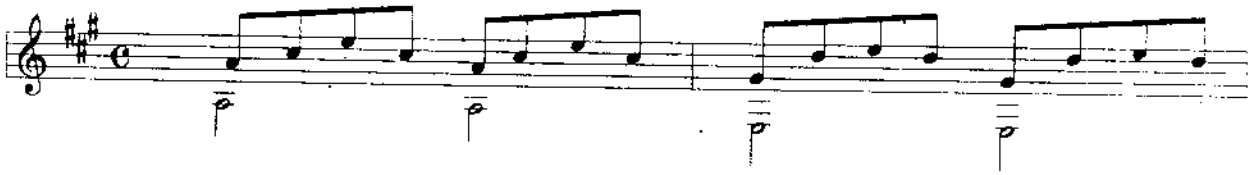

Kiểu 6 đệm cho các ca khúc tính chất mạnh mẽ hùng tráng. Thí dụ :

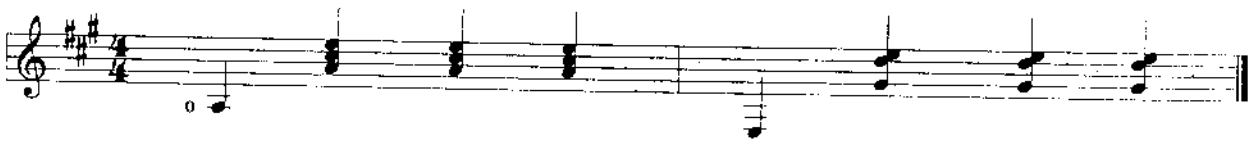

Bài tập đệm

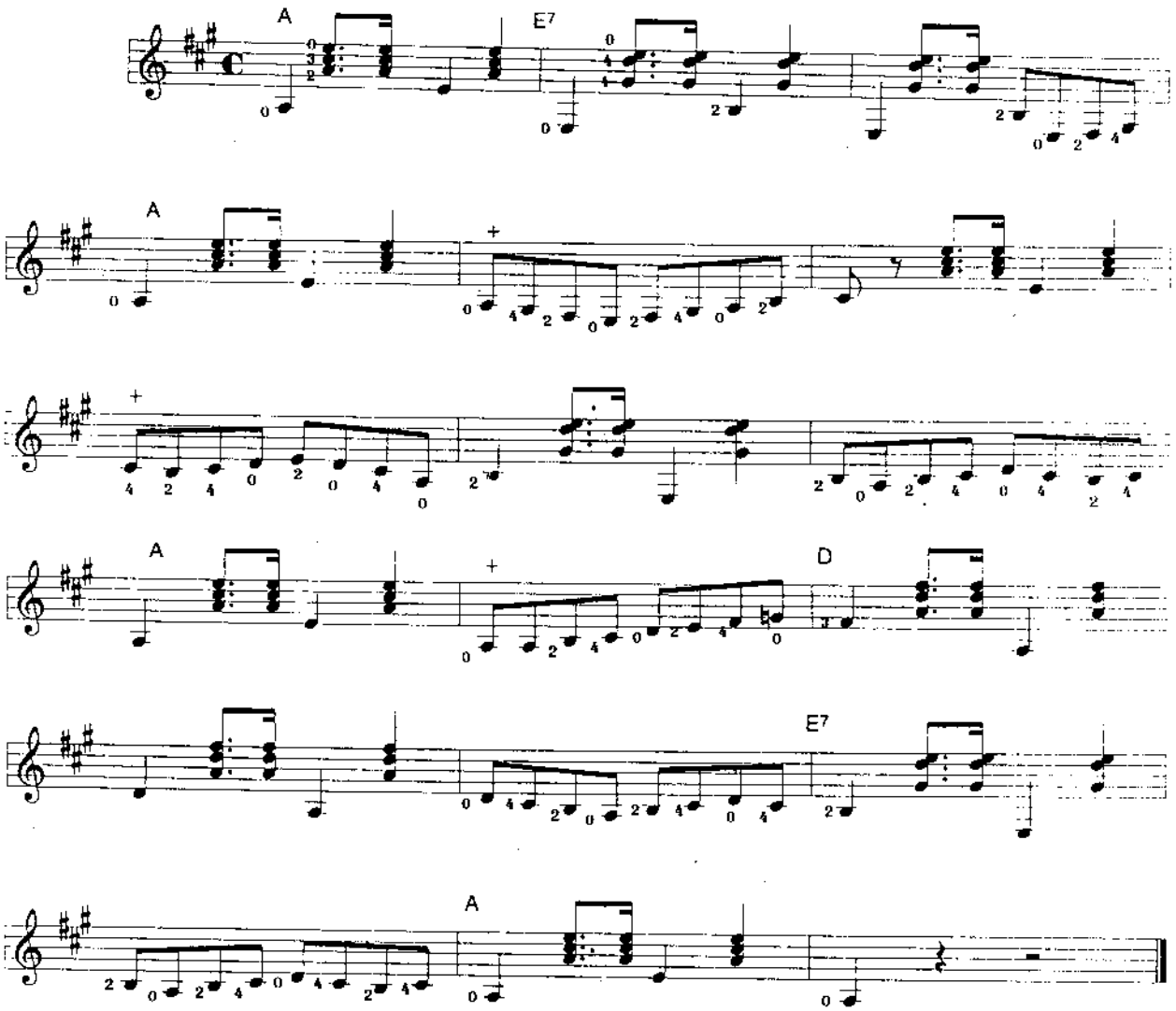

Lý cây đa

Soạn phần đệm : TẠ TẤN

Dân ca Quan họ Bắc Ninh

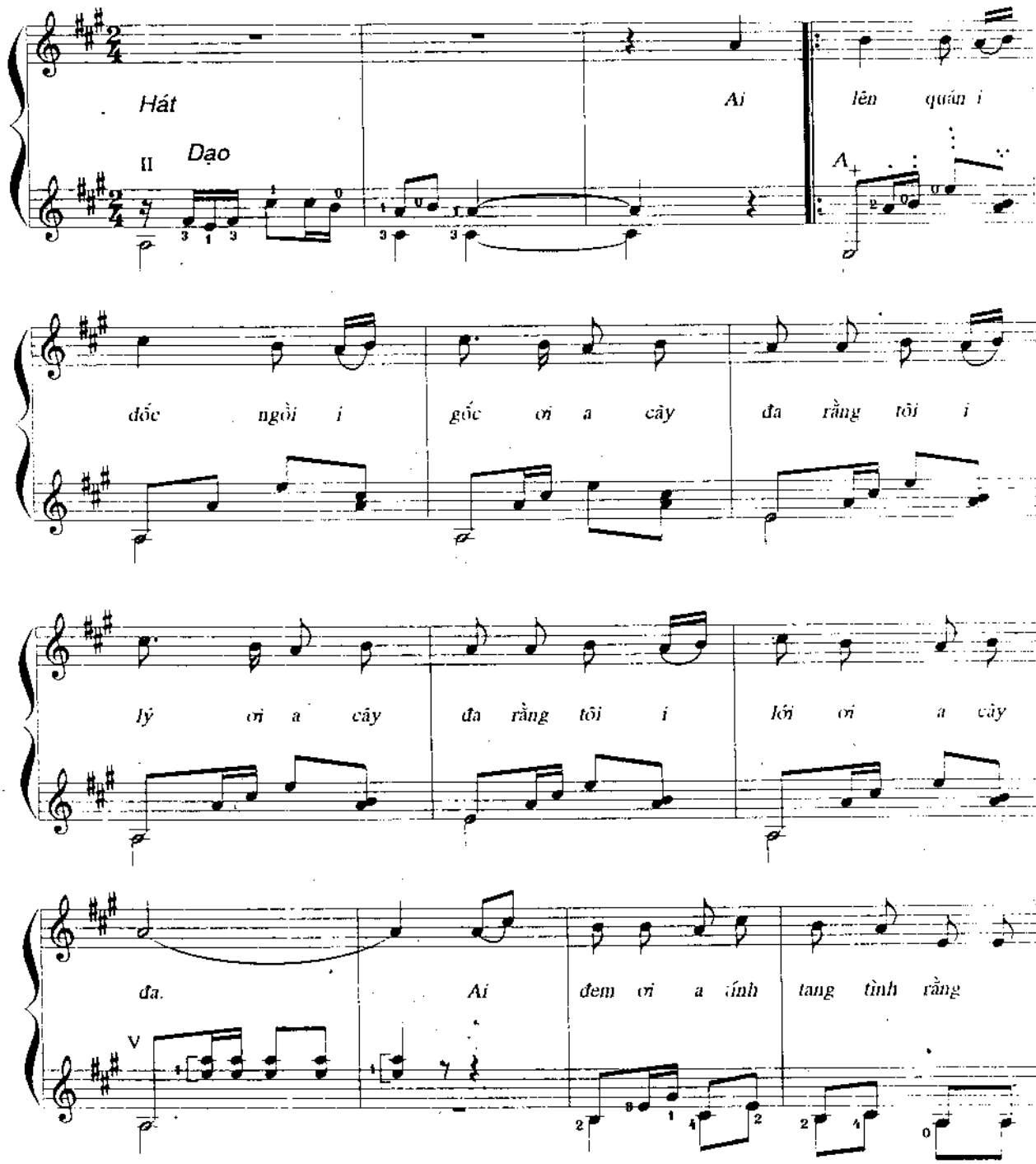

cho a đôi mình gặp xem hội cái đêm hôm

rằm rằng tôi lý ơi a cây đa rằng tôi

D A

lối ơi a cây đa

1. E

Ai

2. ...đa

Vó câu

Soạn ghi-ta II : TẠ TẤN

M. Car-cát-xi

Ghita I

Ghita II

E^7

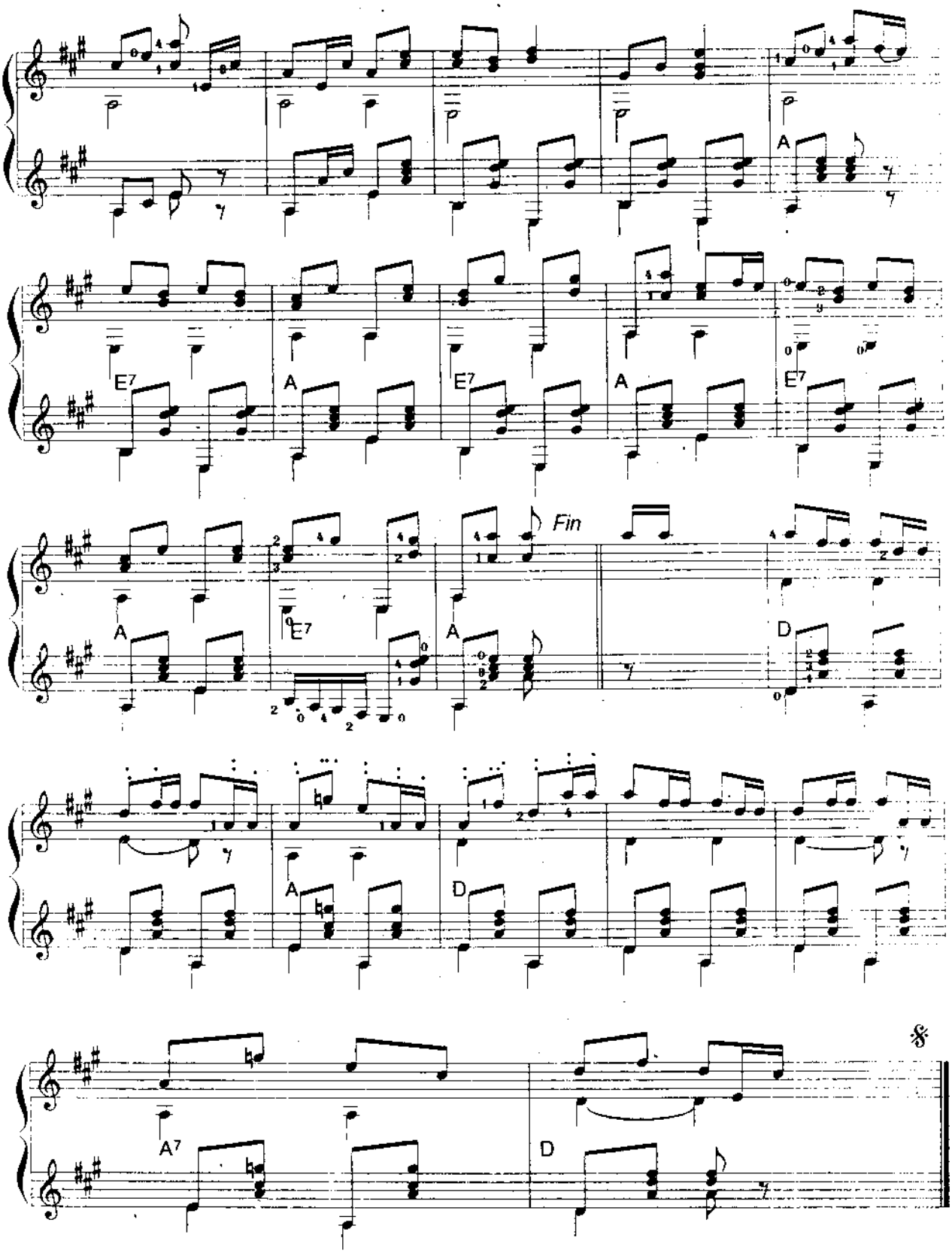
A
E7
A
E7
A
E7
A
E7
A
Fin
D
A
D
A7
D

GIỌNG MI TRƯỞNG

Gam mi trưởng.

Tập gam Mi trưởng có 4 dấu thăng ở các nốt Pha, Đô, Xon, Rê.

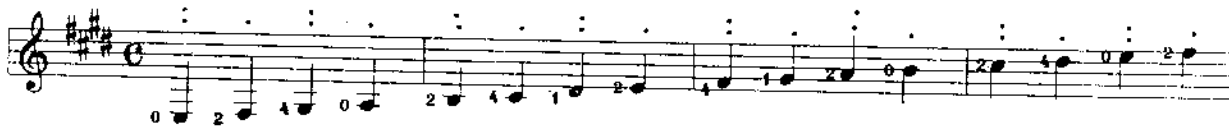

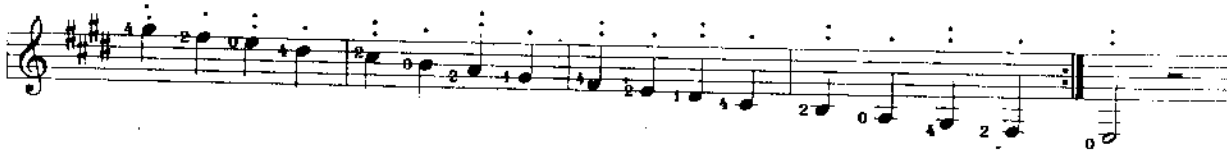

Bài tập

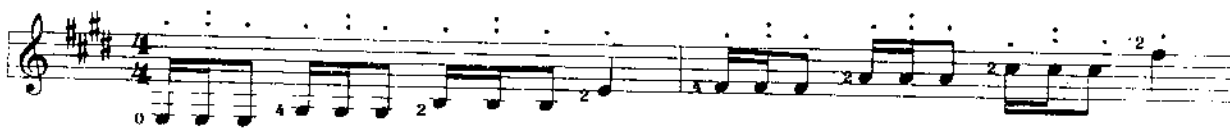

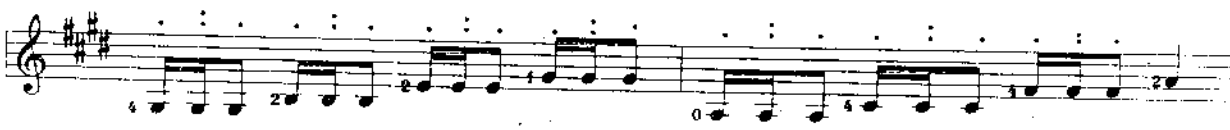

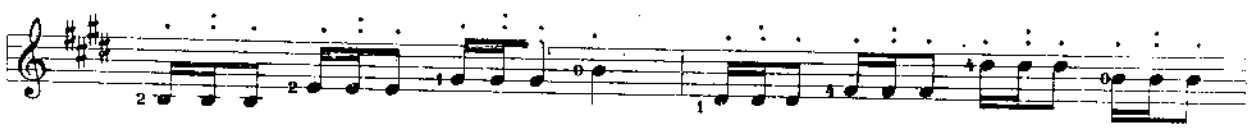

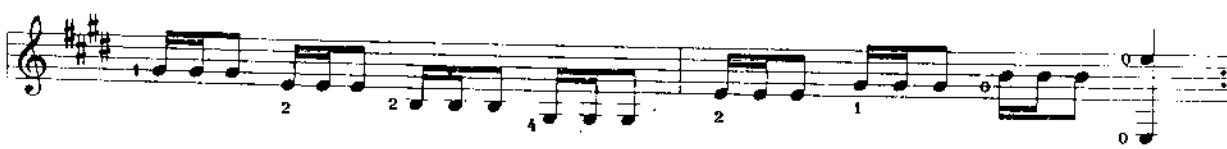

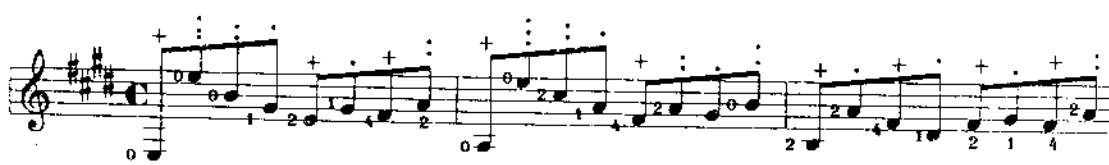

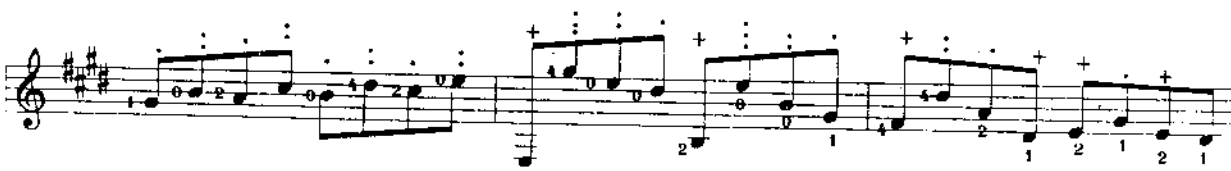

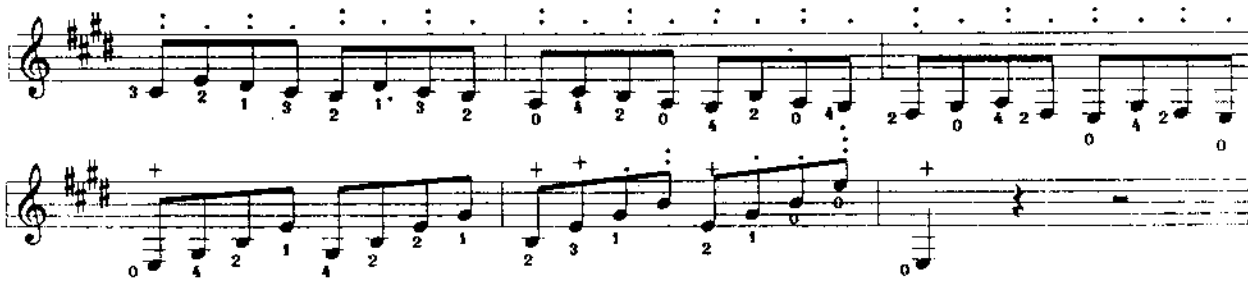

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẤM TRÊN CẦN ĐÀN

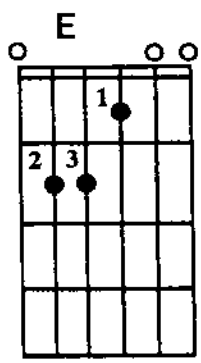

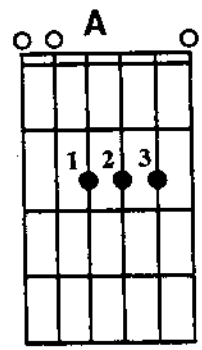

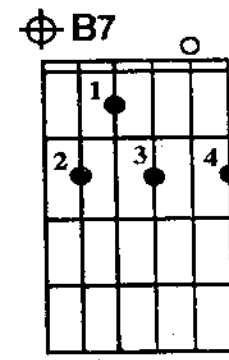

Ba hợp âm thường dùng

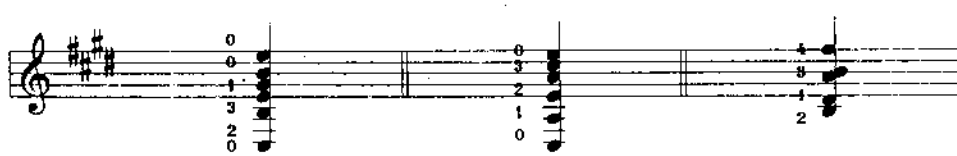

Nối tiếp hợp âm

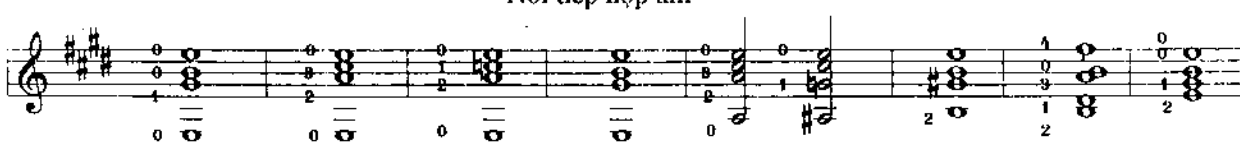

Rải hợp âm

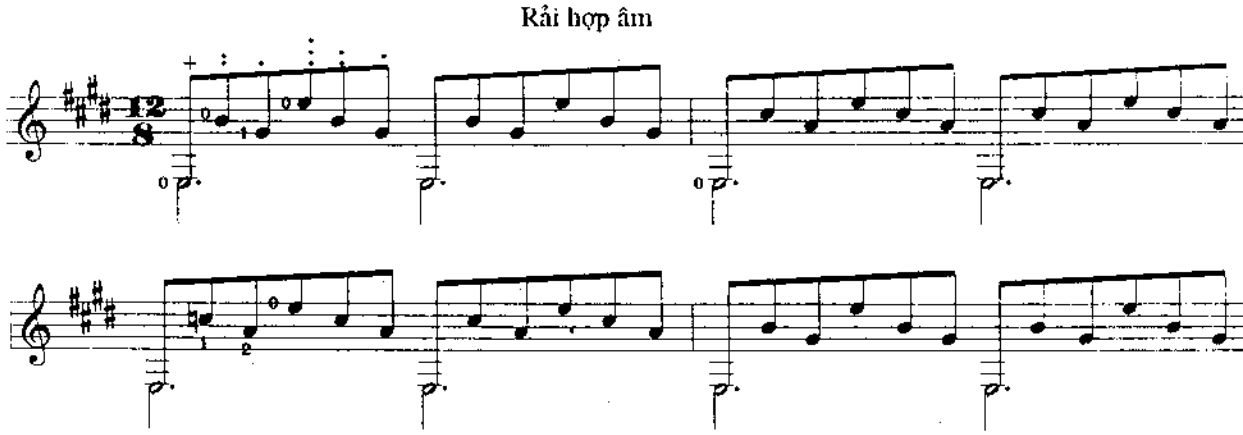

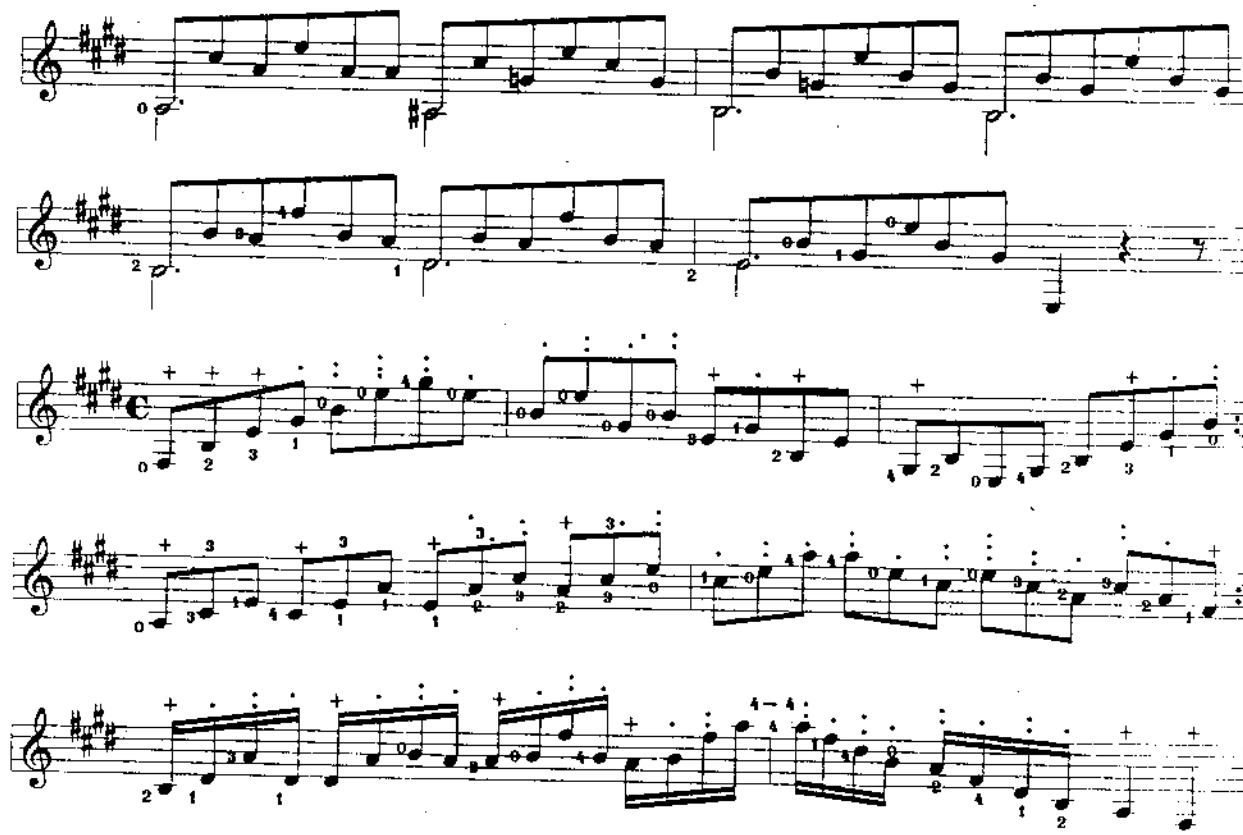

Vanx

Ph. Ca-ru-li

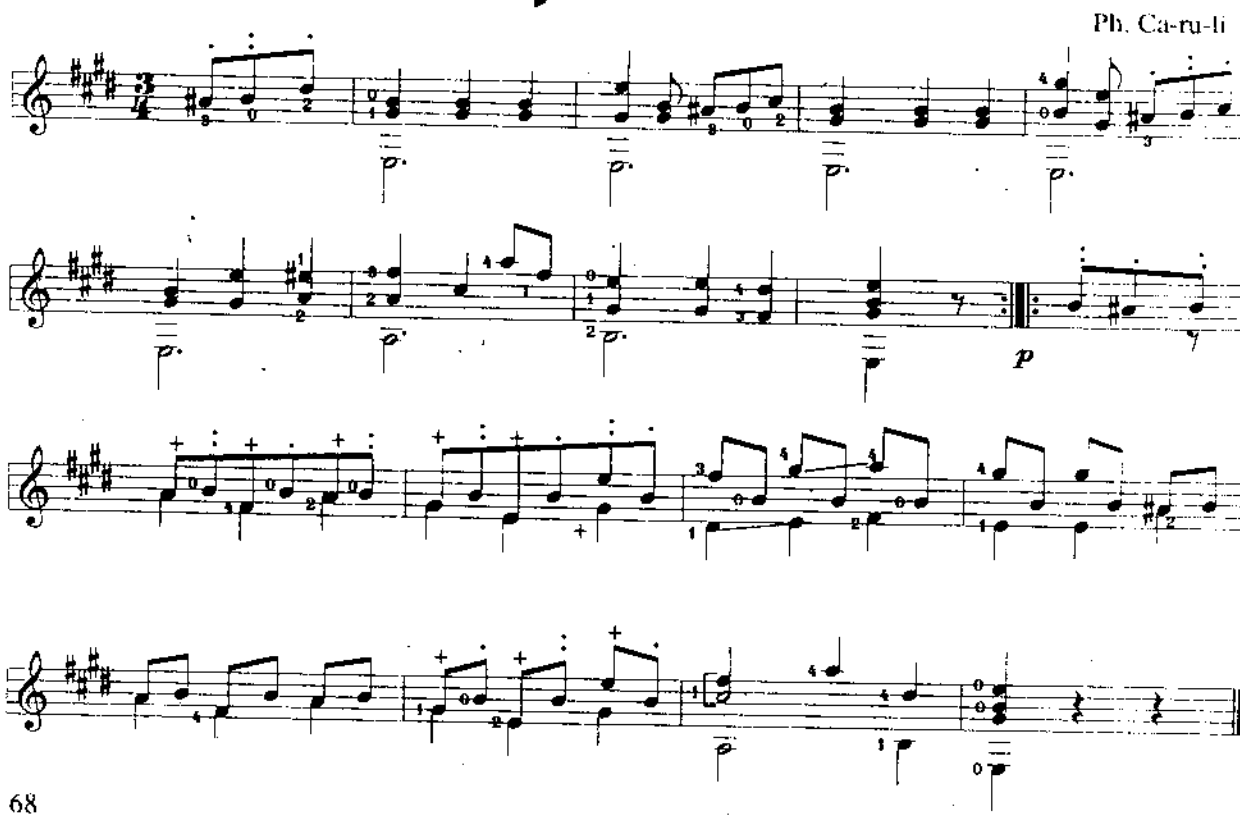

XÒE HOA

Chuyển soạn : TẠ TẤN

Dân ca Thái

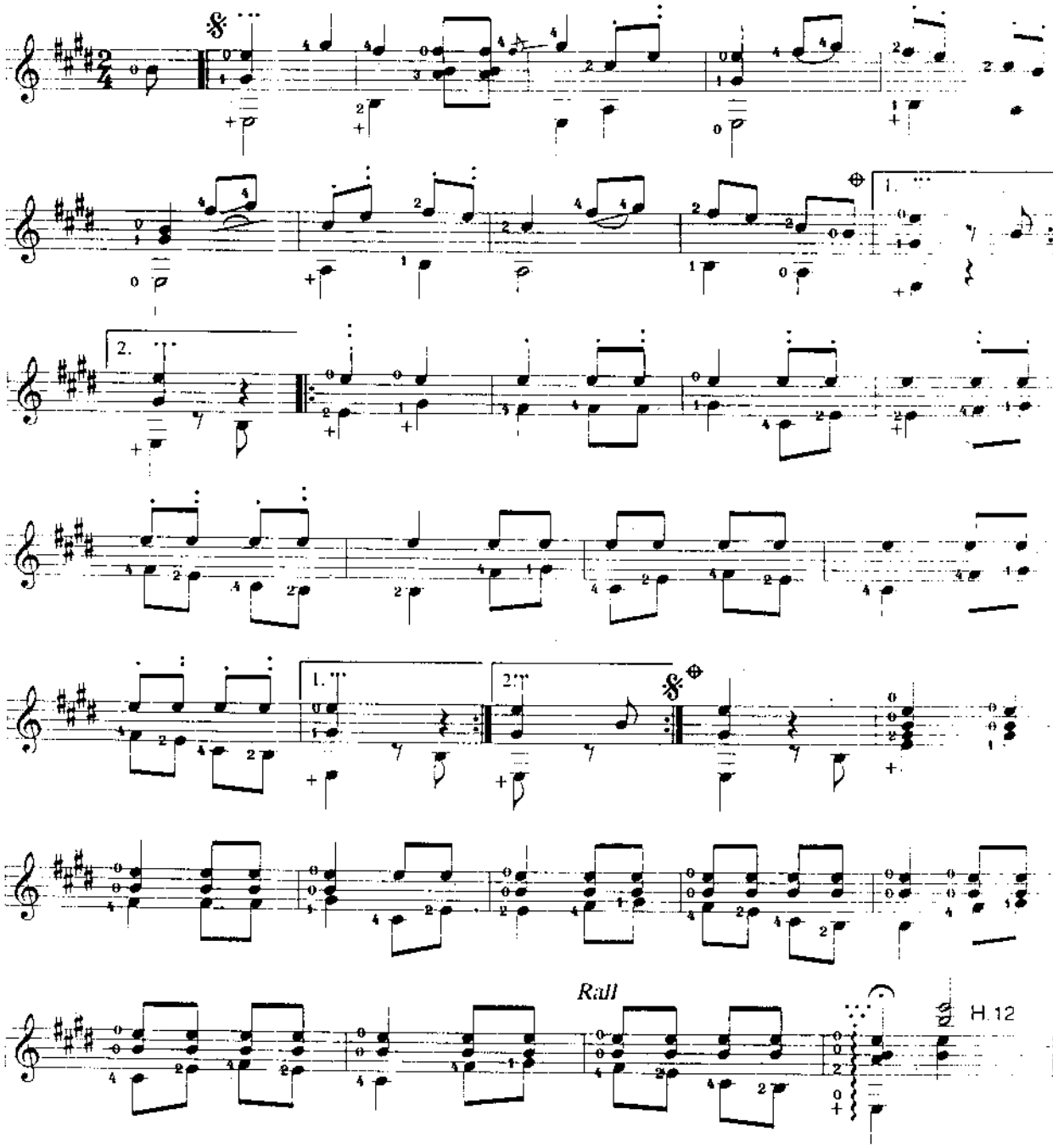

Nha Trang mùa thu lại về

Soạn : TẠ TẤN

Nhạc : VĂN KÝ

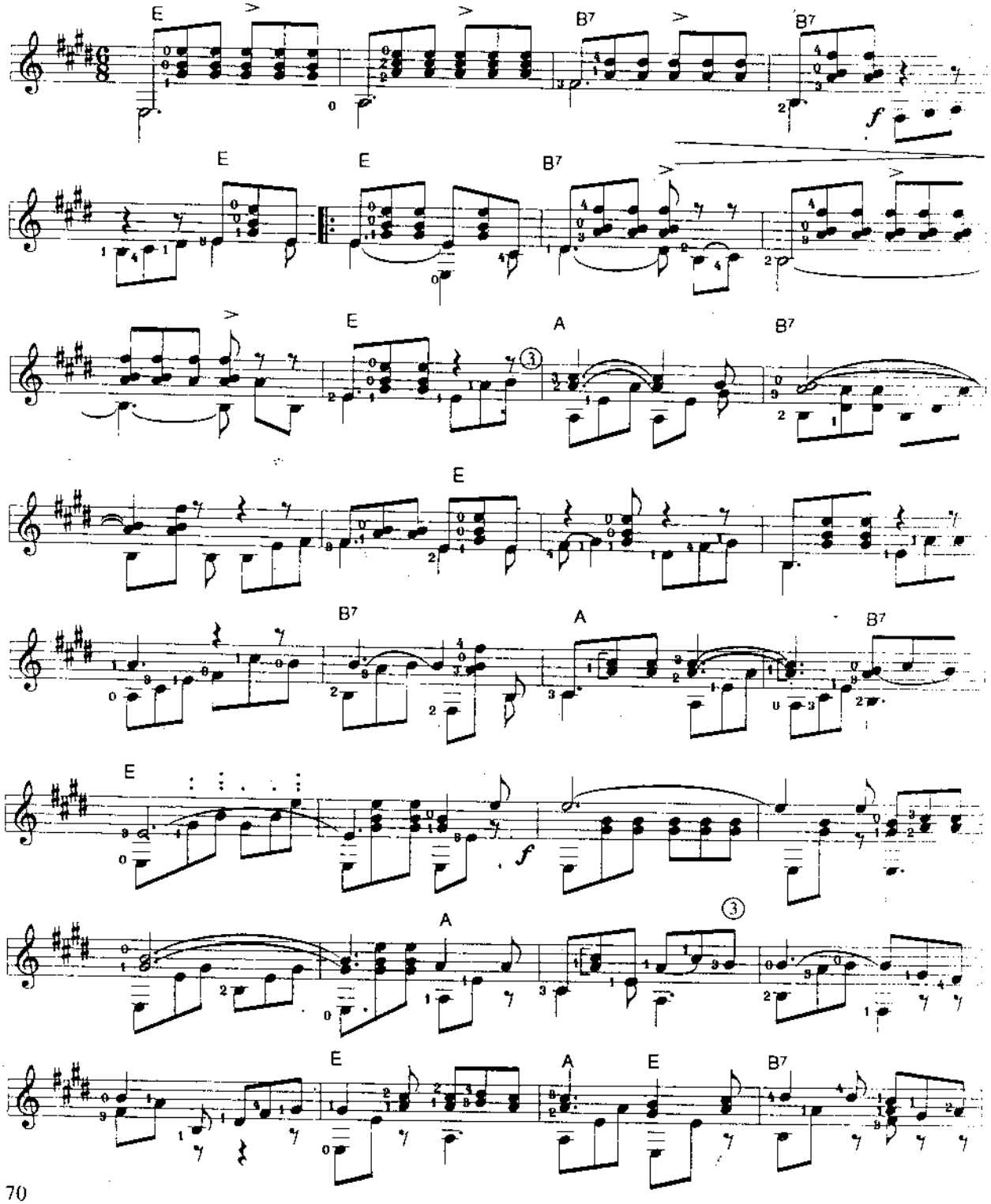

Rall

Các kiểu âm hình đệm :

Kiểu 1 đệm ngắt rất hay dùng để đệm cho các bản nhạc tươi vui, nhí nhảnh... Giai điệu có móc chấm, đi liền móc kép hoặc có những chỗ đảo ngược, móc kép đi liền với móc đơn chấm dôi. Thí dụ :

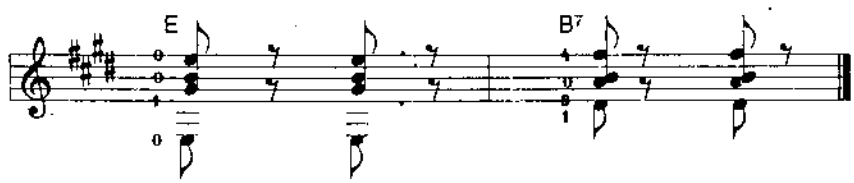

Đệm cho giai điệu có móc đơn chấm đi liền với móc kép và ngược lại

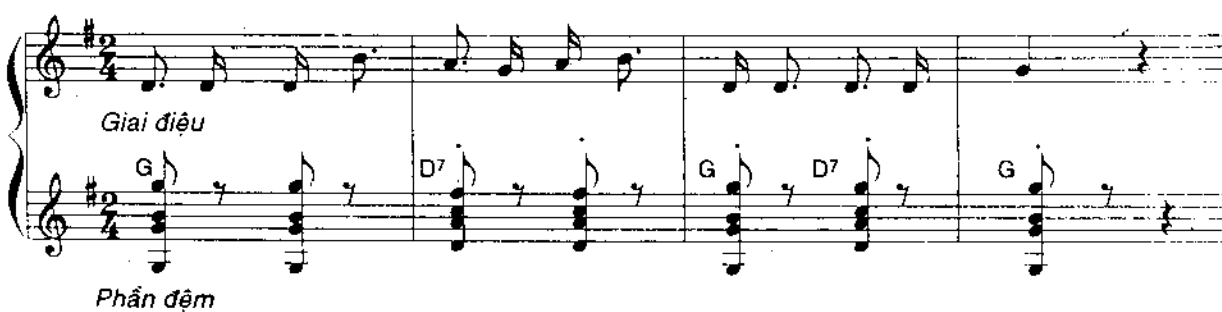

Kiểu 2 đệm lối đảo phách, sử dụng cho những bản nhạc có tính chất duyên dáng hoặc vui hoạt nếu giai điệu có nhiều chỗ đảo phách thì lại thích hợp. Thí dụ :

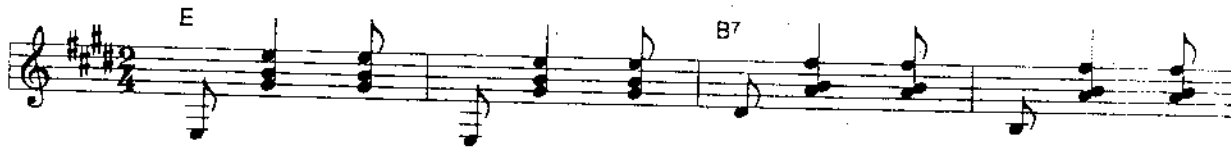

Đối chiếu phần đệm với giai điệu có đảo phách

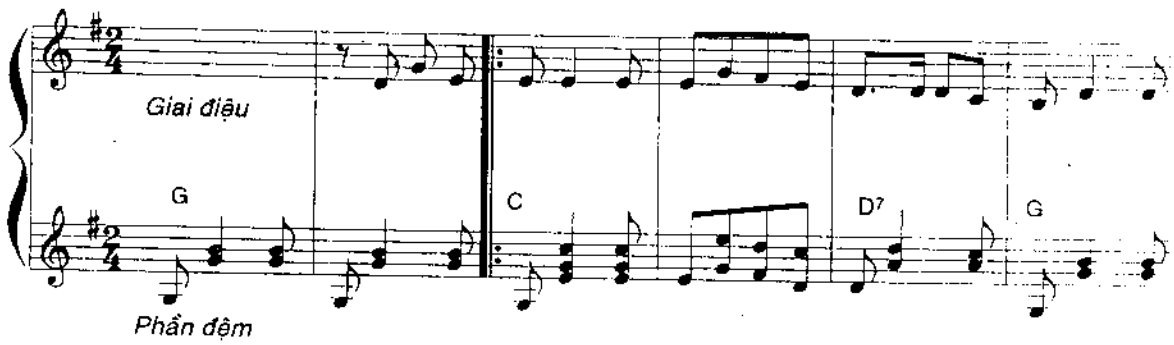

Bài tập đệm

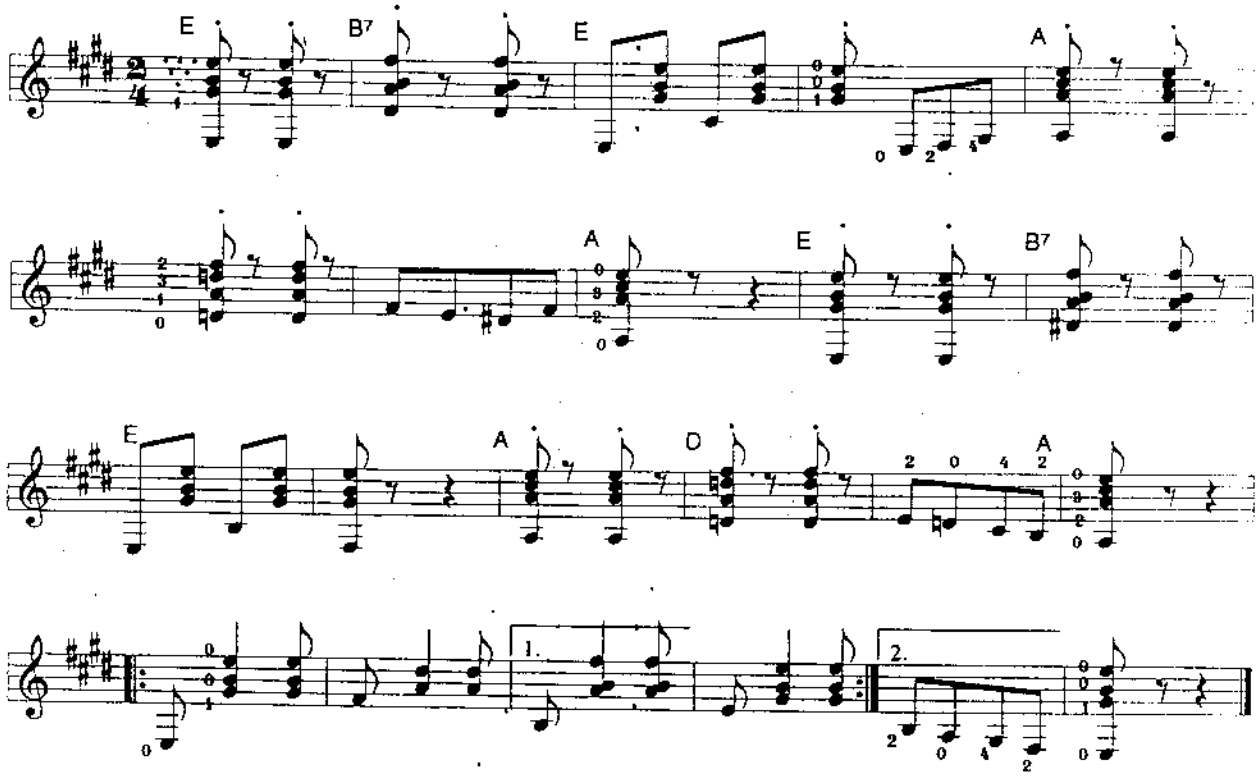

Nhịp trống

TẠ TẤN

Nhịp đi

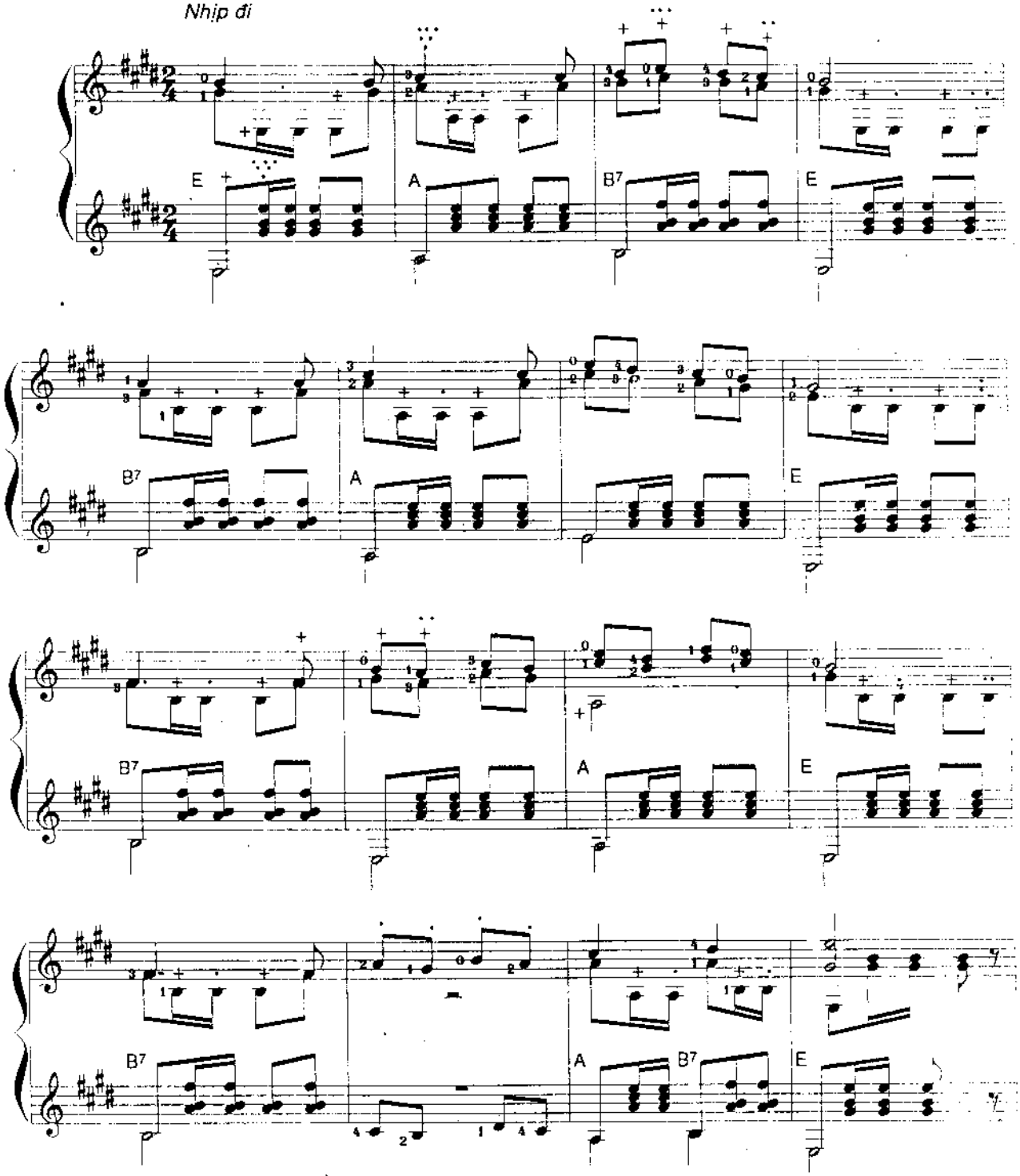

GIỌNG PHA TRƯỞNG

Gam Pha trưởng

Gam Pha trưởng có các nốt nằm trên thế tay một. Chú ý nốt Xi ở mọi độ cao đều thấp xuống nửa cung.

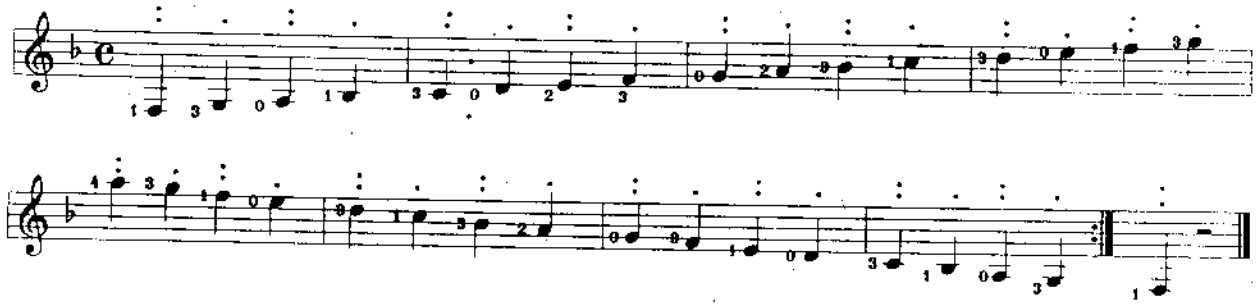

BÀI TẬP

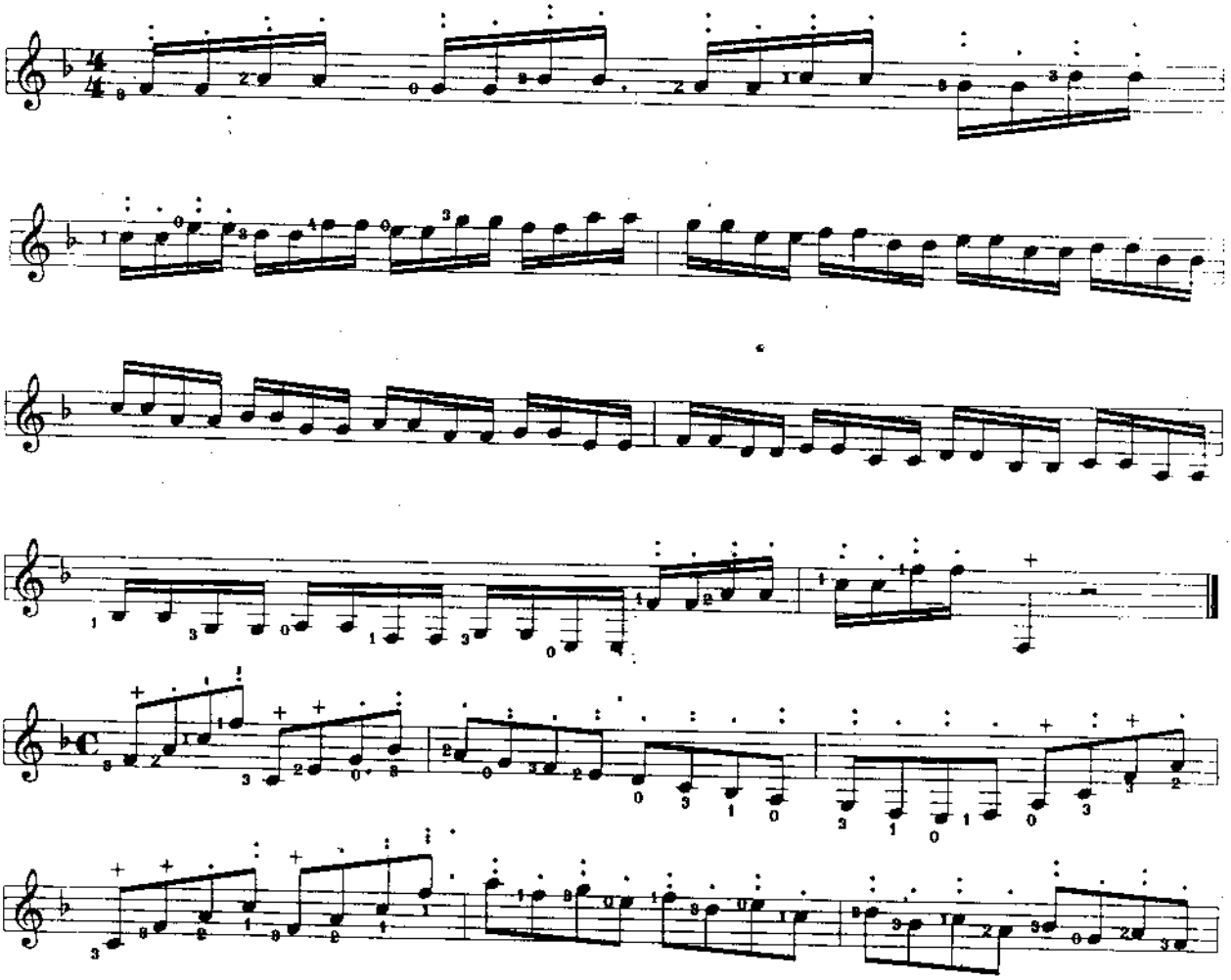

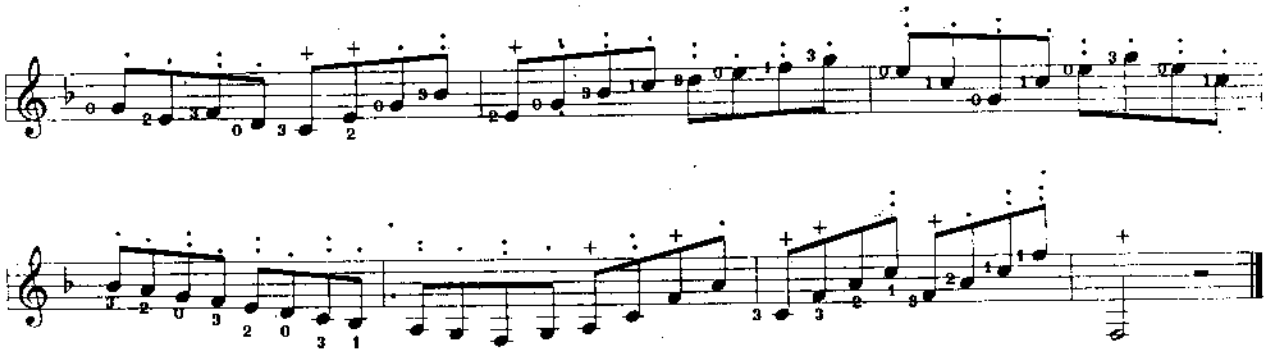

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẤM TRÊN CẦN ĐÀN

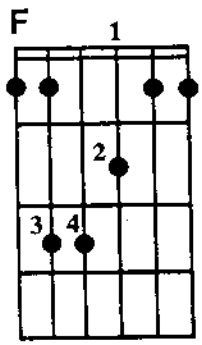

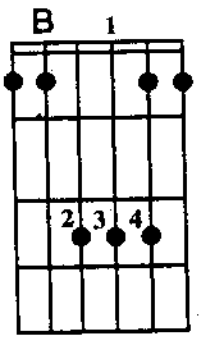

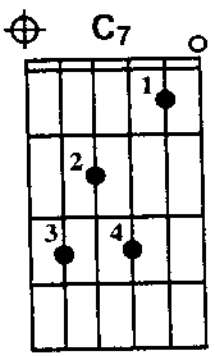

Ba hợp âm thường dùng

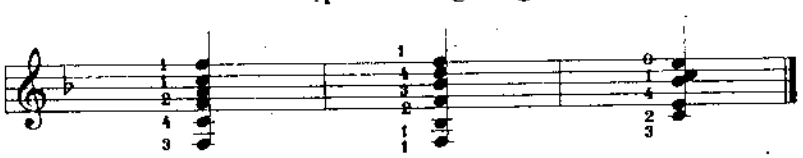

Nối tiếp hợp âm

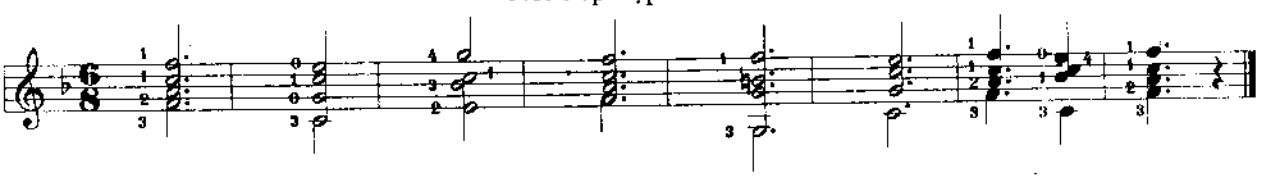

Rải hợp âm

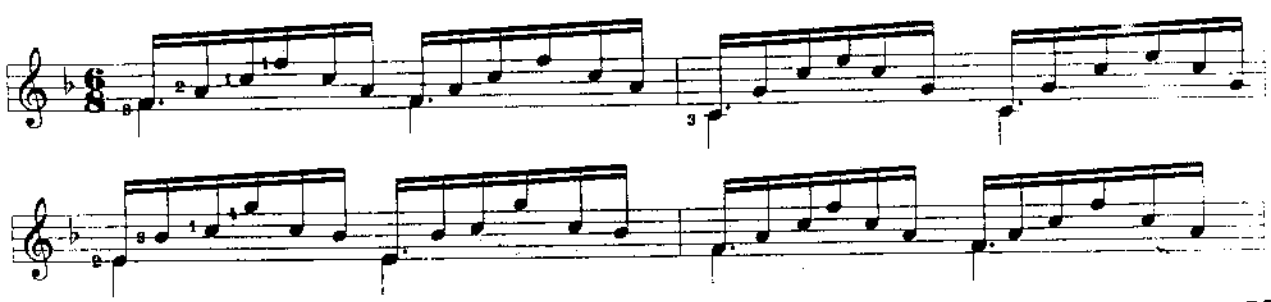

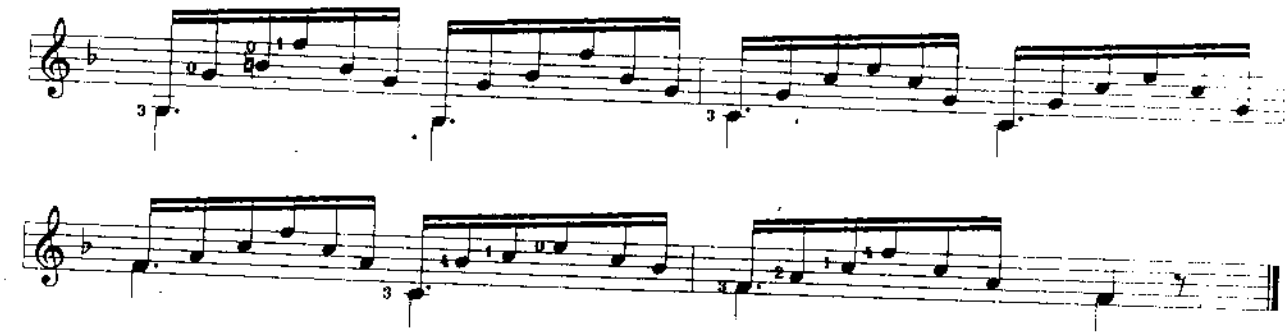

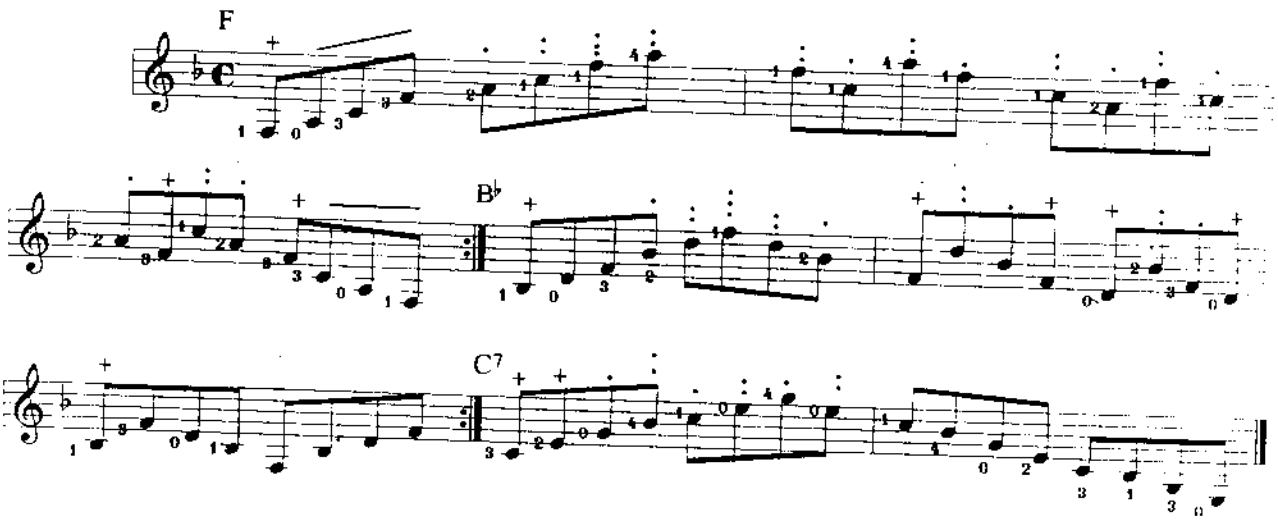

Vũ khúc

J. Ku phna

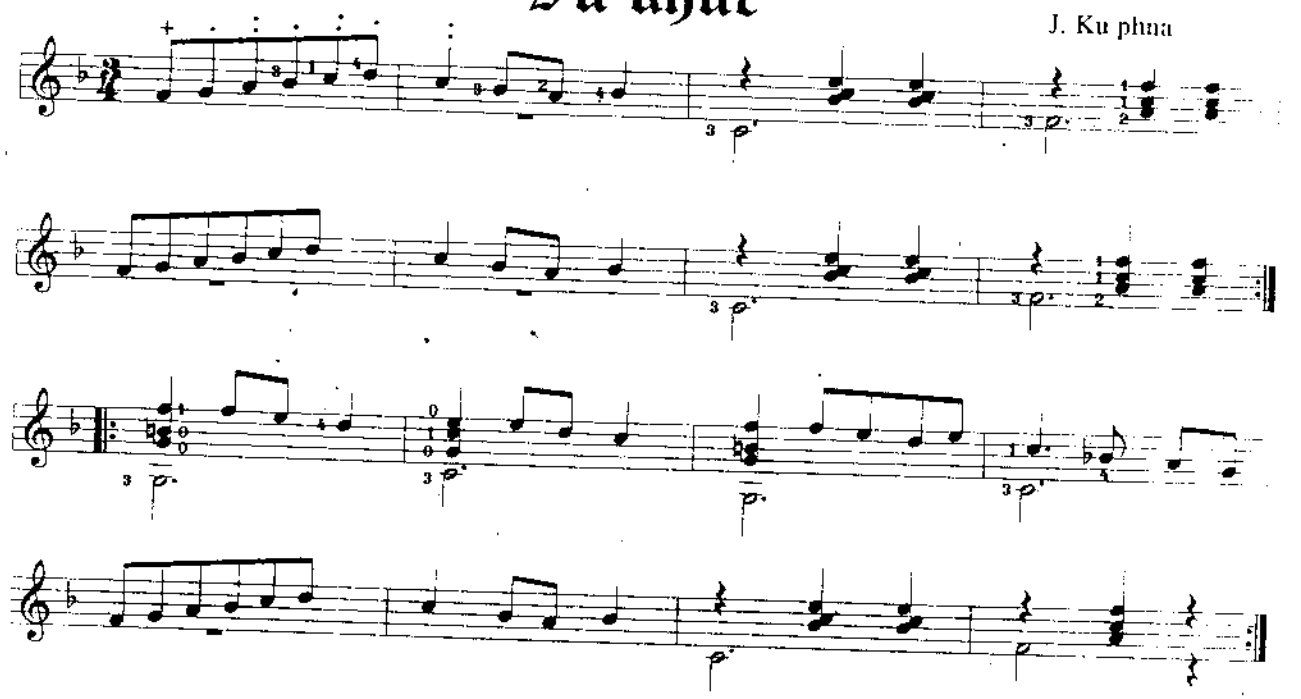

Mơ-nuy-ét

A.Đi-a-ben-li

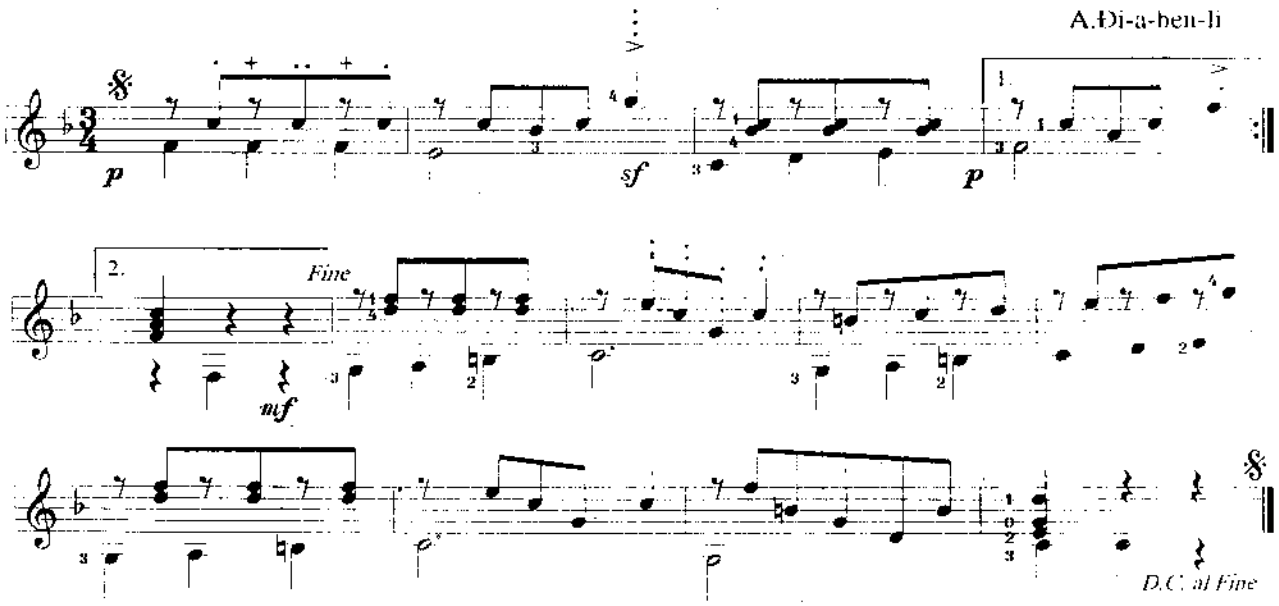

Như có Bác trong ngày vui đại thắng

Soạn : TẠ TẤN

Nhạc : PHẠM TUYÊN

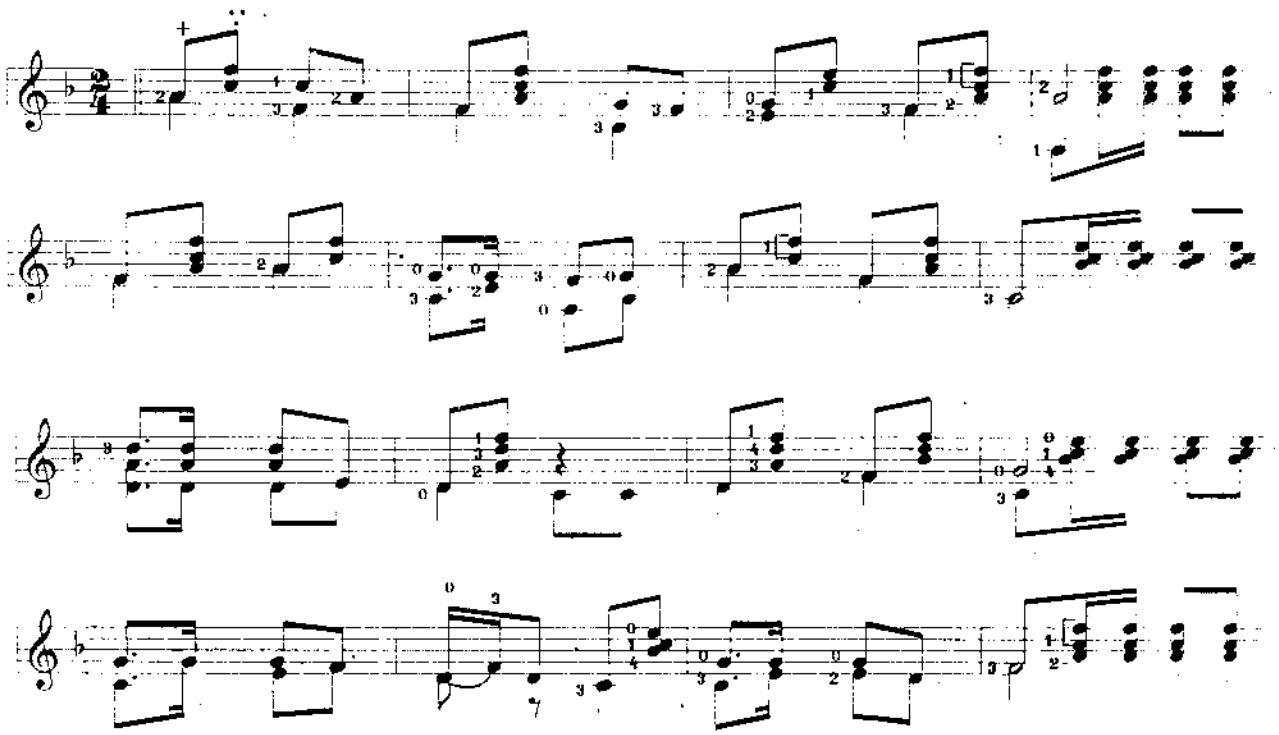

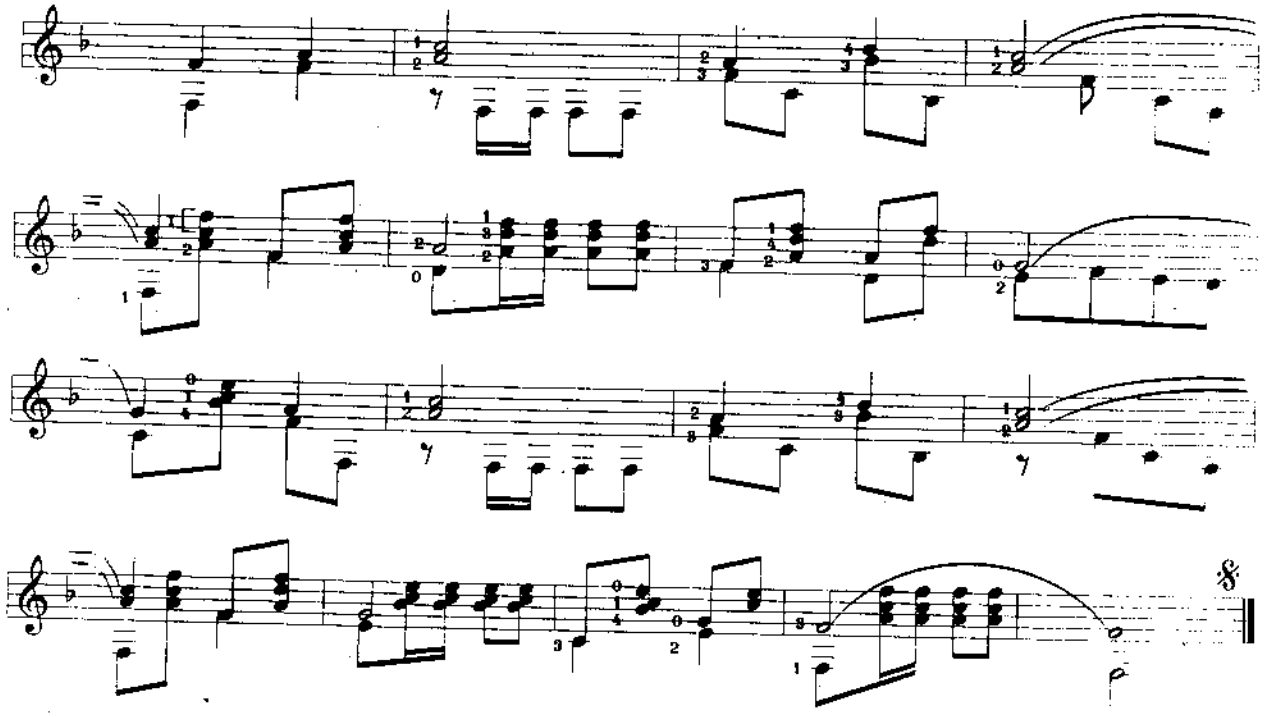

CÁC KIỂU ÂM HÌNH ĐỆM

Kiểu 1 với âm hình tiết tấu như sau :

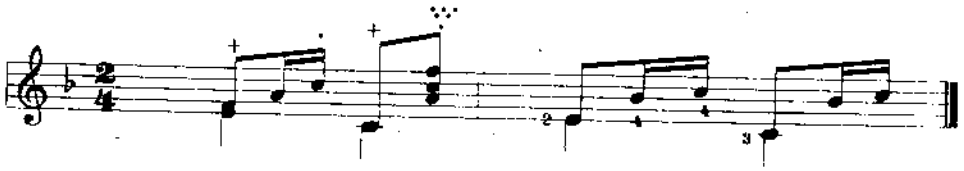

Âm hình này ở châu Âu có một thời gian được sử dụng khá nhiều và có tên là GA LỐP (vó ngựa). Chúng ta có thể xen kẽ tiết tấu như dưới đây, để đệm cho những bài hát hành khúc.

Nhịp điệu Vó ngựa xen kẽ hành khúc

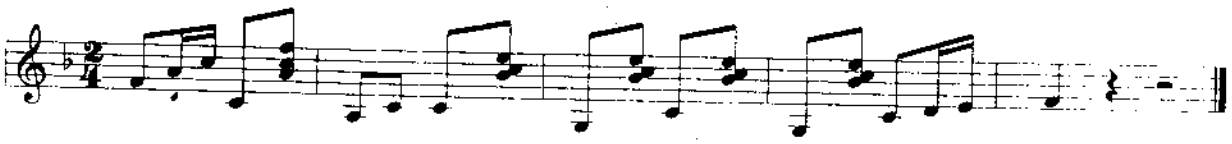

Kiểu 2 có thể đệm cho một số bài dân ca Việt Nam rất thích hợp. Như "*Trống cơm*", "*Lý cây đa*". Thí dụ :

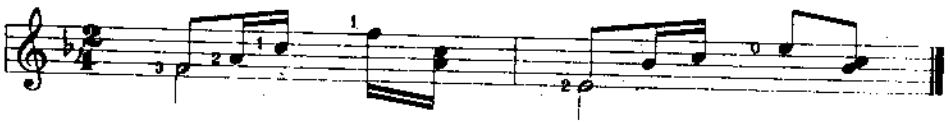

BÀI TẬP ĐỆM

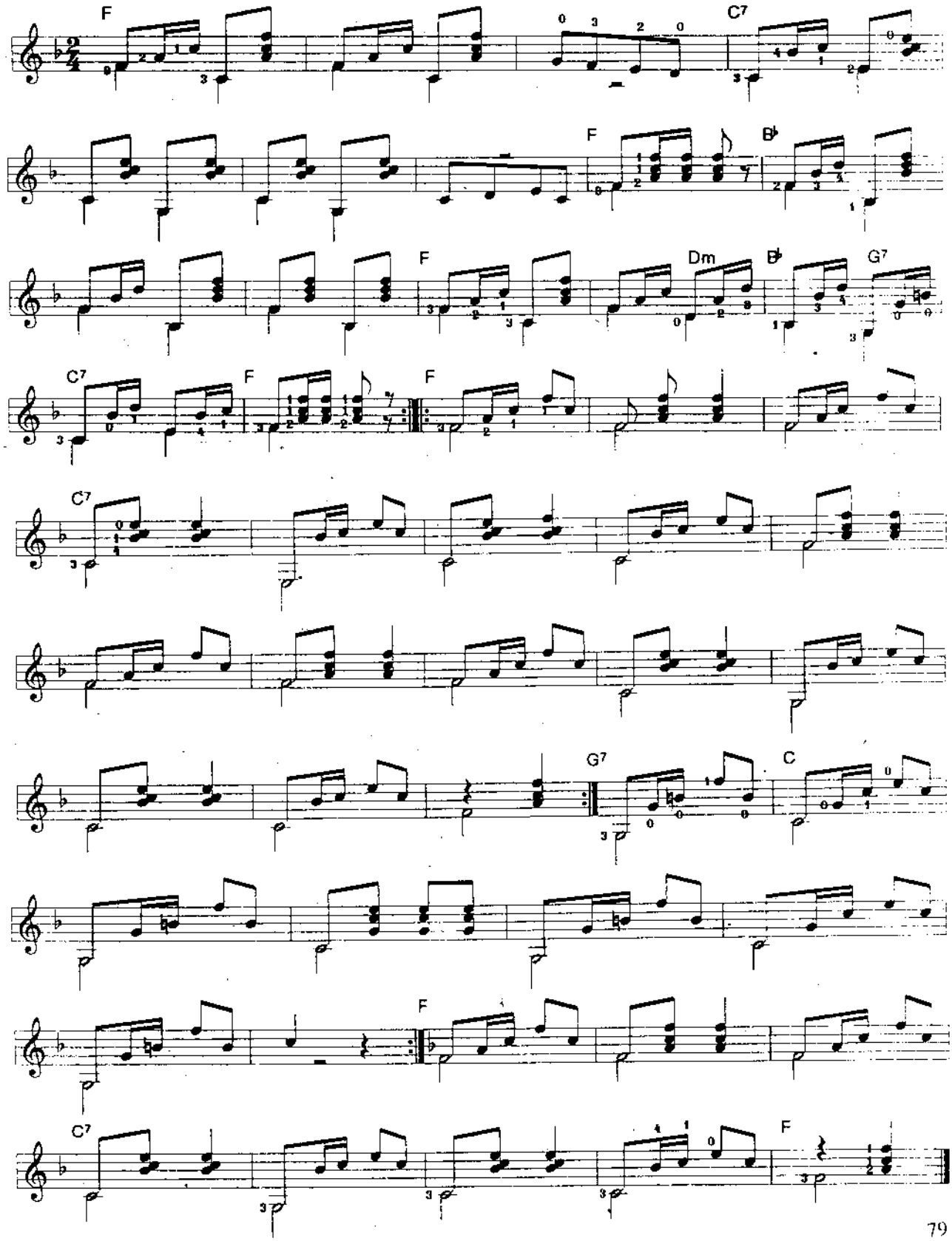

Duet

Moderato

J.Khôn-rô-niat

Ghita I

Ghita II

GIỌNG LA THỨ

Gam La thứ

Bài tập gam La thứ, cần chú ý khi đi lên có nốt Pha thăng, Xon thăng. Khi đi xuống Pha bình, Xon bình.

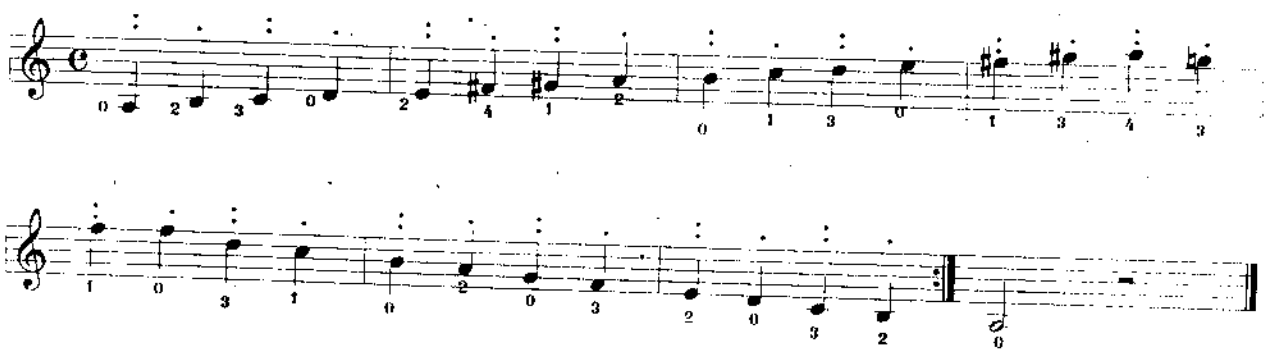

BÀI TẬP

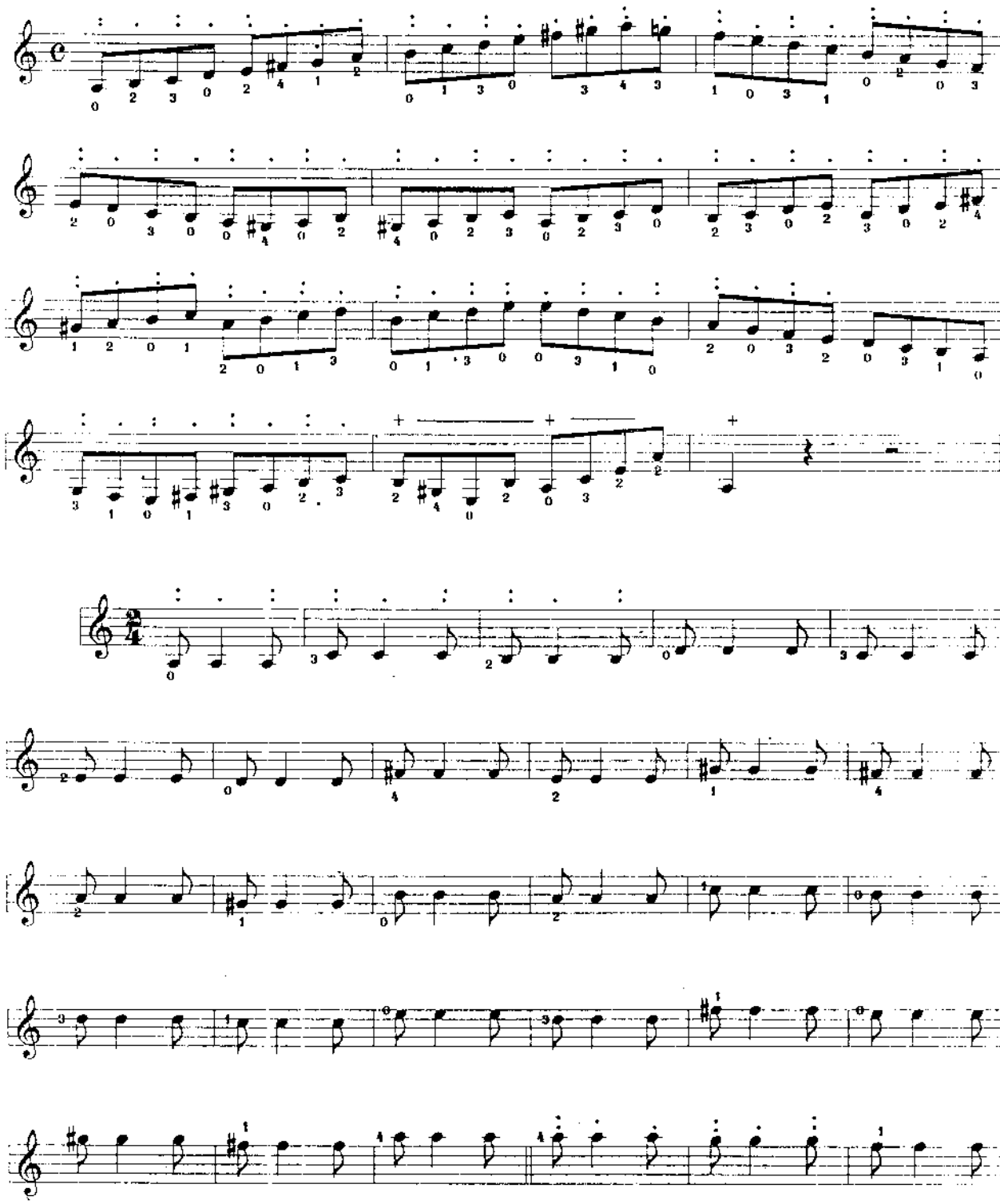

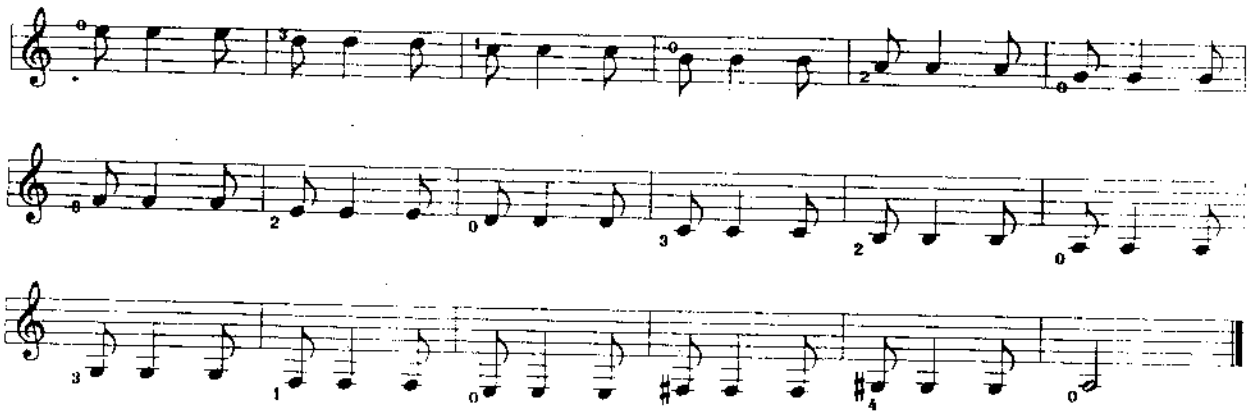

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẤM TRÊN CẦN ĐÀN

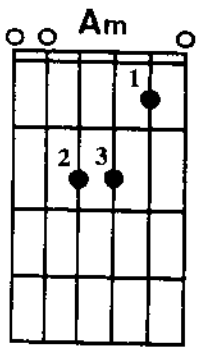

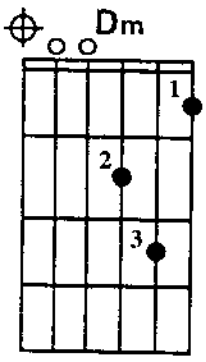

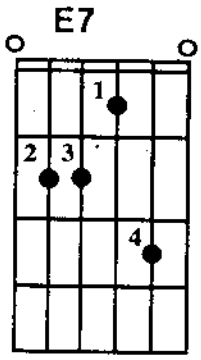

Ba hợp âm thường dùng

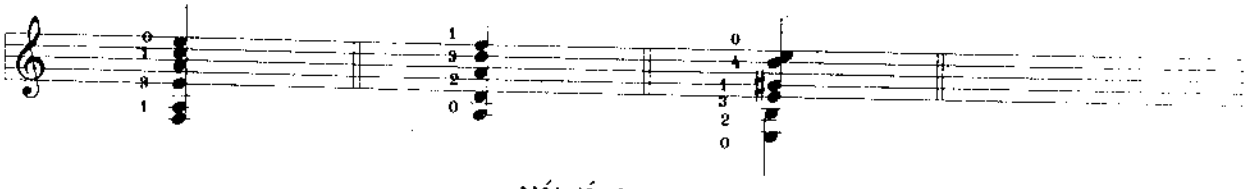

Nối tiếp hợp âm

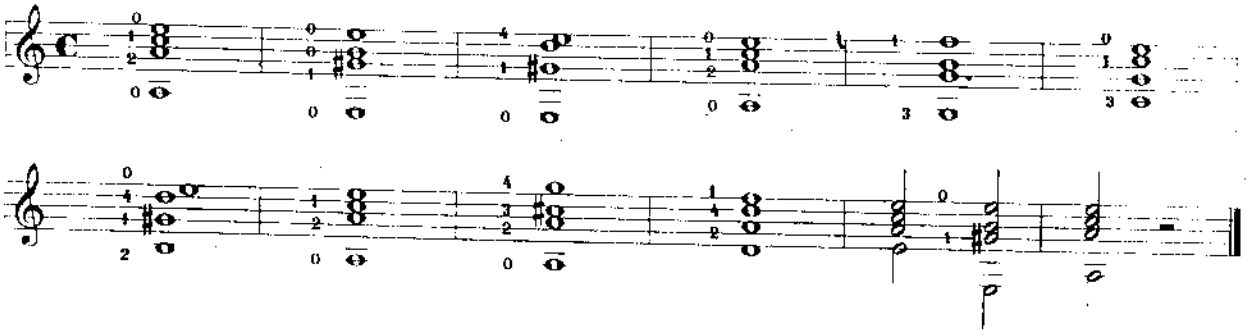

Rải hợp âm

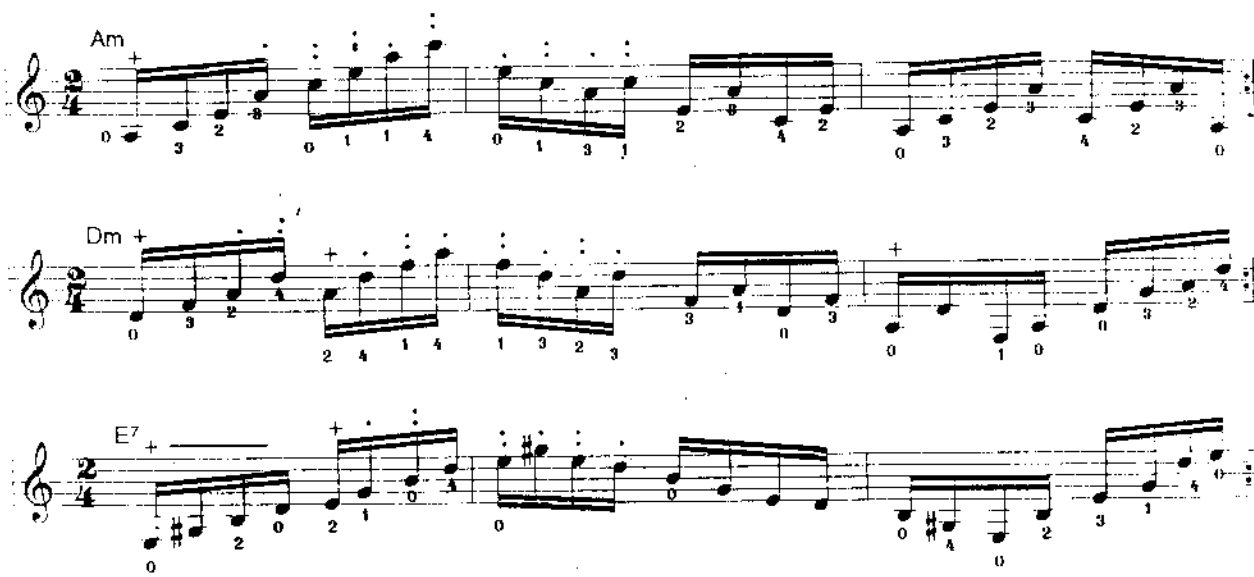

Allegretto

M. Car-cal-xi

BÀI TẬP rải hợp âm kết hợp với dấu nhấn bất thường

Allegro

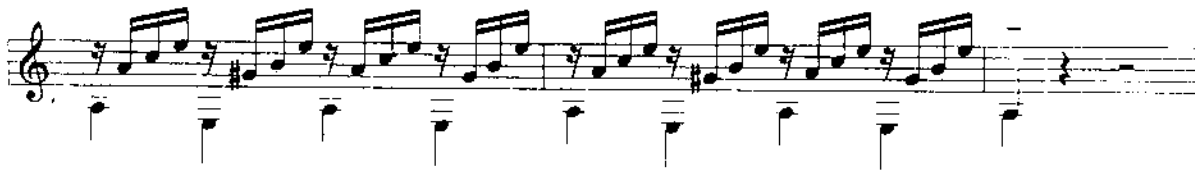

Bên bờ sông Nê Va

Dân ca Nga

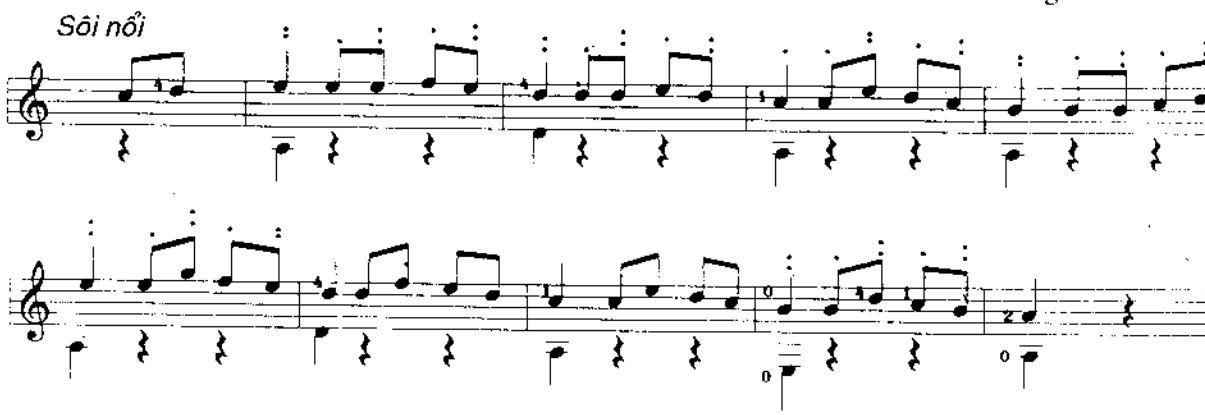

Em đừng đến lúc rạng đông

A. Vác-la-mô

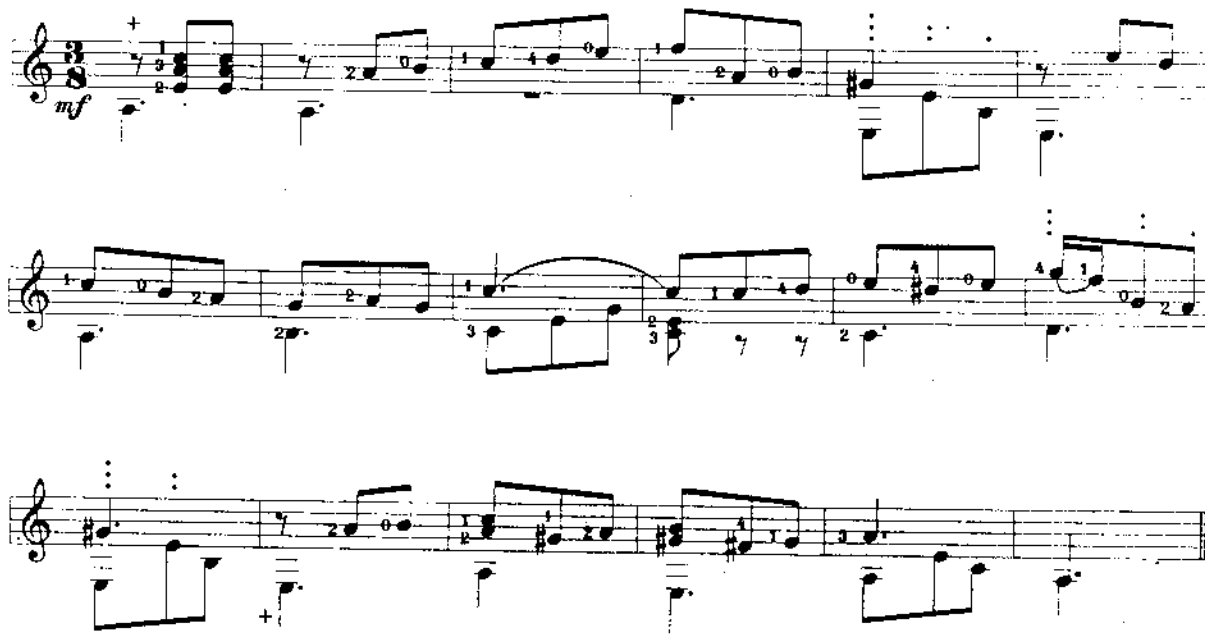

Đệm rải và đệm chụm hợp âm

Đệm rải hợp âm cũng thường được áp dụng trong các bài có giai điệu trữ tình, ngợi ca êm nhẹ...

Đệm chụm hợp âm thường xử lý trong những trường hợp nét nhạc sôi nổi, hoạt bát và những đoạn nhạc cao trào...

Đệm rải hợp âm theo âm hình phách chia đội.

Thí dụ :

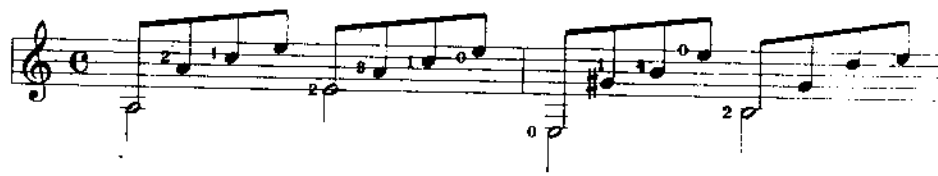

Đệm rải hợp âm theo âm hình phách chia ba.

Thí dụ :

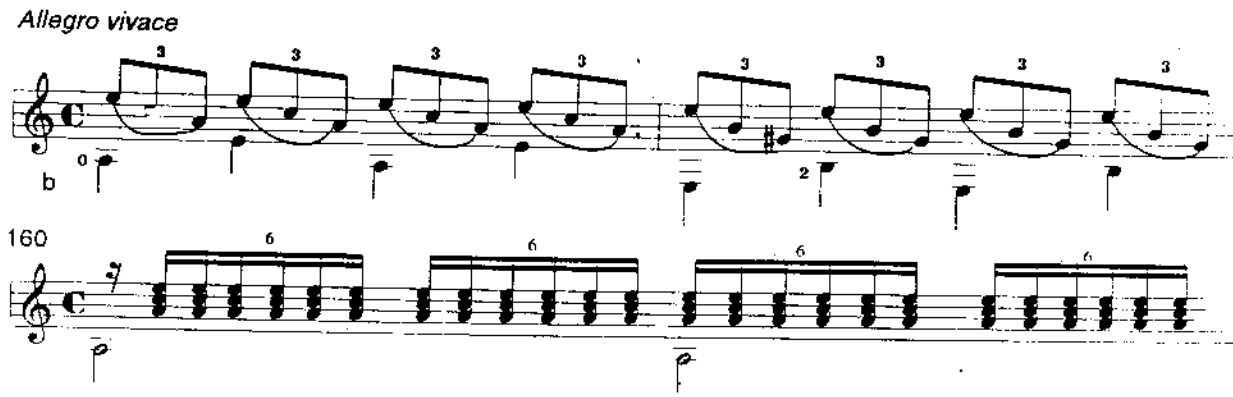

Bài tập đệm (tiết tấu Bô-lê-rô)

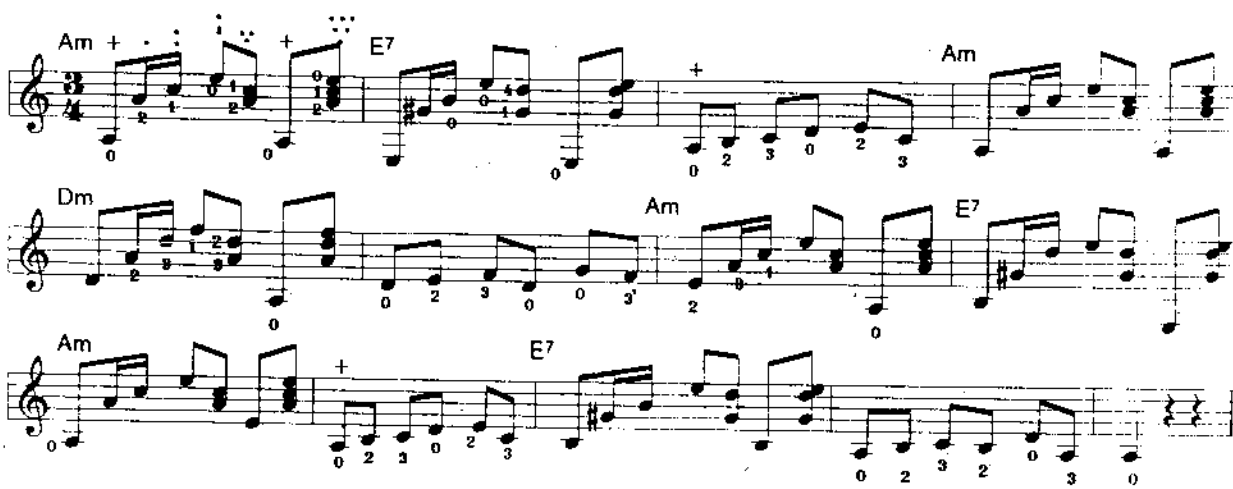

Vũ khúc

Soạn ghi ta II : TẠ TẤN

M. Car-cal-xi

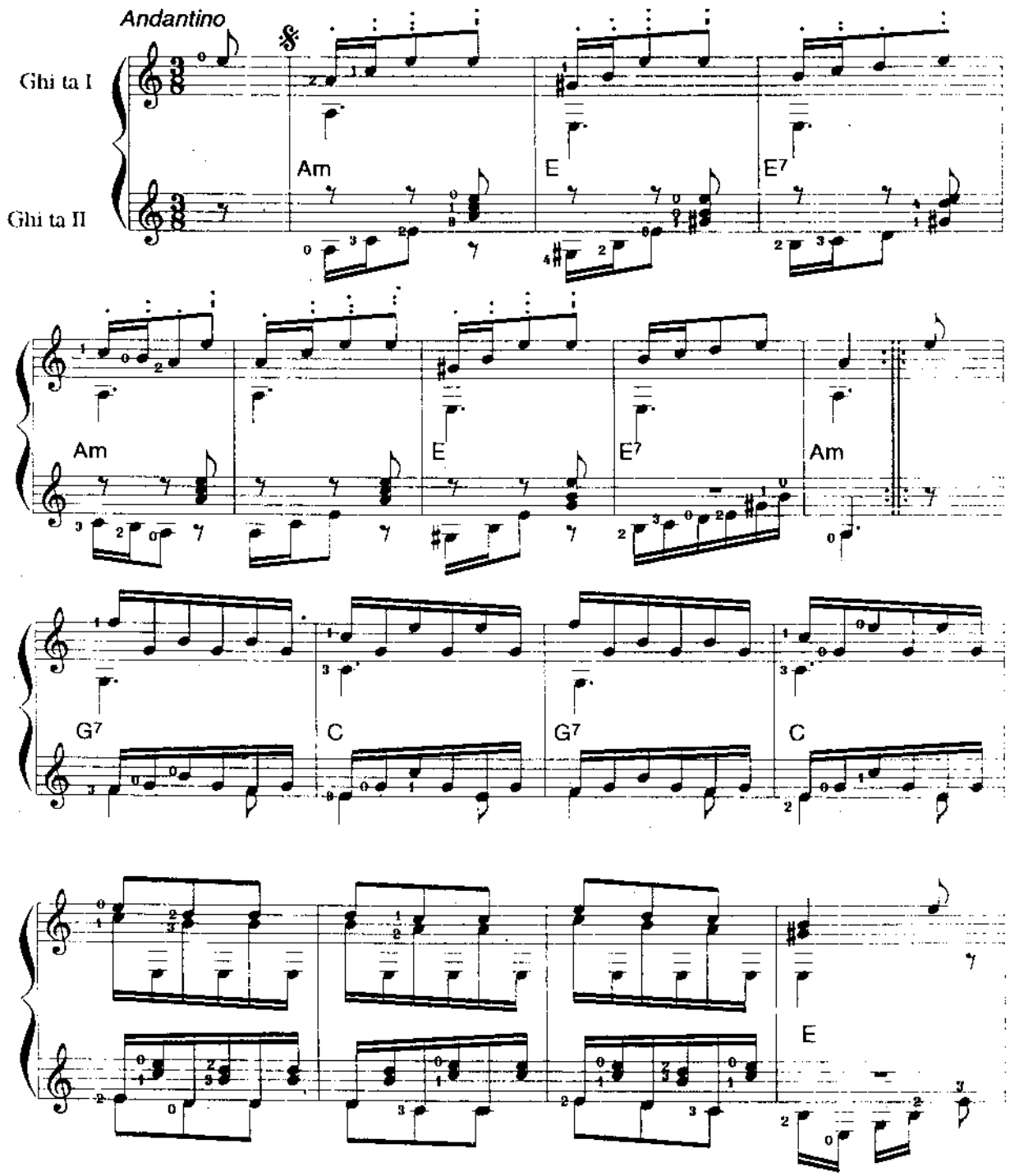

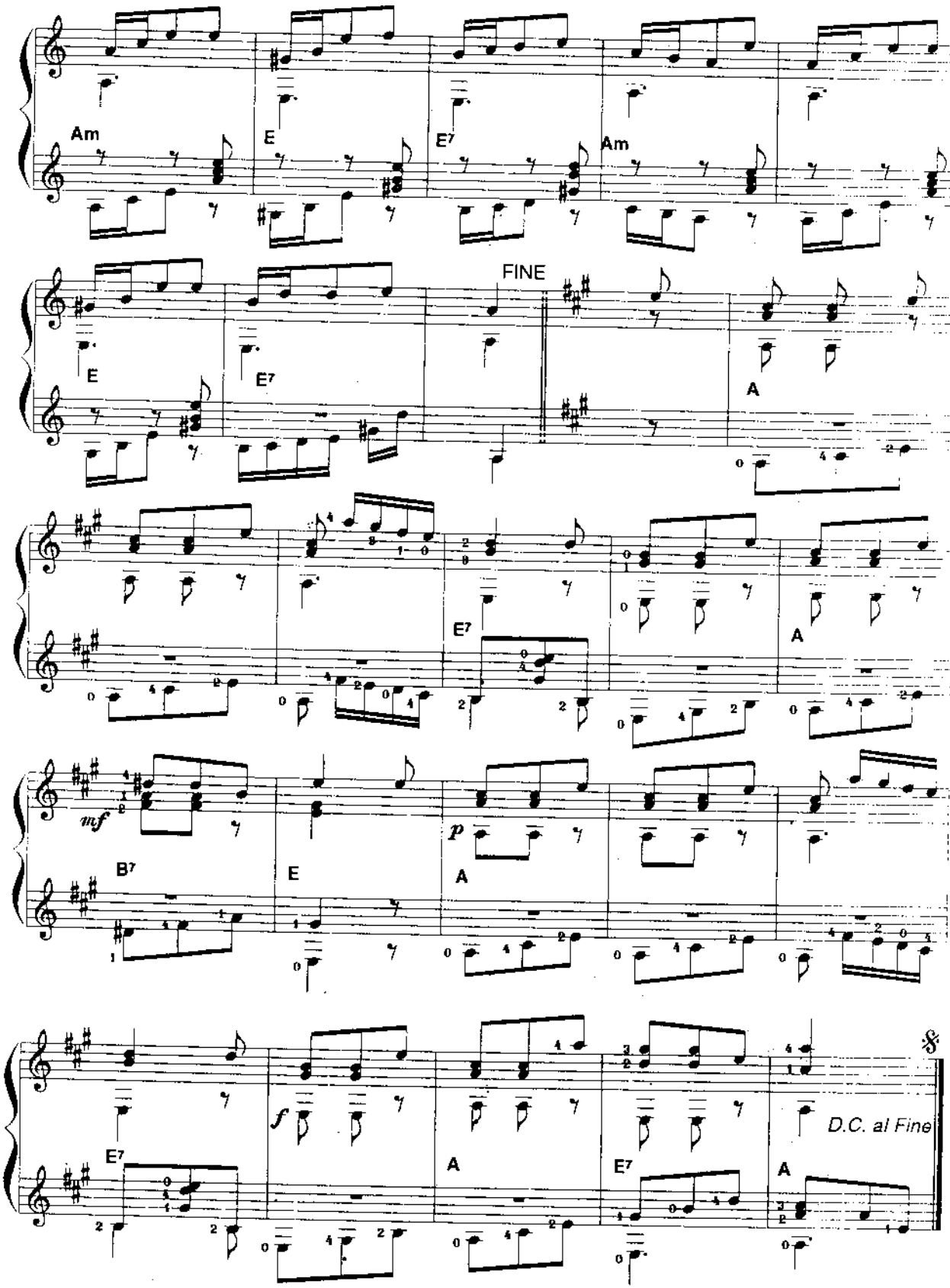
Am
E
E7
Am
E
E7
FINE
A
E7
A
mf
B7
E
p
A
E7
f
A
E7
A
D.C. al Fine

GIỌNG MI THỨ

Gam Mi thứ

Tập gam Mi thứ cần chú ý : khi gam đi lên Pha thăng, Đô thăng, Xon thăng, Rê thăng. Khi gam đi xuống Rê bình, Đô bình.

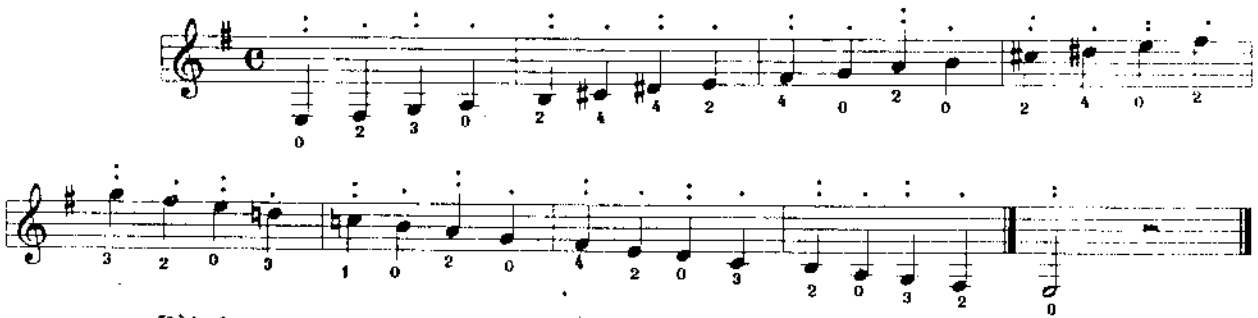

Bài tập

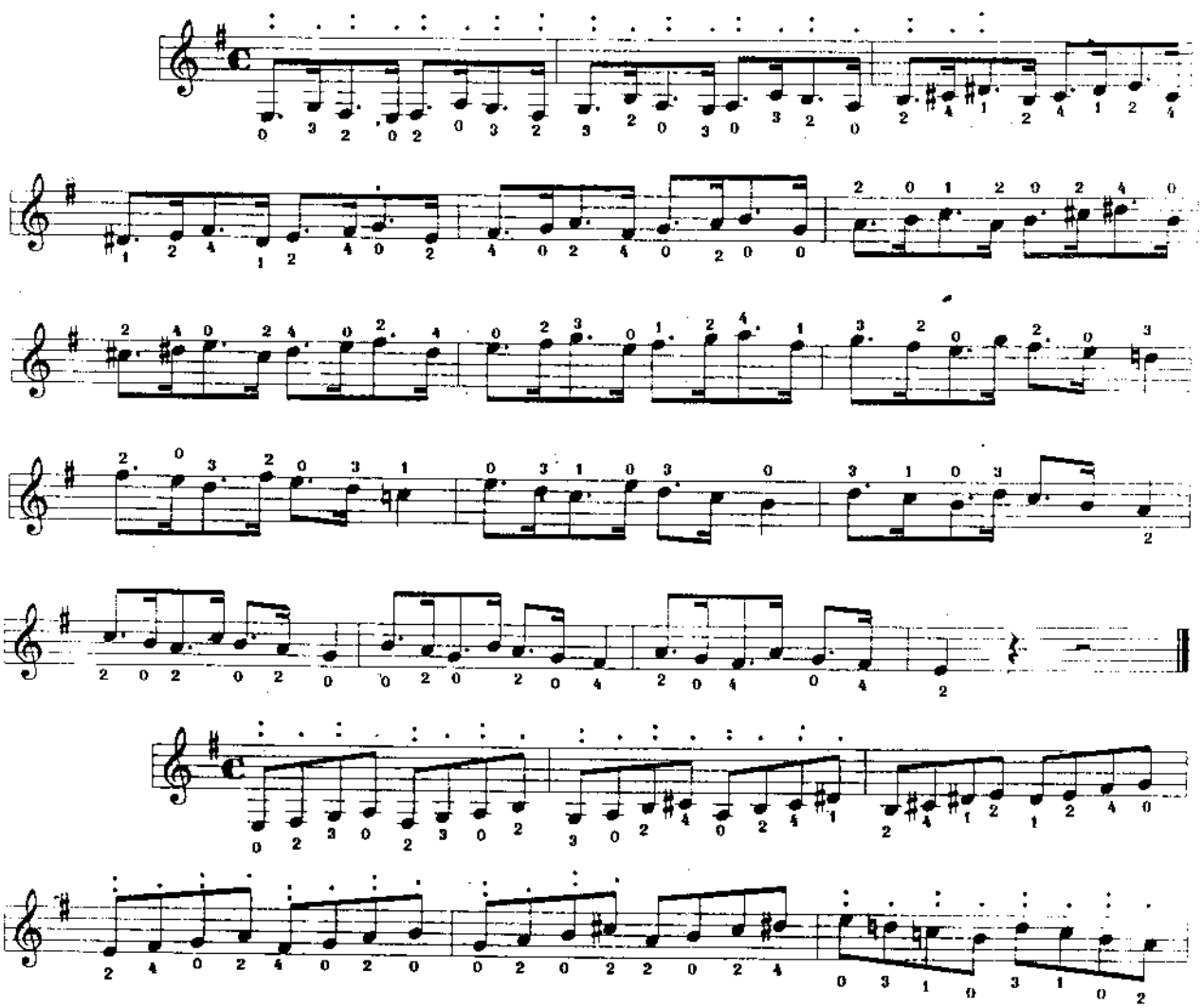

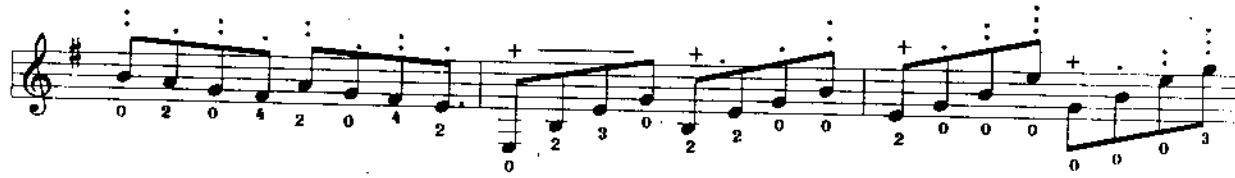

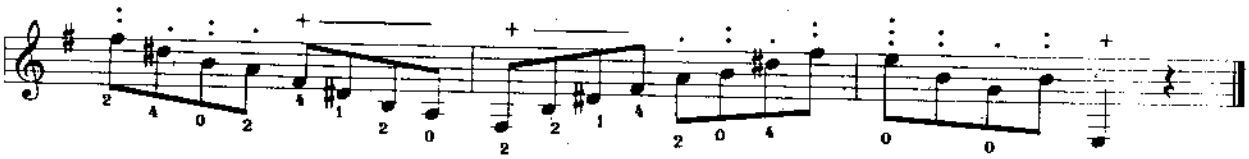

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẤM TRÊN CẦN ĐÀN

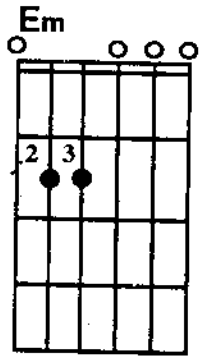

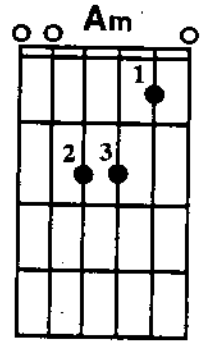

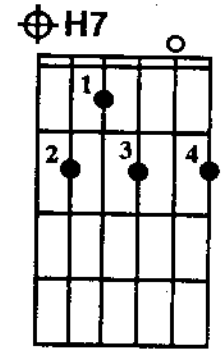

Ba hợp âm thường dùng

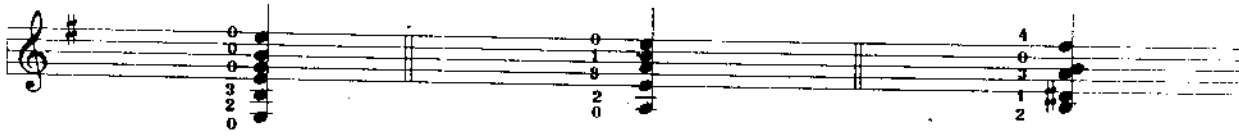

Nối tiếp hợp âm

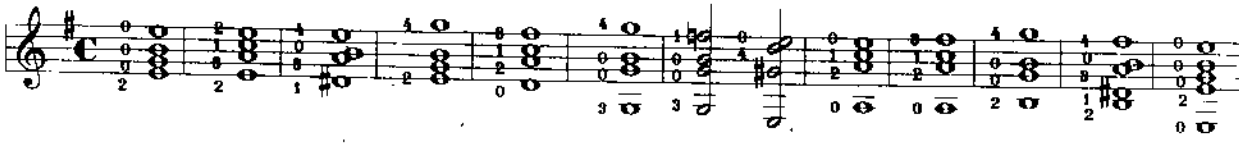

Rải hợp âm

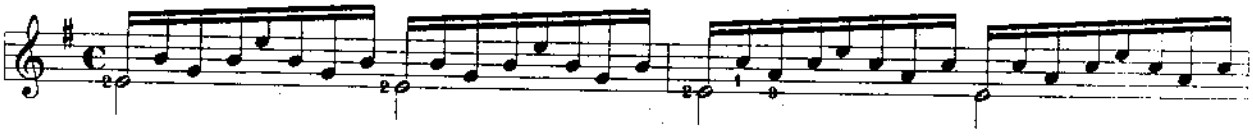

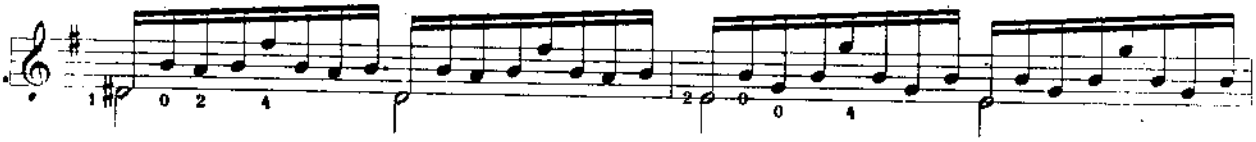

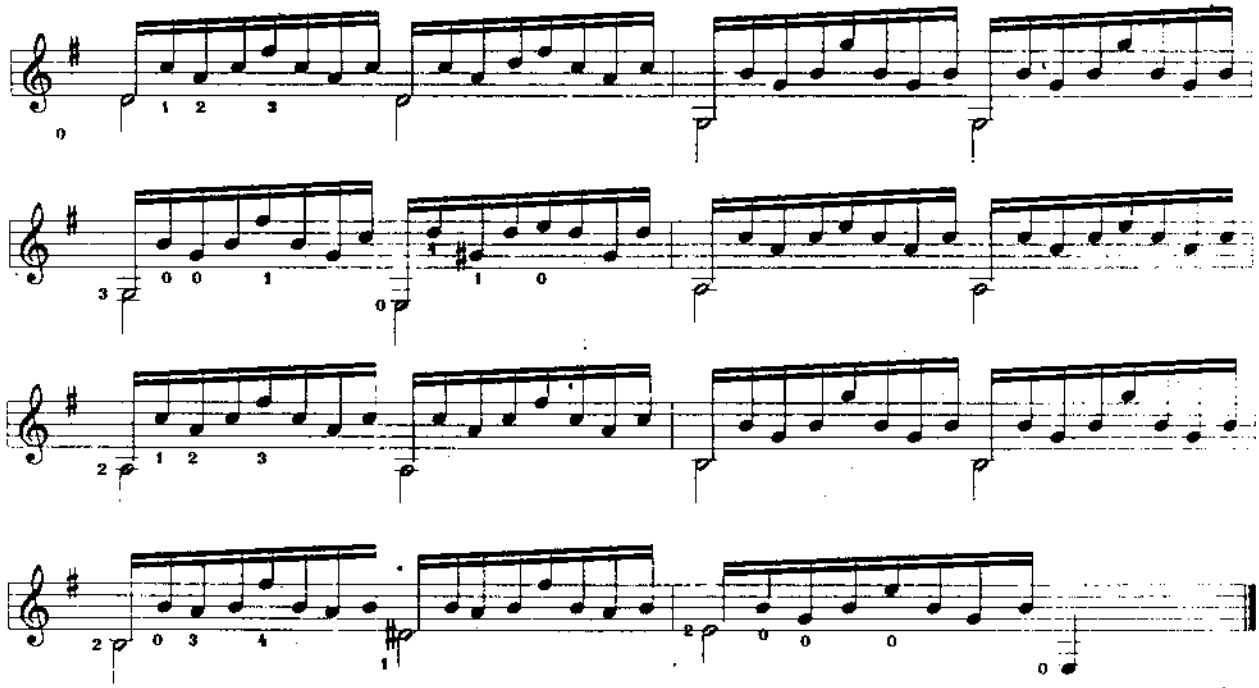

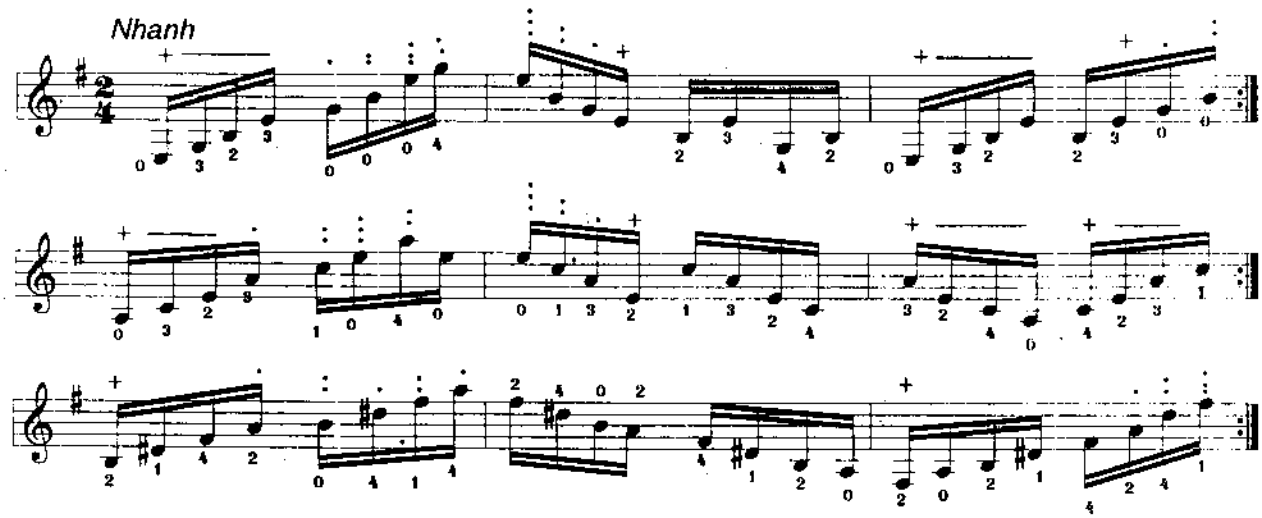

Vanx

N. Nhi-cốp

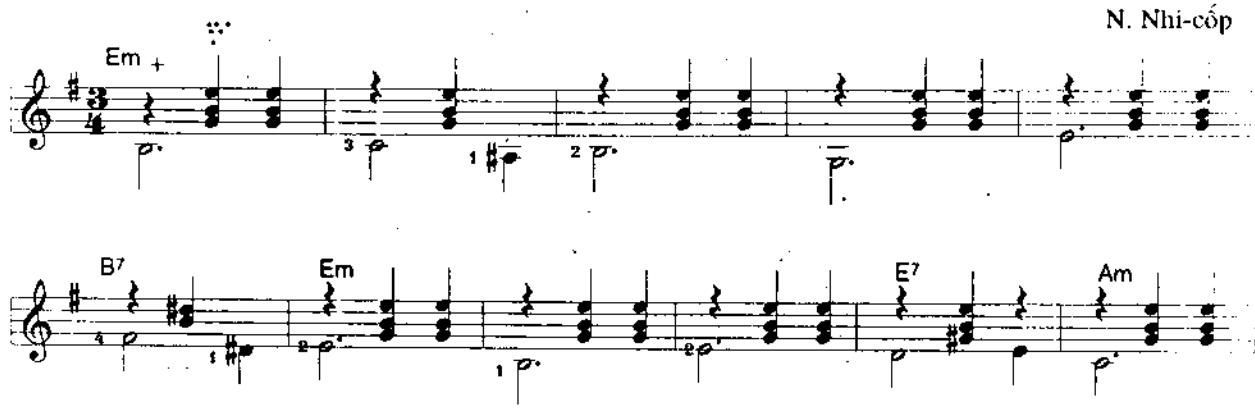

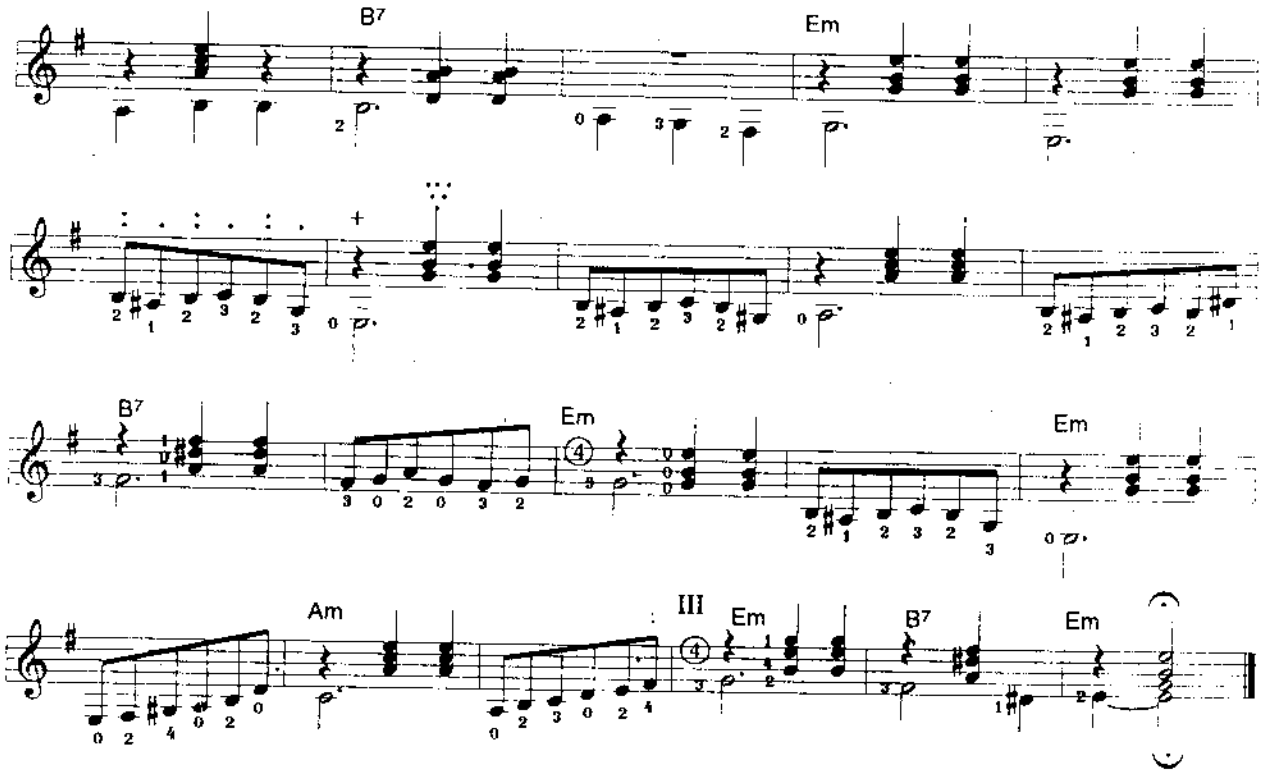

Khúc nhạc mở đầu

A. I-va-nốp Kram-xkôi

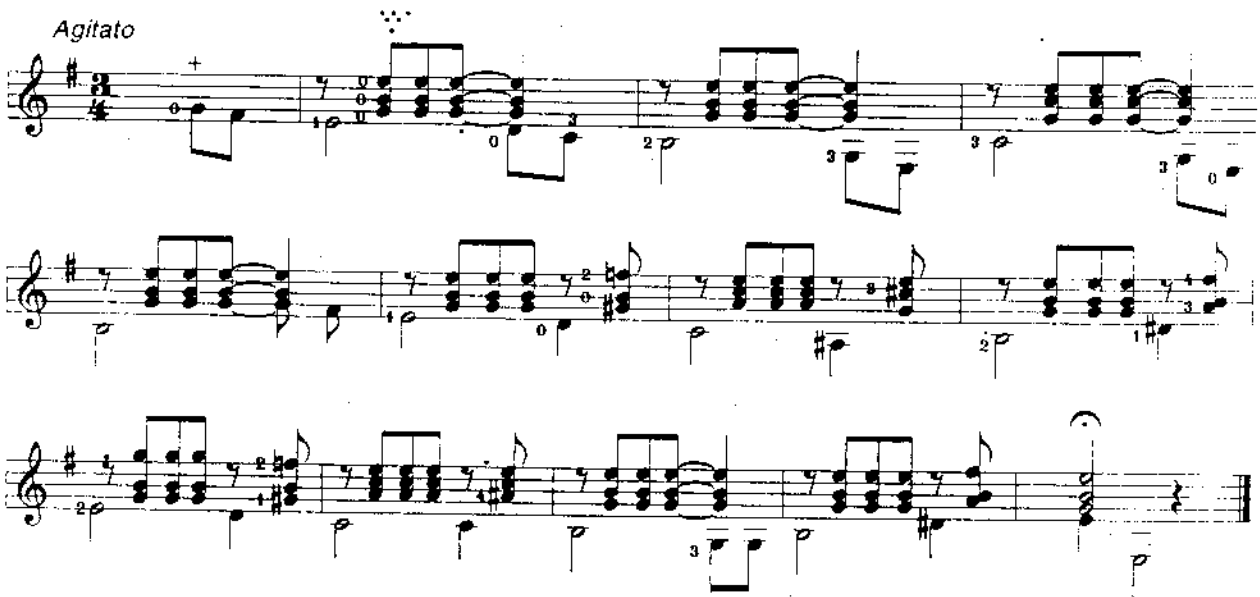

Tiếng chày trên sóc Bom Bo

Soạn : TẠ TẤN

Nhạc : XUÂN HỒNG

Nhịp nhàng - Rộn rã

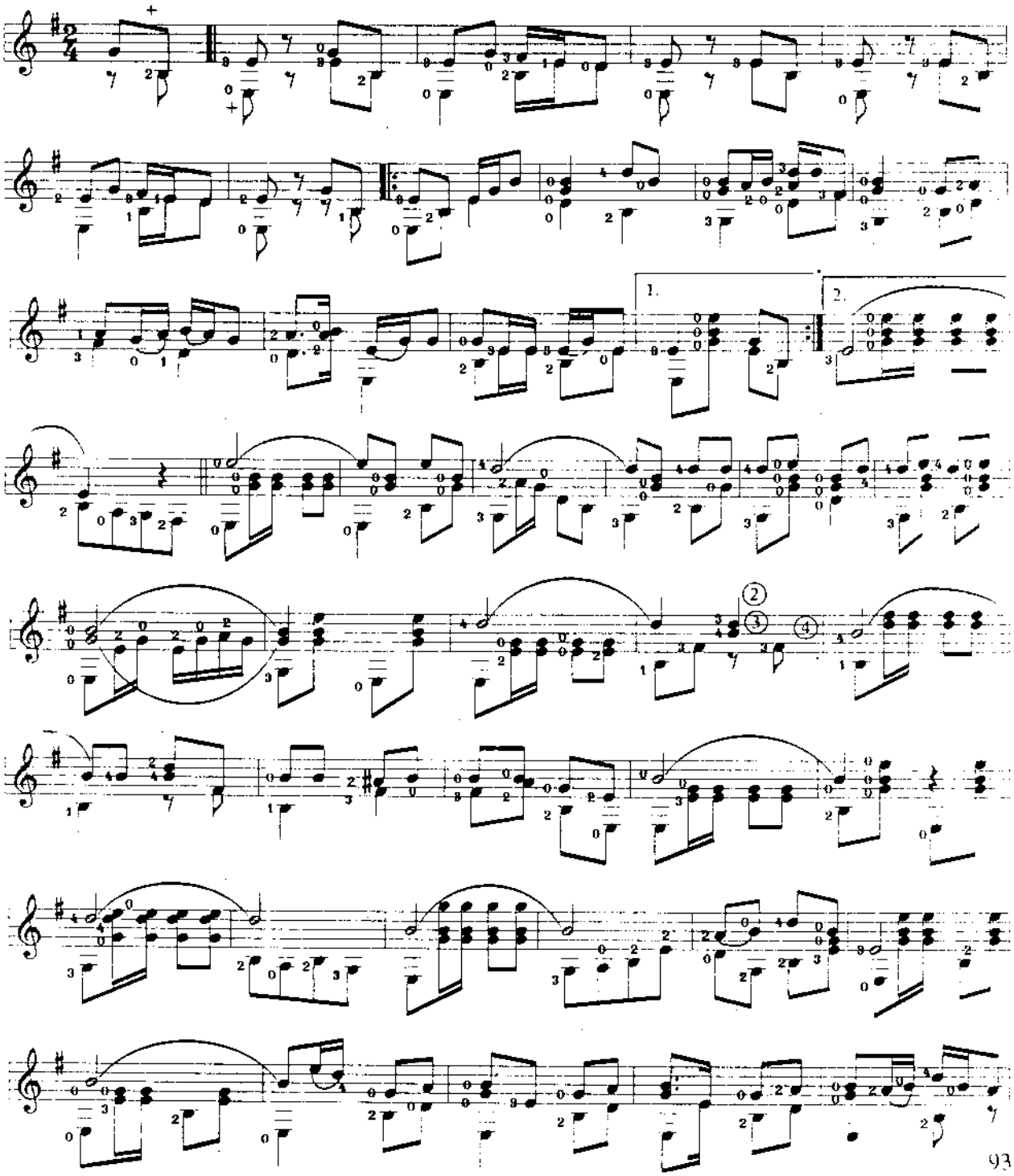

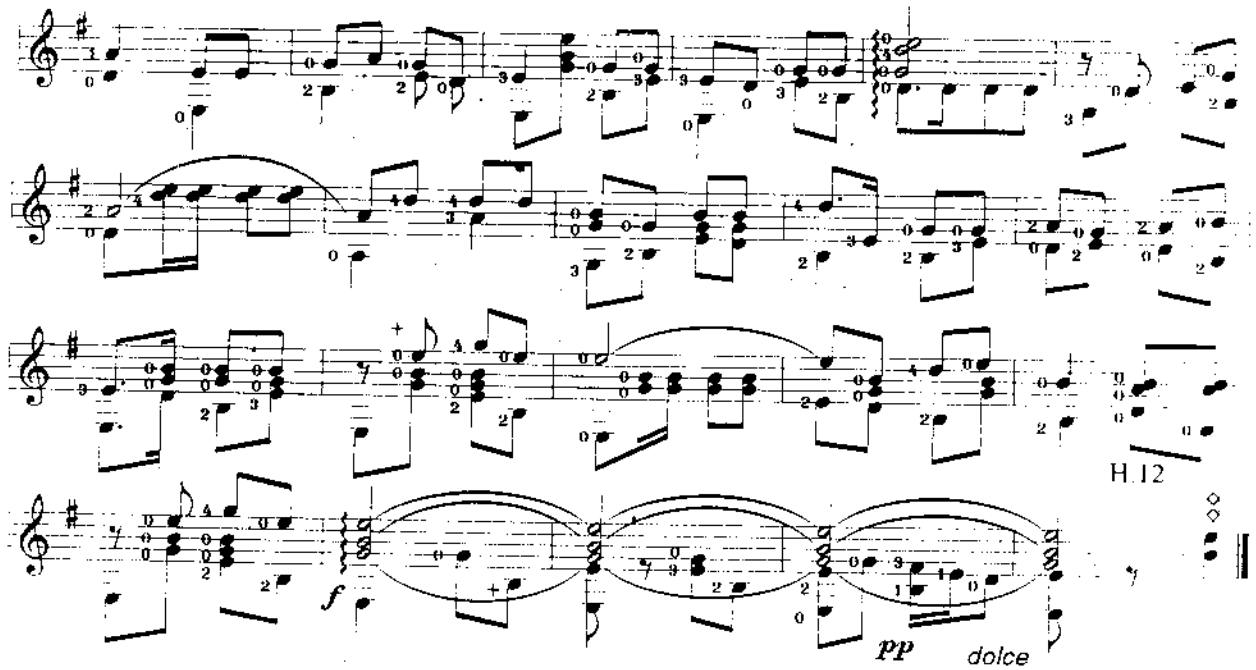

Đệm rải và đệm chụm hợp âm

Những âm hình đệm dưới đây có thể đệm cho các bài có giai điệu mang tính chất trang nghiêm, ca ngợi trầm hùng. Thí dụ

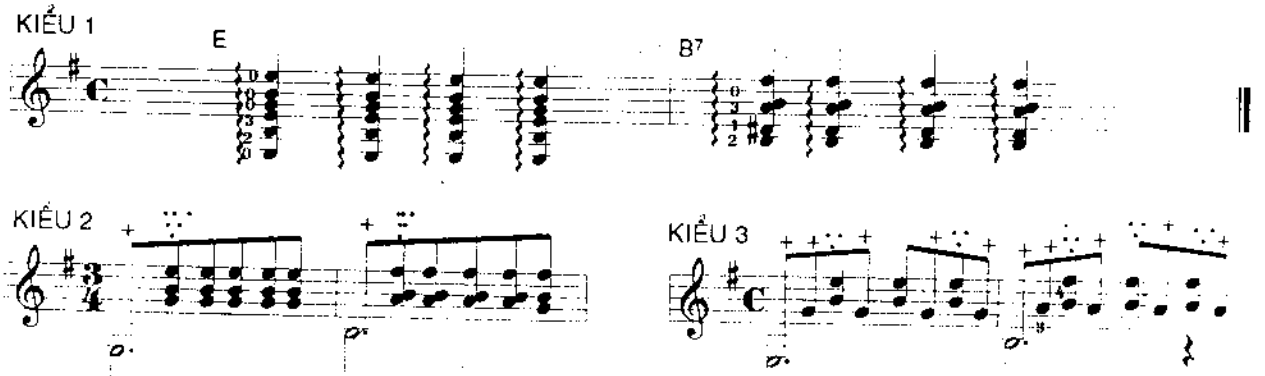

Bài tập đệm

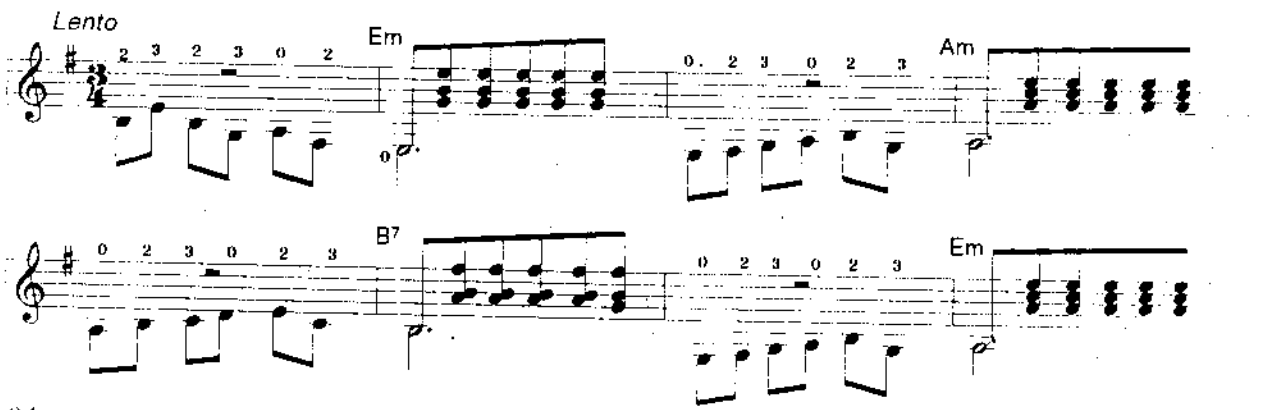

Trở về mái nhà xưa

Lời dịch : PHẠM TUYÊN
Soạn phần đệm : TẠ TẤN

ENÉTÔ ĐƠ QUY-TÍT

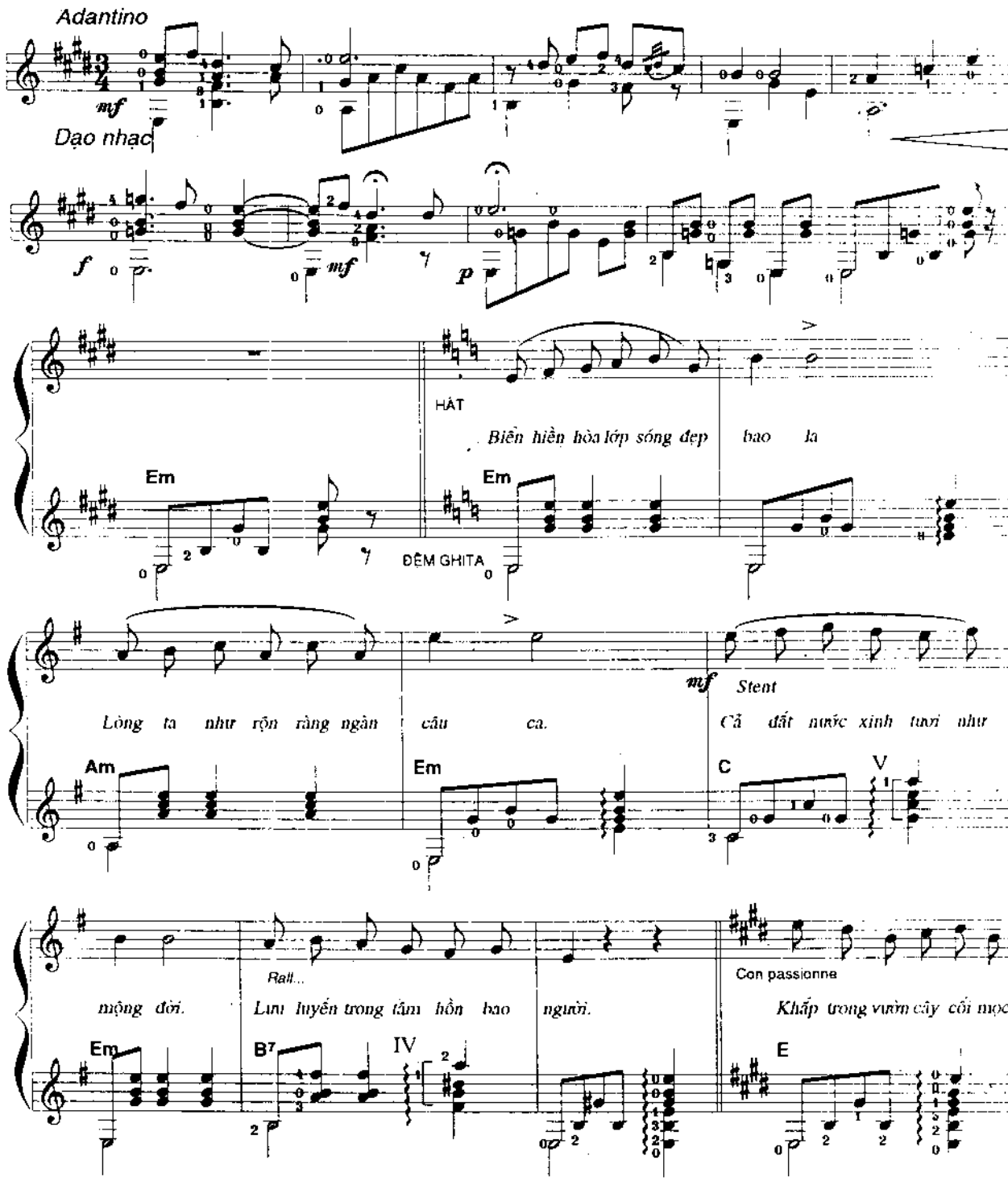

xanh tươi khắp trên đồi ánh sáng tràn nơi nơi.

F♯m B7 E7 A

Tình quê hương ngất trong làn hương say. Lòng ta khó quên được chốn

F♯m B7

này. *mf* Nếu ta từ biệt chốn này đi xa.

E F♯m

Khác chi từ biệt với người *f* yêu ta. *ff* Stent Phải xa chốn quê hương đã

IV B7 C C E7 dim

nặng thề. *p* Rall.... Ai lẽ đâu không mong quay về.

Em B7 E

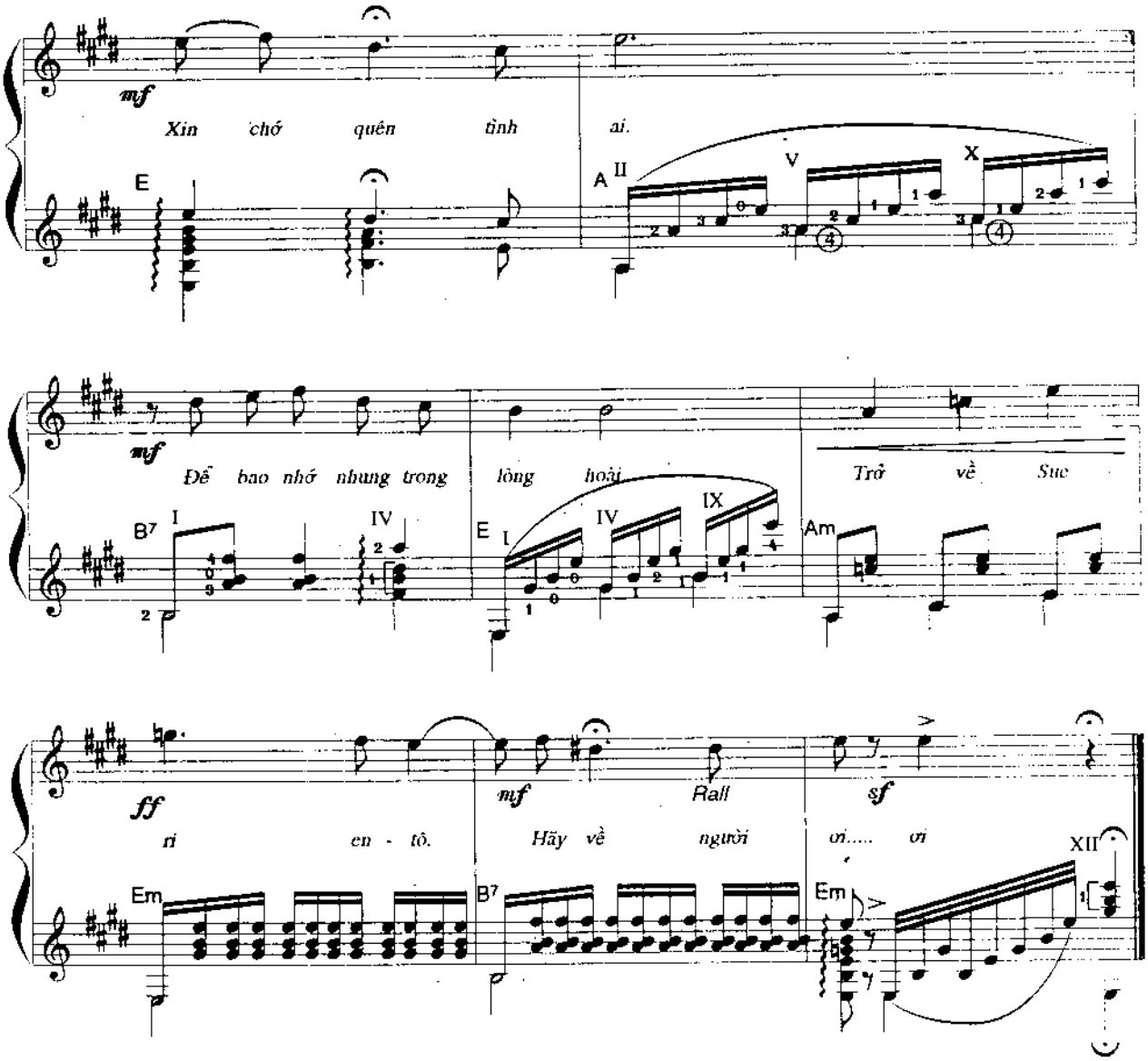
mf
Xin chớ quên tình ai.
E
A
II
V
X
mf
Để bao nhớ nhung trong lòng hoài
Trở về Sue
B7
I
IV
E
I
IV
IX
Am
ff
ri en - tô.
mf
Hãy về người
Rall
sf
ơi..... ơi
XII
Em
B7
Em

GIỌNG RÊ THỨ

Gam Rê thứ

Tập gam Rê thứ cần chú ý khi đi lên có nốt Xi bình, Đô thăng. Khi đi xuống có nốt Xi giáng, Đô bình.

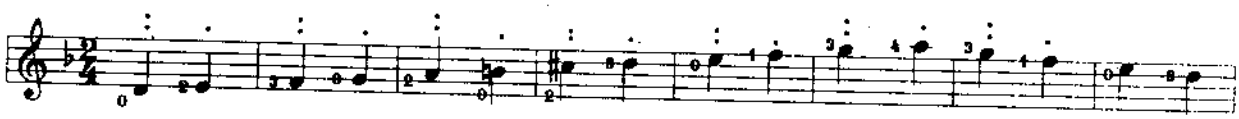

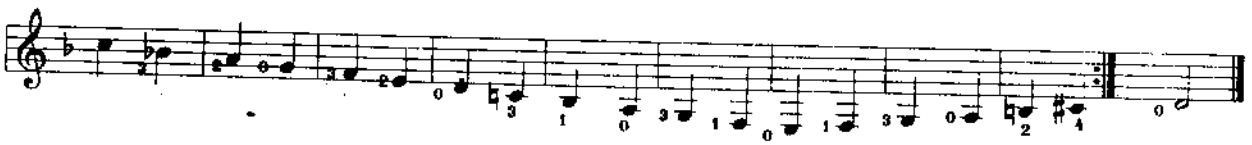

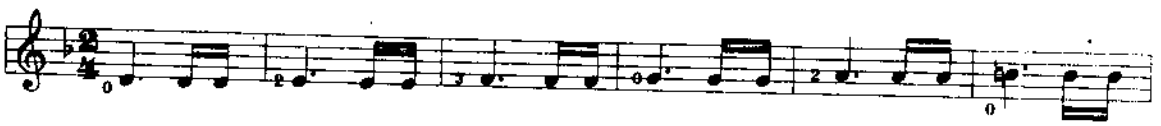

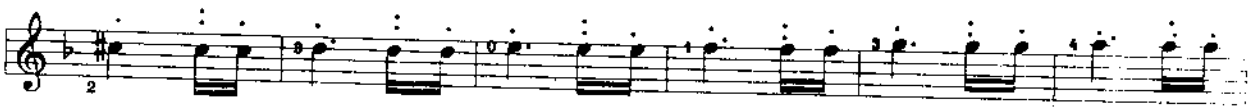

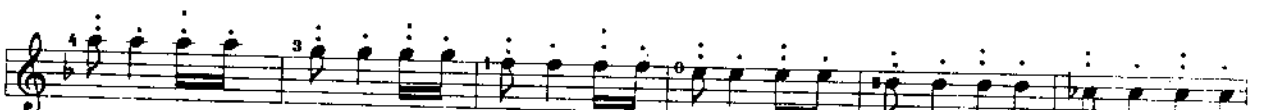

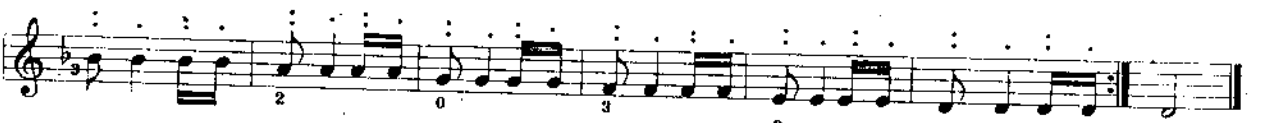

Bài tập

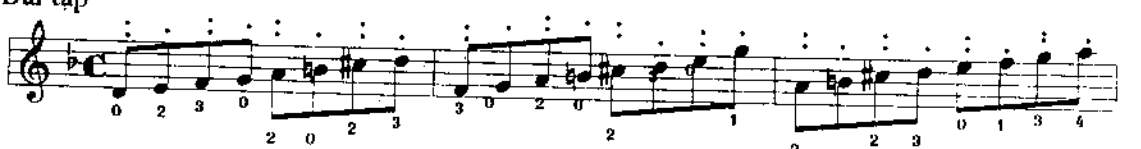

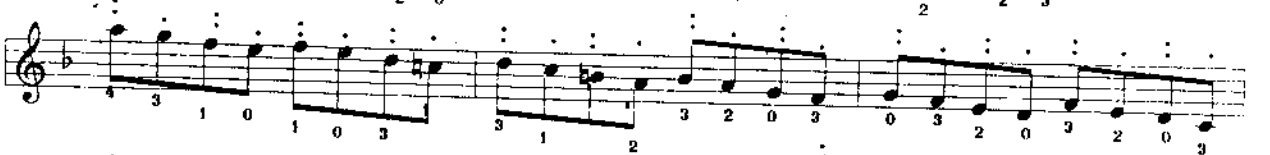

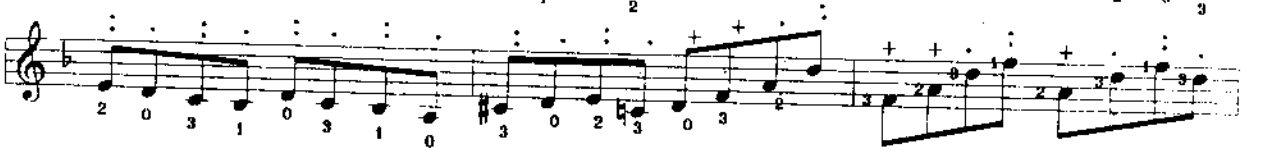

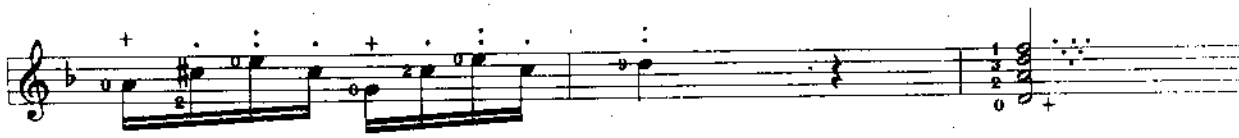

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẤM TRÊN CẦN ĐÀN

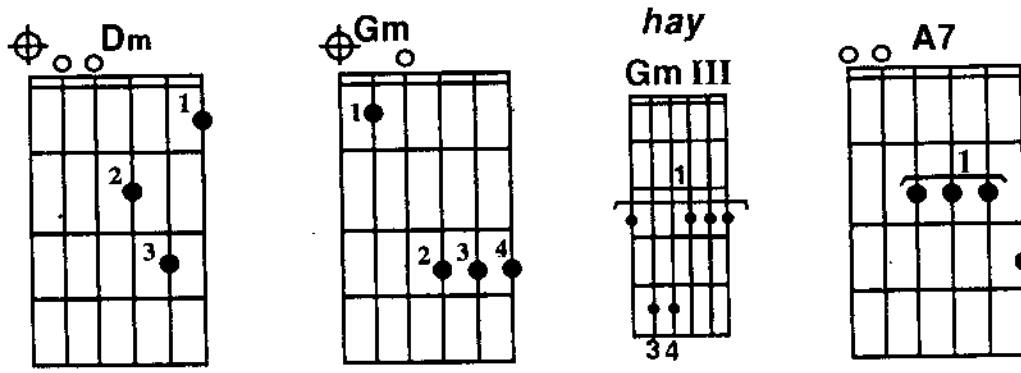

Ba hợp âm thường dùng

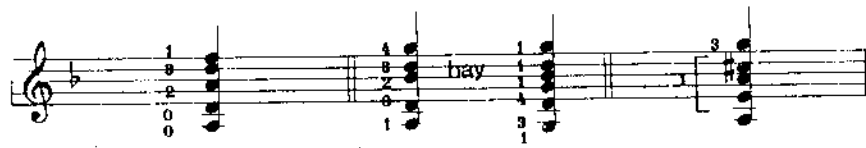

Nối tiếp hợp âm

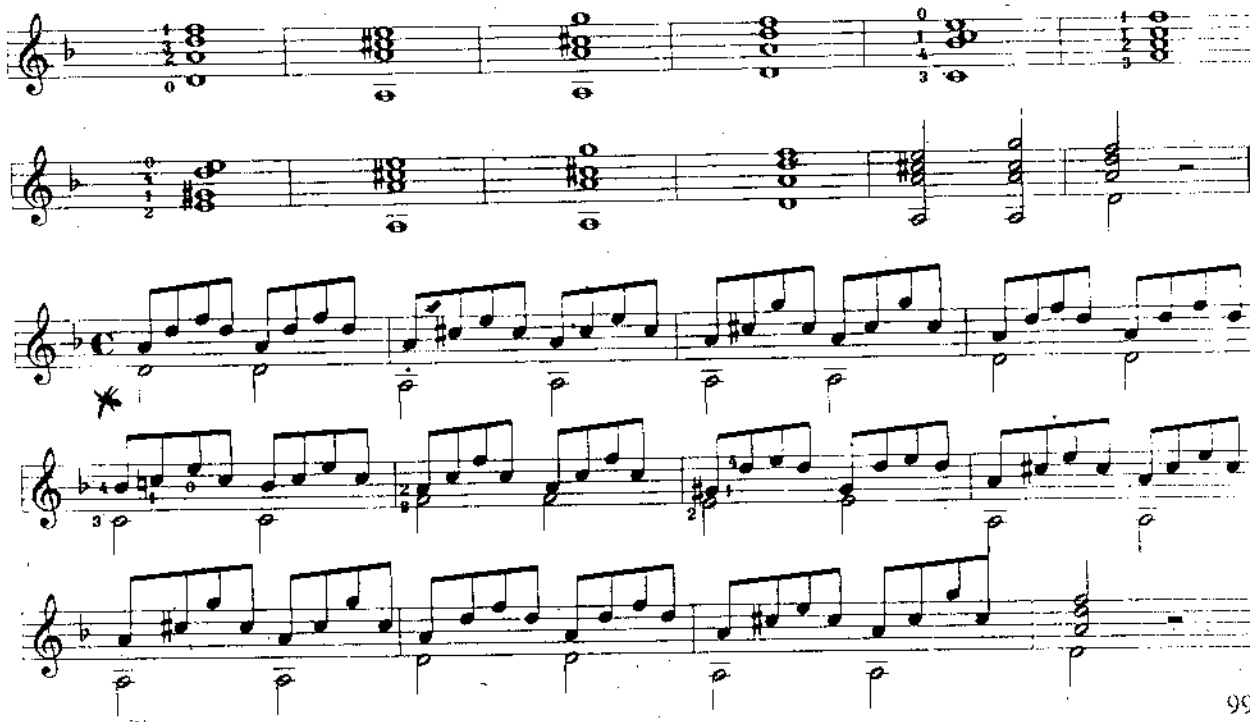

RẢI HỢP ÂM

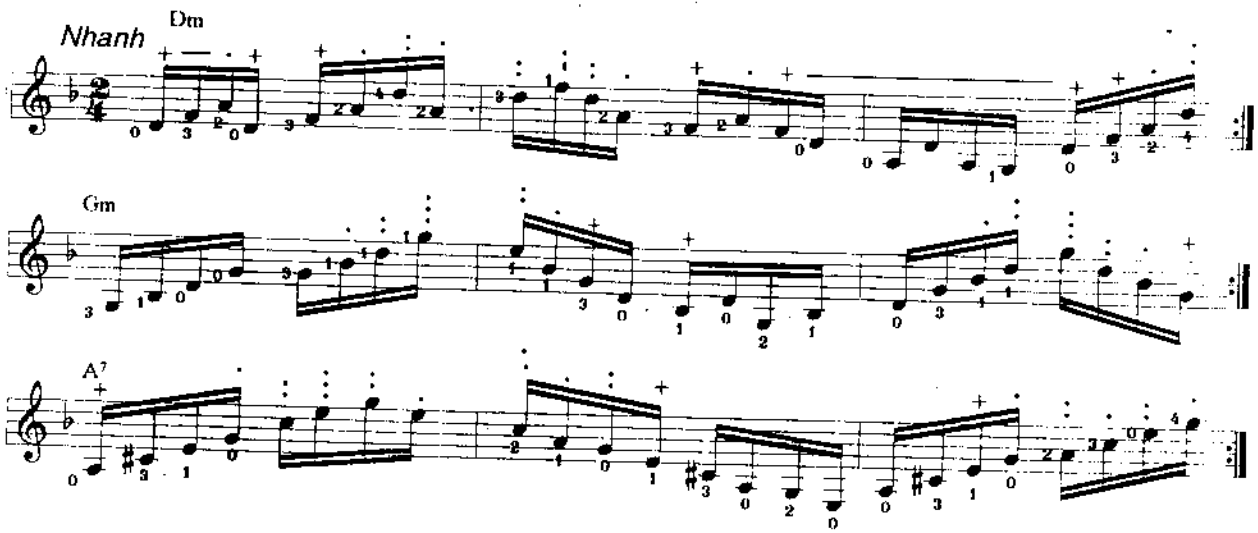

Andante

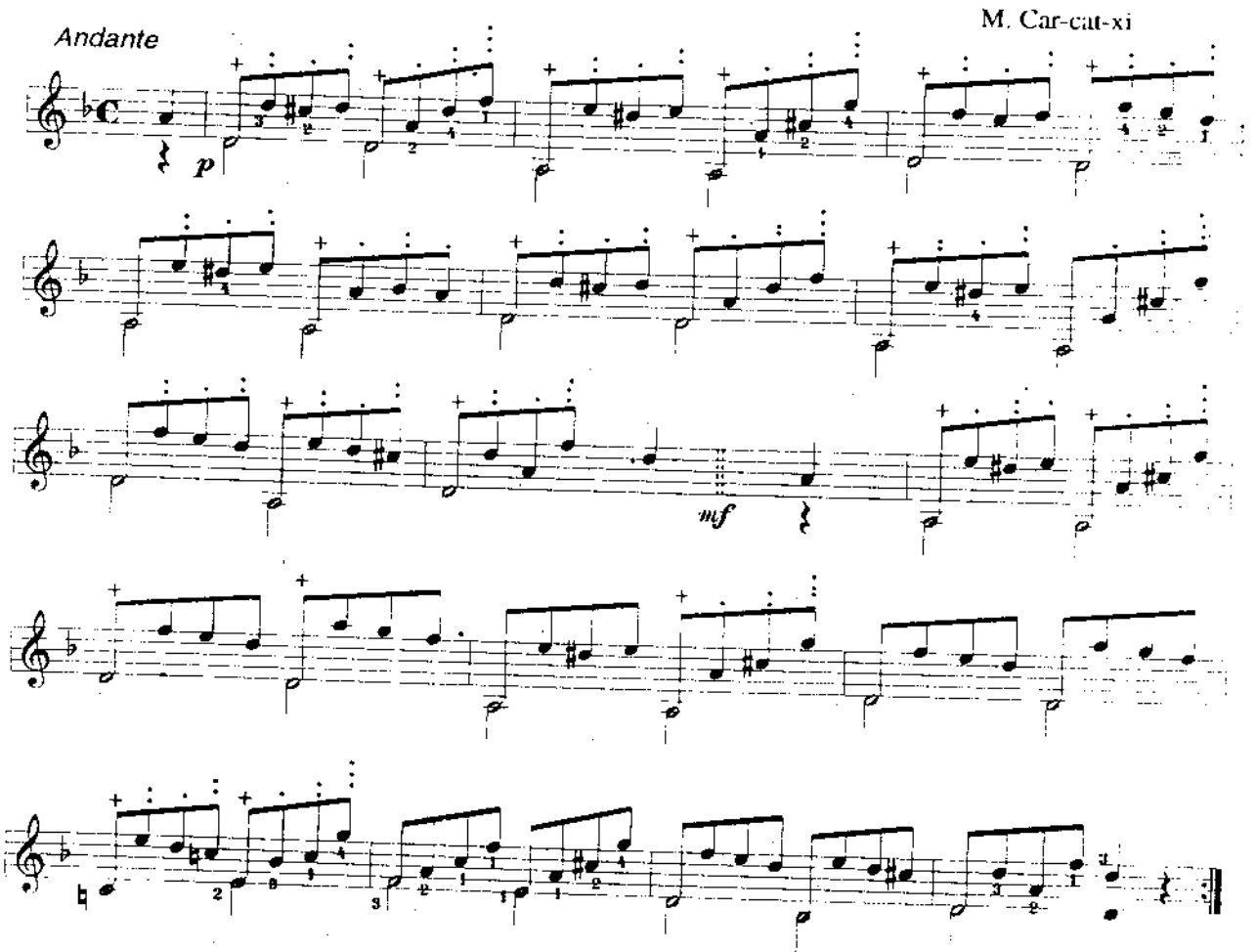

Ka-chi-u-sa

M. Blan-to

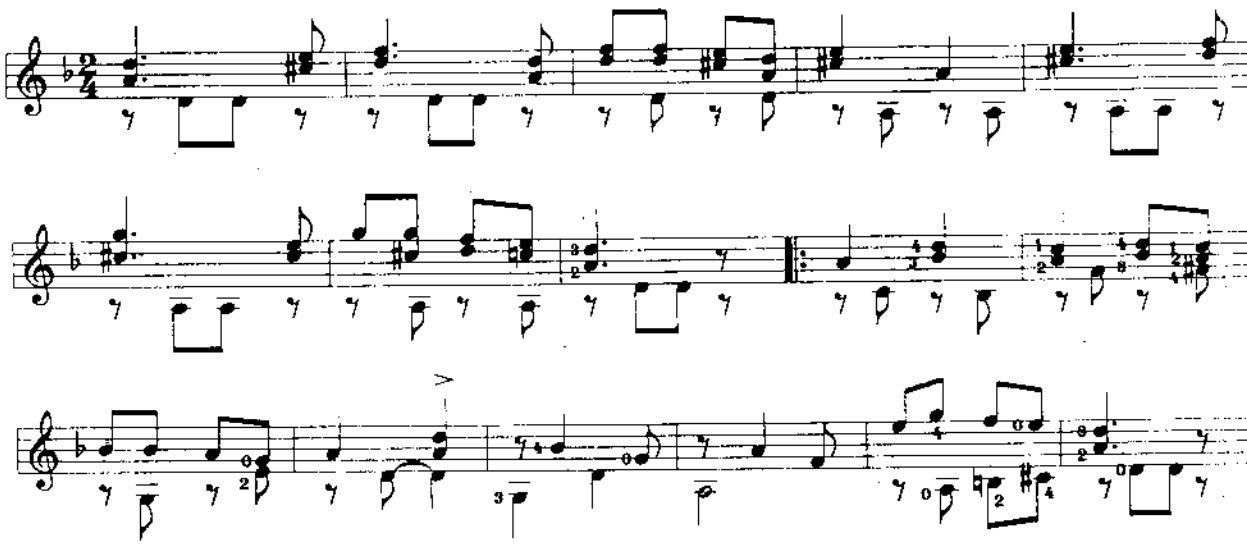

Chiếc xe ngựa

Dân ca Nga

Andante

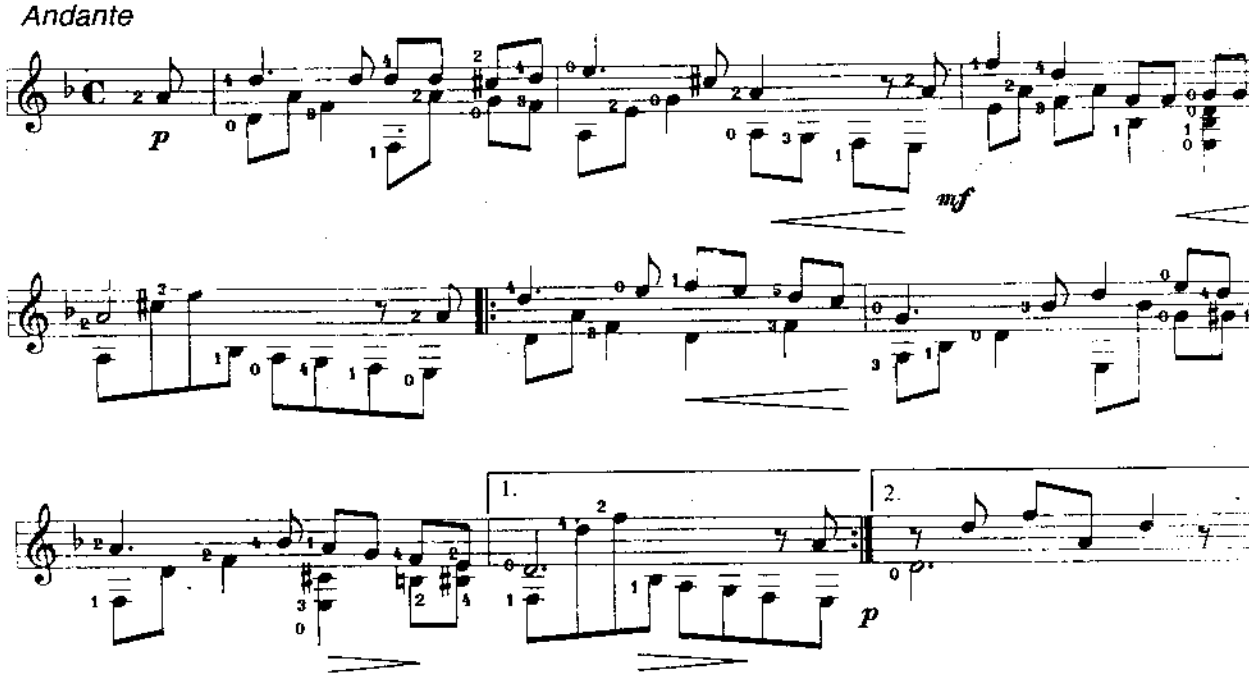

CÁC KIỂU ÂM HÌNH ĐỆM

Kiểu âm hình dưới đây kết hợp linh hoạt bè trầm với hợp âm rải, nghe đầy đặn, tăng cường hiệu quả của hòa âm. Có thể sử dụng âm hình này đệm cho các bài vui nhộn, hoạt bát. Chú ý bài có móc kèm theo chấm dôi phải đệm giật.

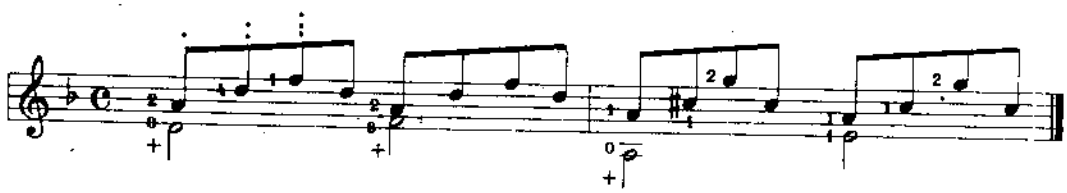

Bè trầm cũng có sử dụng như một giai điệu kết hợp với hợp âm chụm.

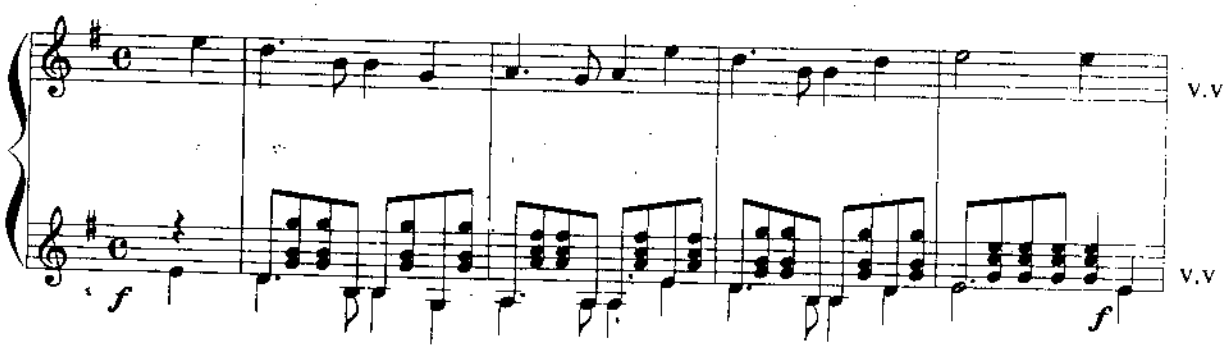

Âm hình có móc đơn chấm dôi đi liền móc kép đánh hơi giật.

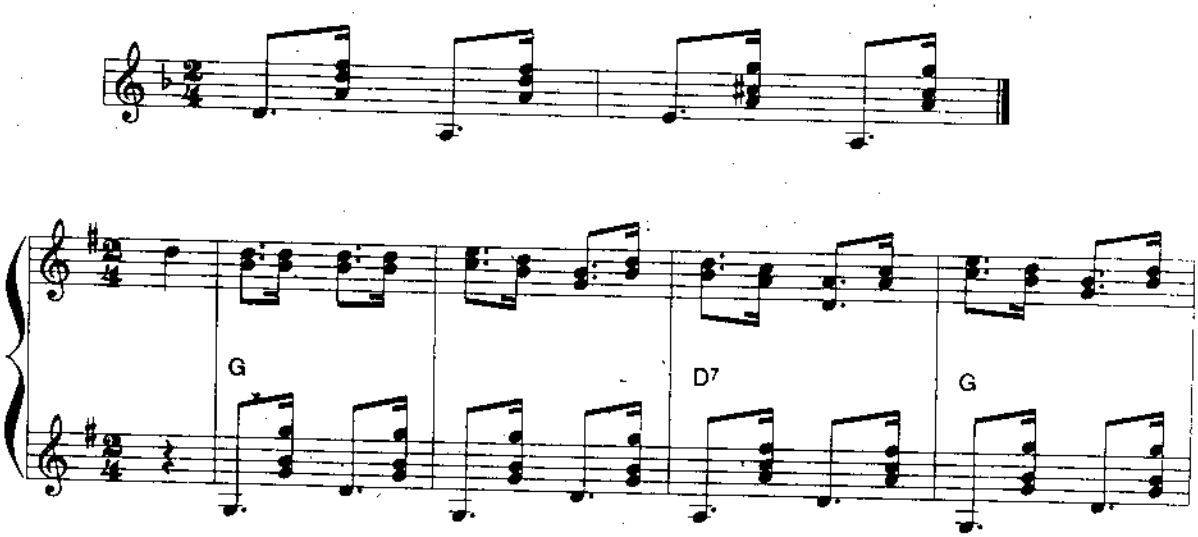

Bài tập đệm

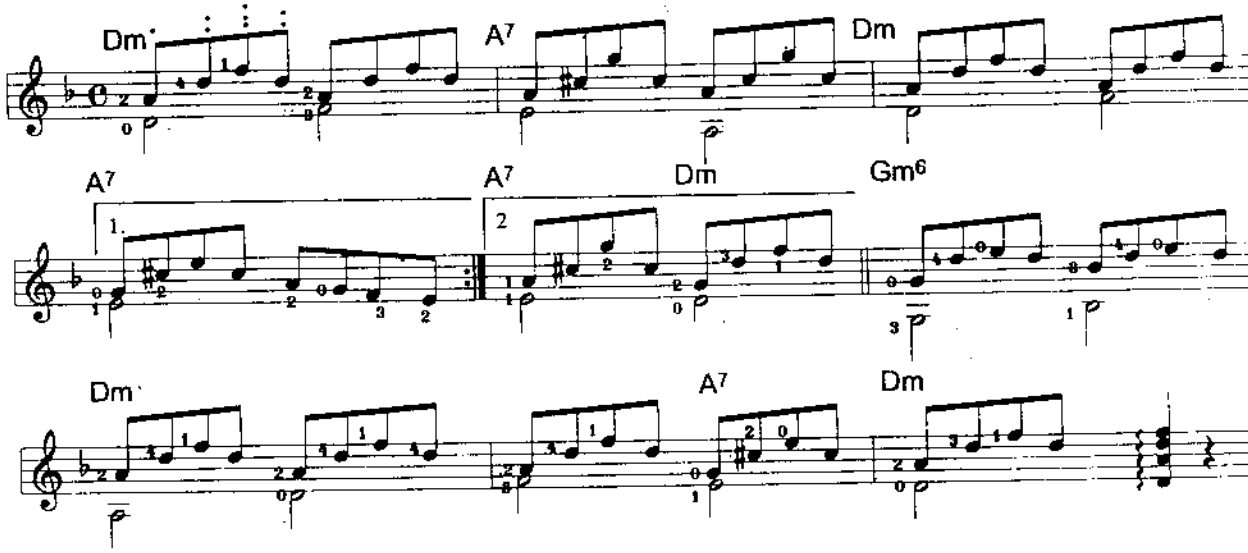

Allegro

Ph. Caruli

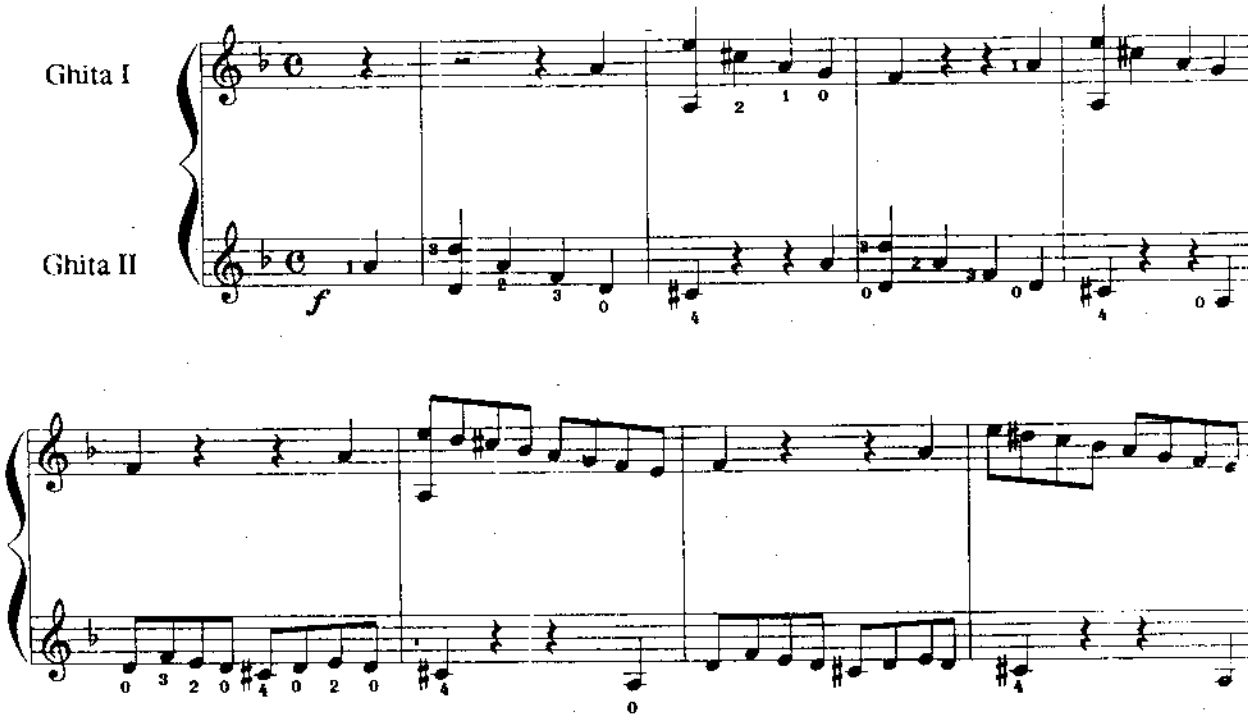

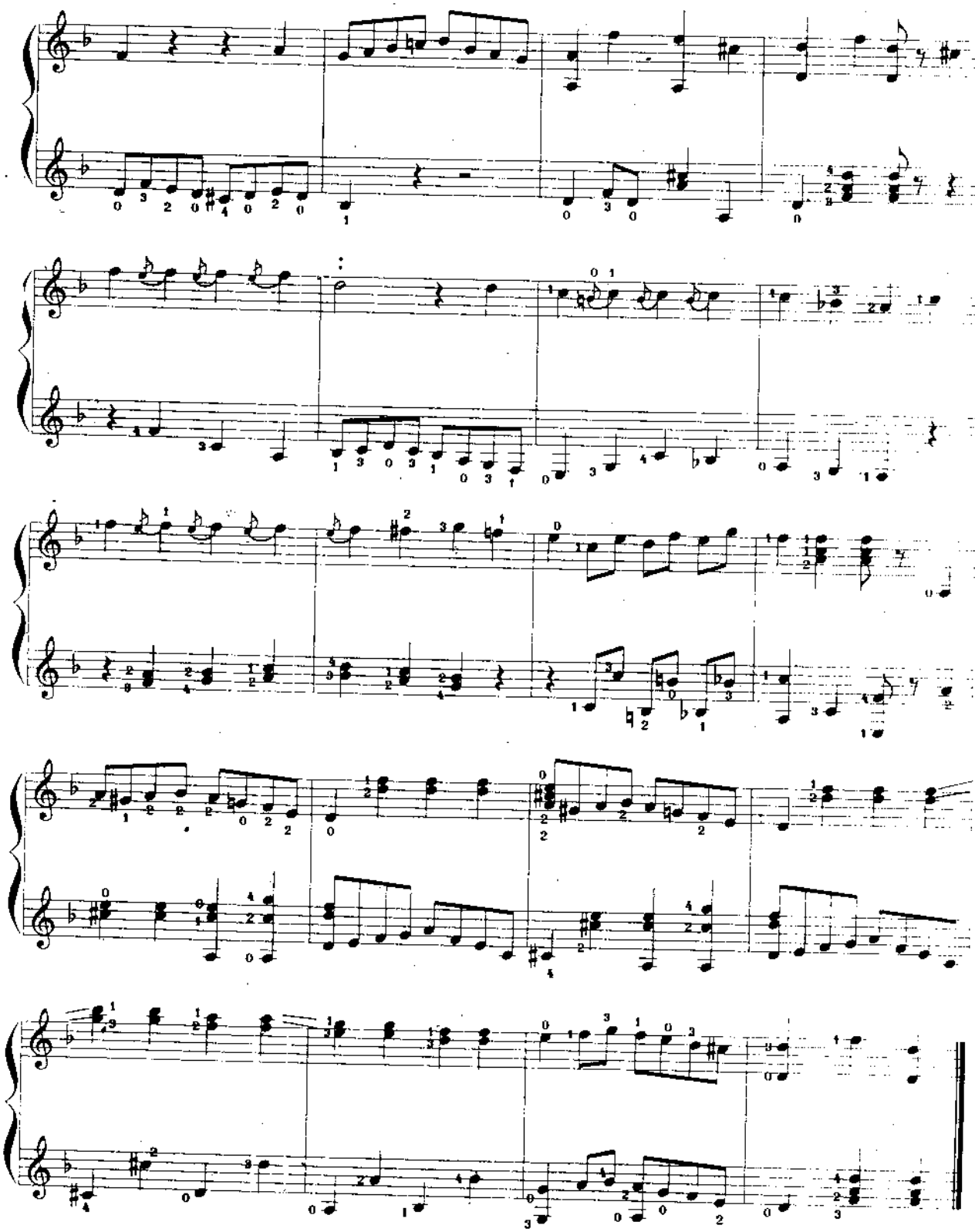

PHẦN BA

I. MỘT SỐ TIẾT TẤU CẦN BIẾT KHI ĐỆM

1. Loại bài có phách hiệu $\frac{3}{4}$; $\frac{3}{8}$ khi đệm dùng tiết tấu Vanx (Valse)

Có 4 kiểu :

a) Vanx Phăng-xe (Valse Française), áp dụng vào bài có tốc độ tương đối nhanh, hoạt, còn có tên gọi là Vanx musette). Khi đệm phách đầu mạnh, 2 phách sau nhẹ.

b) Vanx Viên-noa (Valse Viennoise) áp dụng vào bài có tốc độ vừa phải hoặc hơi chậm, khi đệm phách thứ hai và ba thường mạnh.

c) Vanx Bôt-tông (Valse Boston), tốc độ bài chậm, khoan thai, còn có tên gọi là Vanx Ang-le (Valse Anglaise). Đệm phách đầu mạnh, 2 phách sau nhẹ.

d) Vanx Gia-va (Valse Zava). Kiểu Vanx này bắt nguồn từ điệu vũ cổ Ma-duốc-ca (Majurka). Đặc điểm là nhấn mạnh vào phách thứ nhất và phách thứ hai (phách thứ ba nhẹ).

Cả 4 cách đệm tiết tấu Vanx đều rất gần gũi nhau, chỉ cần chú ý tốc độ và chỗ nhấn của từng loại.

Mẫu đệm tiết tấu Vanx

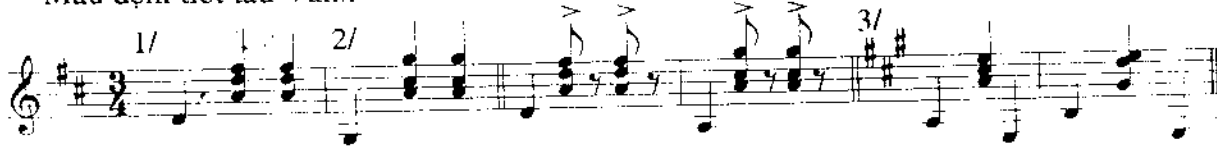

2. Loại bài có phách hiệu $\frac{6}{8}$ và $\frac{3}{4}$ có thể dùng nhiều tiết tấu khác nhau để đệm. Chọn cách nào phải chú ý đến phong cách âm nhạc cũng như tính chất giai điệu cho phù hợp.

a) Thu-xtép (Two step), tốc độ vừa phải, đôi khi dùng để đệm bài có tiết tấu hành khúc.

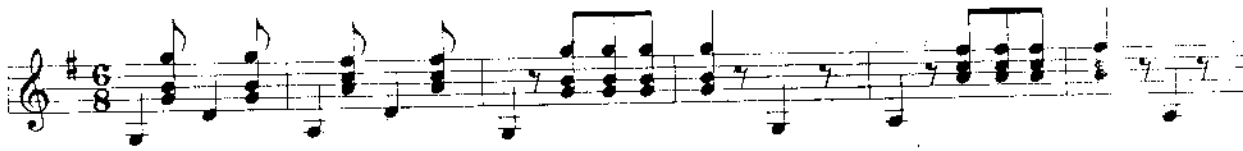

b) Bô-lê-rô (Boléro) - tiết tấu này rút từ điệu múa cổ của Tây Ban Nha. Có 4 kiểu đệm khác nhau. Kiểu thứ tư dùng kỹ thuật gẩy ngón.

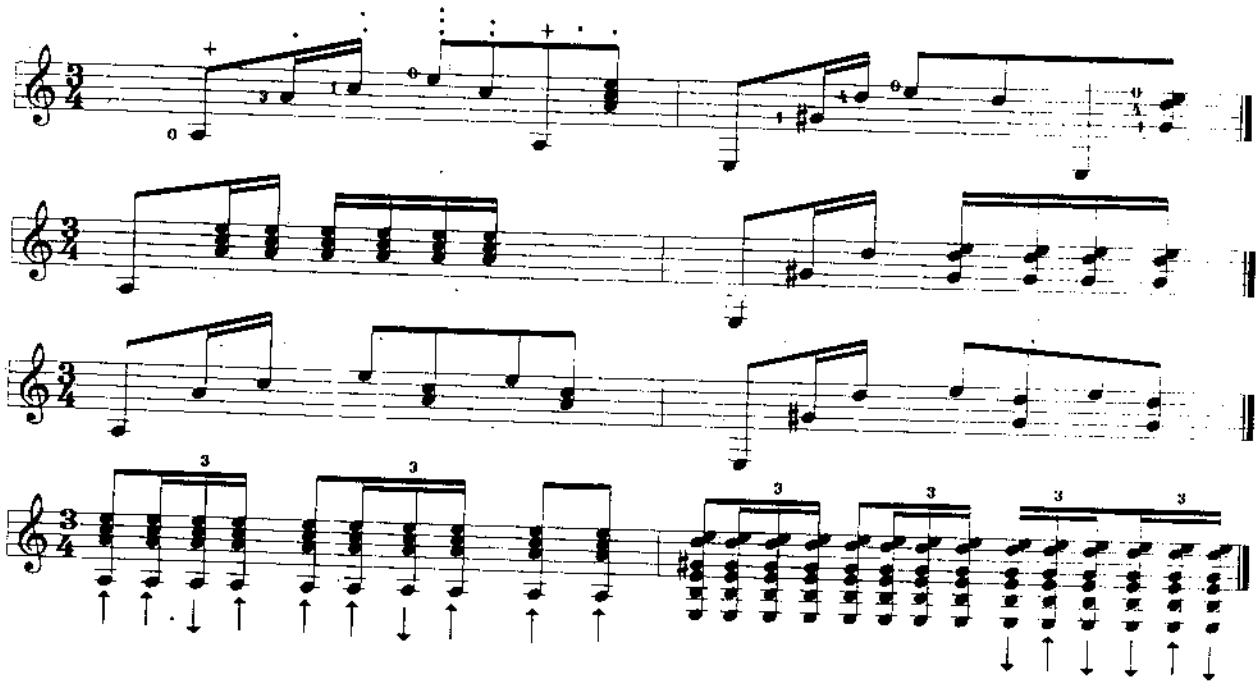

3. Loại bài có nhịp $\frac{2}{4}$ có thể dùng nhiều tiết tấu khác nhau để đệm tùy theo tính chất âm nhạc.

a) Hành khúc (Nhịp đi - Marche), tốc độ thường là vừa phải - Tính chất âm nhạc khỏe, hùng dũng. Khi đệm phách nhạc, phách yếu luân phiên như nhịp bước chân đi đều. Thí dụ :

Kiểu 1

Kiểu 2

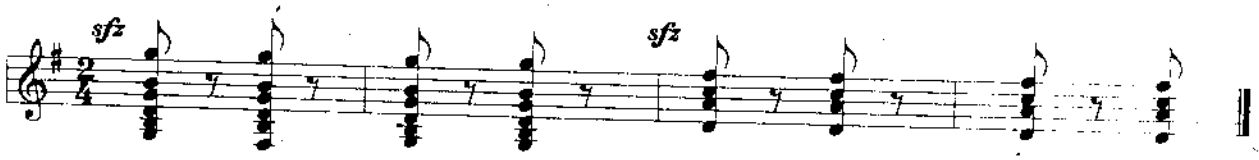

Một vài trường hợp phách thứ 2 đệm kiểu chia 3, mang tính chất thúc giục, sôi động...

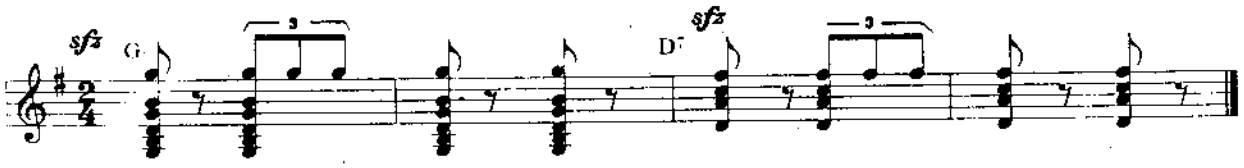

Khi kết thúc thường xử lý phách thứ 2 ở cấu kết giật mạnh.

b) Oan-xtép (One step), tiết tấu này gần giống kiểu hành khúc, nhưng khi đệm thường xen kẽ đảo phách.

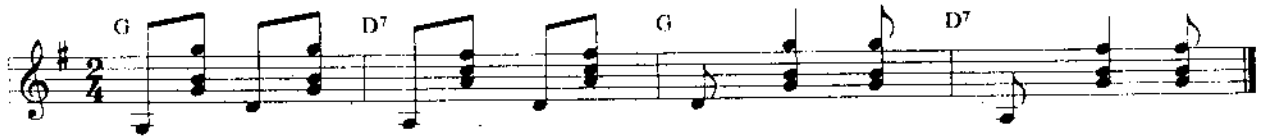

c) Pon-ca (Polka), thường chơi ở tốc độ khá nhanh. Tiết tấu này bắt nguồn từ điệu nhạc múa Ba Lan một điệu múa cổ đã có lâu đời và phổ biến rất rộng. Khi hết một câu, một đoạn thường vận dụng 3 kiểu hình kết như sau :

Thí dụ :

Kiểu 1

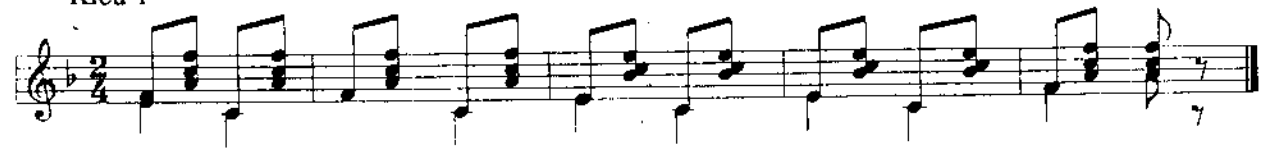

Kiểu 2

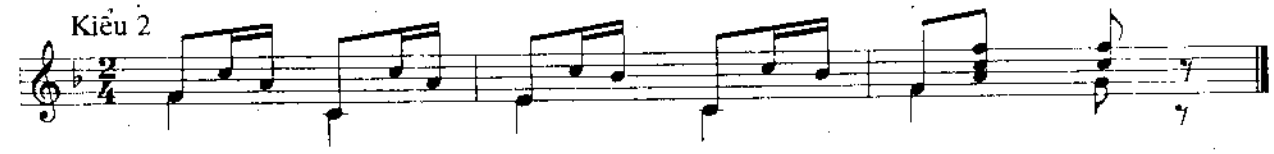

Kiểu 3

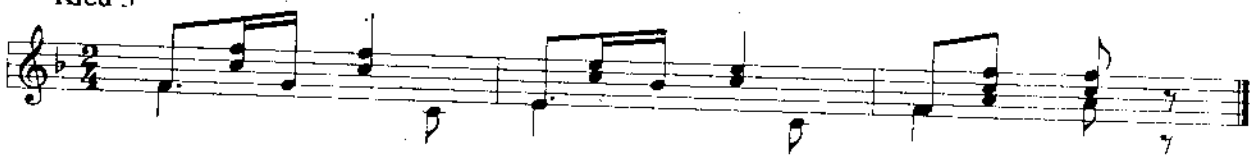

d) Săm-ba (Samba), bắt đầu từ một điệu vũ Bờ-rê-din (Brésil). Có ba kiểu đệm như sau:

Thí dụ :

Kiểu 1

Kiểu 2

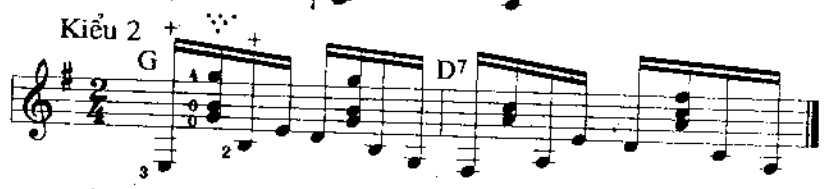

Kiểu 3

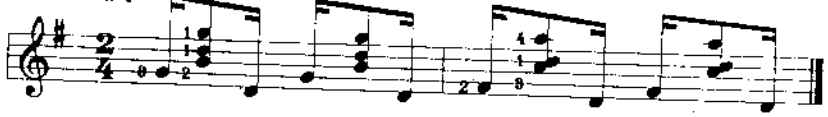

đ) Guy-a-ra-cha, tốc độ rất nhanh, phách thứ 2 gẩy mạnh. Có 4 kiểu đệm như sau:

Thí dụ :

Kiểu 1

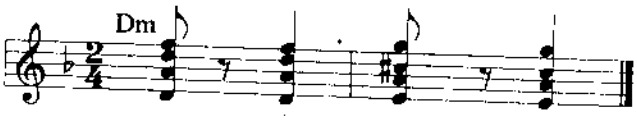

Kiểu 2

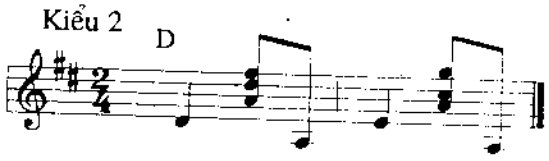

Kiểu 3

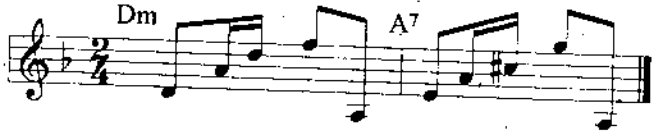

Kiểu 4

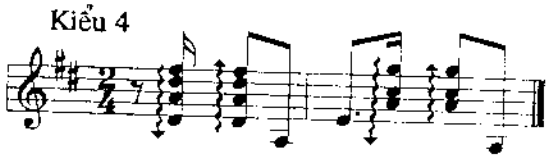

e) A-ba-nơ-ra (Habanera), tốc độ thong thả khoan thai, duyên dáng. Tiết tấu này cũng lấy từ điệu múa Cu-ba. Có 4 kiểu đệm như sau :

Thí dụ :

Kiểu 1

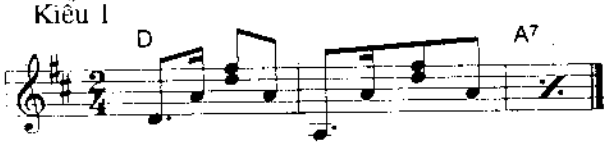

Kiểu 2

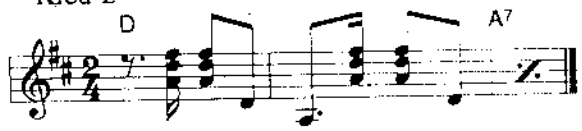

Kiểu 3

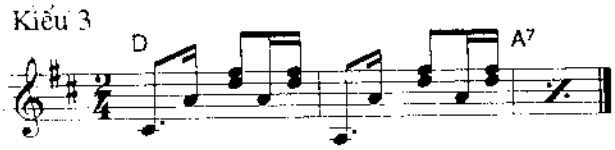

Kiểu 4

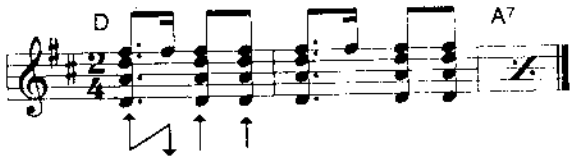

g) Ác-giăng-tin (Argentin) tiết tấu này cần nẩy gọn. Muốn đạt được yêu cầu đó, ta dùng kỹ thuật vẩy ngón hoặc dùng miếng nhựa (médiator) để gẩy. Tay bấm phải kết hợp nhún ngón trên dây đàn làm âm thanh được ngắt sau mỗi lần gẩy. Có 2 kiểu đánh như sau :

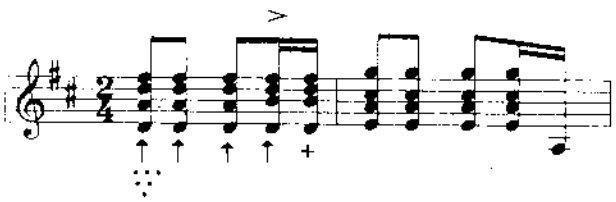

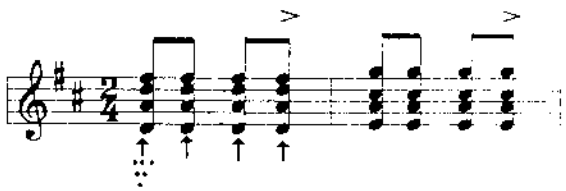

h) Pa-sô-đốp (Paso doble). Tốc độ vừa phải. Tiết tấu này cũng bắt nguồn từ điệu múa của Tây Ban Nha gần với loại hành khúc. Khi đệm sử dụng kỹ thuật vẩy ngón, tiếng đàn khỏe và nẩy.

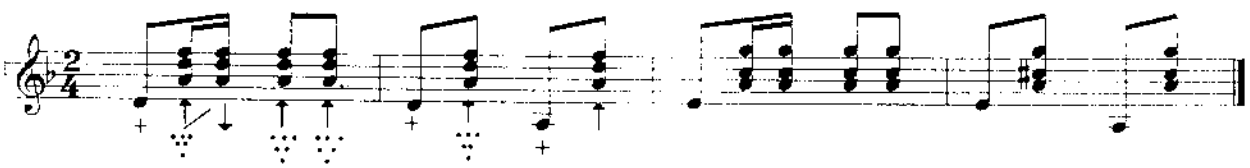

Khi hết đoạn, kết bài các nhịp cuối thường có âm hình tiết tấu như sau :

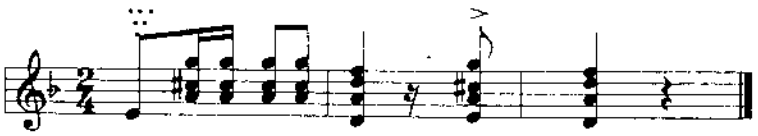

Tiết tấu Pa-sô-đốp còn được biến hóa để đệm các bản nhạc có phách hiệu $\frac{3}{4}$. Có ba kiểu sau đây :

Kiểu 1

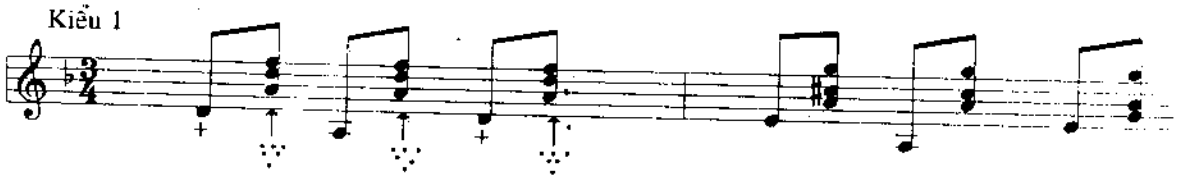

Kiểu 2

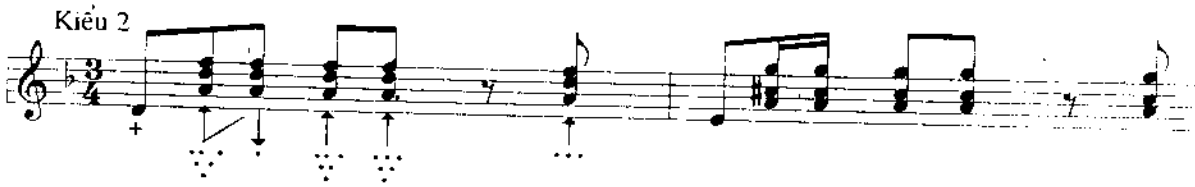

Kiểu 3

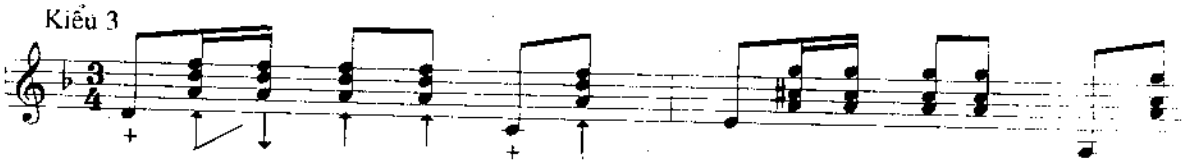

Khi kết bài có thể vận dụng âm hình tiết tấu như sau :

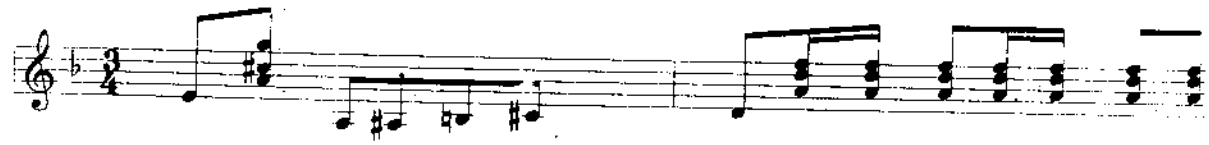

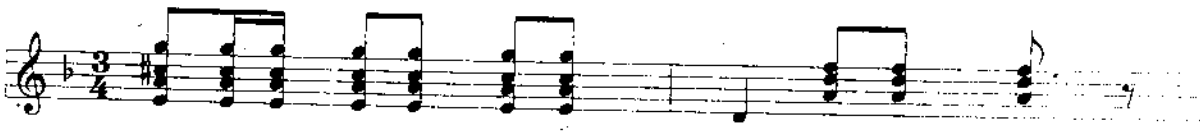

4. Loại bài có phách hiệu $\frac{4}{4}$ (C) tùy theo tốc độ, tùy theo tính chất âm nhạc, ta có thể vận dụng nhiều mẫu tiết tấu khác nhau để đệm cho phù hợp.

a) Bôlêrô (Bolerò) trong nhịp $\frac{3}{4}$ là loại Bôlêrô cổ điển - tiết tấu Bôlêrô mới này gần với tiết tấu Rumba. Nó còn có tên gọi là tiết tấu Bê-ghi-nơ (Beguine). Có 4 kiểu đệm như sau :

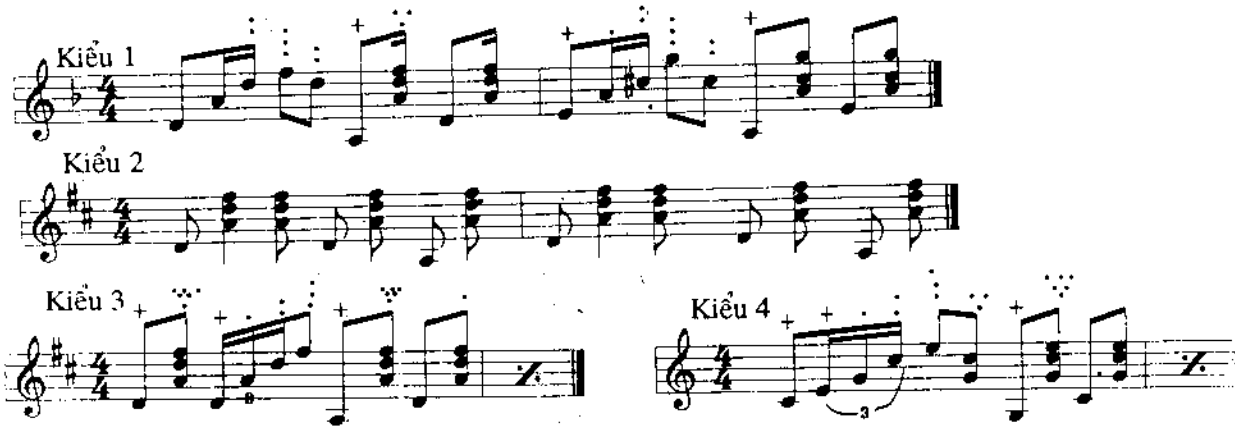

b) Măm-bo (Mambo) - Tiết tấu bắt nguồn từ điệu Bô-lê-rô cải tiến thành. Khi đệm gẩy không khí sôi nổi, có 3 kiểu thường dùng :

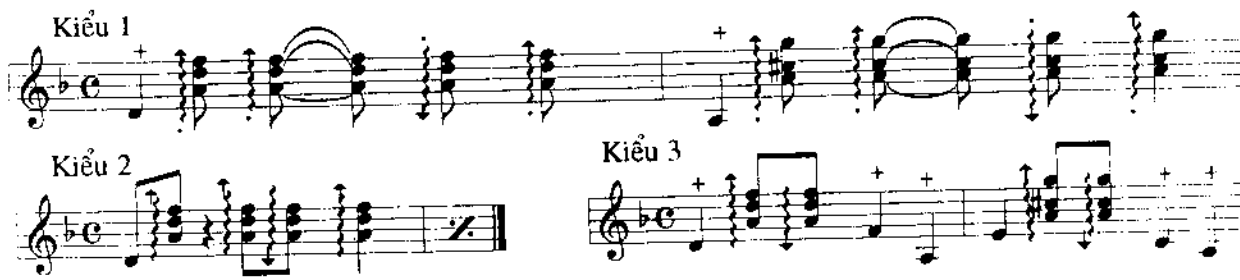

5. Loại bài có phách hiệu $\frac{2}{2}$ - tùy theo tốc độ nhanh, ta tìm kiểu đệm thích hợp nhất.

a) Xi-lô (Slow) và Bờ-lu (Blues) tốc độ chậm, khi đệm hai loại tiết tấu này chú ý phần mạnh của phách 1 và phần mạnh vừa của phách 2 gẩy tỉa. Phần yếu của phách mạnh và phần nhẹ của phách mạnh vừa, gẩy gọn, ngắt tiếng.

Có hai kiểu đệm như sau :

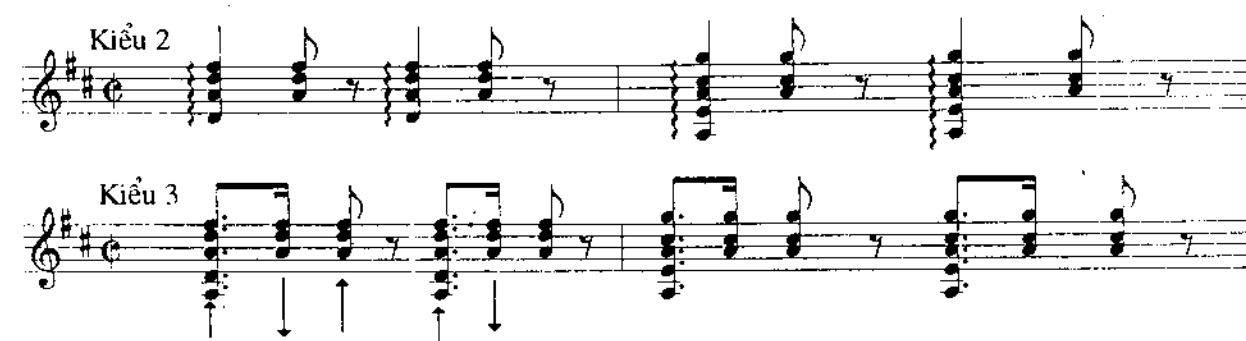

KIỂU 2

b) Phốc t'rốt (Foxtrot). Tiết tấu này gẩy bình thường không nẩy với tốc độ vừa phải còn được gọi là Xi-lô-phốc (Slow Fox). Khi gẩy ngắt gọn và nẩy ở phần yếu của phách mạnh và mạnh vừa với tốc độ nhanh thì được gọi là Phốc t'rốt (Foxtrot) - Có 2 kiểu đệm :

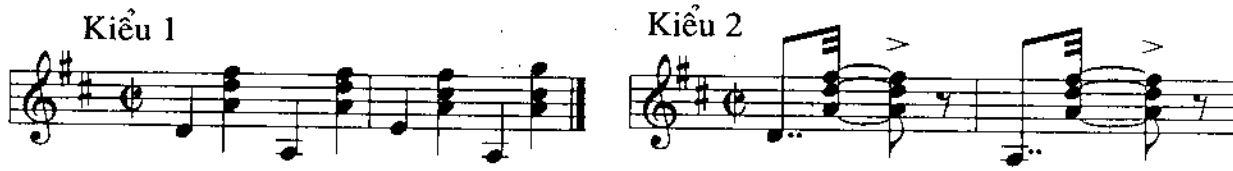

c) Xuynh (Swing) - Tốc độ hơi nhanh. Tiết tấu này cần gẩy khỏe ở phần yếu của phách mạnh và mạnh vừa, đồng thời nẩy, giật, ngắt rời tiếng.

Thí dụ :

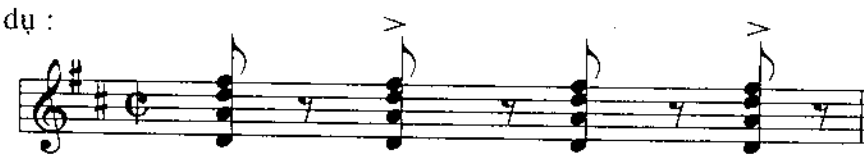

d) Xi-lô-rốc (Slow Rock) - Tốc độ vừa phải. Tiết tấu Xi-lô-rốc có từng chùm 3 và thường gẩy hợp âm chụm, nhấn vào phần yếu của phách. có 3 kiểu như sau :

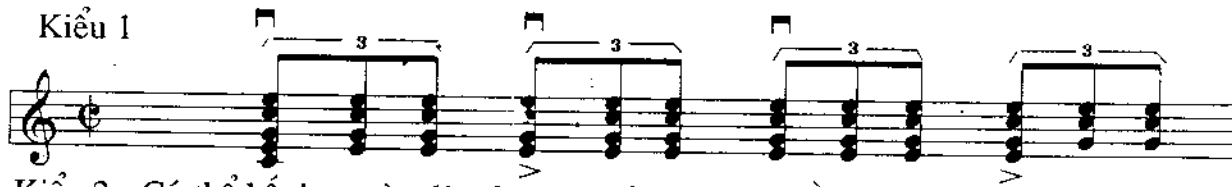

Kiểu 2 - Có thể kết hợp vừa đệm hợp âm vừa chạy bè trầm

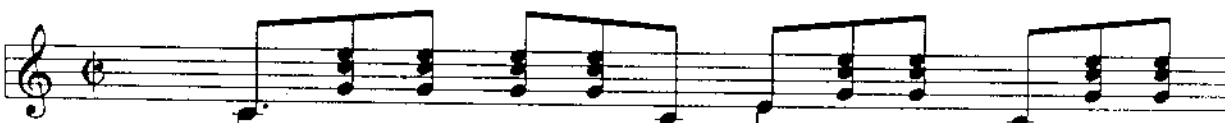

Kiểu 3

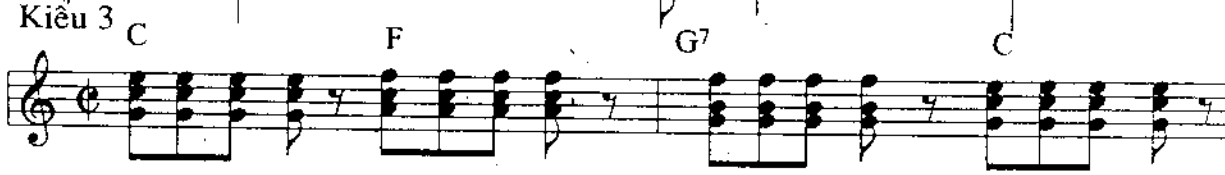

đ) Bu-ghi Vu-ghi (Boogie Woogie) - gần giống với tiết tấu Xuynh (Swing) nhưng khi đệm có thêm nốt trầm làm nền. Cách nối tiếp hợp âm có một số nguyên tắc chung, gồm 12 nhịp điển hình như sau :

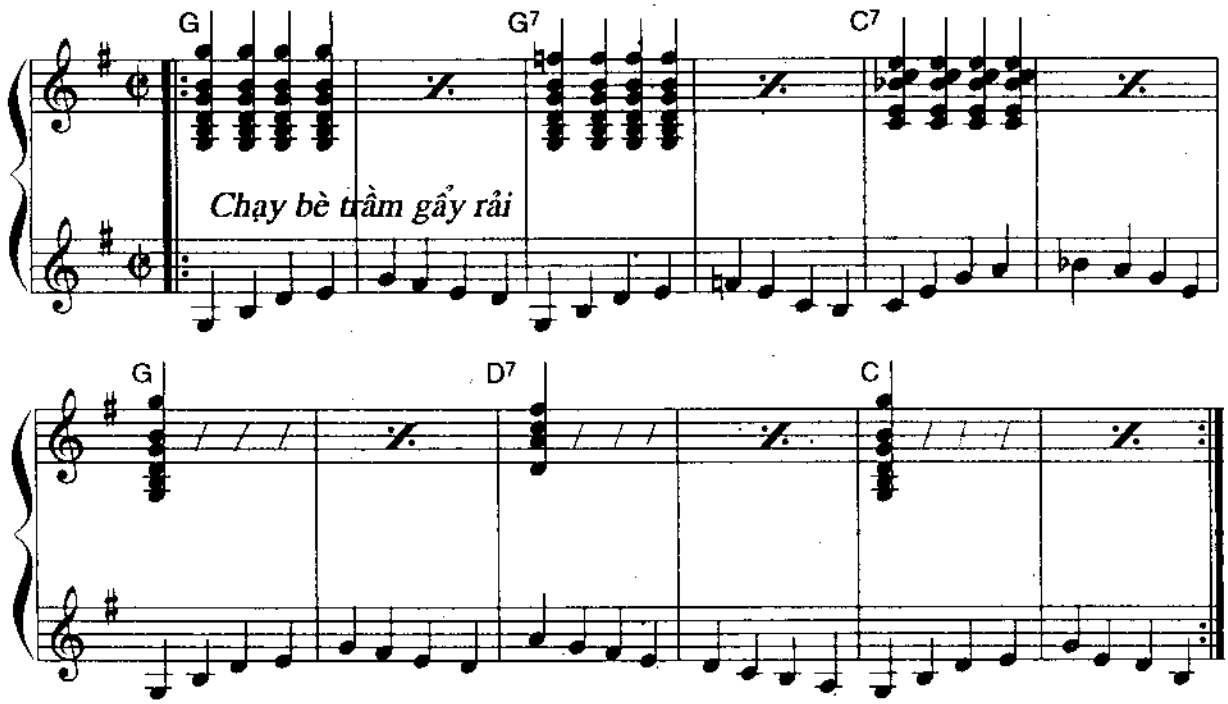

e) Rumba - Tốc độ vừa phải và nhanh. Người ta còn gọi tiết tấu này là "tiết tấu ngoáy". Mỗi nhịp thường chia 8 móc đơn. Khi gẩy nhấn mạnh các nốt ở móc thứ 1 và thứ 4 và thứ 7. Thí dụ :

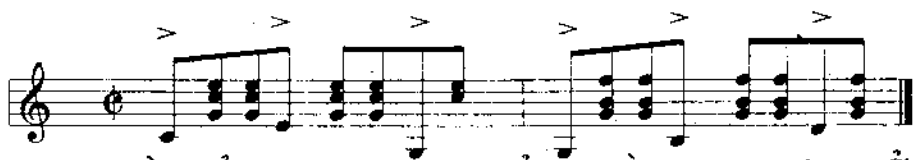

Rumba có nhiều kiểu khác nhau, ta có thể nghe rồi luyện tập theo - Ở đây giới thiệu 6 kiểu làm mẫu. Các bạn cần tập kiên trì và từ chậm đến nhanh mới thực hiện được đúng phong cách của nó.

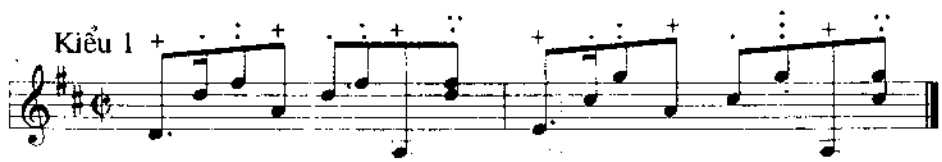

Cách vẩy ngón (Rasgueado) : Cổ tay mềm mại, dùng ngón trỏ gẩy lướt hất lên, vẩy xuống từ dây thứ 1 đến dây thứ 6. Ngón cái lướt từ dây thứ 6 đến dây thứ 1. Xem hình vẽ để tập cách gẩy lên xuống của ngón trỏ và ngón cái.

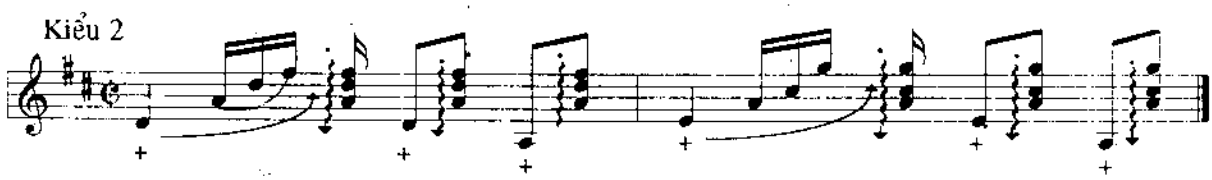

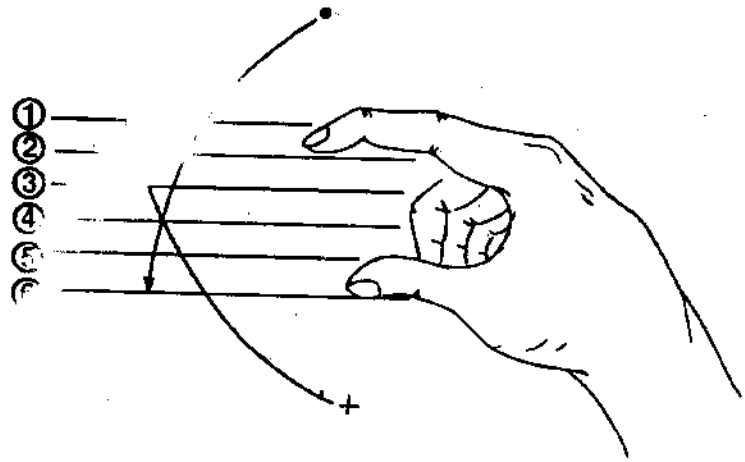

KIỂU 3 và **4** dưới đây chú ý ngón cái chỉ gẩy nốt trầm, riêng ngón trỏ lướt cả 3 dây theo những nốt trong hợp âm đã quy định. Thí dụ :

Kiểu 3

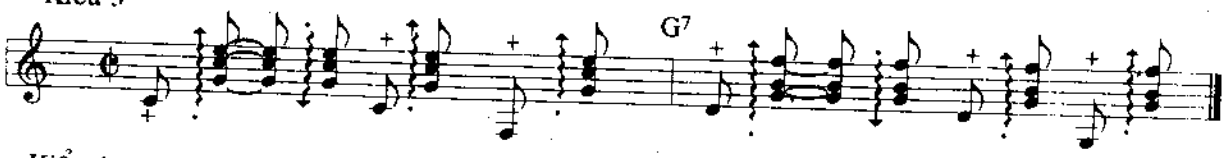

Kiểu 4

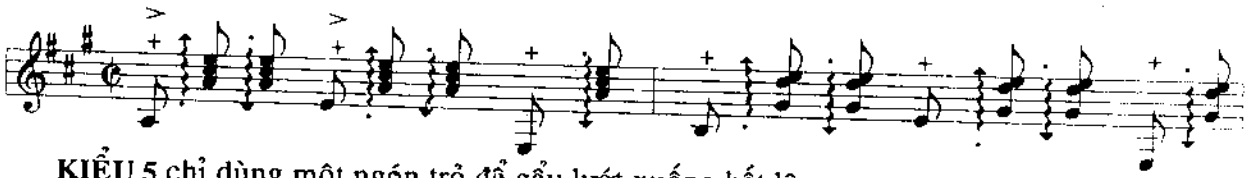

KIỂU 5 chỉ dùng một ngón trỏ để gẩy lướt xuống hất lên

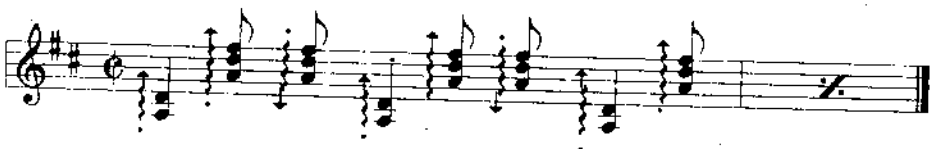

KIỂU 6 Bàn tay gẩy nắm lại đập nhẹ lên 6 dây đàn trên vị trí lỗ thoát âm rồi xòe ngón trỏ lướt xuống, hất lên.

Trong khuông nhạc những nốt đánh dấu nhấn là nắm tay đập nhẹ.

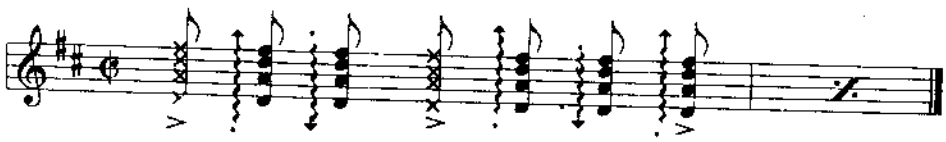

II. NGÓN BẤM VÀ HỢP ÂM CÓ NHIỀU DẤU THĂNG, GIÁNG
BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẤM HỢP ÂM THỨ
VÀ HỢP ÂM 7 CÓ DẤU THĂNG

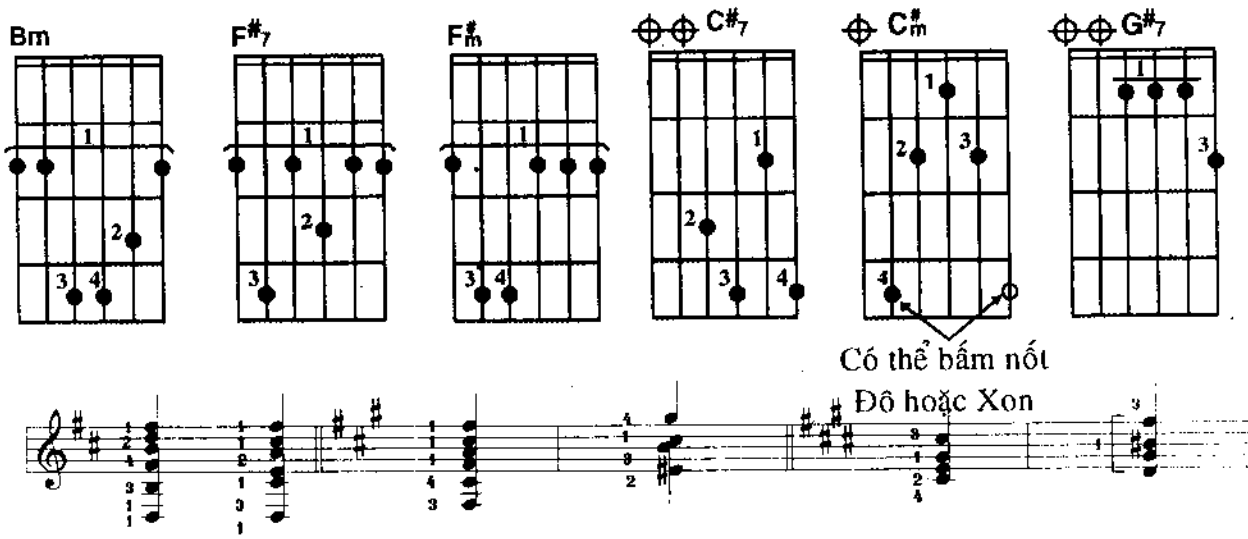

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẤM HỢP ÂM THỨ CÓ DẤU GIÁNG

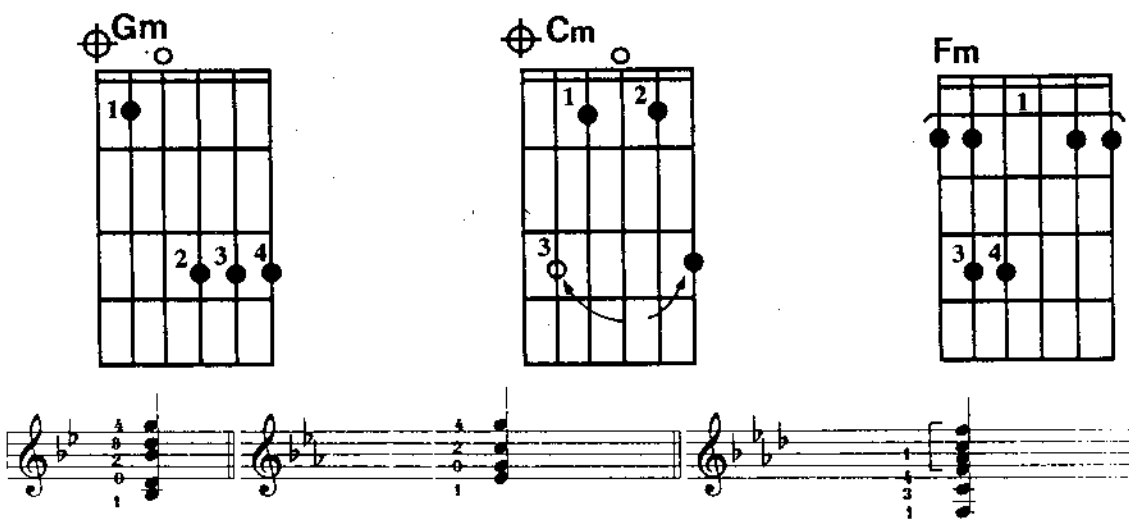

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẤM HỢP ÂM TRƯỞNG VÀ THỨ CÓ DẤU GIÁNG

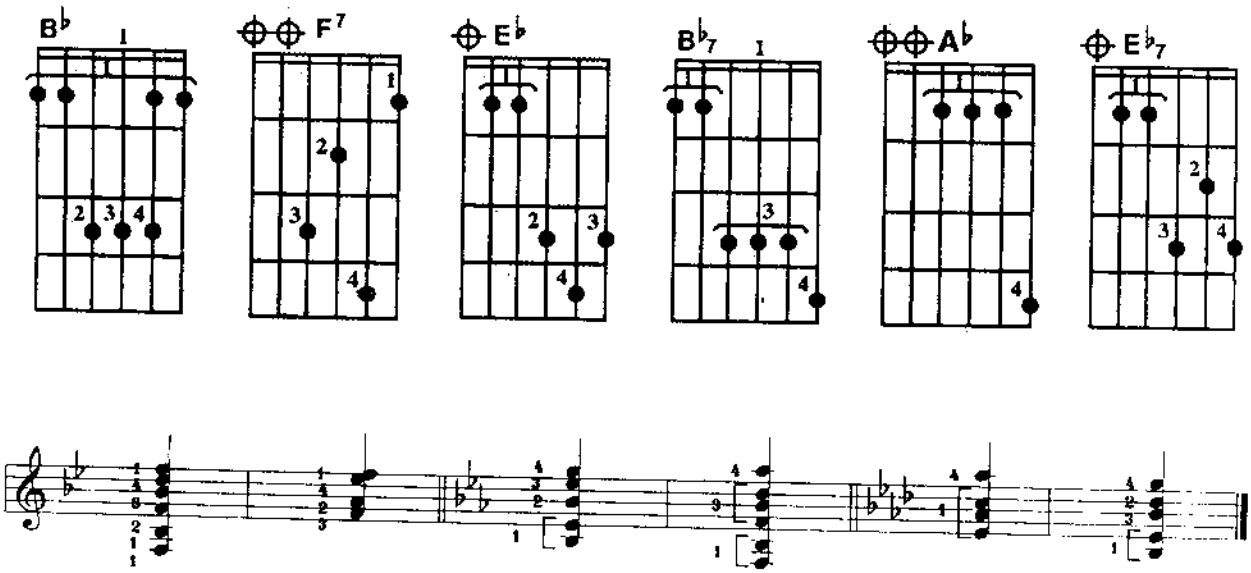

MỤC LỤC

Lời nói đầu *Trang*

Phần I

I - Cây đàn ghi-ta cổ điển 5

II - Tư thế bấm tay với các kiểu gầy 11

Phần II

Gam hợp âm, bài tập, các kiểu đệm trên các giọng

Giọng Đô trưởng 26

Giọng Xon trưởng 37

Giọng Rê trưởng 44

Giọng La trưởng 56

Giọng Mi trưởng 66

Giọng Pha trưởng 74

Giọng La thứ 80

Giọng Mi thứ 89

Giọng Rê thứ 98

Phần III

I - Một số tiết tấu cần biết khi đệm 105

II - Ngón bấm và các hợp âm có nhiều thăng giáng 115

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT :(84-4)8254044-8229413

Chi nhánh : 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III Thành phố Hồ Chí Minh

TẠ TẤN

PHƯƠNG PHÁP HỌC GHI TA

Chịu trách nhiệm xuất bản
BÙI VĂN NGỢI

Biên tập	:	VĂN CHƯƠNG
Bìa	:	VŨ GIA NGỌC
Ảnh	:	NGUYỄN ĐÌNH TOÁN
Chế bản	:	NGUYỄN MẠNH HOÀNG
Đọc bản in thử	:	TÁC GIẢ

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27 cm, tại Công ty in Thống Nhất, Hà Nội.
Kế hoạch XB năm 2000. Giấy phép XB số: 3/535 CXB cấp ngày 26/5/2000
In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2001.

TẠ TẤN

PHƯƠNG PHÁP HỌC GHI TA

NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

Cùng một tác giả :

- Dân ca soạn cho ghi ta
- Ca khúc soạn cho ghi ta
- Ca khúc quốc tế soạn cho ghi ta
- Phương pháp học ghi ta (Tập II)

Giá : 22.000đ